

Sông Lam

SỐ 1 (BỘ MỚI) / 2019

CƠ QUAN CỦA HỘI LIÊN HIỆP VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NGHỆ AN



Chào Năm Mới
2020



Thổi tiêu (sơn dầu)

Chùm tranh Nguyễn Quang Thiều



Hoa (sơn dầu)



Mùa vàng (sơn dầu)

Sông Lam

SỐ 1 (Bộ mới) / 2019

- Tổng Biên tập:
PHẠM THÙY VINH
- Thư ký tòa soạn:
ĐÀM QUỲNH NGỌC

- Tòa soạn:

Số 6, Đào Tấn, TP. Vinh, Nghệ An
ĐT: (0238) 3.833.261 / 3.599.018
Email: tapchisonglam@gmail.com
Website: vanngheghean.vn
Tài khoản: 3713.0.1068208.00000
Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An

Giấy phép hoạt động báo chí số:
525/GP-BTTTT ngày 02/12/2019.
In tại Công ty CP In Nghệ An - 216
Trần Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Giá: 39.000 đ

MỤC LỤC

BAN BIÊN TẬP: Thư Sông Lam (tr. 2)

HỒ MẬU THANH: Thưa cùng bạn đọc (tr. 3)

■ THỜI LUẬN

NGUYỄN KHẮC AN: “Nhiệm kỳ cá nhân” (tr. 4)

■ KÝ

HỒ NGỌC QUANG: Tình đất Tương Dương (tr. 7) • PHẠM NGỌC THỂ: Ngày ấy, ở Kỳ Bắc... (tr. 18) • PHAN VĂN TOÀN: Ga Quỳnh Hoa (tr. 23)

■ TRUYỆN NGẮN

HỒ THỊ NGỌC HOÀI: Rời cũng đi qua (tr. 27) • NGUYỄN MINH NGỌC: Cuối Đông (tr. 33) • CAO KHOA: Bán thận (tr. 39) • LÝ THU THẢO: Đò chiều (tr. 44) • TRẦN HỒNG GIANG: Con trai, con gái (tr. 50)

■ THƠ - NHẠC CÁC TÁC GIẢ (tr. 60-78)

THẠCH QUỲ • LÊ QUỐC HÂN • VÂN ANH • BÙI SỸ HOA • NGÔ ĐỨC TIẾN
• LÊ THIẾU NHƠN • CAO XUÂN THƯỜNG • NGUYỄN NGỌC PHÚ • TRẦN
VĂN PHONG • NGUYỄN HOA • LÃNG HỒNG QUANG • TRẦN THU HÀ •
TÙNG BẠCH • NGUYỄN TRƯỜNG THỌ • VÂN KHÁNH • VÕ NGỌC SƠN •
VÕ VĂN VINH • KHA THỊ THƯỜNG • NGUYỄN HÙNG VỸ • NGUYỄN HỒNG
CƯỜNG • HỮU VI • GERARDO NAM VIỆT • ĐẶNG PHI KHANH • TRẦN
NGỌC KHÁNH • HOÀNG QUỲNH ANH • VÕ THỊ THÚY VÂN • ĐINH VĂN
NHẬT MINH • VÕ KHÁNH CỬ • DƯƠNG TIẾN NGỌC • VŨ TOÀN • BÌNH
NGUYỄN TRANG • VƯƠNG LONG • CAO KHẮC TƯỜNG • THANH DŨNG •
HOÀNG CẨM THẠCH • LÊ HÀM

■ ĐẤT NGHỆ - NGƯỜI NGHỆ

PHẠM XUÂN CẦN: Trần Đình Quán - Nghệ sỹ nhiếp ảnh đầu tiên của xứ
Nghệ (tr. 79) • PHAN THANH CHUÔNG: Nhút Thanh Chương (tr. 85) •
PV - HỒ XUÂN THANH: Vẻ đẹp biển Quỳnh (tr. 90 - 91)

■ TẬP BÚT

MINH NGUYỆT: Nơi ấy miền thương... (tr. 93) • THẢO THƠM: Vội vàng
tháng Chạp (tr. 96)

■ CÁC EM VIẾT - VIẾT CHO CÁC EM

QUỲNH THƠ: Những người bạn (tr. 98) • VÂN QUYẾN: Cánh bướm và hàng
cây (tr. 98) • HOÀNG THỊ HƯƠNG LÊ: Nếu không có mùa Đông... (tr. 99)

■ KÝ SỰ NHÂN VẬT

VƯƠNG CƯỜNG: Vương Đình Trâm - chuyện đời, chuyện thơ (tr. 100)

■ CHUYỆN LÀNG VĂN

NGUYỄN VIỆT HÒA: Tàn mạn dọc đường Ba Tám suýt thành “án văn
chương” (tr. 103)

■ NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH

ĐINH TRÍ DŨNG, NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH: Cảm thức nhân loại trong
du ký Việt Nam đương đại (tr. 107) • LÊ ĐÌNH CÚC: Những mùa Xuân của
nàng Kiều (tr. 113)

■ VĂN HỌC VÀ NHÀ TRƯỞNG

HÀ THỊ VINH TÂM: Một cách khai thác văn bản *Đò Lèn* của Nguyễn Duy (tr. 118)

■ TÁC PHẨM MỚI

HỮU VINH: Hừng đông trong diện mạo mới của dân ca xứ Nghệ (tr. 122)

- **VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**
RABINDRANATH TAGORE (NGUYỄN BÍCH LAN dịch): Rửa hận (tr. 125)
- **NHÂN VẬT & ĐỐI THOẠI**
ĐÀM QUỲNH NGỌC phỏng vấn NGUYỄN THẾ QUANG: “Tôi viết về lịch sử với mong muốn bạn đọc hiểu đúng lịch sử hơn!” (tr. 132)
- **SÂN KHẤU**
SÂM VĂN BÌNH: Định đi trộm vợ (tr. 136) • LÂM BÍCH NGUYỄN: Trăn trở nghệ sỹ mùa (tr. 139)
- **TRÀO PHÚNG**
DƯƠNG HUY: Quảng cáo... thơ (tr. 140) • VŨ BA LAN: Lỗ lãi cuối năm (tr. 142)
- **MỸ THUẬT:** TRỌNG HIỆP • NGUYỄN ĐÌNH TRUYỀN • HỒ THIẾT TRINH • TẠ TÂM • TRẦN MINH CHÂU • HOÀNG HẢI THỌ • TRẦN HOÀNG TRUNG • HỮU TUẤN
- **ẢNH:** ĐỨC QUANG • CẢNH YÊN • MẠNH HÙNG • XUÂN NHƯỠNG • TRUNG KIẾN • CAO ĐÔNG • HẢI VƯƠNG • NHẬT THANH • SÁCH NGUYỄN • HỒ HẢI ĐĂNG
- **BÌA:** HỒ THIẾT TRINH: Công dân mới của Trường Sa (Bìa 1)
NGUYỄN QUANG THIẾU (Bìa 2) • NGUYỄN QUANG DŨNG (Bìa 3)



Sông Lam

Bạn đang cầm trên tay Tạp chí Sông Lam, số 1 bộ mới/2019 và là số tất niên 2019.

Sau một quãng vắng, lần trở lại này của Sông Lam có thể mang đến cho bạn nhiều niềm vui, sự ngạc nhiên thú vị, cũng có thể chưa làm cho bạn hài lòng, thỏa mãn ở một góc độ, cách nhìn nào đó. Nhưng bạn hãy tin, Sông Lam sẽ cố gắng vươn lên, làm tất cả những gì có thể làm được để không phụ lòng bạn đọc gần xa.

Đây là sự tiếp bước trên cơ sở những gì Sông Lam đã từng làm được, từng tạo dấu ấn trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, với sự dày công vun đắp của bao thế hệ văn nghệ sỹ và đông đảo bạn đọc gần bó mật thiết với tờ tạp chí văn học - nghệ thuật của tỉnh nhà, đã và đang từng bước vươn ra miền Trung và cả nước.

Trong dòng chảy không ngừng nghỉ và nhiều sáng tạo của đời sống văn học - nghệ thuật, Sông Lam tiếp tục hy vọng là ngôi - nhà - chung tim về của đông đảo anh chị em văn nghệ sỹ, bạn đọc trong và ngoài tỉnh, kể cả ngoài nước; là nơi tập hợp, công bố, đánh giá tác phẩm và cũng là nơi ghi dấu, tôn vinh công lao, đóng góp của các thế hệ văn nghệ sỹ; là nơi kết nối, sẻ chia, vươn tới, vang xa của văn nghệ tỉnh nhà trong kỷ nguyên số đang rùng rùng chuyển động trong nước và trên thế giới.

Đất nước, quê hương ta đang hướng về một mùa xuân mới với tầm nhìn và ước vọng lớn lao. Văn học - nghệ thuật tỉnh nhà cũng như cả nước, sau những lo toan, bộn bề của quá trình tìm tòi, sáng tạo, đang chờ đón những mùa xuân mới, những mùa quả mới. Tất nhiên, đó sẽ là một quá trình không dễ dàng, không lặp lại, để bước lên những đỉnh cao mới đúng như quy luật của sáng tạo muôn đời.

Lần trở lại này của Sông Lam, với sự đón đợi, đồng hành của đông đảo anh chị em văn nghệ sỹ và bạn đọc gần xa, chính là bước đi đầu tiên mang theo hy vọng dài lâu đó chẳng?

BBT TẠP CHÍ SÔNG LAM

Thư cùng bạn đọc

Trân trọng kính chào quý bạn đọc, bạn viết của Tạp chí Sông Lam!

Trong suốt mấy chục năm qua, Tạp chí Sông Lam - cơ quan ngôn luận của Hội Văn học - Nghệ thuật Nghệ An luôn là tờ tạp chí bám sát tôn chỉ, mục đích hoạt động đề ra, phản ánh chân thực, sinh động đời sống văn học - nghệ thuật của tỉnh nhà cũng như cả nước, thu hút đông đảo các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh, luôn là một trong những tờ báo/tạp chí văn nghệ địa phương có số lượng phát hành cao trong cả nước.

Có được những kết quả to lớn đó trước hết và sau cùng vẫn là công sức, đóng góp của nhiều thế hệ văn nghệ sỹ và đông đảo bạn đọc trong và ngoài tỉnh từng gắn bó máu thịt, từng trần trở về mỗi bước đi lên của Tạp chí Sông Lam.

Đó là nguồn cổ vũ, động viên để những người có trách nhiệm hôm nay tiếp tục đồng sức, đồng lòng xây dựng Tạp chí Sông Lam ngày càng nâng cao chất lượng về mọi mặt, thực sự là nơi khẳng định, tôn vinh những giá trị to lớn của văn học-nghệ thuật, là “bà đỡ” mát tay cho những tác giả, tác phẩm mới, từng bước trở nên gần gũi, thuyết phục trong lòng bạn đọc, bạn viết gần xa.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Nghệ An lần thứ X, nhiệm kỳ 2019 - 2023, sau khi kiện toàn tổ chức nhân sự và các thủ tục cần thiết, Tạp chí Sông Lam chính thức ra mắt bộ mới với khuôn khổ mới, tăng số lượng trang, tăng kỳ phát hành lên 1 tháng/số. Bên cạnh đó, Tạp chí Sông Lam cũng sẽ ra mắt phiên bản điện tử trên nền tảng trang website có địa chỉ truy cập: vanngheghean.vn nhằm cập nhật mọi hoạt động của đời sống văn học - nghệ thuật tỉnh nhà, đồng hành cùng bước đi của báo chí hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, bạn viết trong và ngoài tỉnh.

Với sự cầu thị lớn lao, rất mong quý bạn đọc, bạn viết gần xa hết lòng, hết sức ủng hộ mọi nỗ lực vươn tới của Tạp chí Sông Lam. Chặng đường mới của Tạp chí Sông Lam cũng chính là bước tìm tòi, sáng tạo mới không ngừng nghỉ của đội ngũ văn nghệ sỹ, để liên tục tạo ra những tác phẩm mới mang hơi thở cuộc sống thời đại mới, nhất là những biến chuyển tích cực, những vượt thoát kỳ diệu của vùng đất, con người xứ Nghệ giàu truyền thống cách mạng và văn hóa. Sự cộng tác tích cực với các tác phẩm văn học - nghệ thuật chất lượng cao, sự đón đợi, tìm đọc, góp ý, phê bình trên tinh thần xây dựng “ngôi nhà chung” của Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật Nghệ An... của quý bạn đọc, bạn viết chính là cơ sở bền lâu, vững chắc để Tạp chí Sông Lam ngày càng trở nên gần gũi, thân thiết với mọi người, mọi nhà, là món quà tinh thần không thể thiếu trên bàn viết, bàn đọc, bàn học của mỗi người yêu quý văn học - nghệ thuật hôm nay và ngày mai!

Xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn và kính chúc sức khỏe, hạnh phúc, nhiều sáng tạo tới quý bạn đọc, bạn viết của Tạp chí Sông Lam!

CHỦ TỊCH HỘI LHVHNT NGHỆ AN
Hồ Mậu Thanh

“Nhiệm kỳ cá nhân”

NGUYỄN KHẮC AN

Khi những dòng cảm xúc mộc mạc vụng về của tôi đến tay bạn đọc chắc cũng là lúc 8 tỷ người trên cái hành tinh xinh xắn này lưu luyến tiễn đưa những tờ lịch cuối cùng của năm cũ vĩnh viễn về với quá khứ. Hàng tỷ năm rồi, mùa xuân chưa một lần lỡ hẹn. Tròn nửa vòng trái đất, từ nước Mỹ xa xôi, quả cầu pha lê huyền thoại mang theo 16 triệu sắc màu chuẩn bị được thả trên quảng trường Thời Đại. Nằm cách Hà Nội 9 giờ bay, thành phố Sydney hoàn tất những công đoạn cuối cùng chuẩn bị cho màn trình diễn pháo hoa tân niên kỷ lục. Phố đi bộ ở Hồ Gươm, đường hoa Nguyễn Huệ ở Sài Gòn, Quảng trường Trung tâm thành phố Vinh... tất cả dường như đang hồi hả. Khắp bốn biển năm châu, những chiếc đồng hồ đếm lùi đã được lên dây cót lần cuối cùng, vâng, năm mới đang đến, rất gần!

Tôi có thói quen lấy ngày 31 tháng 12 để “tổng kết nhiệm kỳ” cho chính mình. Năm thì hân hoan “vượt chỉ tiêu kế hoạch” năm thì “cần kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm”... tất nhiên cũng có năm sầy vi sốt vảy vì giải quyết những tồn tại của “nhiệm kỳ trước để lại”! Hiệu quả cá nhân mỗi “nhiệm kỳ” có thể thành bại khác nhau, nhưng ngày cuối cùng của năm cũ chưa bao giờ làm cho trái tim người thốn thức. Thảng thốt nhất là mỗi khi cô hàng xóm xinh đẹp thừa nào lại mịn màng cất lên giai điệu “Mỗi mùa xuân sang, mẹ tôi già thêm một tuổi. Mỗi mùa xuân sang, ngày tôi xa mẹ càng gần”. Cuộc đời cứ như một chiếc thẻ điện thoại trả trước. Chỉ giới hạn từng ấy thôi, dùng ngần nào, dùng lúc nào, dùng cho ai là một phép tính khôn ngoan không dành cho kẻ ham mê tán chuyện. Đừng phí “tiền” với những cuộc gọi vu vơ. Rất có thể thời gian là thứ duy nhất đủ tư cách làm sứ giả của lẽ công bằng. Không thiên vị, không phũ phàng nhưng đã dứt ra đi thì nhất quyết không bao giờ tìm cách quay trở lại. Người biết chất

chiu thì một tích tắc cũng làm nên tiếc nuối, kẻ hoang phí thì nửa đời người mới kịp nhận ra giá trị thời gian. Ai đó từng hỏi “Một năm dài hay ngắn?”. Ừ nhỉ, một năm dài hay ngắn? Chịu thôi, đó là câu hỏi có lẽ được đưa ra từ 10 thế kỷ trước mà chắc chắn đến 10 thế kỷ sau vẫn mắc nợ trả lời. Kẻ ngự trên đỉnh vinh quang thì “Kìa ta đứng, thời gian trôi nhanh quá” người sau song sắt thì “Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại”. Một năm không dài, một năm cũng không ngắn, mỗi năm 365 ngày và mỗi ngày 24 tiếng, chỉ có điều mỗi giờ trôi qua là chiếc “cạc điện thoại” bị trừ đi một đơn vị sống, ai không biết tiếc một giờ thì cũng sẽ không biết tiếc một đời, đơn giản thế thôi. Đừng hỏi!

Giá trị thời gian đo bằng chính giá trị của cuộc sống. Người ta nói, “Khi chào đời bạn cất tiếng khóc thì xung quanh bạn là những nụ cười hạnh phúc. Và khi bạn ra đi khỏi cõi đời này thì hãy cứ mỉm cười cho dù xung quanh bạn là tiếng khóc”. Đó không là lý thuyết suông, không là tuyên ngôn hoang đường cũng không là nghịch lý. Quả thực giá trị mỗi con người được đo bằng khoảng trống mà họ để lại sau khi già tử. Chắc chắn rằng phép thuật trường sinh bất lão chỉ có trong chuyện thần thoại, đừng để “sống không bằng chết”. Chúng ta được sống và bốn phận chúng ta phải sống. Việc chúng ta có mặt trong vũ trụ này, được hít thở, được ăn uống, được nhìn thấy ánh mặt trời thức gọi bình minh mỗi ngày đã là một diệu kỳ, là món quà vô giá của Thượng đế tặng riêng cho mỗi sinh linh. Thượng đế cho chúng ta có mặt trên đời này cũng là giao cho chúng ta trọng trách, chúng ta có bốn phận dành từng tích tắc của cuộc sống để phụng sự cho trọng trách ấy. Đừng phụ lòng tạo hóa, đừng lãng phí cơ hội bởi “Mọi tiết kiệm, suy cho cùng là tiết kiệm thời gian” (Các Mác). Hấp tấp là một sai lầm nhưng đời người không quá dài cho chúng ta thành thơi với những dự định rộng dài lãng mạn. Nhịp độ cuộc sống thúc giục chúng ta hành động từng giờ, từng phút. Cha ông có câu “Việc hôm nay chớ để ngày mai”. Thời gian cho mỗi con người không vô tận, thậm chí quá ngắn ngủi. Sử dụng thời gian là bốn phận cũng là văn hóa, lãng phí thời gian suy cho cùng là lãng phí tài nguyên của cuộc sống. Nếu đẩy việc “nhiệm kỳ” này sang “nhiệm kỳ” khác nghĩa là chúng ta vừa bỏ phí 365 ngày oan uổng trong cái quỹ thời gian ba vạn sáu ngàn ngày của đời người. Vấn đề không phải là có bao nhiêu thời gian, mà là tìm được bao nhiêu giá trị của thời gian. Thời gian chỉ hào phóng với những kẻ khát khe với nó.

Vũ trụ đã, đang và sẽ là một bí ẩn vừa thách thức vừa hấp dẫn con người, nó diệu kỳ khi tặng cho muôn loài bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi mùa một sắc thái, một đặc trưng và một nỗi niềm. Rất trật tự, không kẻ nào cưỡng lại được quyền năng của tạo hóa. Ai đó có thể nặng lòng với cơn giông mùa Hạ, cũng có thể không bao giờ quên một thoáng nắng vàng của mùa Thu hay da diết với chiếc lá cuối cùng trên cành Đông giá rét, nhưng tất thảy không thể không bắt đầu từ “Bữa ấy mưa Xuân phơi phơi bay”. Mùa Hạ chứa đựng sự nồng nàn, cuồng nhiệt. Mùa Thu đượm sắc thái lãng mạn hoài niệm, vương vấn. Còn mùa Đông với chút kiêu sa, lạnh lùng. Xuân hiển nhiên là sự khởi đầu nhưng không đơn giản chỉ là sự khởi đầu. Mùa Xuân là mùa của đâm chồi nảy lộc, mùa của khát khao hy vọng, mùa của biết bao dự định lặng lẽ khai sinh. Như một hành khúc dập dìu của thời gian, mỗi dịp Tết đến Xuân về là làm dậy sức sống cho

THỜI LUẬN

muôn loài để rồi vạn vật trình diễn vẻ đẹp huy hoàng cùng sức sống sung mãn. Thời gian là vật liệu của cuộc sống. Hãy xây ngôi nhà thời gian của chính mình để sống đúng với chính mình, đừng “Một đời quen hát đồng ca/ Hết bài mới kịp nhận ra giọng mình” (thơ Vũ An). Nếu có thể hãy cứ chạy đua với nó - thời gian! Năm cũ đã chạm ga cuối cùng, một “nhiệm kỳ cá nhân” nữa lại kết thúc. Hãy cười để quên thất bại, hãy khóc để ngấm vị mặn nước mắt người, trước khi tự vẫn được gì? Chưa được gì? Tiếp tục gì? Nhanh lên, một “nhiệm kỳ cá nhân” ngắn lắm. Xin được kết thúc bài viết này bằng mấy câu thơ tự sự của bản thân trước “Tờ lịch cuối cùng”.

Xé mãi không xong tờ lịch cuối cùng
Nợ năm cũ nhùng nhằng
Hơn cả đĩa
Thời gian!
Vẫn còn thời gian?
Xâu dài vô nghĩa

*

Cuối tuần!
A lô a lô...

*

Nhặng nhít những âm dương
Mấy con số giả vờ
Bất chợt nhận ra
Mặt sau tờ lịch nào cũng trắng

*

Viết vội câu thơ
Lên bìa im lặng
Nơi ta tập ghép vần chưa hề có ký tự thời gian...

Tình đất Tương Dương

HỒ NGỌC QUANG

“Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay”

Khi đến đoạn đường nhìn xuống bên trái thấy dòng sông Lam hờ hững trôi, bạn tôi chỉ ngọn đồi mờ mờ trong sương bên hữu ngạn bảo, kia là phủ Trà Lân cũ. Những người cùng đi ồ lên tiếc hùi hụi, là khi đi qua bản Trầm Hương thuộc huyện Con Cuông không dừng lại ngắm bài thơ khắc trên vách núi của danh sĩ Nguyễn Trung Ngạn. Chúng tôi đang về đất Tương Dương, một huyện hiện đại với những công trình đầy sức cuốn hút như thác thủy điện Bản Vẽ, rừng quốc gia Pù Mát, một Tương Dương lịch sử xa xôi với dày đặc những di chỉ và địa danh lịch sử. Những Đền Ông (thờ Lý Nhật Quang), Đền Vạn (thờ Đoàn Nhữ Hài), Miếu Kì, Bãi Voi, Bãi Tập, Bãi Dinh, làng Đông, Làng Rạch và “Trận Bỏ Đàng sấm vang chớp giạt/ Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay” của cuộc khởi nghĩa Lê Lợi như còn vang vọng những dư âm chiến trận...

Tương Dương ngày xưa bao gồm cả huyện Kỳ Sơn và huyện Con Cuông. Năm 1945, huyện Con Cuông được tách ra khỏi Tương Dương và đến năm 1961, tiếp tục tách huyện Kỳ Sơn ra khỏi Tương Dương. Mặc dù vậy, diện tích địa lý của Tương Dương hiện nay vẫn rất rộng, phần nhiều là núi, dốc cao suối sâu, đất canh tác rất ít. Vì ít đất canh tác, có nơi chỉ vên vện vài héc ta cho dân cả xã cày, cấy, theo các anh ở huyện nói thì đây là một yếu tố khó khăn cho sự phát triển kinh tế huyện. Cả huyện có 154 thôn, bản, có 6 dân tộc Ơ đù, Khơ mú, Mông, Tày Pọng, Thái và Việt cùng sinh sống. Có bản xa trung tâm huyện đến hơn trăm cây số, muốn đến phải vượt qua rất nhiều khe suối đèo núi hiểm trở. Tương Dương có trên 60 cây số đường biên giáp nước Lào, thuộc diện huyện nghèo 30a, không những khó khăn về đất đai, về khoảng cách địa lý mà còn vì trình độ canh tác và những tập tục lâu đời và rất riêng của từng tộc người.

Tuy vẫn còn đó những khó khăn của huyện miền núi nghèo, nhưng đất và người Tương Dương đã để lại cho du khách những ấn tượng thật tốt đẹp về những bản làng văn hóa được quy hoạch với dãy nhà sàn mà ánh điện chiếu qua khung cửa sổ làm sáng cả rừng xanh, những cây cầu và những con đường bê tông ngoằn ngoèo đi mãi vào thung lũng xa, lên lưng chừng núi tưởng như nó đã biến luôn thành màu xanh của rừng. Xa xôi cách trở là vậy nhưng Tương Dương đã phân đầu trăm phần trăm số xã có đường ô tô từ xã lên huyện. Cũng trăm phần trăm số xã có đường bê tông đến tận bản, 18/18 xã, thị có điện lưới quốc gia, 109/154 bản đạt chuẩn bản văn hóa. Trăm phần trăm số xã có sóng điện thoại, truy cập internet.

Điều đặc biệt là Tương Dương có đến 5/18 xã, thị đạt chuẩn nông thôn mới, ở một địa hình rộng lớn làm đường phải qua nhiều núi cao vực sâu vào tận các bản làng heo hút không phải là đơn giản.

Buổi đầu tiên làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy, anh Lữ Văn May, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy đã phần khởi nói: “Trải qua những năm tháng khó khăn của thời bao cấp và những năm đầu của thời kỳ đổi mới, Tương Dương thông thoáng về thông tin liên lạc, họp và giao ban hàng tuần bằng trực tuyến. Bây giờ Tương Dương khá thuận lợi về giao thông. Có quốc lộ 7, 16 và 48c đi qua cùng với hệ thống giao thông nội huyện như đường Cửa Rào - Vẽ - Yên Na - Yên Tĩnh - Hữu Khuông, tuyến Bãi Xa - Tùng Hương, Tam Thái - Tam Hợp, các tuyến vành đai biên giới. Những huyết mạch giao thông này là những cầu nối, là yếu tố quan trọng giúp Tương Dương liên kết kinh tế, giao thương với các địa phương trong tỉnh và cả nước...”

Đường về bản

Chúng tôi đi về xã Tam Quang, một xã khá xa trung tâm, có nhiều dân tộc sinh sống, là xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017. Con gái vùng này đẹp có tiếng, em gái Thái, Tây Poọng mắt long lanh như nước Nậm Pao.

Xe đi gần đến Huổi Ngôm thì đón thêm một người. Ấy là chị Kha Thị Hiền, Phó Chủ tịch xã Tam Quang. Chị bước lên xe, đứng cạnh hàng ghế đầu, giới thiệu mình sẽ là người dẫn đoàn về thăm xã Tam Quang. Tôi ngược nhìn chị, một phụ nữ trẻ trung, năng động với vẻ đẹp khỏe khoắn đậm chất núi rừng. Chị có nụ cười duyên, tính cách sôi nổi, hài hước và rất khảng khái thì biết ngay đây một cán bộ cơ sở từng trải: “Xã Tam Quang nhà em có diện tích bằng tỉnh Thái Bình, bằng hai huyện Vĩnh Linh gộp lại đấy các bác nhà văn ạ! Từ đầu xã đến cuối xã, dài đến hai chục cây số. Em người Thái, chồng em cũng là người Thái. Chồng em là cán bộ địa chính của xã khác, thuộc cán bộ “hai sáu” nghĩa là sáng thứ hai đi đến tối thứ sáu mới về nhà với vợ con. Các xã trên này cán bộ “hai sáu” không ít vì huyện điều xuống, tỉnh điều về như anh Hồ Xuân Tuyến đây - vừa nói chị vừa vỗ vai Thiếu tá Biên phòng cũng vừa mới lên ngồi cạnh chị - bộ đội Biên phòng tỉnh điều về làm Phó Bí thư Đảng ủy xã, cầm bản”.

Xã Tam Quang nếu đi từ Vinh lên thì ở đầu huyện. Xã có mỏ than Khe Bó và là xã có tên trong Vườn quốc gia Pù Mát. Chị Hiền chia sẻ: “Nhà em ở ngay bản Bãi Xa, một bản vừa kỷ niệm 100 năm hình thành. Từ nhà em vào Tùng Hương hơn 16 cây số, bây giờ, xe ô tô khách loại lớn đi vào bản chạy bon bon trên đường nhựa, tắt

qua dốc Kẽm chứ trước kia chưa có đường phải đi vòng mất ngót một ngày trời mới đến bản. Em không phải nói quá nhưng đúng là quê em còn đẹp hơn cả Sa Pa nữa”.

Lên đỉnh dốc này xe phải cài số một bò từ từ. Xe đến dốc Kẽm gần Pù Đăm Sàng. Pù Đăm Sàng đây ư? Tích xưa, vua Lào sai quân lính đưa một con voi chở đầy vàng bạc châu báu sang cống tiến vua Đại Việt. Chẳng may đến dốc Chuối, voi bị chết. Đồ tiến cống không đến được đích hẹn. Vua Đại Việt không tha lễ, bắt nộp vạ bằng cách bắt đàn một con voi tre nửa bằng con voi thật, rồi giao bỏ bạc vàng, châu báu vào đó, cho đến khi con voi giả ấy đầy ắp đồ quý giá như trước mới thôi. “Pù Đăm Sàng”, tiếng Thái có nghĩa là dốc núi bị vạ bởi con voi chết. Dốc núi đó bây giờ là dốc Chuối gần bản Tam Bông, giữa xã Tam Quang và xã Tam Đình.

Chúng tôi vào bản Tùng Hương, xưa còn gọi là bản Nậm Xán, bởi bản nằm cạnh con suối lớn cùng tên phát xuất từ Lào, chảy qua bản xuống huyện Con Cuông thì gọi là khe Thơi. Chị Hiền nói, Nậm Xán có nhiều loại cá ngon, đến mùa cá đẻ, cá chen chúc như trâu. Người bản đem rổ ra xúc, ăn chán rồi phơi khô ăn dần. Giá cá rẻ hơn giá măng rừng! Bây giờ nhiều đoàn du lịch tham quan Pù Mát, bao giờ cũng tìm đến Tùng Hương mua đồ vải thổ cẩm và ăn cá mát, đàn ông ra suối tắm tiên và uống rượu cần.

Ô tô khách 30 chỗ của chúng tôi đậu ngay chân cầu thang của một nhà sàn đầu bản, anh em dạo quanh bản Tùng Hương một lượt, ai cũng thấy cuộc sống nơi đây thật sự khởi sắc, no ấm yên lành. Bản giờ giàu đẹp mà vẫn giữ được bản sắc riêng. Tất cả đều nhà sàn, cột kê, mái ngói. Đường bản láng bê tông tận chân cầu thang từng gia đình. Dưới gầm sàn thấy dựng đầy xe máy, xe đạp, khung dệt thổ cẩm. Trên nóc nhà, ăng ten chảo tivi sáng bạc. Đặc biệt, trong bản vẫn duy trì được 10 hộ chuyên dệt thổ cẩm bán. Chị Hiền kể: khăn, váy áo thổ cẩm dệt bằng tay, nhuộm bằng lá rừng không phai, không độc, khách du lịch đến tham quan Vườn quốc gia Pù Mát toàn ngược thuyền lên tận đây mua cho bằng được. Nghề dệt thổ cẩm truyền thống này làm cho đời sống khá hơn nhiều so với bà con thuần nông trong bản. Tôi hỏi, khách tham quan đến nhiều không? Chị bảo, đường sá thuận tiện nên khách cũng khá nhiều. Nhờ có sức dân, chỉ trong một năm, cả xã em đã bê tông hoá cơ bản đường nội bản, liên bản và kênh mương. Tôi và chị vào thăm nhà ông già Chiến họ Lô, ông là người có uy tín ở xã là người đi tiên phong trong việc vận động bà con nhân dân quyên góp tiền để xây đường giao thông, kênh mương nội đồng. Ông nói với bà con ai có ít cho ít, ai có nhiều cho nhiều, chúng ta hãy góp sức cùng Nhà nước để làm đường. Làm đường là để ta đi, chứ chẳng ai đi nhiều hơn ta. Nói là làm, riêng gia đình ông cũng đóng góp 2 triệu đồng, hiến hàng trăm mét vuông đất vườn, tham gia nhiều ngày công cùng bà con.

Chúng tôi đến thăm trưởng bản Lô Văn Thăm. Ông hoan hỉ bắt tay từng người. Bỗng ông nói một câu làm tôi ngạc nhiên tò mò: “Ta và cả người bản này, thích nhất câu nói của ông Bí thư huyện, ông Nguyễn Văn Hải ấy mà, ông ấy nói: “Người miền núi huyện ta bây giờ không lo cái ăn như mấy năm trước nữa mà tập trung lo trồng cây chi, nuôi con chi mà bán được, lấy được tiền nhiều để tiêu, để sắm các đồ dùng trong gia đình, để con cái được học hành”. Tôi ngập ngừng hỏi lại ông: “Làm sao bác biết được được lời ông Bí thư nói như rứa khi bản ta cách trung tâm huyện gần 50 km đường rừng” Ông cười khà khà: “Chả là, Bí thư Huyện ủy thường

xuyên xuống thăm dân, xem dân ăn ở như thế nào? Và bày cách để cho dân làm kinh tế gia đình”. Buổi trưa, khi ăn cơm, tôi đem chuyện Trưởng bản Thăm hỏi lại Bí thư Nguyễn Văn Hải, anh cho biết đúng thế, “từ mấy năm nay, học và làm theo Bác Hồ, Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo các đồng chí cán bộ huyện phải thường xuyên bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình nhân dân. Từ năm 2018 lại nay, để giảm bớt những cuộc họp mời cán bộ xã về huyện họp và tạo điều kiện tiếp xúc với dân bản, chúng tôi đã triển khai đề án giao ban trực tuyến với cơ sở thành công”. Tôi nghĩ, được thế còn gì bằng, các xã miền núi cao có xã cách huyện đến hơn trăm cây số. Nhiều người dân cả đời chưa thấy cán bộ chủ chốt huyện thì giao ban trực tuyến đáp ứng được nhu cầu công tác và lòng dân. Tiếc rằng các huyện miền núi cao và ngay cả các huyện miền xuôi, mới có được một Tương Dương đưa công nghệ thông tin vào công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Từ Tùng Hương, ngược lên phía Tây chừng 3 km, chúng tôi đến Đồn Biên phòng Tam Quang. Đây là đồn “sinh sau đẻ muộn” nên được đầu tư lớn so với những đồn biên phòng khác ở 3 huyện liền kề. Nhà nước và các doanh nghiệp đã góp vốn, dân bản trong xã góp sức, xẻ dọc một quả đồi để xây đồn hiện đại, bề thế như hiện nay. Đây là đồn duy nhất được mô phỏng cột mốc chủ quyền biên giới Việt - Lào tại doanh trại. Thượng tá Phan Thanh Hồng, Đồn trưởng, cho chúng tôi hay: “Năm 2018, Đồn về cơ sở mới này. Từ đây, chỉ còn một bản nữa là gặp rừng chập chùng, núi non hiểm trở. Bộ đội tuần tra biên giới, đến “cột mốc” phải mang theo lương thực, nước uống đúng 7 ngày. Đi dọc 20 cây số đường biên giữa ta và nước bạn Lào đó, không có dân, nên tệ di dịch cư trái phép coi như không ngại. Nhưng đường tiểu ngạch giữa rừng âm u đại ngàn thì nhiều. Đó là điều kiện thuận lợi cho bọn xấu vận chuyển ma túy và buôn bán hàng trái phép. Do vậy, chúng tôi phải tăng cường tuần tra bảo vệ, nâng cao cảnh giác, không được lơ là. Ở đây hoàn thành nhiệm vụ được còn nhờ mối tình quân dân đậm đà như cá với nước, cùng lo toan”.

Nông thôn mới, đồng nghĩa với dân hết nghèo

Tương Dương đất rộng thế nhưng tìm một vùng đất bằng cấy được lúa nước thật không dễ dàng gì. Cả huyện mới có hơn một nghìn ha đất nông nghiệp. Tôi đã hỏi đi hỏi lại con số này nhiều lần nên không thể nhầm lẫn.

Nhưng trời đất rất công bằng, thiếu đất trồng cây lương thực thì đã bù cho Tương Dương nhiều khoáng sản và tài nguyên rừng có tính độc đáo vào bậc nhất nước.

Trước hết về khoáng sản, tiềm năng công nghiệp, Tương Dương được thiên nhiên ưu đãi bậc nhất miền Tây Nghệ An về trữ lượng vàng. Dưới đáy sông, suối có trữ lượng đến bảy tấn vàng sa khoáng. Những con số này được phản ánh trong nhiều tài liệu. Vàng sa khoáng tập trung nhiều nhất ở khe suối vùng xã Yên Na. Ngồi uống nước, tâm sự họ chẳng giấu. Trong bản có nhà đã thu được hàng cân vàng cám. Thật ra, Tương Dương còn 3 loại vàng khác nữa cũng giá trị không kém, đó là “vàng trắng”, “vàng đen” và “vàng xanh” mà nói ra chắc nhiều người sẽ ghen tỵ. Ấy là thủy điện, than đá và trữ lượng gỗ đều vào hàng nhất tỉnh nhà.

Theo anh Vi Hợi, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện thì tính đến nay, trên địa bàn đã có 5 cơ sở phát điện bằng thủy lực. Lớn nhất là Thủy điện Bản Vẽ,

trên dòng Nậm Nơn. Công trình này sau 7 năm khẩn trương xây dựng, đến năm 2010 đã hoà vào mạng lưới điện quốc gia với 320MW, đứng thứ 3 trong hệ thống thủy điện toàn quốc. Lớn vì dung tích hồ chứa tới 1,8 tỷ mét khối nước, tổng mức đầu tư trên 6000 tỷ đồng.

Tôi đã có lần bồi hồi, sợ run người, khi đứng trên đỉnh đập ngăn sông của Thủy điện Bản Vẽ (chiều cao đập 206m, rộng 7m) rồi man mác nhớ lại dưới đáy hồ này trước đây đã từng là bản Vẽ với gần 50 nóc nhà, nơi tôi đã từng được uống rượu cần những năm trước khi chặn dòng Nậm Nơn.

Với bản Vẽ, tôi đã có dịp lên đây nhiều lần, ăn nghỉ và chui khắp xó xỉnh của bản. Vài lần được ngồi trên chiếc thuyền độc mộc dạo chơi trên dòng Nậm Nơn mát lạnh, giữa bát ngát trắng thanh. Cũng có lần may mắn được ngồi câu cá, uống rượu với già làng Lương Văn Phượng.

Lần này trở lại huyện tình cờ tôi lại gặp ông. Ông Phượng vẫn khoẻ mạnh, vui tính như xưa nhưng trông khuôn mặt nhiều nếp nhăn hơn. Trong mấy trăm hộ về tái định cư ở huyện Thanh Chương, ông là người lưu luyến bản cũ nhất. Ông nói: “Mặc dù Nhà nước xây nhà cho, được hưởng chính sách ưu đãi nữa, nhưng tôi và mấy hộ thân quen vẫn nhớ bản, nhớ rừng nên “trộm phép cán bộ Nhà nước về lại”. Ông xởi lời nhắn tôi, dịp này lên nhà “bé” để ta kể hết nỗi niềm chất chứa trong bụng bấy lâu nay, khi bản ta đã chìm dưới đáy hồ rồi mà”. Tôi nhận lời nhưng vì đi với đoàn đành chịu thất hứa. May mà hôm đó tôi kịp giải thích với ông: “Trong số 3 nghìn hộ dân với 14 nghìn khẩu đã hy sinh quyền lợi bản thân mình vì tương lai của đất nước, ai cũng thiệt thòi cả mà không về bột phát như ông!” Nghe vậy, tôi thấy ông đứng lặng vùn vùn tà áo trong giây lát, có lẽ lòng ông đang bồi hồi, khó xử...

Ngoài Thủy điện Bản Vẽ, trên đất Tương Dương còn 4 cơ sở khác cũng đã phát điện: Khe Bó, Xoóng Con, Nậm Nơn và trên dòng Nậm Mộ có thêm thủy điện Bản Ang cùng nhiều dự án thủy điện nhỏ khác, cũng sắp phát điện. Có thủy điện tạo ra nhiều lòng hồ, đây là điều kiện thuận lợi để bà con phát triển nghề nuôi trồng thủy, đánh bắt thủy sản. Rõ ràng Tương Dương đang có lợi thế rất lớn về diện tích mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản. Với diện tích mặt hồ trên 10 ngàn héc ta, cùng với kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng, đánh bắt của các hộ dân đã quen với cuộc sống sông nước, sản lượng cá thương phẩm hàng năm cung cấp cho thị trường trên 100 tấn đã tăng thêm nguồn thu đáng kể cho người dân địa phương.

Chúng tôi đi trên hồ Thủy điện Bản Vẽ, ghé vào các nhà bè nuôi cá lồng của các gia đình ở Lương Minh, Yên Na, Hữu Khuông. Họ vừa nuôi, đánh bắt cá trên hồ vừa chăn nuôi trâu, bò, dê, gà. Có thể kể đến hàng trăm nhà bè nuôi cá, với hàng nghìn con trâu bò đang mãi mê gặm cỏ trên những triền đồi ngát xanh in bóng trên mặt hồ mênh mang. Ngồi trên thuyền mà ngắm nhìn những con lợn lai rừng, lợn đen địa phương chờ ngày xuất chuồng nằm ngổnghen, con nào, con nấy béo núc ních, nặng sáu, bảy chục cân; Đàn trâu, bò bụng căng tròn nằm nghỉ dưới tán cây xanh, hay bày trắng trắng, trắng đen... thì nhau đớp mồi. Cũng như tôi, nhiều anh em không muốn rời xa hồ nước mênh mang này.

Theo anh Thắng, trú tại Bản Vẽ, xã Yên Na, một lái thuyền chuyên nghiệp trên hồ thủy điện thì chỉ cần có khách yêu cầu là hàng trăm con gà, lợn, dê, bò... cùng vài tạ cá sẽ được phục vụ tận nơi. Nhìn những người nông dân dùng máy xay xát để

chế biến thức ăn cho đàn bò, đàn cá, tôi ngạc nhiên lắm. Chị chế biến thức ăn chăn nuôi cho tôi biết: các khâu từ chế thức ăn, chăm sóc thú y, cho đến chất lượng sản phẩm bán ra thị trường đều phải đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm. Bước đi trên những con đường phẳng lì của gia trại, dưới bóng cây xanh, chúng tôi thấy cái dịu dịu của đất trời sang thu. Trước mắt tôi màu xanh lan mãi, nổi với màu xanh thẫm của núi rừng đại ngàn hùng vĩ.

Sau vàng sa khoáng, thủy điện là rừng. Xưa kia Tương Dương giàu gỗ, hàng năm khai thác hàng chục nghìn mét khối gỗ tròn. Bây giờ huyện được nằm trong Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống. Khu bảo tồn này gồm 12 xã, (trải rộng từ Quế Phong, qua Quỳnh Hợp đến Con Cuông và Tương Dương). Trong 12 xã đó thì Tương Dương có 4 xã (Nga My, Yên Hoà, Yên Tĩnh và Hữu Khuông). Tổng trữ lượng gỗ của rừng thuộc khu bảo tồn này lên tới trên 3 triệu mét khối gỗ quý, chưa kể tre nứa và nhiều lâm sản khác. Về động thực vật đã thống kê được 612 loài thực vật và 291 loài động vật có xương sống.

Thế là giàu nhưng Tương Dương còn có chung Vườn quốc gia Pù Mát với 2 huyện Anh Sơn và Con Cuông nữa. Vườn quốc gia này tổng diện tích tới 194 nghìn héc ta (hai xã của Tương Dương nằm trong vùng dự án là Tam Quang và Tam Hợp). Động thực vật ở khu bảo tồn này còn phong phú hơn cả Pù Huống. Vậy là, Tương Dương đã từng một huyện trước đây giàu nguồn gỗ thì bây giờ vẫn còn vốn rừng được Nhà nước chung tay bảo vệ. Nguồn vàng xanh vì thế còn cất giữ được đến hàng trăm năm sau.

Tương Dương đúng là vùng đất giàu đẹp, địa thế rộng rãi, xứng là nơi đặt phủ lỵ cho cả 3 huyện miền núi cao Tây Nam xưa. Còn ngày nay, huyện này với thị trấn Hoà Bình rất trẻ, cũng là nơi trù phú và hào phóng như thế. Bây giờ Tương Dương đã khởi sắc mọi mặt thì cũng cần thông tin, báo tin cho bầu bạn xa gần xa chung vui. Tôi không thể nào quên những năm trước đây, tại thời điểm ấy tuy đã có những bước tiến dài nhưng có thể nói toàn bộ hệ thống giao thông của huyện đều trong tình trạng đường đất nhão nhoét về mùa mưa, khô bồng trong mùa gió Lào. Do nạn thiếu lương thực, hầu hết diện tích rừng đều bị cạo trọc. Người ta đã đốt rừng làm rẫy, tập trung cho cây có chất bột, lo cái ăn nuôi sống con người đã.

Tôi nhớ như in, phóng viên báo, đài về xã nào, bản nào thì ăn “ghế” vào suất ăn ít ỏi của cán bộ cơ sở. Rất quý khách nhưng nhà các anh gạo không nhiều. Gạo dành để ưu tiên cho người già, trẻ con và người ốm. Cán bộ và khách quý thì ăn sắn luộc trừ bữa hoặc độn gạo với ít nếp rẫy rồi đem bỏ cối giã nhuyễn ra, cầm tay vắt chắt muối vừng. Thế cũng là quý lắm rồi. Có lần đi về đây công tác, tôi mang theo xe đạp, phải vác nó mấy cây số liền vì dốc trơn đất nhão, lốp xe bị bùn dính chặt, lật ngựa lên cầm càng quay, hai bánh vẫn rịn rịn, nhúc nhích rồi nằm yên.

May thay nhà nước có Chương trình 135, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng cho các xã vùng sâu, vùng xa cả tỉnh. Cứ mỗi bản, mỗi năm được Nhà nước đầu tư 500 triệu đồng để kiến thiết trường học, công trình nước sạch, trạm xá và nâng cấp đường giao thông. Sức dân thì sẵn, vấn đề là có “cơm, thịt” và tổ chức họ lại để thành sức mạnh mở đường. Do vậy hàng năm, Tương Dương đã huy động hàng chục vạn ngày công, mở hàng nghìn cây số đường. Sau này có điều kiện thì thuê máy xúc, nổ mìn nhưng vẫn kết hợp lao động chân tay, vẫn phải động viên sức dân

xúc, cáng, lăn đá đổ đi. Vì vậy, bản nào dù xa đến mấy đường bê tông cũng đến chân cầu thang của từng gia đình.

Hoà nhịp với ở miền xuôi sản xuất đủ nhu cầu lương thực nhờ giống mới và thuỷ lợi, đã chở lên miền ngược cung cấp, trao đổi, hỗ trợ cái ăn cho miền Tây. Thế là nhu cầu căn bản nhất của bà con dần dần được giải quyết, nạn đói được đẩy lùi, ấm no, văn minh lấn tới. Đến hôm nay, vùng đất Tương Dương căn bản đã giải quyết được nhu cầu cái ăn, cái mặc, chữa bệnh, học hành. Riêng nhu cầu lương thực, nhờ bà con bán được những hàng hoá quý, có tính đặc sản từ vật nuôi cây trồng, nên nhà ai cũng cơm trắng, đủ các thứ gạo quê, gạo Thái Lan, chẳng ai còn ăn độn.

Nhờ các trục đường lớn và đường chính trong thôn theo phương châm “Nhà nước và dân cùng làm”, bà con các bản đã đóng góp 60.000m³ cát sỏi, huy động 200.000 ngày công và đóng góp 85 tỷ đồng để tự làm trên 100km đường bê tông trong bản, bây giờ xe ô tô chạy đến trung tâm các xã và bản không cần phải xuống xe đùn đẩy, kể cả mùa mưa như trước. Ban đêm, điện lưới thấp sáng mọi nhà. Vào bản thấy hàng hóa bày bán tận ngõ, thật tiện lợi, trông chẳng khác mấy miền xuôi. Giao thông chẳng những giúp cho sự đi lại thuận tiện mà còn là đòn bẩy phát triển sản xuất hàng hoá và nối kết các nơi xích lại gần nhau.

Đang nói về đề tài nông thôn mới, tôi hỏi vui Chủ tịch huyện Phan Đức Sơn: “Tiền đâu để trong một thời gian chưa dài, huyện xây dựng nông thôn mới nhanh và hiệu quả như vậy?” Anh Sơn nở nụ cười, khiêm tốn: “Về kinh phí, huyện đã chất chiu, lồng ghép nhiều chương trình, dự án kết hợp với nhau, cộng thêm sự đóng góp của người dân. Bằng cách đó, có thể nói, tính đến bây giờ, huyện Tương Dương là một trong những huyện miền núi ít nợ tiền sau xây dựng nông thôn mới”.

Nhấp chén trà thơm, nóng, anh nói tiếp: “Mặc dù sự đóng góp của nhân dân địa phương là quan trọng nhưng chúng tôi đều nhận thấy sự đổi mới của Tương Dương hôm nay không tách rời khỏi sự đổi mới chung của cả nước và của tỉnh Nghệ An. Bởi suy cho cùng nguồn lực chủ yếu của dân cũng bắt nguồn từ nông nghiệp phát triển. Mà nông nghiệp thì không có sự chỉ đạo, đầu tư của tỉnh thì khó thành. Nhân tiện đây, tôi chia sẻ với các anh vài nét mới của lĩnh vực này. Như các anh biết, Tương Dương ít đất bằng nhưng kỹ thuật làm ruộng nước rất cừ. Năng suất lúa của huyện bây giờ bình quân đạt xấp xỉ 60 tạ trên héc ta, ngô cũng gần 27 tạ héc ta.

Ngoài ra, còn nhiều cây con làm hàng hoá trong nông nghiệp xuất hiện. Chẳng hạn, mô hình trồng chanh leo ở Nhôn Mai, Hữu Khuông đang phát huy hiệu quả, khẳng định được là cây xóa đói giảm nghèo. Tương Dương đã và đang có sự kết hợp nhuần nhuyễn của 3 nhà (nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp) thành thể chân kiềng vững chắc. Điển hình là việc đưa giống lúa mới vào thí điểm ở Tam Quang, Tam Đình, Tam Thái năng suất vượt trội 7 - 8 tấn mỗi héc ta. Giống ngô cũng vậy. Hiện nay, Tương Dương đang chuyển hướng phát triển mạnh cây ngô, với những giống mới chịu hạn, chịu rét tốt, năng suất cao như CP888, CPA88. Từ đó đã mở ra con đường thâm canh, quy hoạch tập trung vùng chuyên canh ngô chất lượng cao trên 3.500ha để thay thế cây lúa nương. Hiện nay ngô hàng hoá để bán hơn lúa, nhà nước còn nhập hàng chục nghìn tấn ngô, còn ở đây thì dùng cho chăn nuôi hiệu quả lắm. Ngoài ra với tính năng động của bà con, đã xuất hiện nhiều cách làm, nhiều cây con tiến bộ lắm, chẳng hạn: Mô hình trồng rau an toàn bằng nhà lưới ở bản Lau,

bản Mác. Các xã Thạch Giám, Tam Hợp đi đầu trồng chè. Chỉ riêng bản Xám Ngả tạo được vùng chuyên canh chè đặc sản, trên 10 ha cho thu nhập ổn định rồi. Giống chè quý Shan Tuyết đã được đầu tư trồng nhiều ở làng Thanh niên lập nghiệp Tam Hợp, diện tích khá lớn trên 300ha. Ít năm nữa, đây sẽ là nơi có sản lượng chè đặc sản lớn nhất miền Tây này đây. Ngoài ra còn các loại đầu tư rẻ và rộng khắp nữa như bí xanh, gừng, nghệ, khoai sọ trồng khắp nơi, nhất là ở Lưu Kiền. Các loại rau sạch như cải ngọt, cà chua múi to, súp lơ xanh, đã nức tiếng vang xa, không chỉ trong tỉnh mà đã ra đến thủ đô, đã len chân vào trong các siêu thị lớn ở thành phố Vinh, Hà Nội. Ít năm nữa, các anh lên đây chắc sẽ thấy Tương Dương đổi thay nhiều hơn”.

Xuống bản làng chúng tôi được biết trước khi phát động phong trào xây dựng nông thôn mới các anh lãnh đạo huyện đã làm rất tốt công tác tuyên truyền, đã chỉ đạo Ban tuyên giáo Huyện ủy chủ trì biên soạn nội dung “Hỏi đáp về chương trình, ý nghĩa, tác dụng đến với người dân về chủ trương xây dựng nông thôn mới của huyện Tương Dương”, in ấn và xuất bản 1000 cuốn làm sổ tay tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền cung cấp đến các bản làng, thôn xóm đọc qua người dân rất phấn khởi ai cũng hăng hái làm theo. Thật là một cách làm sáng tạo để đạt mục đích như hiện nay.

Bản làm du lịch sinh thái

Nếu Tam Quang là xã đầu huyện thì Lưu Kiền là xã cuối huyện, giáp Kỳ Sơn. Sau khi cắt một nửa cho xã Chiêu Lưu (Kỳ Sơn), xã này còn các bản: Khe Kiền, Xoóng Con, Lưu Thông, Lưu Phong, Con Mương.

Chúng tôi đến bản Lưu Thông đầu tiên vì đây là bản người Mông duy nhất của huyện và được công nhận làng văn hoá sớm, nhân dân có đời sống ổn định. Bản này trước năm 1993 ở trên dãy núi Pù Quắc (Kỳ Sơn) quanh năm mây phủ, chuyên trồng cây thuốc phiện sinh sống.

Tôi nhớ dân bản Lưu Thông xuống núi khi có dự án “không sáu” của Chính phủ chuyển đổi cây thuốc phiện bằng cây trồng, vật nuôi mới. Nhờ vậy, bà con có điều kiện di cư xuống núi, theo dự án. Đây là một cuộc đổi đời, đổi tập quán hàng nghìn năm bởi người Mông vốn ở lưng chừng núi khác với dân Thái ở chỗ thấp gần sông suối. Tình cờ tôi đến đây khi 35 hộ, 295 nhân khẩu, những con người đầu tiên bỏ nhất cuộc dựng bản, dựng mường. Vậy là sau một thời gian, những người Mông ở đây đã chứng minh: Nhà nước đúng, bản thân may mắn, khôn ngoan. Họ có cuộc sống đổi thay: Đường bản đã bê tông hoá, nhà cửa tường xây mái ngói, phương tiện đi lại bằng xe máy, xe đạp, nước sạch dẫn đến từng nhà, nhà dân làm nhà dọc theo hai bờ suối nước chảy quanh năm trong rất thơ mộng, hữu tình, dân bản sinh hoạt trong nhà văn hoá khang trang, có đủ tiện nghi.

Theo như Trưởng bản Vũ Đồng Nênh, thì bản Lưu Thông bây giờ đã có 54 hộ, nghề chính của bà con vẫn làm rẫy, nuôi cá, mỗi hộ có một ao cá đủ ăn quanh năm, ngày Tết và các ngày lễ còn có bán lấy tiền nữa. Nhưng nhờ gần quốc lộ nên sản phẩm làm ra bán thuận lợi. Hàng hoá nhiều nhất có 2 mặt hàng: bí xanh và khoai sọ. Nhiều hộ thu hoạch được vài tấn củ quả, bán cho khách miền xuôi, nhất là dịp áp Tết Nguyên đán. Ngoài ra còn trồng mét, chăn nuôi trâu bò, lợn, gà... Nhà ông trưởng bản hiện nuôi tới trên hai chục con trâu, bò. Con trai cả mở cửa hiệu sửa chữa xe máy ngay trong bản, cuộc sống dư giả, có tiền mua sắm tiện nghi sinh hoạt đất tiền.

Được biết hiện nay, người bản Lưu Thông đã tiến bộ vượt bậc, nhiều tập quán xưa khi ở trên Pù Quắc đã thay đổi. Ví như tục cưới hỏi, tục bắt vợ. Bắt được vợ rồi, gia đình nhà trai mới đến “trả lỗi” với họ gái, rồi nộp tiền cộc và làm lễ cưới, làm lễ nhập họ. Thì nay đã hoàn toàn khác, đám cưới tương tự như người Thái. Hay như trong đám ma người chết đã thay đổi căn bản. Trước đây, khi có người qua đời, người ta đặt người chết trên tấm ván, dùng vải trắng quấn quanh chỉ để hở mặt. Rồi trưởng họ bắn loạt súng, báo hiệu trong họ có người chết. Khi mổ lợn cúng xong, các con cháu, phải “giã bốn cơm, thịt” bằng cách chằm môi cho người qua đời. Thi hài có khi quần tại nhà đến 5, 6 ngày, chờ ngày lành mới chôn cất. Khi chôn người ta khênh luôn cả tấm ván (không có hòm). Lúc đặt xuống lỗ lấp đất, mới ghép thêm 3 tấm ván nữa thành chiếc hòm đơn sơ. Nói chung tốn kém và mất vệ sinh. Nay về bản mới này, những hủ tục đó đã được bãi bỏ. Đặc biệt, một bản trước đây nghề chính là trồng cây thuốc phiện, có rất nhiều người nghiện, đến nay tất cả đều cai nghiện thành công.

Buổi trưa, anh Vi Hợi đưa chúng tôi tới bản Xoóng Con, một bản dân tộc Thái đông đúc, có tới 216 khẩu, canh tác trên 3 ha ruộng nước, và làm thêm nương rẫy, trồng nhiều cây gừng làm hàng hoá. Ông La Văn Bốn, Trưởng bản, cho hay: “Mỗi năm, một hộ có thể bán từ 3, đến 4 tạ gừng tươi cho khách dưới xuôi lên. Đặc biệt, văn hoá của người bản đã được chú trọng, nâng cao. Bây giờ người bản đã có nhiều con em đi học cấp ba, đi đại học, đi ngành, nghề”.

Xoóng Con có bãi tắm Văng Phột. “Văng-Phột” nghĩa là vực nước sâu có sỏi bọt như sỏi. Bãi tắm kéo dài dọc theo khe Kiền. Nét đẹp của suối là hai bên bờ và giữa dòng có nhiều khối đá hình thù kỳ dị, lóng đen như con voi, con trâu đầm, bên bờ có nhiều tán cây cổ thụ đầy tiếng chim.

Ông Lô Văn Quỳnh, Bí thư Đảng uỷ xã cho biết: “Xã chưa thu lệ phí bãi tắm này. Những lần nghỉ trưa dọc suối là của tư nhân làm. Mùa hè có hàng trăm người đến đây tắm mát chủ yếu khách từ Thị trấn Hòa Bình, thậm chí nhiều người dưới Vinh cũng lên đây nữa.”

Chính sự hoang sơ nơi đây đã hấp dẫn du khách. Chúng tôi đã được ngồi trong các lán nứa, lợp lá cọ, tắm suối, chụp ảnh trên tảng đá lớn bên cạnh gốc cây cổ thụ, ăn cơm lam với món thịt nướng, cá măng, cá lăng nướng, và xôi nếp rẫy, uống rượu cần. Được xem các cô gái Thái múa những điệu múa dân tộc Thái với những nụ cười để lại nhiều đắm say cho du khách.

Đêm giả bạn

Từ Xoóng Con chúng tôi đi Xá Lượng, Cửa Rào. Cửa Rào là địa danh nổi tiếng cả nước. Đây là vùng hợp lưu của 2 con sông Nậm Mộ (nước đỏ) và Nậm Nơn (nước xanh) tạo thành dòng Lam chảy về xuôi. Khi chưa dời thị trấn Tương Dương về vùng Hoà Bình hiện nay thì vùng Cửa Rào của Xá Lượng là nơi đô hội bởi đây là nơi trị sở của nhiều thời đại phong kiến.

Trong sân Đền Vạn, thoáng có vài người dân đến dâng hương buổi chiều. Đền đã nhiều lần trùng tu, vào năm 2009, tỉnh Nghệ An công nhận đền là Di tích lịch sử - văn hóa. Ngôi đền 3 gian tọa lạc trên ngọn đồi thoai thoải, bên tả là sông Nậm Nơn, bên hữu là dòng Nậm Mộ, lưng tựa núi cao, mặt nhìn ra chỗ hợp lưu dòng

Nậm Nơn và Nậm Mộ. Trên vùng đất hội tụ phong thủy này, có nhiều cây cổ thụ hàng nghìn năm tuổi. Phía sau đền trên khoảng đất rộng là nơi diễn ra những phần hội của Lễ hội Đền Vạn được tổ chức vào ngày 20 -21 tháng Giêng. Tại đây huyện đã cho dựng mô hình 6 kiểu nhà truyền thống đại diện cho 6 dân tộc anh em cùng chung sống trên mảnh đất Tương Dương.

Qua cầu Treo vào bản Khe Ngậu. Đây là bản dọc sông Nậm Mộ, mái ngói nhà sàn bằng gỗ, kê nhau thấp thoáng dưới bóng dừa rất thơ mộng. Tại Trường Cấp II Xá Lượng, còn có di tích cổng phủ Tương Dương xưa. Rễ cây đa phủ lên cổng rêu phong, cổ kính. Ai cũng trầm trồ khi thấy bức ảnh quý của nhiếp ảnh gia Võ An Ninh - chụp chiếc cầu tre dân quanh vùng bắc tạm để Vua Bảo Đại sang sông vào thăm phủ, năm 1936. Phủ lý xưa ở bên tả ngạn, từ đường cái quan muốn qua phủ phải đi bằng thuyền. Khi vua đến, nhân nhân các dân tộc ở đây đã chặt gỗ, tre, mét làm cầu bắc qua sông Lam để rước vua qua sông thăm phủ Tương Dương.

Sau này không để 2 bờ cách trở, huyện Tương Dương quyết định vận động nhân dân đóng góp kinh phí bắc cầu treo Cửa Rào để thông với các xã vùng trong. Kết quả không ngờ, người dân đã góp được 18 cây vàng. Trải qua nhiều lần nâng cấp, cầu treo Cửa Rào hiện nay đã hiện đại, xe tải hạng nặng chạy qua được. Qua cầu có hai nhánh rẽ - về Thủy điện Bản Vẽ và sang các huyện lân cận mạn Tây Bắc hay êm thuận về xuôi.

Đứng trên cầu treo vào bản Ngậu, anh Nguyễn Văn Hải, Bí thư Huyện uỷ trao đổi với tôi: “Đội ngũ cán bộ Tương Dương bây giờ đã được nâng cao và theo xu hướng trẻ hoá. Theo khảo sát, gần 100% cán bộ cơ sở có trình độ đại học và trên đại học, trong đó đội ngũ cán bộ trẻ chiếm trên 70% tổng số cán bộ cả huyện, chủ yếu là tốt nghiệp đại học chính quy. Họ tuy còn trẻ, dưới 40, nhưng được tôi luyện từ thực tiễn cơ sở. Bằng cách kết hợp kiến thức được đào tạo chuyên môn, với kinh nghiệm cán bộ lớp trước đã tạo nên một thể hệ lãnh đạo và quản lý mới, vừa sáng tạo, dám nghĩ, dám làm lại vừa tận tâm, tận lực với công việc, với nhân dân. Đây chính là một đảm bảo để Tương Dương phát triển bền vững trong tương lai”.

Tôi muốn hỏi các anh về tình hình xây dựng nông thôn mới, bởi ở miền núi khó nhất là hai tiêu chí: Mức thu nhập cao so với mức bình quân trong vùng và xây dựng đường giao thông nông thôn. Đa số xã miền núi mắc về “hai dốc đứng” này. Anh Hải phần khởi cho biết: “Nhờ hiện nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện đạt bình quân từ 7 - 8%, thu nhập bình quân đầu người trên 29 triệu đồng mỗi năm. Tổng sản lượng lương thực có hạt trên 19 - 20 ngàn tấn, nhiều mô hình kinh tế cho thu nhập từ 50 -200 triệu đồng mỗi năm nên “cái dốc” tiêu chí thu nhập cũng nhiều nơi bảo đảm rồi. Giao thông thì nhờ sự hỗ trợ về xi măng của tỉnh, người dân hăng hái hiến đất, đóng góp ngày công, cơ bản đã đạt chuẩn như anh biết, nên đã có 4 xã về đích nông thôn mới. Cụ thể là, ở các xã Thạch Giám, Tam Thái, Tam Quang, Tam Đình và cuối năm 2019 này, sẽ có thêm xã Xá Lượng nữa”.

Chúng tôi chia tay nhau trong đêm Xá Lượng. Đêm cuối đoàn ở Tương Dương, xã Xá Lượng đã tổ chức liên hoan già bạn. Người nổi trội cho điệu nhảy già bạn của người Thái là anh Thắng, Bí thư Đảng uỷ. Hôm qua đến bản Mác tôi cũng đã gặp chị Vi Thị Bích Thủy, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Thạch Giám, hôm đến Tam Hợp gặp anh Lê Hồng Thái, Bí thư Đảng uỷ xã và một số cán bộ trẻ ở Xiềng My, Yên

Thắng đều có trình độ thạc sỹ, tôi nghĩ thăm Tương Dương khởi sắc một phần nhờ đội ngũ cán bộ có trình độ cao ngày càng nhiều như thế này.

Đậm sắc màu bản làng nhất là múa sạp rộn ràng, sôi nổi, dồn dập. Điệu lăm vòng cũng thu hút được tất cả mọi người. Anh Nguyễn Văn Hải, Phan Đức Sơn - Chủ tịch Ủy ban nhân huyện cùng tất cả các lãnh đạo huyện đều hoà cùng với bà con dân bản, với đoàn chúng tôi trong điệu múa nhịp nhàng hòa với tiếng cồng chiêng ngân cao như lên tận đỉnh núi. Một không khí chan hoà, ấm áp, xoá nhoà khoảng cách giữa khách và chủ, mọi người say sưa trong điệu múa, câu hát mà quên đi sương núi đang rơi nặng hạt, trời đã dần về khuya. Cuộc vui nào cũng đến lúc chia tay, những cái ôm nồng chặt, những cái bắt tay lưu luyến hẹn ngày gặp lại. Khách ai cũng bồi hồi, rưng rưng. Lên xe đoàn chúng tôi đều cùng một cảm nghĩ có lên đây vào tận bản làng mới thấu hiểu được cái tâm của người cán bộ nơi đây đối với nhân dân như thế nào, thấy được đội ngũ cán bộ trẻ của Tương Dương bây giờ được nhân dân tin tưởng làm thay đổi diện mạo quê hương mình. Ông Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, về đây thăm và làm việc, đã phần khởi khẳng định: “Những năm gần đây cán bộ và đồng bào các dân tộc anh em đã xây dựng Tương Dương được như bây giờ, thật là một sự là điểm sáng nổi bật lên so với các địa phương miền núi cao, trên phạm vi cả nước”

Tình đất, tình người Tương Dương ấm nồng, như men rượu cần, càng uống càng êm, vị ngọt cứ quẩn quýt mãi nơi đầu lưỡi. Tạm biệt Tương Dương, tình dài như dòng Nậm Nơn xanh trong.

Ngày ấy, ở Kỳ Bắc...

PHẠM NGỌC THỂ

[Truyện ký]

Tháng 5 năm 1965. Mùa phượng cháy nồng nàn đưa tiễn những đoàn quân rời quê hương ra trận. Ngày ấy tôi là lính binh nhì theo đơn vị về tập luyện ở huyện Kỳ Anh. Tiểu đội trinh sát được bố trí ở trong 3 nhà của dân thuộc xã Kỳ Bắc. Riêng tôi và Trần Công Tiệp được ở nhà của bác nông dân có 2 người con gái. Cô chị có tên là Kiểu đang độ tuổi hai mươi, khuôn mặt thanh tú, đôi mắt sáng hạt huyền, mái tóc dài chấm lưng. Mới đầu tôi cứ tưởng cô vẫn đang theo học phổ thông nhưng không ngờ, Kiểu đã đi làm ở Bưu điện từ khi mới học xong lớp bảy. Hồi đó máy bay Mỹ đã dội bom bắn phá Thị trấn Kỳ Anh, cơ quan Bưu điện cũng đi sơ tán, nhiều nhân viên được đưa xuống cơ sở để nối mạng thông tin. Kiểu cũng là người nằm trong số đó. Bởi vậy cô có thời gian ở nhà và giúp đỡ bộ đội chúng tôi nhiều việc. Có một lần tôi và Kiểu mang thêm mấy thứ cần thiết cho bố và em gái đang làm ngoài đồng ruộng. Cô dậy từ mờ sáng chuẩn bị đủ các thứ, tôi đánh thức Tiệp dậy dò thêm mấy điều rồi cùng Kiểu lên xe đạp đi về Kỳ Tiến. Buổi sáng trời mát, có cô gái trẻ ngồi sau “gác-ba-ga”, như có thêm động lực tinh thần giúp tôi cứ phóng đi vù vù. Chẳng mấy chốc đã đến nơi, bố của Kiểu và em Toàn gặp chúng tôi mừng lắm. Ông cụ bảo với con gái: “Sao lại làm phiền chú bộ đội vậy con?”. Kiểu chỉ cười trừ, tôi phải trả lời thay: “Không sao đâu bác ạ, hôm nay đơn vị tạm nghỉ, không tập luyện nên cháu mới có thời gian, được giúp bác thế này là cháu vui rồi”. Ông bố cầm khăn lau mồ hôi trán rồi nói: “Bố cảm ơn nghe, các con về kéo máy bay nó lên thì khó đi lắm đó”.

Nắng tháng 6 gay gắt, đường quốc lộ cũng ít người qua lại. Khi chúng tôi vượt qua cầu Kênh chừng một trăm mét thì nghe có tiếng keng báo động. Vừa lúc đó

máy bay Mỹ ào tới, tôi chưa kịp dừng xe thì Kiều đã nhảy xuống lăn một vòng rồi nằm úp sấp bên vệ đường. Chiếc xe đập trùng triềng như vương phải vật cản gì đó, tôi thả luôn xe và lao xuống nằm bên cạnh Kiều. Tiếng súng bắn trả của bộ đội phòng không cũng nổ vang trời. 2 chiếc máy bay phản lực hốt hoảng cắt một loạt bom rồi tháo thẳng ra biển Đông. Phía bên kia cầu Kênh bốc lên những quãng khói đen ngòm. Tôi nhìn sang Kiều thấy cô đang trong tư thế nửa nằm nửa ngồi, mặt nhăn nhó, một tay ôm khoeo chân trái còn tay kia chống xuống đất. Tôi hỏi “Em bị đau à?”. Cô chỉ gật đầu, tay vẫn ôm chân, mắt nhìn vào chỗ đó. Tôi vội vàng nhấc tay Kiều lên, thấy vết thương chảy máu nhưng tai hại là ống quần của cô bị rách xoạc một đoạn kéo dài lên phía trên đùi hờ cả da thịt làm tôi trở nên lúng túng. Tôi vội lục túi quần tìm chiếc khăn mùi soa để băng lại cho Kiều, nhưng cô đã dùng luôn ống quần của mình lau vết thương rồi giữ chặt lại. Bây giờ cô mỉm cười và nũng nịu: “Em bắt đền anh”. Tôi dìu Kiều đứng dậy, cô nhìn sang bên kia cầu Kênh, khói bom vẫn chưa tan hết, miệng lẩm bẩm: “Mẹ cha quân cướp nước, mình có làm gì hấn đâu mà tự nhiên đi gây hận”. Rồi Kiều vịn vai tôi đi nhúc nhích và nói: “Cũng may anh hỉ, nếu mình đi chậm một chút nữa, phải nằm lại đầu cầu bên kia có khi toi mạng rồi”.

Chúng tôi về đến nhà đã hơn mười giờ trưa, Trần Công Tiếp sốt ruột ra chờ đón ở đầu ngõ. Anh nắm tay tôi nhưng mắt nhìn sang Kiều, miệng liền thoảng: “Chà, cô em mệt quá phải không, sao phải xắn quần thế kia, ồ... bị thương à?”. Tôi trả lời: “Không phải đâu, cô ấy bị ngã”. Tiếp lại xuýt xoa: “Chắc Kiều đau lắm. Nhưng hai người đã về đây rồi tôi thấy nhẹ cả người. Nghe máy bay thả bom là tôi thất thần không yên. Nghĩ đại, nếu anh và cô Kiều có bị gì thì cũng sẽ tai tiếng đến đơn vị, mà chúng mình cũng bị khiển trách nữa”.

Đã qua 1 ngày không có điều gì xảy ra. Chiều hôm sau chúng tôi vẫn được ở nhà để tác nghiệp bản đồ. Tôi đang chăm chú giao hội các mục tiêu trên yếu đồ xạ kích thì nghe Tiếp đập nhẹ lên vai rồi chỉ tay ra ngõ:

- Đại đội trưởng đang đến kia kìa. - Tôi nhìn ra thấy có 2 người lạ mang sắc phục xanh có quân hàm sĩ quan cùng với đại đội trưởng Lương Lợi vừa đi vừa cười nói. Theo sau lại có cả trung đội phó Nguyễn Kỳ Vành. Tôi nghĩ bụng, chết rồi, hay là các thủ trưởng biết chuyện của mình hôm qua nên xuống đây bắt làm kiểm điểm cũng nên. Đang hoang mang chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra thì mọi người đã bước vào sân. Chúng tôi ra chào, anh Lương Lợi vỗ vai tôi giới thiệu:

- Có các đồng chí nhà báo ở Trung đoàn xuống muốn nói chuyện với cậu đây. - Tôi “dạ” rất to, rồi mời các anh vào nhà. Lúc này Nguyễn Kỳ Vành đưa cuốn “Tập chí Văn nghệ” của Đại đội viết bằng tay cho 3 người xem và nói:

- Trong này có bài thơ “Chiếc gối thêu” của đồng chí Sơn Hồng, anh xem có thể đăng lên “Báo Thép” được không? - Đồng chí nhà báo xem một lúc rồi gật đầu và nói:

- Được đấy, bài thơ hay vừa tình cảm lại mang tính chiến đấu. Chúng tôi mang về đăng lên “Báo Thép” hợp lắm. Đồng chí Sơn Hồng có muốn về Trung đoàn làm báo với chúng tôi không?

- Tôi ở đây làm đôi bài thơ thì được, còn lên Trung đoàn viết báo thì xin các anh tha cho. Nguyễn vọng duy nhất bây giờ là được cầm súng trực tiếp chiến đấu. Sau này đánh Mỹ xong có thể tôi trở lại học viết văn cũng nên.

Buổi trò chuyện vui vẻ kéo dài thêm một lúc rồi cũng kết thúc. Các đồng chí cấp trên ra về, chúng tôi cũng thờ phào và tự nghĩ: “Thế là các cụ không biết chuyện xảy ra hôm qua.”

4 người đã đi ra khỏi ngõ. Lúc này Kiều từ trong buồng ngủ đi ra, cô nhìn tôi vừa cười vừa nói: “May đó nha, em tưởng các thủ trưởng đến phê bình anh, ai ngờ lại định lôi anh đi làm nhà báo. Mà anh Sơn Hồng biết làm thơ từ bao giờ vậy? Mới nghe loáng thoáng mà đã thích rồi, cho em xem với”.

Trần Công Tiệp họa thêm: “Cô mà đọc thơ anh Sơn Hồng rồi mê luôn đấy. Bà chị ở nhà lại ghen cho mà xem”.

- Ý xạo, mới tí tuổi, tưởng chưa có chi.

- Anh đã có chi mô - Tôi bắt chước tiếng Kỳ Anh của Kiều để thanh minh:- Mà anh chưa có chi thì em mần răng?

- Chưa có thì em sẽ chi cho. Nì, không được pha tiếng đó nghe. - Kiều vừa nói vừa bỏ chạy. Chúng tôi cùng phá lên cười. Tiệp ghé sát tai tôi thì thầm: “Không khéo cô ấy yêu anh cũng nên”. Tôi gạt đi: “Không dám đâu, cảm tình thì có chứ yêu nổi gì, ai chả biết lính chúng mình sắp vào Nam chiến đấu, biết bao giờ mới trở lại quê hương”.

1 tháng sau, chúng tôi nhận lệnh hành quân vào Nam. Trước lúc lên đường tôi gặp Kiều để nhờ chuyển giúp 2 cuốn nhật ký cho một người bạn gái. Kiều ngược mắt nhìn tôi và nói:

- Vậy chị ấy tên gì?

- Tên là Thanh Hương, địa chỉ có đây này - Tôi đưa cho Kiều tờ giấy ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận và một bức thư rất ngắn chỉ mấy lời hỏi thăm và tạm biệt. Kiều cầm bức thư rồi ngược mắt nhìn tôi và nói:

- Em sẽ thay anh gửi đến tay người này, nhưng khi nhận được chắc chị ấy buồn lắm.

- Vậy anh cảm ơn em nhiều.

- Không có gì, em nghĩ rằng anh đã tin tưởng nên mới nhờ em. Thú thật em cũng thấy buồn. Thế là các anh lại ra đi, ra đi không biết bao giờ trở lại!

Tôi và Kiều ngồi lặng hồi lâu. Nắng tháng 7 nhạt dần, chiều mùa thu như lắng đọng lại thật yên tĩnh...

*

Những năm trên chiến trường miền Nam tôi mãi miết lao vào chiến đấu. Chuyện gia đình, bạn bè ngoài Bắc cũng không hề biết. Trong một trận đánh đầy cam go và ác liệt tôi đã bị thương nặng phải ra Bắc điều trị.

8 năm sau mới có dịp về thăm Kỳ Bắc. Đó là mùa xuân năm 1973, tôi đi đón “đoàn quân chiến thắng trở về”. Đây là những chiến sĩ cách mạng và đồng đội bị địch bắt tù đầy nay mới được trao trả. Chiếc xe ca dừng lại ở một trạm giao liên, đồng chí lái xe quay đầu ra sau nói to:

- Đến trạm Voi rồi các bác ạ. Chúng ta nghỉ lại đây, sáng mai đi tiếp.

Nghe nói đến trạm Voi, tôi cảm thấy ngỡ ngàng, một địa danh rất quen, bèn hỏi lại:

- Đây là địa phận núi Voi gần xã Kỳ Bắc phải không đồng chí?

- Đúng đấy ạ

Nghe vậy tôi cảm thấy mừng rơn trong người, thế là mình có cơ hội tìm thăm gia đình của Kiều rồi đây.

Sau khi sắp xếp cho mọi người nghỉ ngơi, tôi lấy mấy hộp sữa và đường cho vào túi xách rồi tìm đường đi về Kỳ Bắc. Đến đầu làng, gặp một bà cụ tôi hỏi thăm nơi ở của Kiều. Bà nhiệt tình dẫn tôi đến đầu ngõ, chỉ tay vào ngôi nhà nhỏ và bảo: “Kia rồi chú, vào với chị ấy đi”. Tôi cảm ơn bà rồi đi thẳng vào sân, cất tiếng gọi: “Có ai trong nhà không?”. Một người đàn bà bồng trên tay đứa con nhỏ chừng một tuổi bước ra ngưỡng cửa hỏi: “Dạ, chú bộ đội hỏi thăm ai?”. Tôi cất tiếng:

- Có phải cô Kiều đây không?

Biết là người quen, cô bồng con chạy ra nghiêng cổ nhìn, rồi kêu lên:

- Trời ơi, anh Sơn Hồng! Anh ra hỏi mô, sĩ quan rồi hè, đơn vị có gần đây không?

- Anh đi công tác, đón chiến sĩ cách mạng, xe dừng lại ở núi Voi nên vào đây thăm em.

- Thật rứa hử, vào nhà đi anh, để em lấy nước uống.

Kiều đặt con xuống giường, thằng bé khóc đòi mẹ. Tôi bảo cô không phải đi, cứ ngồi lại nói chuyện, rồi hỏi thăm hoàn cảnh gia đình bây giờ ra sao. Kiều dụi mắt thờ dãi:

- Cực lắm anh ơi! Bọ em mất đã 6 năm rồi. Em Toàn thì lấy chồng ở xóm trên, nhà cũ hồi các anh ở trúng bom cháy trụi. Em ra đây dựng túp lều ở tạm, 2 mẹ con cô đơn, may có làng xóm và mấy chị em ở gần thường qua chơi.

- Vậy bố cháu đi đâu mà giờ này không có ở nhà?

- Với anh em chẳng giấu làm gì, bố cháu bây giờ chưa biết có hẩn mô. Anh ấy cũng vào Nam chiến đấu rồi. Nói đến đây Kiều ứa nước mắt rồi òa lên khóc. Tôi cảm thấy trong lòng xót xa và dự đoán có điều gì không hay đã đến với Kiều. Tôi động viên chia sẻ một lúc thì cô nói tiếp: “Chúng em yêu nhau được mấy tháng thì anh ấy đi B. Cơ quan biết chuyện em có thai, họ cho là đã quan hệ bất chính, ảnh hưởng đến uy tín và công tác rồi lấy cớ đó cho nghỉ việc. Em phải về nhà sinh con, cay đắng và cực cực nghĩ tủi muốn chết. Tội nghiệp thằng bé, không đủ sữa cho con bú nên nó gầy tong teo”.

Ngồi trong túp lều che bằng vách nứa, mái rạ lợp tuềnh toàng có đôi chỗ còn trông thấy cả trời, nhìn mẹ con cô Kiều tôi càng thấy nao lòng, bèn nói:

- Bây giờ em đi với anh, đến trạm Voi lấy thêm đường sữa cho cháu. Anh không ngờ gia đình em bây giờ lại vào hoàn cảnh thế này.

Mặt trời đã lặn sau dãy núi, Kiều bồng con đi bên cạnh tôi. Ra khỏi ngõ gặp 2 người hàng xóm, họ nhìn theo và nói với nhau: “Có lẽ chồng chị ấy mới về”. Khi đi trên con đường vượt qua cánh đồng, mấy chị nông dân đứng dưới ruộng cứ vẫy tay chào hỏi: “Có phải anh ấy đó không, chúc mừng nhé”. Kiều chỉ cười và dạ cho qua chuyện, không có thời gian để thanh minh gì nữa. Bây giờ cô ta mới sực nhớ đến chuyện tôi nhờ gửi cuốn nhật ký trước đây nên hỏi:

- Hồi trước em đã gửi 2 cuốn nhật ký của anh cho chị ấy, có nhận được không?

Tôi trả lời:

- À, gửi cho Thanh Hương, cô ấy nhận được

- Vậy anh vẫn cưới chị ấy chứ?

- Không phải, vợ anh bây giờ là cô giáo em ạ.

Kiểu lại chất vấn:

- Có chuyện gì trục trặc phải không?

Tôi không trả lời mà giục Kiểu đi nhanh để còn về kéo khuya. Hôm ấy mẹ con Kiểu đã nhận được khá nhiều đường, sữa. Mấy đồng chí trong đoàn quân chiến thắng nghe tôi kể về hoàn cảnh của cô, họ cảm động cũng cho thêm. Trời đã tối hẳn, tôi dồn đường sữa vào đầy ba lô rồi khoác lên vai đưa mẹ con cô ấy trở về Kỳ Bắc.

Tuổi binh nhì đã tròn năm mươi năm, tôi cũng nhiều lần trở lại thăm chiến trường xưa, đi trả ân trả nghĩa cho bao nhiêu đồng bào, đồng chí. Riêng với Kiểu chỉ có một lần như thế. Trải qua bao năm tháng, cứ thoáng hiện trong tôi. Tình cảm quân dân mà nhớ hoài đến lạ. Nỗi nhớ vu vơ nhưng tình cảm vẫn đọng đầy: *"40 năm chưa có một ngày/ Trở lại thăm em, thăm miền Kỳ Bắc/ Bố cháu ngày xưa đi đánh giặc/ Bây giờ có về không em?"*

Tôi thầm mong cho mẹ con cô Kiểu gặp điều may mắn. Đất nước thống nhất chắc là bố cháu đã về. Biết đâu có ngày trở lại, tôi vui mừng được trông thấy hạnh phúc gia đình của Kiểu cũng trọn vẹn như Đất Nước trọn niềm vui trong mùa xuân đại thắng.

Ga Quỳnh Hoa

PHAN VĂN TOÀN

Trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, những con người đã đi qua cung đường Bắc- Nam không ai quên ga Hoàng Mai- Cầu Giát, một trọng điểm đánh phá ác liệt của không lực Hoa Kỳ những năm tháng cuối sáu mươi, đầu bảy mốt!

Nhưng còn có một ga nữa, ở trên đất Quỳnh Lưu, chắc bây giờ nhiều người đã quên, dù rằng công lao của ga rất lớn, quan trọng, làm trung chuyển giữa Hoàng Mai và Cầu Giát. Đó là ga Quỳnh Hoa!

Có lẽ phải ngược lại những năm tháng ngày ấy cho rõ tỏ tường điều muốn nói!

Cách đây 48 năm, vào một ngày cuối tháng 8 năm 1971 của thế kỷ trước, chúng tôi - những học sinh rời làng Quỳnh Đôi, lên đường nhập ngũ tại xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu. Tôi còn nhớ, tối hôm trước ngày nhập ngũ bà con láng giềng qua nhà động viên gửi vào tay những hào bạc sờn nhiều nếp gấp. Thế là trong túi tôi có 5, 6 đồng, trở thành “triệu phú”, bằng tiền phụ cấp 1 tháng của lính binh nhì, binh nhất.

Hôm rời quê ra đi vào buổi sáng trời trong xanh đến lạ. Ánh mặt trời lấp lánh xuyên qua tán lá hai hàng phi lao cao vút qua khu mộ Nhà cách mạng Hồ Tùng Mậu, Anh hùng Cù Chính Lan, bia tưởng niệm Hồ Xuân Hương, là chặng đường cuối cùng của làng Quỳnh. Tôi đi, thỉnh thoảng quay đầu nhìn lại những gì thân quen của làng với bao bạn bè đã lớn lên nơi đây. Mẹ cùng đi phải nhắc chú ý kéo vấp ngã. Hôm xa nhà, xa làng, tôi may mắn có chị gái và mẹ cùng lên Quỳnh Hồng nên

cảm giác nhớ nhung vơi dần. Lúc ấy tôi cứ lẩm nhẩm câu thơ của Tố Hữu: *"Bày một đến nghiêm trang như người lính/ Có lệnh là đi tư thế sẵn sàng"*. Tuổi trẻ chúng tôi những năm chống Mỹ, cứu nước hầu như sống trong khoảnh khắc như thế.

Thủ tục giao quân ở Quỳnh Hồng nhanh gọn, chúng tôi được phân về đại đội 15, tiểu đoàn 4 (C15-K4), Đoàn 22 Quân khu 4, đơn vị chuyên huấn luyện chiến sỹ mới. Hồi đó lính mới chưa được cấp quân trang như hiện nay, nên chúng tôi giống như dân quân, thanh niên xung phong vậy, trang phục nhôm nhoam, người áo trắng, quần xanh. Người áo xanh sĩ lâm, áo nâu, quần cỏ úa như thời đi học, dưới sự chỉ huy của cán bộ khung từ tiểu đội, đến trung đội, đại đội. Qua Trường Thọ, rồi Trường Ách, "đoàn quân" không duy trì được khoảng cách ban đầu vì nhiều thanh niên rộp chân, mỏi gối. Đó là thử thách ngày đầu quân ngũ cũng qua nhanh khi đầu chiều hôm đó, chúng tôi đến xã Ngọc Sơn nơi đóng quân của đại đội 15.

Tổ 3 người chúng tôi gồm Phan Văn Thắng, người xã Quỳnh Bá, lớn tuổi là tổ trưởng, còn tôi và Hồ Đức Liêu phân công ở nhà anh Thiêm. Hồ Đức Liêu được tin nhiệm giữ súng trung liên, anh Thắng giữ súng AK, còn tôi giữ súng CKC có lưới lê, thấy oai lắm! Ai cũng xúng xính, tự hào trong bộ quân phục mới tinh, mũ cứng gắn sao vàng lấp lánh. Mỗi khi tập trung đi huấn luyện hoặc cơ động xuống nhà ăn đại đội ở ngoài cánh đồng bìa làng ai cũng nghiêm trang chỉnh tề. Cuộc sống quân ngũ giúp chúng tôi dần dần đi vào nề nếp, tác phong và kỷ luật nơi đóng quân. Anh chị Thiêm hơn chúng tôi khoảng chục tuổi, cả 2 anh chị đều hiền, có 2 con, quê xã Quỳnh Ngọc. Chúng tôi được học tập chính trị, quán triệt về những yêu cầu khi ở nhà dân, tổ 3 người thay nhau làm dân vận sau thời gian huấn luyện, tranh thủ quét dọn vệ sinh, giúp gia đình chủ những công việc vặt khi có điều kiện. Có lẽ, do quý các chú bộ đội nên thỉnh thoảng anh chị Thiêm mời ăn đĩa khoai luộc, lúc thì bánh quà quê.

Trung đội trưởng khung hồi đó là vị chuẩn úy quê Thanh Hóa, ai cũng nể phục về tác phong, điều lệnh dứt khoát, chính quy của ông. Nhất là khi ông thực hành đi đều, đi nghiêm. Cánh lính trẻ học tập được rất nhiều ở ông. Đáng tiếc vì thời gian, vì những năm tháng chiến đấu ác liệt rồi hòa bình, rồi chiến tranh biên giới, những người phục viên chuyển ra ngoài, biết bao khó khăn của thời giá lương tiền, mưu sinh đã vùi lấp trí nhớ, khiến tên của người chỉ huy năm ấy, tôi mãi vẫn chưa tìm ra!

Ngày ấy, được các anh đi trước truyền kinh nghiệm, vào một ngày nghỉ, tổ chúng tôi tìm đường đến một hiệu ảnh gần tỉnh lộ chụp ảnh để kỷ niệm cho nhau và gửi về gia đình. Người ta hay nói ảnh chụp 3 người rất kiêng kỵ và người ở giữa hay gặp điều xui xẻo, nhưng đến nay, 3 chúng tôi vẫn vẹn nguyên.

Mấy tháng đóng quân huấn luyện ở xã Ngọc Sơn gần với tên làng Khe Sài, Khe Sơn, Làng Mít, Trại Mới, Hồ Khe Giang (Quỳnh Lưu) cũng qua nhanh. Chia tay gia đình anh Thiêm với nhiều tình cảm chân thành chưa dám hẹn ngày trở lại. Chúng tôi được lệnh hành quân lên vùng rừng núi Quỳnh Thắng theo con đường chiến lược 15 đầy sỏi đá và ổ gà, ổ trâu vì bom đạn của không lực Hoa Kỳ. Từ mờ sáng đoàn quân ra đi lạng lẹ. Qua mấy tháng rèn luyện, những người lính sạm nắng gió thao trường, quen đi rừng lấy củi, giúp chúng tôi cuốc bộ mấy chục cây số với ba lô con cóc và súng trên vai nhưng vẫn khá dẻo dai.

Đến Quỳnh Thắng, chúng tôi không ở nhà dân mà là nhà tạm của các đơn vị trước để lại. Đơn vị tiếp tục thêm 5 tháng huấn luyện bài bản nâng cao nhằm đáp

ứng cho chiến trường Nam Bộ hay còn gọi là B dài. Có lẽ đợt huấn luyện của chúng tôi là một trong những khóa huấn luyện chiến sỹ mới trong thời chiến kéo dài nhất gần 8 tháng ròng rã. Còn trước đó, hay sau này có đợt huấn luyện chỉ 3, 4 tháng thậm chí tháng rưỡi hoặc 2 tháng là bổ sung gấp gấp cho các mặt trận. Tạm biệt những ngày huấn luyện ở Quỳnh Lưu.

Kết thúc những ngày tháng huấn luyện, chúng tôi sẵn sàng bổ sung cho chiến trường Miền Nam. Đêm hôm trước 10/4/1972, chúng tôi đã nghe tin loáng thoáng về lệnh chuyển quân. Sau một ngày học tập chính trị, cánh lính trẻ chúng tôi vẫn sinh hoạt bình thường, tuy không mệt như những ngày huấn luyện, nhưng đến giờ ngủ theo điều lệnh, ai cũng thiếp đi nhanh chóng. Bỗng tiếng còi báo động theo quy ước vang lên trong đêm khuya. Ba lô chiến sỹ gọn gàng, các tiểu đội, trung đội điểm danh nhanh chóng cơ động về vị trí tập trung của đại đội 15 - tiểu đoàn 4 (C15-K4) - Đoàn 22, Quân khu 4. Lệnh hành quân, đoàn hướng ra đường chiến lược 15A, bước đi lặng lẽ. Trong đêm vắng, chỉ nghe tiếng bước chân thật thịch. Thình thoảng có tiếng ho húng hắng nhưng hình như được các chiến sỹ kìm nén. Trời sáng dần, bình minh đang lên báo hiệu ngày mới trong lành. Bỗng đoàn quân đồ dài, nhấp nhô trong nắng sớm. Một đàn chim sải cánh vút ngang xa dần như mang đến tin vui với đoàn quân.

Trên cung đường sắt Bắc - Nam tiếp nối ga Hoàng Mai về phía Nam là ga Cầu Giát. Trong chiến tranh chống Mỹ, cứ nước đây là 2 ga thuộc trọng điểm đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ. Tuy nhiên, các ga vẫn duy trì hoạt động không có ngày ngưng nghỉ, nhất là vào ban đêm, không khí hoạt động càng rộn rịch hơn. Chúng tôi ngày ấy đã quen với tên ga Hoàng Mai - Cầu Giát. Nhưng thắc mắc tại sao lại hành quân tới "ga Quỳnh Hoa" nhỉ? Trong hàng quân rì rầm nhắc đến tên ga này? Tuổi trẻ thích tìm tòi khám phá. Thì ra thế này: Quỳnh Hoa là một xã của huyện Quỳnh Lưu cách ga Cầu Giát về phía bắc hơn 1 cây số, có con đường nhỏ đi men đồi che khuất tầm nhìn của máy bay địch. Một thung lũng cỏ xanh khá bằng phẳng thuận lợi cho các đơn vị chuyển quân tập kết trước khi lên tàu hướng vào Nam. Vì vậy, các đợt chiến sỹ vào Nam với số lượng lớn đều dừng chân chờ đợi ở thung lũng xanh này. Cái tên "Ga Quỳnh Hoa" được hình thành từ ngày ấy, theo yêu cầu của thời chiến.

Đoàn quân đi bộ tập kết tại "Ga Quỳnh Hoa". Trang nhật ký người lính còn ghi về ngày 11 tháng 4 năm 1972 nhận lệnh bổ sung cho chiến trường: "Nhận nhiệm vụ chiến đấu, náo nức và yêu thương. Hành quân đến Quỳnh Hoa gặp mẹ, bác Hồng Phiến, chị gái Phan Thị An và mẹ Diễm mẹ Hồ Sỹ Quý ở xóm mới Bờ Rậm. Thật bất ngờ, phút chia tay đột ngột và phút gặp gia đình cũng đột ngột, muốn nói nhiều, nhiều lắm, mà hoài có nói được đâu. Đoàn quân và những ánh mắt ấm áp vững bước đang thẳng hướng vào chiến trường, hứa hẹn nhiều điều". Ai đã từng đi qua chiến tranh mới hiểu hết thế nào là tình cảm thiêng liêng trong thời đánh Mỹ. Đoàn tàu hú còi, xình xịch, xình xịch, khớp nối của các toa va vào nhau ken kết theo chiều chuyển động về phía trước, phía sau dài dài nón trắng nhấp nhô và những bàn tay đập trùng vẫy vẫy trong ánh chiều, sao mà yêu thương lạ. Ra đi lần này, ai cũng hiểu trong cuộc chiến đấu sinh tử vì Độc lập, Tự do, tránh sao được những mất mát. Và mỗi người đều xác định được điều đó. Theo tiếng gọi quê hương, tiếng gọi tha thiết yêu thương của từng ánh mắt đầm lệ. Buổi đầu ra đi của chúng tôi từ "ga

KÝ

Quỳnh Hoa” như thế đó. Rất giản đơn và mộc mạc. Nhưng tình cảm quyến luyến giữa người ra tiền tuyến, người ở hậu phương rất Việt Nam!

Giờ chiến tranh đã đi qua, “Ga Quỳnh Hoa” chỉ còn trong quá khứ, nhưng tôi mãi không quên thung lũng Cửa Vây. Một bến nước đã từng mang tên “Ga Quỳnh Hoa” với đoàn tàu, hồi còi dài âm âm vọng vào núi đồi, đầu máy tàu chạy than thở phì phì, xình xịch, xình xịch, bánh sắt trôi trên đường ray những toa tàu chuyển bánh. Trời chiều Quỳnh Hoa nắng dát vàng loang loáng cửa sổ tàu. Chúng tôi ngày ấy liêu lĩnh ghé đầu qua ô cửa thấy một rừng nón, rừng khăn dù pháo sáng vẫy theo đoàn tàu cho đến khi toa cuối khuất hẳn. Thung lũng Cửa Vây, “Ga Quỳnh Hoa” mờ dần, mờ dần, mắt tôi nhòe đi. Rừng nón chỉ còn những chấm nhỏ phía trời xa rồi mất hẳn. Đoàn tàu xé không gian lao nhanh và chỉ dừng vài phút ở những ga tiếp theo. Khoảng 21 giờ đêm hôm đó, đơn vị chúng tôi xuống ga xếp Quán Hành, dừng chân ở trạm giao liên đầu tiên ở Nghi Lộc. Nửa đêm đơn vị được chuyển lên xe tải quân sự hướng vào chiến trường phía Nam.

Ồi, “Ga Quỳnh Hoa”, một cái tên cần phải ghi vào lịch sử, không quên, và không được quên!

Rồi cũng đi qua

HỒ THỊ NGỌC HOÀI

Lần đầu tiên nàng thấy tuyết rơi. Trắng, trắng tinh đổ xuống khắp, đẹp lạ. Đường không một cọng rác. Hàng cây tuyết, mái tuyết, những đồng tuyết... Thế là nàng được biết thêm một thứ nữa, nó không quan trọng nhưng mà đẹp.

Đôi giày đỏ của nàng nổi bật bước đi mềm mại. Đỏ bầm, đỏ bã trầu. Nàng thích màu bã trầu, màu lá nứa. Màu bã trầu nhắc nàng nhớ về những miếng bã trầu của bà. Như có máu huyết mà từ miệng bà nhỏ ra, mới đầu thấy ghê ghê nhưng quen rồi thì thấy nó hiền khô. Bà nội, bà ngoại đều ăn trầu, có những lần nàng nhăm bã trầu với con gián.

Nàng cười cái kí ức vu vơ rờ rẫm. Ôi, đúng là nàng vu vơ, lan man!

Rờ rẫm lan man để rồi lát nữa thôi, vài trăm bước nữa là nàng mất hút vào hàng quán cho tới 9 giờ đêm.

6 giờ sáng đến 9 giờ đêm với khách khứa, những tô phở, bát dưa, dầu hành, chanh ớt và bốn bức tường. 6 giờ sáng đến 9 giờ đêm.

Một quãng đi bộ thư thả. Nàng cao ráo, tròn lẳn trong chiếc áo khoác đen dài tới đầu gối. Bên lề phố nhỏ. Cái áo nom có vẻ dày nhưng thực là nó phồng xốp, mềm nhẹ và ấm. Nó che chở, làm đẹp. Nàng trắng trẻo, mịn màng, đôi khi khăn áo rục rịch. Nhưng xứ người, làm, cật lực kiếm sống, quay đều như máy.

Bậc cửa quen thuộc, thế giới của nàng từ 6 giờ sáng đến 9 giờ tối. Những mùi vị trộn lẫn vào nhau, góc, đồ vật, bàn ghế, chén bát, bức tranh đồng quê, bến nước, thiếu nữ áo dài, phố... đã quen thuộc.

Những vị khách đầu tiên bước vào.

"Good morning."

"Good morning."

"Do you use chicken noodle soup or beef noodle soup?"

"Can I have a bowl of chicken noodle soup and a bowl of beef noodle soup?".

"Thank you. Please wait a moment".

"Thank you".

Chỗ lát nạng bê khay hai tô phở bốc khói, thơm:

"Here you are."

"Thank you".

"Bon appetite."

Bé trai Mỹ kháu khỉnh bên người mẹ trẻ có mái tóc hung vàng, da mặt trắng mọng lấm tấm tàn nhang.

Hai khách Việt vào:

"Hai anh dùng gì ạ?"

"Em cho hai phở bò nghe."

"Dạ vâng."

Cũng là phở bò, phở gà nhưng nước phở, lá phở, miếng thịt, lát chanh, cọng rau thơm ở Phở Việt được chăm chút kỹ từng thứ, từng tí. Thơm và sạch. Ngon lành trên cái xứ kiêu sang, đắt đỏ.

Nàng quay ra quay vào với tạp dề đen có lá sen xanh, bông sen trắng gọn gàng, nhanh nhẹn. Sẽ có khoảng hơn 2 giờ đồng hồ nàng bận rộn xoay xở trong không gian chật hẹp, bê ra bưng vào, lau dọn, dạ vâng.

Vợ chồng người Mỹ chậm rãi bước vào nhìn tìm chỗ.

Ông chồng cởi áo khoác dài treo lên giá. Ông ấy cựu lính Mỹ ở Việt Nam. Hôm ông và nàng nói chuyện, gặp câu dài khó hiểu nàng rất lấy làm tiếc và xấu hổ. Nàng chỉ mới nói và nghe được những câu tiếng Anh đơn giản thông thường, cứ như đứa trẻ lên 4, lên 5 vậy. Đã có nhiều tình huống nàng không hiểu tiếng, lơ ngơ, lúng túng và phải nén lại cảm xúc tẻ nhạt.

6 giờ sáng đến 9 giờ tối, nàng nghe, học từ những bàn phở. Những gương mặt những dáng vẻ... luôn là những thể giới nhỏ mệnh mông. Một New York mà nàng chưa rõ.

6 giờ sáng đến 9 giờ tối với công việc một nhà hàng nhỏ nhưng được yêu chuộng. Công việc ổn, còn đầu óc nàng cũng phiêu diêu đủ chuyện, đủ nơi chốn, nàng còn phải lo lôm lôm lắm nhằm học tiếng nữa.

Văn khách, nàng lau dọn, rửa, sắp xếp, chu đáo, nhanh gọn. Lương không cao như làm nail, nhưng những ngày đầu xa lạ chị em quan tâm nhau, nàng tạm yên ổn sống, đi qua về lại một quãng rìa New York.

Nàng có chuông điện thoại.

Là điện của mẹ nàng.

"A lô, mẹ ạ... dạ, vâng..."

Nàng thần thờ.

"Có chuyện gì hả em?"

Chị chủ ngồi gần đoán mặt nàng, lo lắng hỏi

"Cu con đau bụng, mẹ em báo, bác sĩ nghi đau ruột thừa, nói phải mổ chị ạ."

"Tôi chưa, hôm qua vừa mới nói chuyện..."

"Chắc em phải xin nghỉ ít hôm. Chị cho em nghỉ giờ ạ?"

"Em cứ bình tĩnh. Mổ ruột thừa cũng không đáng lo quá đâu."



Minh họa TRẦN MINH CHÂU

“Dạ. Em lo...”

Chị chủ vốn là người kỹ tính, biết nghĩ trước sau, chị nói ngay khi nàng dừng lại ngần ngừ:

“Ừ, xa xôi quá, cũng chỉ sợ có gì bất trắc. Thôi ráng chịu khó. Em cứ làm theo những gì em muốn vậy.”

Nàng cúi tạp dề, mặc lại áo khoác. Chị chủ chần chu cũng lo chút phong bao động viên mẹ con nàng.

“Em về cũng vất vả, cố lên nha.”

“Dạ. Em cảm ơn chị nhiều.”

Lát chốc nàng bước ra ngoài. Nàng tin mọi chuyện sẽ sớm ổn.

Đã hơn nửa năm rồi nàng xa quê, xa con. Có nhiều khi tim nàng như bị bóp nghẹt vì hình dung lỡ có tai ách gì. Nhất là lo đi đường, tai nạn giao thông. Con chưa qua tuổi dậy thì, đã không cha, nay lại xa mẹ, nó khiến nàng thương đứt ruột. Thương, nàng chọn lối đi tốt hơn? Mẹ con êm đềm bên nhau ở quê nhà lại không tốt ư? Thôi, nàng không muốn nghĩ đi nghĩ lại nữa.

Hôm đi, cái dáng con cao nghêu, nó đang vào hồi lớn như thổi. Cái tuổi ấy vẫn cần phải có nàng bên cạnh lắm, thế mà nàng đi. Lẽ ra nàng để người ta chờ ít lâu nữa, 4 năm, hay 5 năm, hoặc là lâu hơn cũng có thể mà. Nhưng nàng lại hy vọng khác. Nàng đi trước lo lót cho kịp cấp học mới, con ở nhà chăm lo thêm ngoại ngữ.

Nàng nén lòng, trong mọi trường hợp nàng vẫn luôn hi vọng phía trước là những chở che của các đấng bề trên. Cuộc đời sẽ ưu ái, che chở mẹ con nàng.

Nàng bước nhanh ra ngoài vẫy taxi.

*

Một mình nàng ra sân bay.

Nàng quen anh qua facebook. Cái thời buổi tìm chồng tìm vợ, rồi như ông bà lại bảo tình duyên nàng lần này rõ rã cạp lại, xem ra xa mịt mù tăm cá thể mà chung được một giường, thật rõ là tiện. Thì nàng với họ cũng nói chuyện, tâm tình qua lại, khi dồn dập, khi âm ỉ, khi lặng im như quên rồi, như không có gì... cứ thế trong gần 4 năm trôi qua, đôi lần hẹn gặp, rồi cũng “cạp” lại được 2 cái thể giới. 2 cái thể giới ngổn ngang và muốn sắp xếp lại cho gọn nhẹ khi bỗng có duyên gặp gỡ.

Anh ấy khi tròn trịa, dễ dàng, khi bỗng khó lật vật, khó với nàng, với người khác, rất vô lý. Chuyện lật vật. Nhưng có khi cũng làm nàng tổn thương. Còn mới mà thế, dài lâu thì sao? Thôi thì đã tới đây rồi, cũng cho là chuyện vật hết. Bỏ qua được mà.

Nàng mới đến xứ người, ngoại ngữ kém, chi phí đắt đỏ, ngột. Có thể chết vì sự đắt đỏ. Vậy thì chồng nàng, những tháng ngày qua, nàng cũng biết cho người ta lắm. Anh em chồng bên quê nhà đông, khó khăn, nàng hiểu. Đôi ba lần anh than, người bên nhà hay ảo tưởng, hay chê trách nhau, chẳng thấy đoàn kết thương yêu nhau được là bao. Vậy còn anh? Ừ, chắc anh yêu thương nàng theo kiểu nàng chưa hiểu chắc? Hơn 10 năm một mẹ một con, thêm tuổi, thêm nỗi, lần hôn nhân này nàng có kinh nghiệm gì? Nàng mở rộng lòng hơn.

Một người Việt bám trụ đất New York như anh không hề nhạt nhòa. Nhiều trải nghiệm, nhiều kinh nghiệm, chuyên môn cao, thu nhập tốt, con cái đã ổn định. Mất vợ gần 5 năm, theo đuổi nàng hơn 4 năm trời, muốn cưới bằng được nàng cũng không hề nhạt nhẽo, nhạt nhòa.

Anh từng nói với nàng biết bao điều trong hơn 4 năm cò cưa qua lại. Có hơn nửa năm chung chăn chiếu nơi xứ người nữa. Những lặp đi lặp lại hàng ngày đã thành nếp. Cái cũ qua, cái mới đến. Mới từng ngày nhưng vẫn thế thôi, đi làm, tối gặp lại, đi ngủ, đi làm, lo làm, góp nhóp vì việc nhỏ lớn, xem ra chẳng có gì đáng kể. Có gì buồn nàng lại gạt sang một bên vì có nhiều điều nàng phải lo, phải làm. Nàng cần phải vui.

Nửa năm nơi xứ người, phải tự nhắc nhở thường xuyên như uống thuốc an thần; ồ, thôi đi, không thể yếu ớt vì sự đồng đánh của cảm xúc, thua sự ghê gớm của cảm xúc.

Nàng nghĩ, nhìn bên ngoài kính xe, cây cỏ, nhà cửa đầy tuyết trắng cho tới khi xuống xe, va li đen của nàng di chuyển cùng thể giới va li, túi xách, ba lô của đủ các kiểu hành khách bước vào sân bay.

Nàng nhận điện thoại của chồng. Chồng động viên, dặn dò cho nàng yên tâm.

Nàng nhận điện thoại của mẹ. Mẹ báo cho nàng rằng mọi chuyện đã qua nguy kịch, rằng bác sĩ nói sẽ tốt đẹp. Nàng yên lòng. Dịu nhẹ. Mẹ nàng, chị gái

nàng, con nàng đã bước qua những giờ phút căng thẳng nhất, qua nửa đêm âu lo, vất vả. Còn nàng, cũng đã đi qua nửa ngày đầy xáo trộn.

*

Xong thủ tục qua cửa an ninh, nàng tìm ghế ngồi đợi giờ bay.

Quanh nàng người nhiều màu da và đều bận với những riêng tư giữa chốn công cộng, cầm sách, báo, điện thoại, đọc, xem, nghe, nói chuyện. Nàng ngồi cách ghế một ông Tây to lớn, ông ấy cũng đang chăm chú đọc sách.

Nàng mở điện thoại tra google về bệnh đau ruột thừa, mổ ruột thừa. Đọc để hiểu thêm. Nàng thấy đỡ lo lắng. Hết bài này sang bài khác, những tin bài về những đứa trẻ mổ ruột, mổ tim, cả mổ não... nàng sống trong một thế giới khác, những tưởng tượng về bệnh viện, những cơn đau và cảm thấy buồn thương cho bao đứa trẻ, bao kiếp người.

Chị gái kết nối messenger nói chuyện mãi. Chị ấy thức trực cho hai bà cháu ngủ. Bên ấy đang giờ... ngủ say, chỉ người làm và người đau là không ngủ.

Con nàng còn mê thiếp, mẹ nàng ngủ. Chị gái nàng canh trực, chị ấy động viên nàng ở lại đừng về mà tốn kém, vất vả. Chị gái lo cho nàng cũng phải. Nàng được nương vào chị từ hồi nào tới giờ. Mà 2 chị em chỉ toàn nghĩ trước lo sau cho nhau, lo cho cái đáng lo, thu vén, tính cái hay cái dở. Nàng luôn hiểu ý chị. Mọi chuyện có chị gái lo cho, nàng yên tâm lắm. Nàng có chị, có mẹ, đỡ ra bao nhiêu.

Người đàn ông cách nàng một ghế xoay nắp chai nước uống, đưa mắt nhìn quanh. Những người cơ thể to lớn đến thế hẳn phải lo cho tấm thân vất vả lắm? Cuộc sống, chỉ lo cho cái phần thân thể mình thôi, uống, ăn, ngủ mà đã mệt, đã mất thời gian rồi. Thân xác, phải khéo chiều khéo giữ lấy, đứt tay chảy máu đã nghe sợ rồi. Mà cái đau thân xác không ai chia sẻ được. Con trai nàng, thân xác nhỏ bé đang bị mổ phanh đau đớn, nàng làm gì được? Người ta, ai cũng lo làm sao được bớt đau đớn, bớt khó nhọc, được sống vui vẻ, nhẹ nhàng mà. Đi xa như nàng thế này cũng là vì thế ư? Mông lung quá nhỉ?!

Con người bận rộn di chuyển, bận rộn vì những nhu cầu. Không gian này khiến nàng từng choáng ngợp. Những sự khác biệt ở nơi đây thật rõ ràng, nhưng chỉ là bên ngoài. Còn bên trong nàng không thể nào nàng thấy nổi.

Bỗng người đàn ông cách nàng một ghế quay sang nhìn nàng và nói:

"Excuse me, are you Vietnamese?"

"Yes sir. I am Vietnamese."

"You're coming back to Vietnam, aren't you?"

"Yes, I am."

"Sorry, I was curious. I am coming to Vietnam, also. This is the second time... I had special memories during the war. And I have fallen in love with the country since 7 years ago when I came back for the first time."

Nàng nghe, chưa hiểu hết ý, đôi mắt nàng cố giữ nguyên sự thân thiện, ầm áp nhưng đã lộ vẻ bối rối. Nàng thật thà:

"I am very sorry that my English is not really well."

"Oh, ok, I get it."

"That's my bad, mister."

Đôi mắt ông ấy hiền lành nhìn nàng thoảng có vẻ ngạc nhiên lẫn cảm thông. Nàng vương nổi xấu hổ. Có lẽ ông ấy hi vọng. Nàng không thể đủ ngôn ngữ để nói những điều nàng biết. Giá như nàng giỏi ngoại ngữ!

Nàng chỉ có thể nói những câu những từ đơn giản trong nhà hàng, chợ búa. Mặt nàng nóng đỏ? Chắc họ đáng tiếc, thất vọng cho một người Việt như nàng lắm?!

Nàng nhìn kỹ đôi giày đỏ và muốn gí bỏ cảm xúc không dễ chịu. Đôi giày xinh xắn, nó gắn bó, đã đi rất xa với nàng, nhưng ngôn ngữ mới thật sự đưa nàng đi xa, cho nàng nghe ra những gì thú vị. Nàng yêu quý đồ vật đã giúp nàng đi xa, đã che chở, làm đẹp, nhưng cũng bao lần nàng ước có cái vẻ đẹp, sự đẹp để là có thể trả lời cho ai đó vui lòng.

Nàng vẫn mông lung, ngượng ngùng, rồi lảng tránh cảm xúc rất tệ đó bằng cách mở facebook.

Bức ảnh cũ nổi lên. Facebook nhắc cho nàng ngày này 3 năm trước. Bức ảnh cũ. Và nàng hiện tại có gì mới hơn? Nàng có mới, mới lắm, trong chừng đó thời gian, nàng đi nhiều nơi, biết nhiều thêm. Nhưng nàng vừa mới thấy nàng rất cũ, cũ lắm. Nàng vẫn cảm thấy sự tồi tệ đeo bám khi cố trốn vào facebook, khi nàng lướt qua nhiều ảnh đẹp và những dòng tâm trạng...

Cho đến khi nàng bị cuốn hẳn vào những tin bài về bạo lực học đường, tai nạn, tin bài về hiếp dâm, ngộ độc thức ăn. Con người ta phải chịu đau nhiều quá, đến cần cố, méo mó đi.

Người đàn ông ngồi cách một ghế vẫn đang đọc sách. Nàng lại thấy có lỗi, thấy mình kém cỏi vì câu chuyện bị cắt đứt lúc này. Nàng vẫn cố học. Nhưng nàng chưa có đủ ngôn ngữ để có thể nói chuyện như một đứa trẻ lên 6 thì liệu thêm bao lâu nữa để có thể nói cho người ta hiểu những câu chuyện sau chiến tranh? Khó nhỉ?! Nhưng chắc chắn rồi đây con nàng sẽ làm được. Con nàng sẽ là một phiên dịch, một dịch giả giỏi. Nàng đã hi sinh, đã luôn cố hết sức vì điều này.

Rồi con sẽ hết đau, con sẽ mạnh mẽ, mạnh khỏe. Những khó khăn bao lần đến, có khi khắc nghiệt, nàng tưởng không ngóc lên được nhưng mẹ con nàng cũng đã vượt qua. Mười mấy năm khổ lẫn đau. Nào ai tránh được những cơn đau. Mổ da xẻ thịt thì đau, nhưng rồi sẽ khỏi con ạ. Kể cả những bệnh, những cơn đau chữa mãi không khỏi thì mình vẫn phải kiên cường con nhỉ?!

Nàng nhắm nhớ lại những bài thơ cũ nàng viết cho con, cho nàng. Có những câu thơ mới đang xen đến. Nàng lắm nhắm và mơ màng, nàng băng khuâng lẫn mông lung trong khoảnh khắc chờ đợi.



Minh họa NGUYỄN ĐÌNH TRUYỀN

Cuối Đông

NGUYỄN MINH NGỌC

Sau những trận mưa dằng dai do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, tận quá trưa ngày cuối tuần mới thấy mặt trời ló dạng. Những tia nắng hanh hánh chói lòa rải đều lên mặt đất khiến cho cảnh vật trở nên ráo hoảnh và tươi tắn lạ lùng. Dọc hai bên đường băng, từng vạt cỏ cháy rụi hôm nào giờ bật nhú cả một lượt mầm non trông như tấm thảm xanh mới dệt. Phòng đợi làm thủ tục ở cảng hàng không ngổn ngang kẻ đứng người ngồi. Phía trước cổng, taxi và xe con xếp hàng san sát.

Trên bãi đỗ, một chiếc Forker đang âm ào khởi động. Tiếng động cơ nghe nặng và trầm như muốn xua nốt cái không khí âm đạm của những ngày mưa lạnh cuối đông. Trước khi máy bay lăn ra đường băng thì tổ bảo vệ đã nhanh chóng rải người chốt chặn ở các ngã.

Từ cái bốt gác bé tẹo nằm bên kia đường lăn có một người đàn ông đứng khoanh tay nơi ngực, mắt chăm chăm nhìn theo chiếc máy bay đang chạy đà cất cánh. “Đúng là nó rồi. Số hiệu...”. Không giống như mọi lần, nghĩa là khi tàu bay vừa kéo ngang khỏi vị trí của mình là Dư lập tức rời chỗ, anh tới khúc cua đứng chờ đợi tới rước. Bữa nay chiếc Forker đã vút lên trời rồi ngoặt sang hướng bắc và mất hút giữa thình không nhòa nhạt mà anh vẫn đứng ngây như cây chuối hột.

Thằng Bá cưỡi con Su-125 vừa chạy vừa đảo mắt tìm kiếm. Thấy Dư đắm đuối nhìn trời, hắn cảm râm: “Ngán hết biết bổ này. Tàu bay thì cái quái nào chả thể, có gì lạ đâu mà ngán mãi không biết. Thế cũng đòi là dân pilot dư ngàn giờ bay kia đấy”. Thằng Bá thừa biết ông tổ trưởng vốn hiền như rần nước nhưng khi đã bực lên thì chả ngán gì. Nghĩ vậy nên hắn vừa bấm còi xe vừa cổ nặn ra một nụ cười để khóa lấp.

- Về thôi bổ ơi, nghỉ ngơi tắm giặt rồi đi em út. Mời bổ ra xe cho con nhờ.

Dư mới như người sực tỉnh. Anh rời chỗ, vừa đi vừa khoát tay.

- À, ờ. Nhưng mà thôi. Khỏi! Cậu cứ về trước, để tớ “thể dục” chút cho nó đỡ chồn chân.

Chỉ chờ có vậy, thằng Bá rồ máy liền, nhưng lòng hắn đầy nghi hoặc. Bữa nay có chuyện chi mà bổ ấy lại trở chứng thế không biết. Người ta nói đàn ông cô độc, thiếu sự hòa hợp âm dương thường hay dở chứng hấp. Phải “tậu” cho bổ ấy một em để “góp gạo thổi cơm chung”, kéo rồi lại hư hết bột, hết đường!

Còn lại một mình, Dư lững thững đếm bước. Ký ức về một thời vùng vẫy trên không trung chợt ủa về. Ngày ấy, Dư là một giáo viên bay giàu kinh nghiệm. Mỗi khóa anh được giao kèm cặp hai đến ba học viên phi công, năm nào cũng xuôi chèo mát mái. Nhưng đến khóa thằng Quyền thì nảy chuyện. Là con út trong một gia đình cán bộ có cỡ ở Hà Nội, hắn được nuông chiều từ tấm bé. Thông minh, tháo vát, nhiều tài lẻ nhưng Quyền cũng lảm tạt và bướng ra trò. Mới tí tuổi đầu đã để ria mép, tóc tai bộp xộp mà tán gái như xiếc. Hắn đã tia em nào thì cảm thoát. Vì thế Quyền thường đi chơi về quá giờ quy định...

Một lần sau khi thả đơn xong được chừng một tháng, lúc trở về hạ cánh, chiếc L39 do Quyền điều khiển xông ra khỏi đường băng, va vào cổng thoát nước và gãy càng. Cả trung đoàn nháo nhác. Lệnh dừng bay. Xe cứu hỏa hụ còi, xe lớn xe nhỏ rầm rập lao ra hiện trường. Cậu sườn, Dư chửi um lên. “Lại quên sai” rồi! Quyền đỏ mặt tía tai, rồi tái xám chịu trận. Lần ấy, Dư đã phải trở hết tài ba và uy tín mới cứu được hắn khỏi bị cắt bay. Với một chàng trai trẻ đầy khát vọng như Quyền, điều ấy thật khủng khiếp. Sau cú ấy, hắn bái phục thầy sát đất. Quyền tu chính lao vào học và khổ luyện. Cuối cùng sự nỗ lực của hắn cũng được đền đáp xứng đáng. Tốt nghiệp loại giỏi, Quyền được giữ lại kế nghiệp thầy. Nhưng số phận lại đưa hắn trở thành một phi công có hạng của Vietnam Airlines. Thời gian tu nghiệp ở nước ngoài, đứa học trò vẫn giữ liên lạc với thầy. Giờ đây, Quyền đã là cơ trưởng và bay tuyến này. Nhưng Dư kẹ, nghĩ gặp hắn làm gì thêm buồn.

*

Sân ga hàng không đã vắng teo. Trong phòng đợi chỉ còn lèo tèo mấy nhân viên tạp vụ đang quét tước, thu dọn bàn ghế. Từ xa, Dư đã nhác thấy bóng dáng của Thiệp. Người phụ nữ hầy còn trẻ nhưng đôi mắt đượm buồn, tia nhìn như chùng xuống đầy vẻ cam chịu. Chị bận quần âu, áo trắng đóng thùng làm nổi rõ thân hình đang độ xuân thì, lồ lộ. Mọi khi như thế Dư thường tạt vào giúp các cô ấy một tay, vừa làm vừa trò chuyện vui vẻ. Bữa nay không hiểu sao vừa thấy bóng Thiệp là anh lảng đi rồi lạng lẽ về buồng mình. Anh cởi áo vắt lên thành ghế và gieo mình xuống nệm, mắt nhìn lên trần. Căn phòng này nguyên là nơi để dụng cụ cứu hỏa, từ khi Dư về phụ trách tổ bảo vệ, anh được bố trí ở luôn đây cho tiện việc nghỉ ngơi. Cửa phòng hẹp quay về hướng nam khuất dưới rặng

trúc đào nên vừa mát lại vừa kín gió. Ngày hai bữa, anh đạp xe ra phố ăn cơm bụi, giản tiện mọi sinh hoạt cho nó nhẹ mình.

Có tiếng bước chân xăm xăm đến gần cửa phòng thì dừng lại, vẻ như ngập ngừng. Dư dỏng tai nghe. Tiếng gõ cửa dè dặt.

- Anh Dư có trong ấy không? Phòng ốc gì mà tối thui như cái hang chuột...

- Cô Thiệp hả? - Dư đẩy cửa bước ra.

Người phụ nữ đưa mắt quan sát căn phòng một lượt, sự bừa bộn khiến chị thoáng ái ngại. Sống như thế này mà gọi là sống à? Đời người được mấy nă mà phí phạm thế không biết! Đột nhiên chị thấy bức bối với Dư. Người đầu mà vô tình, còn không thèm mời khách vào phòng nữa. Đã vậy thì... Cơn giận tràn ứ lên cổ, Thiệp nói đứng đưng như không.

- Chú Quyền cơ trưởng, chú ấy gửi quà. Làm gì mà anh cứ lẩn như chạch vậy, tưởng mình bấu lắm đây. Để người ta tìm hết cả hơi... Là tôi nói chú Quyền ấy. Thật phí công!

Thiệp nói một hơi, tiện tay ấn gói quà vào tay người đàn ông rồi quay ngoắt không thèm ngoái lại. Dư hơi bất ngờ. Từ khi chia tay với cô vợ nhà băng, chưa lúc nào anh được nghe một lời trách cứ đại loại như thế. Dư mỉm cười bởi cái ý nghĩ mơ hồ, ngộ ngộ. Anh nhìn theo cái dáng đi ngúng nguẩy của Thiệp, định hỏi với thêm một câu nhưng nghĩ sao lại thôi. Nhớ đến người vợ cũ, Dư nén một tiếng thở dài.

Một thời, trường Cao đẳng Sư phạm thành phố được coi là sân sau của lính không quân. Cánh phi công to con, đẹp giai ngồi ngồi mặc sức tung hoành. Dư cũng tán được một em sinh viên khoa văn khá mơ mộng nhưng khi tiến gần đến hôn nhân thì khực cái, hỏng. Duyên do ông bố nàng cản trở. Ông ấy huych toẹt với con gái:

- Mày ở đây ngần ấy năm há chưa biết cái câu: "Thiên vãn, chó lấy phi công/ Nhào lên lộn xuống mất chồng như chơi", hả con. Tao đã chấm rồi, thằng Từ đồng hương cùng xã, sĩ quan thông tin ấy. "Trâu ta ăn cỏ đồng ta" thôi con ơi.

Nàng đã vâng theo người cha khả kính. Điều đó chứng tỏ tình yêu của Dư đối với nàng không đáng giá một xu. Rồi anh gặp và quen với Mây, một nhân viên ngân hàng trên cùng một chuyến tàu từ Hà Nội vào. Tình yêu sét đánh giúp họ nên vợ nên chồng. Được phân một căn hộ tập thể nhưng Dư nghĩ về ở bên nhà vợ cho nó tiện, có con cái nhờ bà ngoại chăm sóc, như vậy đỡ phải lo lắng còn dành sức để mà bay bò. Vốn tính xuề xòa, anh đã không lường hết được những phức tạp của đời sống thường nhật. Thói đời, xa thương, gần thương. Bạn bè pilot nói gần, nói xa. "Ở nhà vợ, chả khác gì chó nằm gầm chạn". Qua buổi đầu tự hào con gái mình có chồng phi công danh giá, bà nhạc quay ra coi thường chàng rể không biết làm một việc gì ngoài chuyện cưỡi tàu bay. Người đầu mà khô khan, hà tiện cả lời khen. Khi đưa con gái đầu lòng ra đời, tình hình cũng chẳng sáng sủa hơn là mấy. Buồn chán, Dư tìm đến với rượu bia. Một lần trong đám giỗ người bạn đã hy sinh, anh hơi quá chén. Trên đường về, Dư té xe, bị chấn thương phải điều trị cả tháng trời. Cuối năm ấy, anh cay đắng từ giã bầu trời và ra tòa ly dị vợ. Tay trắng lại hoàn trắng tay. Dư xách ba lô lộn ngược ra khỏi nhà bà mẹ vợ lăm điều.

Buồn tình, anh xin nghỉ hưu theo chế độ "quy đổi". Về quê, Dư chẳng còn ai thân thích. Mẹ anh bị giặc Pháp giết hại trong một trận càn, người cha đi tập kết và đã mất ở ngoài Bắc. Dư không có tuổi thơ. Anh muốn trở về tìm một chốn yên tĩnh để có thể chôn chặt quá khứ trong lòng. Nhưng sự đời dường như càng cố lại càng

không thể. Nỗi nhớ bầu trời quay quắt hiện ra cả trong từng bữa ăn, giấc ngủ. Lắm lúc một mình lang thang trong vườn, Dư chợt cảm thấy mình đang bông bênh cưỡi mây, lướt gió. Khi bước hụt chân sa xuống hố, ngã ngồi trên mặt đất anh mới thấy tim mình quặn lại đau nhói. Một người bà con họ xa đã nói với anh bên ly rượu:

- Chỗ này không hợp với anh đâu. Tìm nơi đô hội mà sống. Ở đời không có gì là không thể... Điều cốt nhất là mình có đủ can đảm hay không?

Còn ít tiền, Dư kêu người chở gạch thuê thợ xây lại ngôi mộ cho mẹ rồi nhờ người sửa mâm cơm để cảm ơn bà con cô bác đã chăm sóc hương khói cho phần mộ suốt ngần ấy năm.

Trở lại thành phố biển, Dư vẫn còn một căn hộ tập thể ba chục thước vuông. Ngày, anh lang thang đi tìm gặp bạn bè, tối đâu là nhà ngủ đâu là giường, không câu nệ. Tới chỗ nào cũng gặp cánh lính làm bảo vệ. Anh chua chát nghĩ bụng, đúng là "Thôi bay, thầy đi đất!". Bây giờ chả ai người ta cần mình. Lần hồi anh gặp Danh, một người bạn pilot giờ làm giám đốc cảng hàng không. Bạn muốn kéo anh về làm cùng chỗ, muốn Dư làm ở bộ phận điều hành quản lý bay vì một người lão luyện trong nghề bay thì hẳn là rất thích hợp. Nhưng anh từ chối và chỉ xin nhận một việc khiêm tốn là gác đường băng kiêm bảo vệ. "Cho nó gần với trời với đất, đỡ phải dằn mặt với ai". Danh chiều bạn. Vậy là Dư trở thành người của hàng không từ đó.

*

Lần đầu tiên gặp nhau, Dư đã không dám nhìn thẳng vào mắt Thiệp. Trái tim đau khổ của anh run lên hết chú chim bị trúng tên sợ cả làn cây cong. Sự lúng túng của chú học trò gặp phải bài toán khó khi cô giáo gọi lên bảng có lẽ cũng chỉ đến vậy. Đến lúc đã có sự đồng cảm, Dư vẫn giữ một khoảng cách.

Năm hai mươi tuổi, Thiệp lấy chồng rồi chuyển vào thành phố lập nghiệp. Anh chồng từng làm việc ở cảng hàng không này, có thể nói đó là một mẫu đàn ông say mê kiếm tiền nhưng được cái rất chung tình. Cuộc sống no đủ cộng với sự nhân nhả khiến cho cô gái quê vốn quen lam lũ ngày một trẻ và đẹp ra, nom cứ giòn phây phây. Hàng xóm lắm người ghen với Thiệp. Tiếc thay, cái hạnh phúc nhỏ nhoi bỗng tắt phụt như vệt nắng giữa ngày đông mưa dầm.

Mỗi lần nhớ lại cái ngày đau buồn ấy, Thiệp mãi không thể nào tin nổi. Một thành viên trong đội tìm kiếm cứu hộ trong lúc vội vã leo lên trực thăng Mi-17 đã lập bập va vào cửa thép, đầu gối sưng vù như trái bưởi. Chồng chị thế chỗ cho người ấy. Và anh chẳng bao giờ trở về. Nửa tháng sau, người ta mới tìm thấy xác chiếc trực thăng xấu số nằm bẹp dí dưới thung lũng tứ thần. Gia đình bên chồng chị đổ xô vào đòi bán nhà chia tài sản và một hai đứa đứa con trai của Thiệp về quê. "Nó là thằng cháu đích tôn, người nối dõi nhà họ Trịnh". Chả là mấy ông anh chồng Thiệp ông nào cũng rất một đám thị met. Trong cơn đau tột cùng, Thiệp lúc tỉnh lúc mê, thành thử mọi việc phán quyết đều do phía nhà chồng. Nỗi đau mất chồng và nỗi nhớ con cứ hành hạ khiến chị héo hon. Cũng may là cơ quan cũ của chồng đã nhận chị vào làm theo diện chính sách.

Được vài tháng chịu không thấu, Thiệp phải tốc về quê lạy lục van xin với lý do "thằng bé đã mất cha, giờ nở nào để nó mất luôn cả mẹ?". Mãi rồi người ta mới lay chuyển. Vì con, chị sẵn sàng làm tất cả. Năm rồi Thiệp phải chu cấp toàn bộ phí tổn cho phái đoàn ở quê vào dự đám giỗ đoạn tang chồng. Thấy chị vẫn

thủ tiết thờ chồng, nuôi con không có gì để bắt bẻ, nhưng trước khi ra tàu, ông anh cả vẫn ném lại một câu xanh rờn:

- Cô hãy cứ liệu đấy. Đừng có vớ vẩn mà rước giai về nhà là không xong với chúng tôi đâu. Muốn đi với thằng nào thì hãy xéo ra khỏi cái nhà này.

Từ ngày được nhận vào làm ở cái nơi thường xuyên tiếp xúc với đông người, nỗi đau của Thiệp cũng nguôi ngoai dần. Đôi má chị đã hồng trở lại như có men nắng ủ bên trong. Ngần ấy năm sống với chồng nhưng chị đâu có được nếm nhiều dư vị của tình ái. Nên giờ đây một khi càng cố kìm nén, chị lại càng khát khao cháy bỏng. Đã có nhiều người đàn ông đến với Thiệp, văn hoa bay bướm cũng có mà thô lỗ bặm trợn cũng không ít. Trong con mắt của bọn họ, chị thuộc hạng “gái đoạn tang, chim ra ràng”, chỉ cần phẩy tay một cái là kênh. Chị giận lắm nhưng vẫn cố giữ bình thần, nở nụ cười đứng đưng. Không chiếm được người đàn bà góa trẻ, có kẻ giờ trò đánh lén. Chúng vu chị là tình nhân của ông giám đốc, xúi giục bà vợ Danh đánh ghen. Nhưng may là tập thể đã bảo vệ và minh oan cho chị.

Thiệp tìm thấy nơi Dư nhiều nét tương đồng. Hai người giống như những mảnh vỡ trên đường đời được ngọn gió số phận đưa họ tới gần nhau. Nhìn người đàn ông sống cô độc, bản tính chân thành nhưng vụng về, lòng chị bỗng trào lên thứ tình cảm thật khó tả. Vừa mới nhen nhúm hy vọng Thiệp đã lại giật mình vì nghe đồn bà vợ cũ của Dư mới đưa con đến tìm anh ấy. Họ đi ăn uống và trò chuyện vui vẻ lắm. Thật chả biết đằng nào mà lần.

*

- Chết thôi, người anh nóng như than hầm thế này?

Thiệp thẳng thốt. Chị sẽ sàng ngồi xuống cạnh giường, đặt tay lên trán Dư mắt đầy lo lắng.

- Mấy bữa rày dính mưa, cảm xoàng thôi. Em về với con đi, tôi nằm một lúc là khỏi ngay thôi mà.

Lần đầu tiên nghe người đàn ông gọi mình bằng em nhẹ nhàng chứ không phải tiếng “cô” xa vời như mọi bận, chị thấy lòng ấm lại. Cái cảm giác muốn được san sẻ, chăm sóc khiến chị trở nên quỳnh quáng. Thiệp vội sửa lại tấm mền rồi quày quả đứng lên.

- Anh chịu khó chờ em chút.

Lo cơm nước cho đứa con trai xong, chị dặn con học bài rồi dắt xe xách cặp lồng ra cổng. Chị dỗ dành mãi anh mới chịu đựng miếng cháo. “Từ thuở bé tới giờ tôi đâu có xài”. Chị trìu mến, giọng pha chút hài hước. “Thì anh cứ thử một lần xem. Cháo hành của Thị Nở đấy, ăn vào giải cảm tốt lắm”. Dư vờ nghiêm mặt: “Thế ra em coi tôi là thằng Chí Phèo hử?”. Chị bắt chước bọn trẻ “Hong dám đâu!” rồi cầm miếng cam đưa anh tráng miệng. Trong khi đỡ Dư nằm xuống, chị mất đà đổ chúi theo luôn. Chị chống tay tính đứng lên nhưng ngay tức thì Dư đã choàng lấy kéo đầu chị vít xuống. Mùi mồ hôi đàn ông choán ngợp khứu giác khiến chị choáng váng. Giây lát sững sờ nhưng Thiệp vẫn đủ tỉnh táo để gỡ nhẹ ra khỏi vòng tay người đàn ông. Chị nghiêng người sửa tóc và nhìn anh với cặp mắt âu yếm. “Anh ráng uống thuốc rồi ngủ cho mau lại sức. Em về! À mà anh phải cẩn thận với thằng Bá đấy nhé. Nó có họ với nhà chồng em đấy, chỉ sợ nó thù dệt rồi sinh lắm chuyện rắc rối”.

Cuối tuần, Dư khỏi hẳn và trở lại đi làm. Cả cơ quan đều biết chuyện hai

người, ai cũng xúm vào trêu chọc. Thiệp cười luôn miệng, đôi mắt như có lửa ngún bên trong. Hai người đã dự tính trước Tết sẽ làm mâm cơm mời bạn bè thân thiết đến chứng kiến. Cảnh “rỏ rá cạp lại” họ cũng chẳng muốn làm rình rang to chuyện, miễn là thương nhau thực lòng. Dư kêu người sửa sang lại căn hộ tập thể, dự tính ba người sẽ về sống chung ở đó. Còn ngôi nhà hai tầng mẹ con Thiệp đang ở sẽ cho thuê và giữ lại sau này cho đứa nhỏ. Đó là phương án được nhiều người đồng tình ủng hộ. Họ ráo riết chuẩn bị cho cuộc sống tương lai và tất nhiên là không quên viết thư về xin phép gia đình bên ấy. Mọi việc diễn ra khá suôn sẻ, tưởng như không gì cản được mùa xuân đang đến rất gần. Chỉ một vài giờ không nhìn thấy nhau, họ đã ngỡ như xa nhau hàng tháng. Bữa trưa hai người ăn cơm cùng nhau, nhưng tối đến vẫn ai về nhà nấy.

Buổi chiều, Dư chở Thiệp đi sắm sửa mừng mền, quần áo. Lúc về hơi muộn, chị muốn nán lại thêm chút nữa nhưng anh đã nhắc. “Em về đi, kéo con nó lại mong! Mai chúng mình gặp lại”. Thằng bé xem chừng đã thân thiết với Dư lắm, nó kêu ba ngon lành.

Nửa đêm hôm đó khi Thiệp còn đang đắm đuối với giấc mơ đẹp thì bất ngờ bị tiếng chuông điện thoại kéo giật trở về với thực tại. Chị rụng rời cả người khi nghe tin Dư đang nằm ở phòng cấp cứu của bệnh viện đa khoa tỉnh. Lệ thường mỗi đêm có hai người trực nhưng thằng Bá có “việc riêng” nên từ chiều hấn đã xin nghỉ. “Bố giúp con nhá!”. Còn lại mỗi mình lúc đi tuần từ kho xăng sang khu nhà để xe, Dư bị một bọn người giấu mặt phục sẵn trong khóm trúc đào xông ra dùng gậy vụt túi bụi. Anh khụy xuống và ngất xỉu. Các chiến sĩ cảnh vệ của đơn vị bộ đội bên cạnh đi đổi gác nghe tiếng rên mới phát hiện ra.

Sáng hôm sau, cả cơ quan xôn xao cả lên. Mỗi người phán một kiểu. Có người bảo Tết nhất sắp đến nơi, bọn trộm mò vào khu vực cảng hàng không tính khuẩng một mẻ, gặp Dư cản đường nên chúng ra chưởng luôn. Người khác thạo đời hơn thì cả quyết: “Trộm cắp gì. Đòn thù đấy. Đã cảnh báo rồi mà vẫn dính với nhau, nó cú nên mới thuê đầu gấu dần mặt”. Phần đông những người hiểu và thông cảm với hoàn cảnh của Dư thì ái ngại. “Rõ khổ, người ta yêu nhau thì tội tình gì cơ chứ? Quân ác độc!”.

Cơ quan chia từng nhóm nhỏ thay phiên nhau vào viện thăm Dư. Người bị nạn nằm thiêm thiếp với cái đầu quấn đầy băng trắng. Bác sĩ trưởng khoa cho biết kết quả chụp Xquang phần hộp sọ không có gì nguy hiểm, nhưng nạn nhân bị choáng nặng. Với thể lực tốt, bệnh nhân chỉ cần nghỉ ngơi tĩnh dưỡng ít ngày là có thể bình phục. Thiệp ngồi thon thót bên giường bệnh, mắt sưng mọng.

Trời ơi! Không lẽ ông trời ác nghiệt lại nở cướp mất của chị một người đàn ông nữa hay sao? Thiệp rùng mình khi mọi người nắm tay an ủi chị. Chợt ai đó chếp miệng:

- Chu cha, bữa nay đại hàn, hèn chi mà lạnh dữ! Tết đến sống sộc sau lưng rồi anh em ạ.

Lòng Thiệp tái tê. Tự nhiên nước mắt chị ràn ràn khi nhìn thấy cái đầu Dư bắt đầu cục cựa. Tỉnh rồi! Ngoài sân, vệt nắng bò lan trên thềm và đập chồn trước cửa phòng. Ngang trời vất vèo tiếng máy bay ì ầm. Thiệp cúi xuống gần mặt người đàn ông và lẩm nhẩm điều gì không rõ.



Minh họa TRẦN MINH CHÂU

Bán thận

CAO KHOA

Khắc trằn trọc suốt đêm trước một quyết định vô cùng hệ trọng trong cuộc đời anh - bán một quả thận. Việc này Khắc chỉ nói kín với mẹ. Bà hỏi: "Rứa rồi có sống được không"? Anh nói: "Không chi mô mẹ ạ".

Vợ Khắc thấy chồng trở mình liên tục rồi thở dài nảo nuốt trong đêm, chị nghĩ là anh đang lo khoản nợ ngân hàng gần 2 trăm triệu đã sắp đến hạn thanh toán. Nếu không thực hiện đúng hợp đồng, ngân hàng sẽ phát mại căn nhà vợ chồng đang ở. Chị an ủi:

- Anh ạ, cứ bình tĩnh ít nữa xem sao, chú Kim hứa bán được miếng đất đầu cầu sẽ cho mình vay nóng để đáo hạn ngân hàng kỳ này, sau rồi tính tiếp. Anh lo lắng mất ăn mất ngủ vậy thì ốm mất thôi.

Khắc nói với vợ:

- Chú ấy nói vậy chứ biết bán được hay không. Anh thấy mình đầu tư vào cái cửa hàng hơi quá sức, vay nhiều quá, thu nhập đi đệt không đủ trả lãi. Giờ có chuyển nhượng để thu lại vốn cũng chẳng ai mua.

Anh thở dài đánh thượt. Hai vợ chồng nằm im nghe tiếng muỗi vo ve ngoài màn, không gian đặc quánh. Không biết đây là đêm thứ bao nhiêu vợ chồng sống trong nỗi lo âu thắc thỏm, món nợ ngân hàng đè nặng lên tâm trí họ. Ngày thì ra quán phục vụ cho đám ba người khách lèo tèo, tối đến về nhà chẳng có chuyện gì mà nói. Hai vợ chồng lặng lẽ ngồi xem tivi một lúc rồi đi nằm, mấy đứa nhỏ lục tục học bài rồi đi ngủ vô tư, không hề hay chuyện gì của người lớn. Vài bữa chúng lại hỏi xin tiền, đứa thì nộp học phí, đứa mua sách vở, đứa lại học thêm...

Tất cả nhìn vào cái quán ăn Vạn Lợi của gia đình nhà Khắc. Thời gian đầu làm ăn cũng được, khách đông, thu nhập tăng dần, mỗi tháng cũng để ra được một món kha khá. Từ ngày nhà máy phân vi sinh bị đình chỉ sản xuất vì ô nhiễm môi trường, không còn công nhân, quán ăn vắng khách. Nhìn cái nhà hàng bề thế mà chỉ lèo tèo vài ba người qua đường ghé ăn bát phở hay suất cơm rang, vợ chồng anh ngao ngán vô cùng.

Cái số Khắc nó long đong chìm nổi đủ đường. Rời quân ngũ anh về xí nghiệp sản xuất đồ gia dụng, làm đến phó giám đốc phụ trách đời sống. Qua thời bao cấp, đến thời hạch toán kinh doanh, cơ chế thay đổi, anh về hưu ở tuổi 43. Lương hưu còm cõi, con đông, 4 đứa lít nhít như trứng gà trứng vịt.

Xoay sở làm sao cho đủ sống giữa thời buổi này. Nếu trông vào đồng lương thì chưa đủ nộp tiền học cho 4 đứa. Những ngày đầu khi mới được nghỉ hưu, anh dồn tiền chăn nuôi gà. Toàn bộ khoảnh vườn sau nhà được anh quây lại, làm chuồng, thuê ấp trứng rồi chăm từ khi đàn gà con vừa chui ra khỏi vỏ. Thời gian đầu cho ăn cám công nghiệp, lâu sau cho ăn thóc, ăn rau. Mỗi tuần cho chúng ăn vài bữa bột cá khô trộn cơm nóng. Gà của anh lớn nhanh như thổi, con nào con nấy béo mẫm, lông mượt, mào đỏ, trông thật thích mắt. Chỉ tội trong nhà lúc nào cũng hôi hám mùi cứt gà, mùi cám, mùi thức ăn thừa vương vãi. Mấy đứa nhỏ ngồi học, tối nào cũng khạc nhổ liên hồi, khẩu trang bịt kín mũi mà vẫn không chịu được. Vợ chồng động viên nhau chăm sóc đàn gà, an ủi tội nhỏ chịu khó một tí, lứa gà này khi xuất chuồng cũng được mấy chục triệu chứ ít đâu. Đùng một phát, gió mùa đông bắc đến, đàn gà ủ rũ, bỏ ăn. Bắt đầu dăm bảy con đứng co ro, rồi đến dăm bảy con khác, rồi lan rộng ra cả đàn. Thuốc gì cũng không cứu được. Ngày đầu chết mười con, ngày hôm sau chết vài ba chục. Được một tuần thì cả đàn gà hàng trăm con được bỏ vào bao tải, mang ra bãi đi chôn. Trắng tay.

Cả một dạo không biết làm gì, sáng dậy Khắc chỉ biết ra quán rửa xe của thằng cháu gần nhà uống chén nước chè, hút thuốc Lào Vặt, nhìn dòng người tấp nập qua đường như vô định, không có cảm xúc gì đọng lại trong anh. Về nhà, vợ lại nhắc:

- Ngày kia giỗ bà ngoại, cuối tuần này cưới con chú Tám, sau đó là tân gia nhà cô Hồng. Thế nào chả mời nhà mình. Mà con chị cả đang xin tiền học thêm, năm nay thi đại học. Em tính có khi chỉ cho con thi cho biết chứ tiền đâu mà học.

Khắc rầu rĩ ngồi xuống thêm nhà, tựa lưng vào cột bóng, ngáp một cái thật dài rồi nói:

- Hay để anh theo mấy đứa trong làng đi bốc hàng ngoài bến xe, chả cần nghiệp vụ gì, mỗi tháng cũng kiếm được chút ít mà trang trải cho sinh hoạt.

- Thôi anh ơi. Việc đó là phải có sức khỏe, mấy thằng ấy nó như trâu đực, ăn

đầu làm khoán như vâm, sức vóc anh thì được mấy hơi, gặp nắng gặp mưa lại lẫn ra ốm, tiền đâu mà đi viện. Mà có phải yên lành gì đâu, hôm kia mấy đứa tranh hàng, đánh nhau với bọn thị trấn náo loạn cả bên xe đẩy.

Anh chỉ biết thở dài đánh thượt.

Rồi một ngày có ông cụ từ Thanh Hóa tìm đến nhà. Cụ dắt theo một đứa cháu trai chừng 15, 16 tuổi. Cụ giới thiệu:

- Tôi là bố thằng Bình, người được anh cống nó ra trạm phẫu khi nó bị thương ở trong Nam. Từ ngày về quê lúc nào nó cũng nhắc đến anh, nó muốn đi thăm anh mà sức yếu lắm, không đi nổi. Nó xem anh là ân nhân cứu mạng, gia đình tôi ơn anh suốt đời. Còn đây là con trai nó đấy, tôi đưa cháu đi học làm ăn.

Ngỡ ngàng một lúc rồi Khắc mừng vui như được gặp lại người đồng đội năm xưa đã chiến đấu cùng nhau chung một chiến hào. Lần chống địch lần chiếm ở cao điểm 689 tại Hướng Hóa, Quảng Trị, Bình bị một quả pháo cối nổ ngay bên cạnh, mảnh đạn găm vào đầu, vào cánh tay và phá dập đùi bên phải. Khắc lấy băng cá nhân băng tạm vết thương cho Bình, máu vẫn ra nhiều, Bình là dần và có thể không sống nổi. Trận đánh kết thúc, đơn vị lo củng cố trận địa để sẵn sàng đối phó với đợt nóng tiếp theo, thương binh được đưa xuống dưới chân đồi cấp cứu và dưỡng thương tại chỗ, không có ai nặng lắm. Riêng Bình, nếu không phẫu thuật kịp thời thì khó lòng qua khỏi. Trạm phẫu cách xa chừng 7 cây số, đường núi hiểm trở, bom nổ chậm, mìn lá giăng mắc khắp nơi. Khắc xin với đại đội được đưa Bình về trạm phẫu. Đêm xuống mịt mù, côn trùng cũng không sống nổi giữa mảnh đất này, chỉ có mùi lưu huỳnh, mùi cỏ cháy xộc vào mũi khét lẹt. Khắc cống Bình trên vai cứ cất phương vị mà đi. Bình thều thào đòi uống nước liên tục. Khắc cho bạn uống cầm chừng, vì uống nhiều nước máu lại càng ra nhiều, chóng kiệt sức. Mà nước trong bi đông cũng chỉ còn vài ngụm mà thôi, Khắc khát cháy cổ, mồ hôi vã ra như tắm. Đưa được Bình đến trạm phẫu của binh trạm đã quá nửa đêm. Bàn giao thương binh xong, Khắc ăn một miếng lương khô và uống no một bụng nước rồi vội vàng quay về trận địa trước khi trời sáng. Chia tay Bình, hai đứa ôm nhau nghẹn ngào trong nước mắt. Khắc ghi lại địa chỉ nhà mình trong quyển sổ tay của Bình rồi quay đầu bước nhanh trong đêm tối.

Vợ chồng làm cơm đãi khách, trong bữa ăn Khắc nói:

- Từ ngày chia tay nhau rồi mỗi đứa một phương, mấy lần con hỏi dò anh em đơn vị nhưng không có tin tức gì của Bình cả. Nay cậu ấy ra sao hả bác?

- Nó về quê lấy vợ, sinh 3 đứa con, sức khỏe không tốt lắm nhưng nói chung cũng ổn anh ạ. Hôm nay tôi tìm đến anh muốn nói với anh một việc...

- Dạ, bác cứ nói đi ạ.

- Qua câu chuyện thằng Bình kể, gia đình tôi vô cùng biết ơn anh. Nhưng bao nhiêu năm trời không biết làm gì để trả ơn anh được. Nay tôi nghĩ thế này. Tôi làm nghề thuốc bắc đã lâu, giờ tuổi cao, muốn truyền nghề cho con cháu mà chưa biết dạy cho đứa nào được. Tôi bàn với vợ chồng thằng Bình là sẽ vào đây truyền nghề cho anh. Tôi dặt thêm thằng cháu nội đây để dạy cho nó luôn một thể.

- Dạ, thật là cảm ơn bác. Nghề này thì con chưa nghĩ đến bao giờ.

- Anh yên tâm. Ngày mai anh tìm thuê cho tôi một gian hàng ngoài đường,

ông cháu tôi ra ở đây bán thuốc kiếm tiền nuôi nhau và dạy cho anh một thể. Anh cố gắng học lấy cái nghề này, vừa làm phúc cho người, vừa kiếm kế sinh nhai.

Việc đó diễn ra thật tốt đẹp. Chỉ một thời gian ngắn, cụ già đã chiếm được lòng tin của khách hàng trong vùng. Khắc được cụ tận tình chỉ dạy cho từng li từng tí, hàng ngày anh miệt mài tìm hiểu, xem cụ bắt mạch, kê đơn, bốc thuốc và đạp xe đưa thuốc cho khách quen đã đặt hàng. Thu nhập của hiệu thuốc bắc rất ổn, hàng tháng cụ cho vợ chồng Khắc một khoản tiền đủ trang trải cho mọi việc. Một năm sau, khi thấy Khắc đã khá thành thạo với nghề, ông cụ về quê tỉnh dưỡng tuổi già. Ông dặn Khắc khi nào mở hiệu tin cho ông biết, ông sẽ trở vô giúp Khắc một thời gian.

Chưa kịp mở hiệu thuốc thì mấy thằng bạn bàn mở quán ăn ngoài ngã tư trên trục đường chính của xã. Họ thấy Khắc biết chế biến món ăn, biết sắp xếp cho các hoạt động của một cửa hàng ăn uống. Với kiến thức của một phó giám đốc xí nghiệp phụ trách đời sống, Khắc cũng khá tự tin vào điều đó.

Vợ chồng anh vay tiền mở quán, quyết định đầu tư làm ăn để xóa đói, thoát nghèo. Số tiền phải đầu tư không nhỏ, vay mượn anh em, bạn bè được một phần, còn lại phải thế chấp sổ đỏ và căn nhà cha mẹ để lại. Ôm một đồng tiền, Khắc dựng nên một quán ăn rộng đến vài trăm m² với đầy đủ thiết bị. Khách khứa ra vào tấp nập, chủ yếu là công nhân của nhà máy phân vi sinh tọa lạc ở cánh đồng phía trước không xa. Cửa hàng nhà Khắc thuê 5, 6 người làm, lương trả đầy đủ, thu nhập của gia đình đã trả dần được một số khoản nợ nóng của anh em.

Đùng một phát nhà máy phân vi sinh đóng cửa. Họ phải chuyển đi nơi khác vì thanh tra tỉnh kết luận nhà máy không đảm bảo được các chỉ số về đảm bảo môi trường. Mất khách. Chặt đầu cá, vá đầu tôm, Khắc mới trả được một phần nợ nần còn lại. Khoản lớn nhất là của ngân hàng, xoay xở mãi cũng không có bài toán nào giải được. Nỗi lo đè nặng lên vai, cuộc sống gia đình đang đi vào ngõ cụt.

Trong lúc chuột chạy cùng sào thì Khắc nghe được mấy người ngồi ở quán nước nói chuyện có một người đang tìm mua thận. Khắc kín đáo thăm dò địa chỉ người kia, liên lạc được với nhau và anh quyết định cứu cả gia đình bằng một quả thận. Anh suy nghĩ mấy đêm liền, mỗi khi thở dài lại giả vờ ho lên một cơn để che giấu vợ. Anh cũng tâm sự kín với mẹ mình, mẹ anh xót thương con nhưng cũng chỉ biết âm thầm chịu đựng.

Người mua thận là một gia đình thành phố giàu có nhưng ông bà chỉ có một đứa con trai duy nhất. Cậu ta làm giám đốc một công ty của tư nhân, đã gần 40 tuổi nhưng vẫn chưa lấy vợ. Hôm gặp nhau lần đầu, ông bố nói với Khắc:

- Tội nghiệp quá anh ạ. Con trai tôi bị bệnh thận từ hơn 10 năm trước, chúng tôi đã chạy chữa khắp nơi trong nước và nước ngoài nhưng bệnh chỉ thuyên giảm nhất thời chứ không khỏi được. Nay bệnh lại càng ngày càng nặng, nó đang nằm trong bệnh viện hơn nửa tháng rồi. Nhờ người hỏi dò mãi mới gặp được anh, mong anh cứu cháu, gia đình xin nhận anh làm con cái trong nhà. Khắc nói:

- Mong cho cứu được cậu ấy bác ạ. Mà, cũng là cứu được gia đình cháu. Nhà cháu làm ăn thua lỗ, nợ ngân hàng sắp đến kỳ thanh toán, nếu không thanh toán được họ sẽ xiết nhà. 4 đứa con nhà cháu còn nhỏ, đang tuổi học hành rồi không biết sống ra sao.

Nghe Khắc kể về hoàn cảnh gia đình, ông bà rưng rưng nước mắt. Ông bảo “Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh. Phải làm việc này vợ chồng tôi cũng khổ tâm lắm anh ạ. Thôi thì thế này, tôi gửi anh 250 triệu, trước mắt anh viết giấy biên nhận cho tôi 150 triệu, hôm sau xong công việc gia đình tôi gửi anh hết số tiền còn lại”.

Khắc không nói thêm gì nữa. Khoản tiền quá lớn mà Khắc chưa bao giờ nghĩ tới. Anh cầm 150 triệu tiền mặt về nhà, lặng lẽ xuống ngân hàng trả nợ. Vợ anh không biết gì việc này, số tiền còn lại chẳng bao nhiêu. Anh nghĩ, hôm nào đi cắt tóc anh sẽ nói dối vợ đi đâu đó ít hôm, mọi việc xong xuôi mới cho vợ biết.

Mọi thỏa thuận và cam kết về mặt pháp lý đã làm xong, các xét nghiệm đã được kết luận đủ điều kiện thay thận. Đúng ngày hẹn, anh nói dối vợ đi Thanh Hóa thăm bạn rồi đi thẳng vào bệnh viện. Gặp anh, bà mẹ ôm lấy anh mà khóc nức nở “Con trai nhà bác mất tối qua rồi cháu ạ...”

Khắc giúp gia đình làm các công việc để chuẩn bị đưa người xấu số về nhà. Đầu anh quay cuồng vì món nợ gia đình mình đã ứng, món nợ còn lại của ngân hàng. Anh hình dung mấy đứa con nheo nhóc theo bố mẹ đi ở nhờ nơi này, nơi khác...Ngoài sảnh tầng 2 của bệnh viện, anh đứng bần thần nhìn xuống mấy chiếc ghế đá nằm bên những gốc cây đang chao đảo như con thuyền trên sóng. Ông bố của cậu thanh niên đến bên, đưa ra một cái phong bì rồi nói: “Anh không phải lo lắng gì về khoản gia đình tôi đã tạm ứng cho anh, mọi hợp đồng đã được xé bỏ. Còn đây là con trai tôi gửi cho anh. Anh cứ về đi, lâu lâu vào chơi cùng gia đình bác nhé”.

Về đến nhà, Khắc và vợ cùng mở thư ra xem. Người thanh niên viết: “Tôi đã nghe bố mẹ mình nói chuyện về hoàn cảnh của anh. Rất cảm ơn vì anh đã đồng ý hiến thận để cứu tôi. Nhưng, tôi không sống được nữa anh ạ. Xin biếu anh số tiền này là 100 triệu để gia đình anh trang trải những việc đang rất cần thiết. Chúc mọi sự tốt lành. Vĩnh biệt”.

Khắc áp lá thư vào ngực mình, nước mắt lăn chã rơi. Anh nghĩ đến người thanh niên chưa được làm quen, mình định cứu người ta hóa ra người ta lại cứu mình. Anh lại nghĩ phải đi thăm Bình, người thương binh anh đã công về trạm phẫu năm xưa, đến bây giờ chưa một lần gặp lại. Mân mê chiếc phong bì trong tay, anh nói với vợ: “Mình phải mở quầy thuốc bắc để chữa bệnh cứu người em ạ”.

Đò chiều

LÝ THU THẢO

Trời vẫn chưa tỏ. Chị ngồi dậy, khoác thêm chiếc áo dài tay mỏng màu hồng nhạt. Những bước chân cứ đi theo con đường mòn nhỏ. Cây nhỏ. Cây to. Chiếc cầu nhỏ bắc ngang dòng suối trong vắt ở du lịch khu sinh thái Đồng Be nhìn thấy cả những hòn cuội nhỏ nằm phía dưới, một vài chú cá đi ẩn sớm làm mặt suối xao động. Những bông hoa mỏng gà thi nhau nở đỏ rực bên đường đi. Một vài khóm cúc quỳ cũng đã nở. Những khóm hoa xuyên chi trái dài, lấp ló trong những bông hoa màu trắng ấy là tiếng vo vo của đàn ong đi lấy mật sớm.

Chị vẫn nhớ, lần đầu tiên đến đây thấy có rất nhiều thùng ong được đặt thẳng hàng giữa những lô cao su và keo, anh bảo: Người nước ngoài thích mật ong được lấy từ lá cây keo và lá cao su hơn vì nó không bao giờ bị nhiễm độc từ một số loại thuốc thực vật. Đôi chân vẫn theo con đường mòn. Con đường mòn ngăn cách giữa rừng keo và rừng cao su. Cách nhau chỉ trong gang tấc mà tính chất của đất lại khác nhau, chính vì thế mà chồng chị đã mạnh dạn đề nghị trồng 2 loại cây khác nhau, một loại dài ngày và một loại ngắn ngày. Loại dài ngày thì trồng xen kẽ cây cà phê chè và cà phê vối. Bây giờ rừng cao su, rừng keo và cà phê cũng đã không còn nhiều. Một thời hoàng kim của xứ Phú Quý đã vào dĩ vãng. Và chồng chị cũng không còn ở bên chị. Anh đã đi theo tiếng gọi của tình yêu mới, của hạnh phúc mới để chị vô vô nuôi con một mình đã hơn 20 năm.

Bầu trời đã sáng hơn. Màn đêm dần biến mất. Sương giăng như mưa bụi cũng thưa dần. Rừng cao su vào thu đã không còn mượt xanh, cả rừng lá đã bắt đầu chuyển sang màu xanh đậm, tối vàng nhạt và cuối cùng sẽ vàng rộm lên khi



Minh họa NGUYỄN ĐÌNH TRUYỀN

mùa đông đang chờ ngoài cửa rừng. Đôi chân chị chạm nhẹ vào những cánh hoa lộc vùng đỏ nằm lán lóc dưới đất. Những chú ong thấy động bay là là kêu vo vo. Một vùng hừng sáng soi tỏ mọi nẻo đường, góc ngách...Tiếng chuông điện thoại của nàng báo có tin nhắn. Ngón tay chị lướt nhẹ trên mặt điện thoại, là tin nhắn của anh: “Em nghiêng tóc hương tràn về một phía/ Tràn qua tôi nhuộm trắng mấy khuya dài”. Chị không nhắn lại, để điện thoại vào trong túi áo và thông thả dạo bước như chưa từng có chuyện gì xảy ra...

Chị là người đàn bà đẹp, đẹp đến độ cô bạn thân phải thốt lên: Tao nhìn mày còn thấy mê mẩn nữa là những gã đàn ông. Có dạo chị hỏi cô bạn thân: Nếu phát hiện ra chồng ngoại tình thì phải làm sao? Bạn thân bảo: Nếu đó là một thằng chồng tốt thì nó sẽ trở về còn nếu không sẽ mất đi một thằng chồng tồi không đáng tiếc. Và rồi chính người bạn thân ấy lại là người mà chồng chị bỏ lại chị và đưa con gái để ra đi tìm hạnh phúc mới. Sau đó, chị bị sốc suốt một thời gian dài. Chị sợ yêu. Đã bao lâu rồi chị không nhìn vào gương, đã bao lâu rồi chị không đi giày cao gót và đã bao lâu rồi chị không làm mới lại mình. Rồi anh đến như một vị cứu tinh, như trời hạn gặp mưa, như rừng cây đến xuân thì đâm chồi nảy lộc.

Ngay lần đầu tiên gặp anh cũng là lúc nói chuyện với anh qua facebook, không ngờ anh cũng là người cùng chung dòng sông Hiếu, chung mảnh đất phố núi Thái Hòa với bao kỷ niệm buồn vui mặn đắng của chị. Anh ở phía Đông còn chị ở phía Tây bờ sông Hiếu. Những ngày sau chị và anh thường xuyên nhắn tin, chuyện trò. Trước đây chị cũng yêu văn chương và thích đọc sách, làm thơ nhưng

rồi cuộc sống cứ cuốn trôi chị đi. Nay gặp anh, người có tư chất nghệ sĩ khiến chị như quay trở lại của thời thanh xuân tươi trẻ, nhí nhảnh và yêu đời.

Anh và chị gặp nhau tại cà phê Lâm Viên Sen. Mùa sen bắt đầu nở rộ, chị đứng tựa vào lan can nhìn lên núi Kho Vàng có đỉnh Sao Sa với bàn cờ tiên lưu truyền mãi mãi.

Sau buổi hẹn hò ấy, chị đã trở lại là chính mình của hơn 20 năm về trước. Con gái chị gọi điện qua Zalo cách chị nửa vòng trái đất mà không tin đó là mẹ. Mới chỉ tuần trước thôi, trong con mắt của con gái, chị như một bà già khó tính, quê mùa, trong khi chị chưa đến năm mươi. Con gái chị đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, rồi cuối cùng phán một câu khiến chị đỏ mặt:

- Mẹ đang yêu?

Ừ, chị đang yêu. Chị đang nhớ. Chị đang khát khao thứ tình cảm mà mình đã cất giấu không biết bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm nữa. Giờ đây, chị bỗng chăm chút hơn cho bản thân mình. Chị vốn sở hữu một thân hình nuột nà, giờ tô điểm, chăm chút thêm bỗng nhiên rục rờ. Đạo này cả khối xóm bàn tán xôn xao về chị, về những đổi thay ở người đàn bà gần chạm ngưỡng 50. Chị mặc những ánh nhìn ấy, tự nhủ: Mình không ăn trộm không ăn cắp, mình chỉ làm đẹp cho bản thân sao phải sợ. Chị có tiền, con chị lấy chồng ở Mỹ vẫn đều đặn gửi về chu cấp thêm cho mẹ, nó còn đang muốn đón chị qua đó ở hẳn và trông nom nhà cửa con cháu nhưng chị lưỡng lự chưa muốn sang. Bởi, chị đang yêu.

Chị khóa thân nhìn mình trong gương. Chị cũng không thể tin đó là mình nữa, vẫn làn da trắng, vẫn vòm ngực đầy đặn. Chị nghiêng bên trái, rồi nghiêng bên phải, vòng hai và vòng ba của chị cũng thật hoàn hảo. Chị khép hờ đôi mi. Tiếng nước róc rách như tiếng sóng biển thì thầm hôm nào trên bờ cát trắng. Kia, đôi bàn tay, đôi bàn tay đang đan vào nhau chặt và chặt dần. Kia, hơi thở. Kia, giọng nói thì thầm bên tai: "Ở bên em anh thấy rất yên bình. Em như biển vậy, dịu dàng nhưng dữ dội. Anh biết, em cũng nghĩ như anh, nhưng có lẽ chúng ta hãy để nó trong lòng, những ký ức như những hạt phù sa. Em hiểu chứ, sóng sẽ cuốn đi tất cả. Em nhé!". Cảm giác nóng ran, chị nghĩ mình không còn làm chủ được mình. Chị không đủ sức đẩy anh ra khỏi mình. Và chị cũng không thốt nên lời. Có lẽ chị đã bị thôi miên?. "Hãy cho anh được bên em. Cho anh được sai lầm. Anh sẽ không day dứt nữa và sẽ luôn nghĩ đến em". Người đàn ông đó và nàng đã hòa lẫn với nhau. Ngoài kia sóng vẫn vỗ về, cảm giác những giọt nước mắt sung sướng đang rơi ấm nóng trên cơ thể anh.

Là hạnh phúc. Là tình yêu. Là cuộc sống thường ngày. Là những gì chị đã bằng bằng bỏ quên suốt hơn 20 năm nay trời dậy, phun trào. Mùi mồ hôi nồng nồng của anh vẫn len lỏi đâu đây trên da thịt chị, vẫn cái ôm từ phía sau, vẫn là những nhẹ nhàng du dương, vẫn là bản tình ca của mắt, của tay và của lưỡi. Và luôn day dứt câu hỏi, anh có thuộc về mình?

Đi. Không đi. Đi. Không đi. Đi. Không đi... Chị ngắt một cành hoa hồng trước hiên nhà đêm. Chị không muốn mở mắt ra khi thấy những cánh hoa cuối cùng sẽ rơi xuống. Nhưng rồi, những cánh hoa cuối cùng cũng đã hết... Không đi! Chị cũng như anh đã ăn phải trái cấm. Đã ăn là nghiện. Cả tuần nay không

liên lạc được với anh, điện thoại ngoài vùng phủ sóng, chị bồn chồn, dầm dứ, vùng vằng khó chịu trong người, đâm ra cáu gắt cả với con, khi con gọi điện về và giục chị thu xếp nhà cửa để sang bên ấy chăm 2 mẹ con nó, vì chỉ còn 2 tháng nữa là con chị ở cữ.

Chị thương con, muốn đi lắm. Nhưng...

Chị nói với con hãy cho chị có thêm thời gian để suy nghĩ. Con chị nhún tin hỏi:

Mẹ yêu người đàn ông ấy?

Ừ...

Mẹ có hiểu gì về ông ta?

Mẹ...

Mẹ có biết ông ấy cũng có gia đình và vợ con?

Mẹ...

Mẹ có biết vợ ông ấy vẫn nghĩ rằng người đàn ông trụ cột trong gia đình của họ vẫn chần chu, vẫn chỉ yêu thương mình họ?

Mẹ...

Mẹ có biết mẹ đang là người thứ ba xen vào cuộc sống gia đình của họ?

Mẹ...

Mẹ có biết, mẹ cũng đang như dì Mai ngày xưa không?

Chị không nhún tin trả lời con gái nữa. Chị cứ ngồi như thế bên bàn phím đã bao lâu rồi chị cũng không biết nữa. Tiếng gà gáy sang canh mà chị vẫn ngồi co gối bên cửa sổ nhìn ra ngoài đường 48. Tiếng chuông điện thoại kêu lúc nửa đêm về sáng khiến chị giật mình. Là anh. Chị không nhắc máy. Anh lại gọi, gọi liên tục chị cũng không nhắc máy. Anh nhún tin: "Anh xin lỗi, tuần vừa rồi bố vợ anh mất, 2 ngày sau mẹ vợ anh cũng bị tai biến rồi mất đột ngột. Anh phải lo cho gia đình bên ngoại. Vì bên nhà vợ anh chỉ có mình cô ấy. Anh vừa về đến nhà thì gọi cho em luôn. Nhớ em."

Chị đưa tay gạt những giọt nước mắt. Con chị nói đúng. Chị chưa hiểu gì về anh. Chị chỉ như là bông hoa thơm mọc tự do bên đường để bao người ngắm, bao người say, bao người thầm tiếc mà không và chưa dám ngắt. Nhưng anh đã dám ngắt bông hoa ấy. Anh ngắt và rồi anh cất giấu một chỗ thì thoảng đem ra chiêm ngưỡng, vuốt ve. Anh không dám đem bông hoa ấy ra trồng vào trong chậu để hàng ngày thưởng thức. Bởi bên anh đã có bông hoa của riêng mình.

Nhìn anh, nói chuyện với anh, chị biết anh luôn là người đàn ông tốt, sẽ chẳng bao giờ là người đàn ông tồi như chồng chị trước đây. Anh đã ngoại tình như chồng chị trước đây từng ngoại tình. Và chị, bây giờ đang giống như Mai của hơn 20 năm về trước. Chị căm ghét, chị nguyện rửa Mai bao nhiêu thì bây giờ chị lại tự nguyện rửa mình bấy nhiêu. "Mẹ có biết, mẹ giống như dì Mai ngày xưa không?" Câu hỏi ấy của con cứ vang lên trong đầu chị khiến chị không ngủ được. Hể nhắm mắt lại là hình vợ con của anh khóc lóc thảm thiết, van xin anh ở lại mà anh vẫn cứ phui tay dắt chị đi. Mỗi lần như thế chị lại giật thót mình, choàng mở mắt. Ngoài kia mưa đang rơi, gió mùa đông bắc tràn về lạnh buốt, chị kéo tấm chăn trùm lên người dõi nhìn vào khoảng trời đêm đen kịt, im ắng, thì thoảng mới có tiếng chó cắn ma, tiếng ô tô âm âm ngoài đường 48 vọng lại.

Buổi sáng trời se se lạnh, chị mở điện thoại, những hơn hai chục cuộc điện thoại và tin nhắn của anh. Chị quay đi và bước vào nhà tắm, nhìn mình trong gương, mới qua một đêm mà nhìn chị tiêu tụy, mất hết sức sống. Dù đi hay ở lại thì chị cũng phải gặp anh một lần cuối. Chị lấy lại tinh thần, gọi điện hỏi thăm anh, chia buồn cùng với gia đình nhà vợ của anh. Chị nói với anh rằng chị chuẩn bị đi xa, xa lắm, có lẽ sẽ còn lâu mới lại về. Anh hỏi chị dồn dập rằng đi đâu, đi với ai, đi bao lâu, rằng muốn gặp chị ngay bây giờ. Chị từ chối. Chị nằm vật ra giường thiếp đi lúc nào không biết, hai khóe mắt vẫn đọng lại những giọt nước mắt mặn chát

Chị sợ cầu thang máy. Chị bước từng bước bằng cầu thang bộ lên quầy cà phê trên tầng 9 của Thái Hòa River Side Hotel. Chị muốn ở tận trên cao này nhìn ngắm quê hương, để rồi những ngày sau chị chỉ có thể nhìn thấy quê hương qua những gam màu huyền ảo như Facebook, Zalo, Instagram, Spyke... Chị ngồi quay mặt nhìn ra dòng sông Hiếu đang mùa nước cạn, nhưng qua ánh điện chị vẫn thấy những vùng đất gồ ghề trên lòng sông, ở đó người ta trồng rau, ngô, đậu, cây cần quả... Sau lưng chị là phía Tây, nơi có ngôi nhà của chị, không cần nhìn, chỉ cần nhắm mắt lại trong đầu chị cũng hình dung không thiếu từng ngôi nhà, con người và cả những lỗi lôm của con đường Trạm Ong. Chị ít khi gọi nó là khối Dốc Cao, người dân nơi đây cũng vậy, cái tên Trạm Ong gắn liền với Xí nghiệp Ong khu 4, nơi bố chị từng công tác ở đó những năm đầu thập niên 80. Sát nơi chị đứng là Xưởng cơ khí 250 vẫn còn tiếng còi tầm ra vào ca thay đổi theo mùa, hàng me lúc nào cũng mướt xanh như thời con gái là minh chứng cho những gì còn sót lại của thời Pháp thuộc. Bến Phượng đã không còn, nay chỉ còn vài cây không đủ đếm trên đầu ngón tay, đến mùa thì hoa không đủ làm ấm lòng người xa xứ, mà thay vào đó là những ngôi nhà cao tầng, kiên cố, bao quanh nhà là những loài hoa quý, đẹp và lạ mắt. Chị đứng dậy để nhìn được xa hơn. Phía xa xa kia là Trạm thí nghiệm cây nhiệt đới Tây Hiếu được thành lập từ năm 1960 nay đổi thành Trung tâm nghiên cứu cây ăn quả và cây công nghiệp Phủ Quý. Vẫn cái hồ rộng lớn phía trước con đường vào mà trước đây chị thường bảo nó là biển. Và phía bên kia đường của Trạm thí nghiệm, trong ánh của đèn đường vàng sáng sắn mềm mịn trải dài như mật ong là những hàng hoa, cây cảnh, cây con giống; chị nghe nói, có thể ở khu vực đó sẽ hình thành nên làng hoa cây cảnh trong nay mai. Chị quay sang phía Nam, cầu Hiếu 2 đang được xây dựng, thi công đã được một nửa và khi hoàn thành có thể chị đã ở cách nơi đây nửa vòng trái đất. Và xa hơn nữa là khu Di chỉ khảo cổ học Làng Vạc thuộc vùng đất Việt Thường phé đô của nước Âu Lạc; tương truyền đó là nơi An Dương Vương đã cùng My Châu lên ngựa chạy về Dạ Sơn khi thấy nỏ thần bắn ra không còn linh nghiệm nữa. Vì yêu người ta có thể làm tất cả. Chị, chồng chị, Mai và anh cũng chỉ vì yêu mà mắc sai lầm. Sai lầm của chị có sửa được không, có tha thứ được không? Chỉ có cách rời xa anh, rời xa xứ sở của những bình nguyên xanh này, của những truyền thuyết và huyền thoại này thì chị mới có thể quên anh được. Chị đã tưởng tìm được tình yêu và hạnh phúc của đời mình, nhưng chị lại không ngờ tình yêu ấy chỉ như con đò chiều cuối ngày phải về bến. Trong mắt chị, anh luôn luôn và mãi mãi là người đàn ông tốt, chính vì thế mà chị phải trả anh về, anh

không thể rong ruổi trên sông nước cùng chị được. Và kia cây đa làng Trù, hang Rú Ấm nơi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Nghĩa Đàn. Đi thêm một đoạn là hồ Khe Đá anh đã đưa chị đến, chị sẽ nhớ mãi bữa tiệc tình yêu dưới cỏ ướt mềm. Chị cúi xuống mắt chạm ngay vào dòng sông Hiếu có bên bồi bên lở, nơi hẹn hò không chỉ của riêng chị mà của nhiều đôi lứa yêu nhau. Chị và anh đã từng ước được đi chung một con đò trên dòng Hiếu xuôi từ Quế Phong qua Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, cắt ngang Nghĩa Đàn để qua Thái Hòa đến tận Cây Chanh của địa phận Anh Sơn rồi chảy vào dòng sông Cả, nhưng hành trình ấy của chị chưa được bắt đầu mà đã kết thúc.

Chị nhìn đồng hồ, đã gần 8 giờ anh chưa tới, ngồi trên tầng 9 cũng là tầng thượng sẽ nhìn thấy ngôi nhà ẩm cúng của anh ngay Ngã Sáu, ngôi nhà mà anh vừa gọi điện cho chị nói rằng vợ anh bị cảm nặng sau bao ngày lo chu toàn ma chay cho bố mẹ, anh không thể gặp chị. Rõ rồi. Anh là người đàn ông tốt. Chị là người đàn bà tồi. Gió đã khê thì thào vào tai chị như thế. Như anh cũng đã thì thào vào tai chị ngày nào “Gặp em, anh mới biết thế nào là hạnh phúc”. Lời nói dối ngọt ngào nhất mà chị từng được nghe. Nhưng chị vẫn thổn thức....

Gió vẫn thổi trên dòng sông Hiếu mộng mơ du dương và mang màu sắc huyền thoại về một dòng sông của người con gái hiếu nghĩa chu toàn.

Đêm đã buông. Gió chạm vào mắt chị cay cay. Một vài đôi yêu nhau vẫn còn ngồi tình tự bên tách cà phê với chưa muốn rời xa nhau. Chị nhắn cho anh: “Có ngọn gió đi hoang. Vô tình... lướt mềm trên cỏ. Để... dài vết nhớ”. Chị tắt điện thoại, bước xuống chân cầu thang và bình thản trở về...

Con trai, con gái

TRẦN HỒNG GIANG

Bà mẹ già ngót nghét tám mươi bốn chẳng may lên cơn đột quỵ. Còi xe cấp cứu rú ỉnh ỏi trên đường làng khiến mọi người đổ xô đến ngó nghiêng thăm hỏi đông như cái chợ vỡ. Bà con gái tầm năm mươi tuổi không chồng ở cùng với mẹ, tắt tả gom chân màn và đồ dùng các loại tống vào một cái bao tải rồi vội bám theo đám người khiêng cái băng ca đưa bà cụ lên xe cứu thương. Vừa đi bà con gái vừa khóc bù lu bù loa:

- Ôi u ơi... U đừng chết u nhá...

- Thôi, thôi... Im cái mồm đi, sốt hết cả ruột!

Ông con trai bà cụ vừa lệnh kệnh từ trong nhà đi ra vừa cáu với bà em gái. Bà em gái đang khóc lóc nhưng thấy thái độ ông anh như thế thì vội im bặt rồi len lét kéo cái bao tải leo lên xe ngồi vào cái ghế cạnh bên cái băng ca. Nhưng bà em vừa đặt đít xuống ghế thì cô nhân viên y tế đã vội nhắc:

- Cô ơi, chỗ này của cháu. Cô lên ngồi ghế trên đi!

Bà em cun cút lách người dịch chuyển lên cái ghế trống ở phía trước, trong khi vẫn ngoái lại đưa mắt nhìn bà mẹ già nằm im thờ khờ khề trên chiếc băng ca. Anh lái xe mở khóa và nhấn ga, tiếng máy xe nổ máy lịch xịch, nhưng cửa xe vẫn mở toang để chờ ông con trai đang đứng ở dưới ngõ gọi điện thoại. Tiếng ông con trai ông ổng vọng vào cả trong xe:

- Này, bà già cầm khẩu rồi đây. Giờ đưa đi viện đây, nhưng chả biết có qua được không... Chú liệu mà về ngay đi nhá... Sao, làm gì mà chưa về ngay được?... Gớm, ông cứ làm như có mỗi ông là có công có việc ấy... Tôi đây này, sáng mai

còn có cuộc họp chi hội cựu chiến binh mà giờ cơ thể này thì còn họp với hành gì được nữa... À, ừ... thế thì được... để yên rồi tôi bảo con cháu Yến nó ghi sổ tài khoản của nó cho chú nhá...

Những người ngồi trên xe cứu thương đều lấy làm sốt ruột. Anh lái xe tỏ vẻ hậm hực đưa tay nhần bụp bụp vào còi xe làm nó ré lên xoe xoe. Cô y tá cau mặt nhòm người khỏi ghế rồi thò đầu ra hẳn bên ngoài cửa kính nói gắt gỏng:

- Bác ơi, nhanh lên chứ! Đưa người đi cấp cứu mà bác cứ làm như đi du lịch ý!

- Rồi, rồi... Tôi xong rồi đây. Đi luôn thôi chứ có cái gì đâu!

Ông con trai cẩn thận nhét chiếc điện thoại Nokia cùi bắp vào túi áo ngực rồi chậm rãi leo lên xe ngồi vào ghế trước trên đầu xe. Anh lái xe vẫn chưa hết vẻ bực bội ngoái sang nói cằn cằn:

- Bác đóng hộ cháu cái cửa xe với!

Ông con trai nhào người ra với lấy cái tay cầm toan đóng cửa nhưng ngay lúc ấy ở phía dưới bóng có một bà béo ú lách đám đông lạch bạch chạy đến sát cửa xe. Bà này là vợ ông con trai, tức con dâu bà cụ nhưng chả biết đi đâu mà lúc này mới thấy xuất hiện. Bà con dâu ôm một cái túi xách du lịch cỡ vừa ấn vào tay ông con trai rồi nói ra vẻ trách móc:

- Đi là cứ thế mà đi à! Không mang quần áo rồi thì lấy gì mà thay giặt...

Ông con trai thò tay đón lấy cái túi xách đặt vào trong lòng rồi đóng sập cửa xe lại. Anh lái xe toan vào sổ cho xe chạy nhưng lại vội dừng lại khi thấy ông con trai lại ngoái ra ô cửa kính. Ông con trai đưa tay vẫy bà vợ đến gần bên cửa rồi thùng thảng dặn dò:

- Đây, về xem cái nồi cá bống kho tôi đang ủ trấu trong bếp ấy nhé, liệu mà bắc ra chứ không nó cháy khét ra thì mất ăn.

Bà con dâu gật đầu lia lịa tỏ ý vâng lời, trong khi đó thì anh lái xe dường như không còn kiểm chế được nữa, anh ta nhần mặt gần giọng:

- Còn cái gì nữa thì bác dặn nốt đi để cháu còn cho xe chạy!

- Rồi, rồi... Chạy đi. Chạy luôn đi!

Anh lái xe đạp ga cho xe chạy, rồi như muốn trút hết sự bực bội anh ta nhần mạnh tay vào cái còi xe làm cho nó kêu vẳng lên inh ỏi. Chiếc xe cứu thương lao vút đi thẳng trên con đường bê-tông nhựa hướng về phía bệnh viện huyện.

Chiếc băng ca chở bà cụ được đẩy tuột vào trong phòng cấp cứu. Bà con gái lếch thếch ôm cái bao tải toan lao theo vào nhưng cánh cửa đã lập tức đóng sập lại ngay trước mặt. Bà con gái tiu nghe thất thểu quay bước trở ra và đến ngồi thu lu ở cái ghế nhựa bên hành lang ngay gần đấy. Lúc này ông con trai mới lững thững đi vào hành lang. Ông con trai quăng toẹt cái túi xách xuống cạnh chỗ bà em gái đang ngồi rồi nhảm nhảm bảo:

- Trông hộ tôi cái túi.

- Ở kia, anh đi đâu đấy? Họ không cho vào trong ấy đâu!

- Biết rồi, đang cấp cứu ai người ta cho thân nhân vào đấy!

- Thế anh đi đâu nữa?

- Thì đi tìm xem cái nhà vệ sinh nó ở chỗ nào chứ đâu nữa, ngồi xe đi suốt từ nhà lên đây, bí quá!

Ông con trai lạch bạch vừa đi vừa ngáo ngơ ngó nghiêng sang hai bên hành lang để kiểm tìm. Khi ông con trai vừa đi khuất sau một lối rẽ thì một cô y tá mặc áo blu xanh từ đâu hiện thù lù ra trước mặt bà con gái làm bà này giật nảy người.

- Bác là người nhà của cụ Trần Thị Tơ phải không?

- Vâng, vâng... Đúng là tôi rồi đây. Bác sĩ ơi, u tôi thế nào rồi ạ? Liệu u tôi có chết không bác sĩ? Ối u ơi... U đừng chết u nhá...

- Bác đi theo tôi vào đây để làm thủ tục nhập viện cho cụ.

- Nhập viện... à, vâng... bác sĩ đợi tý. Ông anh tôi... ông ý còn đang đi...

- Đợi chờ gì nữa, bác không nhanh lên là người ta không chữa cho bà cụ đâu!

- À, vâng vâng... Tôi đi luôn đây ạ...

Bà con gái tiếp tục ôm lấy cái bao tải rồi lập bập chạy theo cô y tá, đi được vài bước chợt nhớ cái túi của ông anh nên bà lại quay lại nhặt nó lên đeo quàng lên người. Cô y tá ngoái lại thấy bà này còn đang loay hoay với đồng đồ thì tỏ ra khó chịu nên cất giọng cấm cản:

- Gớm nữa, ba cái đồ ấy của bác chả ma nào nó thềm lấy đâu. Bác nhanh chân lên kéo sắp hết giờ rồi, tôi không đợi được đâu!

- Vâng, vâng... Tôi biết rồi...

Bà con gái tuy miệng nói thế nhưng vẫn cố đeo được cái túi xách lên vai và ôm cái bao tải đi theo cô y tá. Chỉ cách độ vài chục bước chân là đến chỗ làm thủ tục giấy tờ, bà con gái thờ phào thả cái bao tải xuống mép cửa rồi cun cút theo chân cô y tá đi vào trong phòng. Cô y tá thả người ngồi phịch xuống cái ghế tựa có chân xoay rồi một tay lăm lăm cái bút bi, một tay lật một quyển sổ to tướng ra và bắt đầu hỏi:

- Tên?

- Tên tôi ấy hờ bác sĩ? - Bà con gái ngây ngô hỏi lại.

- Ui giờ, tên bà cụ ấy chứ. Ai hỏi tên bác làm gì!

- Ơ kìa, thế khi nãy bác sĩ đã gọi người nhà cụ Trần Thị Tơ rồi đấy thôi?

- Rồi. Tuổi?

- U tôi tuổi Sửu bác sĩ ạ.

- Ui giờ, nói cái tuổi âm lịch ấy thì ai biết đâu được. Tuổi nhà nước ý?

- À, vâng... Thế thì u tôi năm nay là tám mươi rồi đấy. Cơ mà các ông cán bộ ở xã bảo đây là tuổi mụ nên sang năm mới được lĩnh lương trợ cấp tuổi già cơ.

- Rồi, 79. Địa chỉ ở đâu?

- Vâng. Nhà tôi ở làng Lùm đấy ạ!

- Gớm nữa, hỏi tên xã chứ ai hỏi tên làng tên xóm làm gì!

- Xã Văn Thanh đấy bác sĩ ạ!

- Rồi. Giờ thì bác nộp tiền các khoản nhá. Đây, cộng cả là sáu triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn.

- Cái gì cơ? Những sáu triệu rưỡi cơ á bác sĩ?

- Hờ, thế bác tưởng tám trăm rưỡi à?

- Ờ,... cơ mà tôi... cơ mà tôi...

Đúng lúc ấy thì ông con trai hăm hở từ bên ngoài chạy vào. Thấy bà em ngồi đấy thì bực bội quát:

- Đã bảo ngồi yên đấy rồi mà còn chạy lung tung! Cái túi của tôi đâu?

- Ơ thì... bác sĩ bảo đi đóng tiền... - Bà em phân bua. - Mà anh xem đóng tiền cho mẹ đi này!



Minh họa HỮU TUẤN

- Tiền á? Tôi làm gì mà có tiền, bà ý đưa cho mỗi trăm rưỡi để đi đường uống nước đây này!

- Ơ hay, sao bảo cậu Vọng cậu ý gửi tiền cho mẹ đi viện rồi!

- Hừm, cô bị ngẩn đấy à? Nó vừa bảo gửi tài khoản cho con Yến thì cũng phải sáng mai rồi nó mới rút ra được chứ.

- Chết dở, thế giờ lấy đâu ra mà nộp!

- Thế cô không đem đi đồng nào à?

- Em có mỗi hơn ba trăm đây.

- Xùy, ba trăm bọ thì nước non gì!

- Thì bác xem, em giống có hơn sào lúa, mỗi vụ được vài tạ thóc, đủ ăn vậy chứ giàu có gì...

Cô y tá nghe hai anh em đối điều với nhau thì sốt ruột nhăn mặt cau:

- Thế rốt cuộc là hai bác có đóng tiền không để tôi còn biết đường nào?

Bà con gái đưa mắt nhìn ông anh trai, trong khi ông này cũng đang hướng ánh mắt bối rối của mình về phía cô y tá. Một giây, hai giây... trôi qua. Không khí trong căn phòng như ngưng lại làm mọi thứ tưởng như bị căng ra đầy ắp ứ. Một lát sau, thấy hai ông bà người nhà bệnh nhân vẫn cứ đứng thộn ra như người mất hồn, cô y tá liền sáng giọng:

- Thôi, nếu các bác không có tiền nộp thì tốt nhất nên đưa bà cụ về đi!

Cô y tá vừa dứt lời thì bà con gái đã lại khóc bù lu bù loa:

- Ôi giờ ơi, bác sĩ ơi, mẹ tôi bệnh nặng như thế mà đưa về thì chết chứ sống làm sao được bác sĩ ơi!... Anh ơi,... anh lo chạy tiền mà cứu mẹ chứ để mẹ chết à anh ơi...

- Gõm sốt cả ruột, thôi im cái mồm đi cho người ta giải quyết công việc. - Ông con trai lớn tiếng nạt nộ bà em rồi thùng thẳng xoa tay vào nhau nói với cô y tá:

- Báo cáo với đồng chí là tiền thì gia đình chúng tôi cũng có, cơ nhưng mà phải sáng mai con cháu nhà tôi nó mới đem lên đây được, mong đồng chí thông cảm linh động cho... Mà khổ, tiếc quá, bà cụ nhà tôi năm nay lại mới có bảy chín, giá mà sang năm hăng ốm thì có phải là đã có cái bảo hiểm người cao tuổi rồi không!

Cô y tá chẳng nói chẳng rằng cầm cuốn sổ ném toẹt vào ngăn bàn, xong cầm chìa khóa vặn vài vòng khóa lại rồi thùng thảng đi ra ngoài.

Trong phòng bệnh, bà cụ da xám ngoét, mắt nhắm nghiền, nằm thờ thoi thóp qua cái mặt nạ ô xy, dây rợ lằng nhằng quanh người. Phòng bốn giường bốn bệnh nhân, kèm thêm mỗi giường một vài người nhà phục vụ nữa là đủ chen chúc, ngột ngạt. Bà con gái điệu bộ tả tơi, rũ rượi ngồi bệt ngay dưới sàn nhà ngay bên cạnh giường mẹ mình. Ông con trai lệnh kệnh từ bên ngoài đi vào, vừa đi vừa xia tằm nhỏ phèn phẹt. Thấy bà con gái ngồi vật vạ ở đấy, ông con trai cau mặt khó chịu:

- Không lên cái ghế mà ngồi, nhìn cứ như ăn mày ngoài chợ ý, phát gớm!

- Ui dào, đã vào đây rồi thì còn câu nệ gì nữa!

Bà con gái nói nhảm nhăng rồi nhồm người vén mớ tóc lòa xòa trước mặt cho gọn lại, sau đó với cái xô dưới gầm giường đứng lên toan bước đi ra ngoài. Ông con trai nhìn cái xô thì chun mũi lại lắc đầu bảo:

- Gớm thật, bà đái xong thì cô phải đổ ngay đi chứ, sao lại để mãi ở đấy.

- Ô hay, đái ỉa gì đâu! Cái xô không em đem đổ vào trong nhà vệ sinh cho nó gọn đấy chứ! Bác sĩ họ nhắc mà nãy giờ chả có ai trông u nên giờ mới đem vào ý.

- Ờ,... thế đi đi...! À, mà cô cũng ra cổng mua cái gì mà ăn. Gớm, rõ sảy nhà ra thất nghiệp, bát phở năm chục bạc mà ăn nhạt toẹt, chả bằng bát bún lòng nhà Hoạt rổ làng mình.

- Ôi thôi, thế em chả dám ăn! Ra xem có chỗ nào bán xôi thì mua nắm ăn tạm vậy.

- Có đấy, nó bán đầy ngoài ấy. Cơm phở xôi chè gì cũng có. À, mà cô mua gì ăn thì nhớ ghi vào nhá!

- Ơ kìa,... sao phải ghi?

- Không ghi vào rồi đến lúc biết đường nào mà thanh toán!

- Thanh toán á? Mà thanh toán với ai?

- Thì thanh toán với thằng Vọng chứ còn ai nữa!

- Ô hay, mình ăn gì uống gì là việc của mình chứ! Sao lại phải đi thanh toán với cậu ấy?

- Cô rõ là cái loại...! Mình bỏ công bỏ việc đi chăm bà thế này, nó không về chăm thì nó phải chi tiền ra cho người ở nhà chứ.

- Ui giời, anh em trong nhà với nhau ai lại còn đi tính toán thế! Mấy lì, mẹ là mẹ chung cơ mà, có phải của riêng cậu ý đâu! Em là em cứ bỏ tiền túi em ra mua lấy mà ăn thôi.

- Hừm, nói như cô thì chả thà bằng vạch đầu gối ra mà nói. Thôi tùy, cô lăm tiền nhiều của thì cứ việc bỏ ra mà chi. Đấy, còn cả tiền thuốc thang nằm viện của bà nữa đấy, cô có lo được không?

Bà con gái nín lặng không nói thêm gì nữa, lẳng lặng cầm cái xô đi ra ngoài. Ông con trai xía răng xong thì chép miệng nhỏ cái tăm xuống sàn nhà rồi ghé ngồi xuống giường cạnh bà cụ.

Bà con gái đi vào phòng thì thấy ông con trai đang ngồi tựa lưng vào thành giường, cổ ngoẹo sang một bên và miệng há ra thở phì phò. Nhắc thấy cái chân ông con trai khuỳnh ra đè lên cả bà mẹ, bà con gái liền vội đặt chiếc cặp lồng trên tay xuống góc giường rồi xông vào ôm xốc cái chân ông anh hất mạnh ra.

- Ui giời, chăm người ốm mà thế này thì quá bằng bệnh nặng thêm ra à!

Ông con trai tỉnh giấc lồm cồm đứng dậy lau bầu:

- Có cái gì đâu mà la toáng lên, tôi mệt quá vừa thiếp đi một tý...

Bà con gái vẻ như không để ý đến thái độ của ông anh mà chỉ chăm chú vào việc chỉnh trang lại chăn gối cho bà mẹ. Bất chợt, bà con gái kêu toáng lên thất thanh:

- Ối giời ơi, u làm sao rồi ý anh ơi, không thấy u thở nữa đây này...! Ối u ơi... U đừng chết u ơi...!

- Gớm, yên nào! Để tôi xem... Bà vừa mới còn mở mắt đây mà...

Ông con trai trấn an bà con gái rồi ghé xuống nắm lấy cổ tay bà mẹ một lát, sau đó lại lật mắt bà mẹ già ra rồi nhìn sẫm soi. Bà cụ nằm yên bất động, đồng tử mắt hơi giãn ra và không có phản xạ gì. Ông con trai thấy vậy thì rút vội tay lại, đầu lắc quảy quảy:

- Thôi, hỏng hỏng...

- Ôi... U làm sao rồi hở anh?

- Còn sao nữa, gọi xe mà đưa bà về thôi, nhanh còn kịp.

- Ối giời ơi,... thế là không chữa cho u được nữa à!... Ối u ơi... Để em đi gọi bác sĩ đến hộ chữa cho u chứ đem về nhà mà chết à...

Bà con gái vừa khóc bù lu bù loa vừa rảo chân chạy vụt đi tìm bác sĩ. Ông con trai toan cản lại nhưng không kịp, liền nhăn mặt hậm hực:

- Rõ là cái đồ ít học thiếu hiểu biết. Mạch chìm, đồng tử giãn thế kia rồi thì còn chữa vào mắt à!

Ông con trai nói xong để bà mẹ nằm yên đấy rồi ngật ngưỡng đi ra cửa xong móc điện thoại trong túi ra bấm gọi:

- A lô... Chú Vọng đấy hử... Ờ, rồi... nhận tiền rồi...! Cơ mà giờ hỏng rồi... Giờ tôi phải gọi xe đưa bà về đây, khéo không lại chả kịp... Chứ còn gì nữa... Mạch chìm hẳn rồi, chả biết có kịp về đến nhà không ấy... Ờ, ờ... Mà chú cũng báo cơ quan bạn bè dần đi, để người ta còn sắp xếp thời gian chứ... Rồi, rồi... biết rồi!...

Ông con trai ngắt điện thoại xong rồi lại loay hoay bấm gọi cuộc khác. Đầu máy bên kia chỉ có từng hồi chuông tu tu đổ dài mà không thấy người nghe máy làm ông ta càng sốt ruột. Gọi lại lần thứ hai rồi mới có người nghe máy, ông con trai nổi cáu:

- Làm cái gì mà điện thoại không thèm nghe thế hở?... Rồi, rồi... Giờ nghe tôi nói đây... Sang ngay bác Hợp trưởng họ thông báo với bác ý là tôi đang chuẩn bị đưa bà về rồi nhá... Ờ, ờ... Tiện thể báo luôn cho cả lãnh đạo thôn với lại hội phụ lão, phụ nữ nữa nhá... Chứ còn gì nữa,... không thì ai đã đưa vội về làm gì... À,

mà... xem lấy cái giường cũ ở dưới bếp nhà mình đem sang kê đổi vào cái giường của bà nhá, kéo mấy nứa đốt đi nó phí...

Ông con trai cứ đứng ở hành lang bấm điện gọi cho người này người kia và không để ý đến bà con gái đã cùng một ông bác sĩ quay lại trong phòng bệnh. Khi ông con trai trở vào phòng thì ông bác sĩ đã đang thăm khám cho bà cụ. Ông bác sĩ tỏ ra bức bối khi thấy cái mặt nạ ô xy trệt ra khỏi khuôn mặt của bà cụ:

- Như thế này thì sao mà bệnh nhân thở được! Tôi đã bảo là phải để ý trông chừng bà cụ cẩn thận rồi cơ mà!

- Ô thế... là tại nó tụt cái ấy ra hờ bác sĩ? Tôi vừa đi ra cổng mua gói xôi về,... có biết gì đâu!

Bà con gái đứng xoa tay phân trần trong lúc ông bác sĩ loay hoay lắp lại cái mặt nạ ô xy cho bà cụ. Ông bác sĩ làm xong thì lập tức đứng xuống bước lui trở ra. Trước khi ông bác sĩ bước ra khỏi phòng, bà con gái vẫn kịp níu áo ông ta lại hỏi dồn:

- Bác sĩ ơi... Thế là u tôi không làm sao chứ ạ?

- Không sao, tôi đã nói rồi. Bà cụ bị tai biến nên nếu chết thì đã chết ngay rồi, giờ thì không chết được đâu, chỉ cần thuốc men điều trị tích cực vào là cụ sẽ phục hồi dần lại thôi.

- Thật là u tôi không chết chứ bác sĩ?

- Tôi đã bảo là không sao rồi mà... Hiện tại thì cụ chỉ mệt thôi, một vài hôm nữa sẽ ổn định dần, gia đình cứ yên tâm nhé!

Ông bác sĩ càng nói thì bà con gái càng lộ vẻ vui mừng phấn chấn, trong khi đó thì mặt ông con trai cứ nghệt ra, mắt trở ra nhìn với điệu bộ rất tên tù.

Nằm viện sang ngày thứ ba thì bà cụ bắt đầu tỉnh dần lại đúng như lời ông bác sĩ tiên đoán. Tuy nhiên lúc này một nửa người bên phải của bà đã bị liệt, tay phải và chân phải cứng đờ ra không còn cử động được nữa. Bà con gái thấy mẹ tỉnh lại thì mừng húm. Nhưng ngay sau đó thấy chân tay bà cụ như thế thì lại băn khoăn, lo lắng hiện rõ ra mặt. Bà con gái sẵn đón hỏi ông bác sĩ trực tiếp điều trị thì ông này bảo: "Bệnh viện chúng tôi đã làm hết sức, còn lại là tùy thuộc vào sự tự phục hồi của bà cụ". Nói thế thì hóa chả bằng bảo việc của chúng tôi đến đây là hết à! Bà con gái tủi thân về phòng ngồi xuống cạnh giường mẹ bật khóc tu tu. Người nhà bệnh nhân cùng phòng xúm vào động viên, an ủi. Một ông cũng chăm vợ bị tai biến bảo:

- Bà cụ được thế là ngon rồi đấy! Bác xem mẹ vợ em đây này, cứ nằm im thù lù một đồng thế này chả biết bao giờ mới tỉnh nữa!

Một bà đi chăm chồng bị u xơ tiền liệt tuyến ngồi nói giọng ngậm ngùi:

- Thôi được thế là phúc lắm rồi cô ạ! Như tôi giờ mong còn bố mẹ mà chăm bẵm cũng chả còn để mà chăm ấy...

Bà con gái nghe mọi người nói thì cũng nguội lòng, nín khóc. Cũng lúc này ông con trai từ bên ngoài đi vào, hai tay đứt túi quần, bên hông đeo cái túi xách trong tư thế sẵn sàng. Thấy mọi người đang bàn ra tán vào ồn ào nhưng ông này chẳng thèm chào hỏi ai một câu. Thủng thẳng đi đến trước mặt bà con gái, ông con trai hất hàm bảo:

- Thôi bà đỡ rồi, cô ở đây chăm bà, tôi phải về, nhà còn bao nhiêu là việc!...

Nói xong, chả kịp để ai nói câu gì, ông con trai quay ngoắt người bước thẳng ra cửa. Không khí trong căn phòng chợt lắng xuống trong giây lát, có thể nghe rõ cả tiếng thở phì phò, tiếng rên rỉ đau đớn của những bệnh nhân đang nằm trên bốn chiếc giường. Một lúc sau thì cậu thanh niên đi chăm bạn bị tai nạn gãy chân nằm ở cái giường tí trong góc phòng chợt lên tiếng:

- Vẫn còn có cách chữa cho bà cụ đấy cô ạ! Cháu thấy trên mạng họ bảo có cái bà lang gì ấy, bà ý có cái phương thuốc bí truyền từ đời nhà Lê chuyên trị cho những người sau tai biến đấy. Thấy bảo hiệu quả lắm, người chờ chết mà uống ít hôm là đứng dậy đi lại được cơ mà.

- Đâu, đâu...? - Ông có vợ cũng bị tai biến nhảy xổ đến ngồi cạnh cậu thanh niên - Thằng khỉ, thế mà mấy hôm nằm đây mà chả nói!

- À, tại cháu không để ý, quên băng đi mất... Đây, chú chờ tý để cháu mở cho mà xem...

Cậu thanh niên miệng nói tay nhoay nhoáy xoa xoa vuốt vuốt trên mặt cái điện thoại. Ông có vợ bị tai biến cũng theo đó căng mắt ra nhìn dán vào đấy. Chừng nửa phút đồng đồng thì cậu thanh niên đã reo lên:

- Đây rồi. Nó cả số điện thoại và địa chỉ để mọi người biết đường mua đây ạ!

Ông có vợ bị tai biến giật luôn lấy cái điện thoại trên tay cậu thanh niên rồi ngồi bệt ngay xuống sàn nhà nheo mắt cầm cúi đọc. Đọc hết một lượt rồi lại đọc kỹ lại một lần nữa, xong rồi ông này xuyết xoa bảo:

- Chắc, chả biết được thua thế nào nhưng người ta đã đăng thông tin thế này thì cũng phải liên hệ mà mua cho bà ý uống xem thế nào chứ nhỉ!

- Chú ơi, cái trang này là báo chính thống của nhà nước đấy. Họ đăng thì chắc là đúng đấy ạ!

- Ủm, đúng hay không thì cũng cứ phải thử mới biết. Đây rồi, số điện thoại... địa chỉ... Để tao gọi người nhà trên ấy nhờ đến mua ngay đem về cho bà ý uống, nhớ đâu gặp thầy gặp thuốc thì chả phúc nhà tao bằng cái đình à!

Bà con gái ngồi ở phía ngoài nhưng tai nghe không sót lời nào, tới lúc ấy thì rón rén đi vào đến bên ông kia thì thầm:

- Chú có gửi mua thuốc cho cô ý thì cho tôi nhờ mua chung vào đấy cho u tôi với nhá?

- Được, được... Tien thế để em giúp bác mua cả vào đấy cho bà cụ uống xem có đỡ không. Mỗi cái giá thuốc có hơi đắt bác ạ! Đây này, họ để giá ra đây những triệu rưỡi một cái lọ bé bằng cổ tay thế này...

- Không sao chú ạ, tôi không có tiền nhưng có đôi hoa tai dạo trước u tôi cho làm vốn đây, để tôi đem ra phổ bán.

Vừa nói bà con gái vừa lật vạt áo móc từ lần áo trong một gói nhỏ bằng giấy giờ lên dứ dứ trước mặt.

Sáng sớm, bà con gái xách cặp lồng đi mua phở rồi đem về phòng. Bà cụ ngồi trên giường thấy con gái về thì nét mặt chợt rạng rỡ, nhưng miệng thì vẫn cầm cần bảo:

- Gớm, đã bảo u ăn cái gì chả được, bày vẽ làm gì cho nó tốn tiền!

- Ui giới, có đáng là bao mà u sợ tốn. Nào, nào... để con xúc u ăn luôn cho nó nóng.

- Vẽ nào, để u tự ăn chứ gì mà phải dứt!

Bà cụ với giành lấy cái thìa trên tay con gái rồi ngồi chậm rãi xúc từng thìa phở nóng hổi từ trong cái cặp lồng đưa lên miệng ăn ngon lành. Ông có vợ bị tai biến ngồi giường bên nhìn sang thấy vậy thì khẽ thở dài:

- Uống cùng một loại thuốc mà bà cụ khỏe lại ngay được, còn mụ vợ nhà em thì cứ trở ra như khúc gỗ thể này...

Bà con gái nghe ông kia nói thế thì không giấu được vẻ vui mừng đang lộ rõ trên nét mặt, tuy nhiên vẫn lấy giọng kẻ cả ra an ủi:

- Cứ dần dà rồi cô ý sẽ khỏe lại thôi chú ạ! Cô ý còn trẻ khỏe như thế thì thể nào cũng bò dậy được cho mà xem. U tôi cũng là may mắn nhờ có chú mà gặp được thầy được thuốc.

- Vâng, em cũng mong được thế. Nhìn bà cụ khỏe lại nhanh cứ như được uống thuốc tiên mà nhà em thì nó cứ nằm yên thế này cũng thấy sốt ruột lắm bác ạ!

- Cũng là nhờ phúc ông bà tổ tiên đẩy chú ạ! U tôi khỏe lên thế này thì khéo chỉ độ dăm ba hôm nữa là được ra viện thôi.

Bà cụ đang cho thìa phở lên miệng, nghe thế thì ngừng lại nhăn mặt cau có:

- Dăm ba hôm cái gì nữa! U khỏe rồi, nay chị đi xin bác sĩ cho u về nhà thôi!

- Gớm, sao mà đã về ngay được! Để bác sĩ họ khám xét cho u xem đã về được hay chưa rồi về gì mới về chứ!

- Đúng đấy cụ ạ, họ khám cho cụ mà thấy khỏe hẳn rồi thì có xin ở lại thì họ cũng đuổi về ý chứ! - Bà có chồng bị u xơ tiền liệt tuyến cũng vui miệng xen vào.

Bà cụ nghe vậy thì chẳng nói chẳng rằng, đặt luôn cái cặp lồng phở xuống giường rồi đứng phắt dậy xướm xẩm bước ra phía cửa phòng. Bà con gái thấy vậy thì vội lao ra ôm lấy bà cụ kéo trở lại, miệng không ngớt xuýt xoa:

- Vâng, vâng... được rồi! U cứ ngồi ăn cho xong đi, để con đi bảo bác sĩ...

Chiếc xe khách hai bốn chỗ chạy êm ru trên con đường trải bê - tông rồi dừng ngay ở lối rẽ đầu làng. Xuống xe, bà con gái dìu bà cụ đi ngật ngưỡng về nhà cách đó độ trăm bước chân. Hai mẹ con vừa bước vào đến sân thì đã nghe từ trong nhà tiếng quát tháo ồm ồm:

- Ông làm ăn như cút ấy, chưa gì đã nặng xì cả lên. Làm bọn bạn tôi có đứa nó đã đi đặt làm vòng hoa, nó đang chờ cho tôi thổi mũi ra kia kia!

- Thôi... sự thể nó đã như thế rồi... giờ chú có dằn vặt chửi chiết tôi thì cũng giải quyết được gì... Dân làng này mấy hôm nay họ cũng đang xúm vào chửi tôi đấy...

Giọng ông con trai nghe đầy vẻ ầm ứ, hậm hực. Ông đang cố thanh minh với ông em trai rằng mình cũng chỉ là thụ động chứ không cố ý. Bà con dâu đứng đấy thấy ông em trai cật vấn chồng mình thì cũng lên tiếng bao biện:

- Cũng là tại may mà bà khỏe lại được thôi chú ạ, chứ nói thật là ngay đến tôi lúc ý cũng còn hốt nữa là...

Ông em trai không nói thêm gì nhưng vẫn tỏ ra còn hậm hực nên giậm chân thình thịch xuống nền nhà rồi bước đến ngồi phịch xuống cái ghế tràng kỷ ở giữa nhà. Cũng lúc này bà cụ cùng bà con gái dắt nhau đi vào nhà. Cả hai ông con trai và bà con dâu thấy bà cụ đột ngột xuất hiện thì cùng ớ người ra không biết nói gì. Bà cụ thản nhiên đi vào rồi đứng xoay người đưa mắt nhìn khắp một lượt trong

ba gian nhà. Ánh mắt bà chợt dừng lại ở một góc nhà, nơi có chiếc giường gỗ tạp cũ kỹ bị mối mọt gặm nhấm nhở. Bà cụ bỗng chợt thay đổi thái độ, bà hướng ánh nhìn vào ông con trai lớn và hỏi gắt gỏng:

- Cái giường của tôi đâu rồi?

Ông con trai không trả lời câu hỏi của bà cụ mà cúi mặt yên lặng. Bà con dâu thấy thế liền vội nhanh nhẩu đỡ lời:

- Dạ, nhà con bảo con đem về bên nhà ạ, để con về khiêng sang cho bà!

- Câm mồm đi! - Ông con trai quắc mắt lườm vợ. - Đi về đem cái giường sang đây!

Bà con dâu thấy chồng mắng thì nín khe cun cút đi ra ngoài. Không khí trong nhà trầm xuống, mỗi người quay nhìn một hướng, không ai nhìn ai.

- Con cái khốn nạn!

Bà già gầm lên rồi chợt lão đảo muốn ngã. Bà con gái lao vội đến ôm ngang lưng bà cụ vỗ về:

- Ô kìa,... thôi... U cứ bình tĩnh kéo rồi huyết áp nó lên, lại tai biến nữa thì khổ, bác sĩ người ta đã dặn thế rồi...

THẠCH QUỲ

Cái gì quý nhất trên đời?

Cái gì quý nhất trên đời

Sâu bảo: Lá

Cá bảo: Nước

Lươn nói: Bùn

Giun nói: Đất

Mối nói là: Gỗ mục...

...

Kèn kèn đang im lặng

Bộ hung chưa nói gì

Để thống nhất ý kiến

Xem chừng còn... rất gay!

LÊ QUỐC HÁN

Chữ

Chữ buồn là chữ chi chi

để ta mắc nợ cả khi không buồn

Trăm năm một kiếp vô thường

rày xin chọn một chữ buồn mà chơi

Buồn vui âu cũng do người

đắng cay đổi một nụ cười tiễn nhau

Mai sau mai sau mai sau

nhặt câu thơ nát có nhàu tim ai?

VÂN ANH

Trái tim thức giấc

(Cho Văn)

Ta ngủ yên rồi

rừng già cổ sơ nằm sâu lòng đất

ôm giấc mộng đen!

Ta ngủ yên

như hổ nằm dài cũi sắt

vuốt mềm nhung

nanh trơn lụa!

Ta ngủ say

như hồ trên núi

uống cạn cả bầu trời!

Sao người đào vĩa than

cho tan mộng ngàn năm?

Sao người mài nanh vuốt nhọn

cho chúa sơn lâm thử giọng say mỗi?

Sao người ném sỏi xuống mặt hồ

vỡ ngàn mảnh trăng trong?

BÙI SỸ HOA

Chốn cũ

Mười năm một lần về
 Nắm tay nhau thật lâu
 Những gì trao hết những gì không thể
 Ta với người lâu có nói gì đâu.

Nghĩ thật nhiều mà như người lơ đãng
 Viết thật nhiều nhưng không để riêng ai
 Những câu thơ như bụi giữa không gian
 Mong một bờ vai
 Một lòng tay hứng.

Như không hay biết
 Những lần hờn trách
 Những đêm trở giấc
 Những cơn mơ bên người vụt thấy ai khác
 Những gì dành cho ta không phải cho người.

Mười năm trở lại
 Xem ảnh cũ thấy người không đổi thay gì
 Nhìn lại mười năm
 Thực ra tất cả đã không còn gì.

Mong nói một câu trút được vai nặng
 Nhưng đành thôi.

Ta với người lâu có nói gì đâu.

NGÔ ĐỨC TIẾN

Với bạn thơ huyện Quỳnh

Với Tú Tâm

Bạn mời hội thơ năm ngoái
 Trang thơ giờ đã cũ mềm
 Chỉ còn tình yêu đẹp mãi
 Hút hồn một cặp mắt đen

Với Trương Quang Thứ

Nhà thơ viết đứng
 Thiên hạ đọc ngồi
 Gió trắng gom nhật
 Thơ dâng cho đời

Với Hồ Ngọc Quang

Chuyện Bí thư huyện
 Đọc toát mồ hôi
 Bao giờ ra Giát
 Ta cùng rong chơi

THƠ

LÊ THIẾU NHƠN

Giao mùa kí ức

Cuộc hành hương càng đi càng ngỡ ngác nỗi mình
Cuối năm bỗng có kẻ được sinh ra cho một niềm xa xứ
Gió bon chen thổi vắng những toa tàu!

Kết nối toàn cầu
Vẫn thừa ra buổi chiều đơn lẻ
Tiếng thở dài rơi ngược chiếc lá khô!

Giao mùa ký ức
Tiền kiếp đông đưa hoa bất tử
Người im lặng bóng nắng năm xưa!

CAO XUÂN THƯỜNG

Nỗi làng

(Tặng con dân làng Đông Phái)

Vẫn còn đây ơi người dân làng Đông
Linh thiêng ngôi chùa Nhân
Trải qua bể dâu, đạn bom, mưa nắng
Mới biết tổ tiên, ông bà,
Kiên cường hơn cả cháu con
Rưng rưng thấp nén hương
Những gương mặt dạn dĩ gió sương
Đã từng từ làng ra đi
Sống chết cho quốc gia hưng thịnh
Đã từng rạ rơm, tép tôm, ẩm lạnh
Đã từng thao thức xa quay
Ước về lại làng xưa vợ cấy chồng cày.

Những gương mặt thơ ngây
Chỉ biết làng qua lời ông bà cha mẹ
Vô tư hỏi: Làng mình đầm ấm thế
Sao lại bỏ làng mà đi?
Câu hỏi như mũi tên
Bắn trúng trái tim thốn thức tuổi già
Không một tiếng trả lời
Chỉ có tiếng thở dài cúi đầu quay mặt
Lặng thầm nuốt dòng nước mắt
Làng ơi!

TRẦN VĂN PHONG

Người thợ đá

Mùa hạ tôi đến đây
Áo anh đầm mồ hôi

Mùa đông tôi tới đây
Áo anh đầm mồ hôi

Bao tượng Phật, mỹ nữ
Dưới tay anh
mỉm cười.

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Sau cửa chớp

Sau cửa chớp nhà tầng
Giấc mơ vỡ vụn về rơm rạ
Ai đó nói rằng: ta nhớ mẹ
Mấy bậc cầu thang, mấy bậc cầu ao...

Trên bàn thờ tổ tiên hoa nhựt, quả nhựt ngọn đèn điện đỏ nhựt
Trong máy lạnh điều hoà hương trầm vẫn quấn quanh
Ai đó nói rằng: ta nhớ cỏ
(Giữa kẽ nứt bức tường cỏ vẫn nhú mầm xanh.)
Cuốn gia phả cuộn tròn trong ống nứa
Như những nhánh cây phả bóng xuống cội nguồn
Ta quét bụi thời gian bằng chiếc chổi lông chim trên cánh chim men sứ

Tự đông cứng mình giữa những khối bê tông.

Đã lâu lắm không giật mình thức giấc
Tiếng gà xưa giờ xao xác trong hồn
Sau cửa chớp thủy tinh: gương mặt mình biến sắc
Ước được chớp mắt mưa, được chớp giật cơn đông....

THƠ

NGUYỄN HOA

Là từ lá cờ ấy

Trang giấy như biển khơi trước mặt
Căng buồm lên, chèo lái
để con thuyền thơ đi tới
bền lòng người...
Là từ lá cờ ấy đã vấy tôi
lá cờ mà như tôi nhìn thấy
khuôn mặt ông cha, hồn ông cha
khuôn mặt đồng đội, hồn đồng đội
lá cờ mà như tôi nhìn thấy
đang bay lên sự sống của chúng ta!
Lời vẫy gọi chúng ta giữa bao la
là từ lá cờ ấy...
Như vầng trăng lên lũy tre làng xóm
như ruộng đất chợt sáng lên lũy tre
làng xóm

đậu vào bàn tay người nghèo
sóng lòng reo
ruộng đất reo...
là từ lá cờ ấy
có thể nào nguôi quên và những ngày
máu chảy...
Là từ lá cờ ấy
chúng ta lớn lên
sự hy sinh tiếp nối
sự sống tiếp nối
lá cờ bay lên vẫy gọi mùa xuân
con người!

Tôi cùng con thuyền thơ tôi
đi dưới lá cờ ấy
cánh buồm không rơi, bánh lái không lơi
giữa sóng gió biển khơi
đến đích phía chân trời.

LÃNG HỒNG QUANG

Lối nhỏ đường biên

(Kính tặng bộ đội Biên phòng Nghệ An!)

Chập chùng núi
Chập chùng thác suối
Hun hút đường mây phân thủy,
phân sơn

Nắng sạm da
Rét thấu xương
Quân hàm xanh lẫn vào màu núi
Dấu chân anh vạch những con đường

Lối nhỏ đường biên
Hoá trường thành, chiến lũy
Giữ ấm êm giấc ngủ quê hương
Ấm tiếng gà rừng gọi nắng xưa sương

Chập chùng núi
Chập chùng thác suối
Những bàn chân biên phòng không mỏi
Dấu chân anh vạch những con đường
Ngôi sao xanh ngồi
trên mỗi tắc đường biên!

TRẦN THU HÀ

Tiếng kêu!

Tôi đã đi trên con đường dài hơn mình tưởng
Gió và cát bụi
Tôi khỏa thân trên đôi vai nghèo nông nổi
Chút cả tin tấm gội cũng lười

Trên đồi gió
Lũ hoa dại ngây ngô nhoẻn cười tím một vùng ký ức
Nhìn chùm quả trên cao chờ ngày nhả sữa
Vị ngọt quê hương trái chín mà thềm.

Ngày ám khói
Nỗi buồn như xông đất
Tôi bắt gặp lũ chim dậy muộn hót lơ ngơ trong xác nắng đang rơi
Mùa vẫn gió trên mắt người đã rỗng
Mùa vẫn gieo đông bão cái vô tình.

Nhớ ngày
Tôi và anh bị ném vào cái túi hồ lô sục mùi cống rãnh
Cái thằng người trong tôi luôn giương cao lá cờ bách chiến
Hỡi ôi!
Có phải nỗi đau nào cũng chảy máu
Vết thương nào cũng gây nhiễm được đau.

Chỉ biết
Ta là hiện thân của nỗi đau không cảm máu
Là tiếng kêu khan trong thế giới loài người!

THƠ

TÙNG BÁCH

Về thôi

(Gửi nhà thơ Lê Huy Mậu)

Dáng dấp lặc lè như chim cánh cụt thể kia
Không ôm rơm vẫn “nhặt”!
Ăn chi lắm! Uống chi lắm!
“Viết lên tường nhà mình” những ký tự...
Cái gọi là thơ, theo trường phái thần lẩn!
Tần hình thức! hậu hiện đại!
Một khúc sông như ruột mèo chảy mãi..
“Giọng khê ồm! Ai, người hát thay tôi”
“Danh vọng, vui chôn gốc khế lâu rồi”
Sâu đã Bướm! Hạt đã Mầm! Tơ vẫn Nhện!
Từ lạ đến quen
Từ thân đến mến
Mến đến yêu
Yêu... ghét - cứ như đùa!
Khi mọi thứ trên đời đều thuận bán vừa mua
Thì giờ ị! Trăng đã huyền trước cửa!
...
Về thôi bạn, cá tràu một lứa
Vũ Môn quan mặc Rô - Diếc hóa Rồng!

Những chữ trong ngoặc kép là ý thơ LHM

NGUYỄN TRƯỜNG THỌ

Miền xanh

Miền xanh bờ nắng chậm buông
Búp chè gõ những hồi chuông trong ngần.

Vun đầy năm tháng tảo tần
Vun đầy bão gió vũ vùn vào xanh.

Đồi chè dưới nắng long lanh
Bao nhiêu cần mẫn dùm dành đất đai.

Chạm hoàng hôn ngõ ban mai
Ngày đang khảm biếc trên vai núi đồi.

VÂN KHÁNH

Hoa nở trong vườn

Em hồn nhiên như cỏ
 Một đêm nồng nàn nở đóa trong sương
 Thương ai, thương ai như hơi thở
 Em - loài hoa thơm ngát trong vườn.

Rồi bất chợt mùa xuân về gõ cửa
 Và reo vui những khúc hát trong lành
 Em ngoan hiền như cỏ
 Gọi ngọt ngào rơi xuống vai anh.

Tiếng đàn ai buông chùng vách cũ
 Cứ ngỡ tìm về yêu dấu những ngày xa
 Em lặng lẽ trong vườn gom nhặt
 Mọi buồn vui náu lại dưới hiên nhà.

Mùa trôi thế, hoa trong vườn vẫn nở
 Dấu muộn màng năm tháng dấu đơn côi
 Em cứ thế hồn nhiên như cỏ
 Tỏa hương lành ngan ngát với đời vui.

VÕ NGỌC SƠN

Cái lý của già làng

Có một lần
 Già làng ghé tai tôi hỏi nhỏ:
 Cậu có làm thơ thành thuốc độc
 được không?

Tôi ngạc nhiên...
 Tôi tự ái...
 Nhưng vẫn cố dần lòng:
 - Thưa già, không thể được!

Già làng ân cần cầm tay tôi cùng bước
 Ra đồng làng
 thăm những ruộng lúa xác xơ
 Lúa đang thì con gái non tơ
 Sâu cuốn lá, sâu đục thân tàn phá.

Già làng bảo:
 - Mùa này e mất quá
 Ước gì thơ là thuốc trừ sâu!

Tôi giản đơn nào suy nghĩ gì đâu
 Già làng bảo:
 Diệt được sâu thì mùa màng mới tốt.
 Thơ đâu cứ phải là hương là mật,
 Người bản mình nghĩ thế đấy cậu ơi,
 Đừng viễn vông trông mây gió xa vời
 Hãy nhìn xuống trước chân mình
 mà bước!

Già làng đã về...
 Tôi đứng lại giữa cánh đồng xơ xác,
 Rồi ước thơ mình thành thuốc trừ sâu!

VÕ VĂN VINH

Tào Tuyết Cần

Người cùng thời biết ông
Thường đem tranh bán giữa chợ quê
Bên những túp lều lá rơi vàng úa
Biết ông luôn nợ tiền mua rượu
Và hay say hay cuồng
Đâu biết ông những đêm thức trắng
Trong ngôi nhà ẩm ướt
Bên vợ già và đứa con trai ốm yếu
Bữa ăn rau cháo qua ngày
Bốn mươi tuổi sống ở côi trần ông dành mười năm cuối
Viết Thạch đầu ký
Cái tảng đá chơ vơ lặn lội với nắng mưa
Với bao số phận
Bao điều bí ẩn
Đâu chỉ Bảo Ngọc, Đại Ngọc, Bảo Thoa...
ở chốn lầu hồng
Năm trăm nhân vật và hơn thế nữa
Với những niềm u uẩn và khát vọng của kiếp người
Nếu ông cứ sống êm đềm như xưa chưa nếm mùi cay cực
Thì trang văn ông tả về sự lung linh nhàn chán
của hòn ngọc mà thôi
đâu biết tảng đá xù xì xanh rêu sự sống
đâu có Tào Tuyết Cần với Hồng Lâu Mộng
với mai sau...

KHA THỊ THƯỜNG

Nói với con

Nếu một lúc nào
 Lòng run lên vì những niềm đau
 Thì hãy khóc thỏa lòng con nhé
 Đời rộng dài dẫu bể
 Mây bay, nước chảy, bèo trôi...
 Một ngày gần thôi
 Con sẽ hiểu
 Những điều trải qua, đều giúp ta thêm mạnh mẽ
 Khóc hay cười
 Xòe bằng nhẹ bàn tay.
 Ngày bé thơ con khóc vì cú ngã, hay một chút xấp xây
 Khóc vì điểm thi không được tốt
 Khóc vu vơ ngày xa nhà nhớ mẹ
 Và sẽ khóc vì tình...
 Dù là con hay người phụ bạc,
 ... thì lòng sẽ đau.
 Mẹ chẳng dám khuyên con rằng hãy bình an
 Hãy mỉm cười bước qua giông gió
 Trái tim con không thể già trước tuổi
 Thì thôi con, cứ bồng bột thường tình!
 Mẹ đi qua bao xáo trộn trong tim
 Chạm dấu chân của bao người đã trải
 Những niềm vui có tên...
 Rồi yêu đương, cay đắng
 Rồi bạc sồn bề bạn
 Rồi biệt ly... những bóng dáng thân thương!
 Con hãy khóc đi nếu thấy vẩn vơ
 Nếu rung lên vì hữu hình hay cả sự mong lung vây bủa
 Lỡ một ngày nào đó
 Lòng thôi... không còn đau.
 Hạnh phúc mỗi ngày là chúng ta đang được nắm tay nhau
 Đón bình minh trong niềm rạng rỡ
 và quanh ta nắng vàng chiếu rải
 Mặn mòi của biển, menh mang núi xanh...
 Hãy lặng yên và hãy lắng nghe
 Tiếng thầm thì của bốn mùa, con nhé...
 Sau rộng dài- dẫu bể
 Có bình yên tựa cửa đợi con về...

THƠ

NGUYỄN HÙNG VỸ

Cây đa

Vẫn cây đa ở đầu làng
Bao nhiêu lần đã mơ màng cây ơ
Cái thời tôi với bạn tôi
Xoáy cù đá bóng đùa chơi tối ngày.

Rồi bao kỷ niệm mê say
Tôi ngồi đó ngắm mưa bay ngoài đồng
Mùa đông tôi nhớ mùa đông
Bạn bè ngồi nhóm lửa hồng đông vui.

Lớn lên tôi bước vào đời
Để cây như thể một người chờ ai
Trăng tròn, trăng khuyết, trăng phai
Trăng hôm, trăng sớm, trăng ngoài,
trăng trong.

Trường Sơn hai phía Tây - Đông
Ở nơi đánh giặc vẫn mong cây vào
Sao mà nhớ đến cồn cào
Hình như có một người nào nhắc tôi.

Bồi hồi lắm giữa hôm nay
Tôi về gặp lại nơi này cây ơ
Bão giông vẫn đứng giữa trời
Đạn bom dẫu có làm với mấy cành.

Ừ thì tóc chẳng còn xanh
Bạn xưa giờ đã ngồi quanh bàn trà
Lá buồn rụng xuống gốc đa
Bài thơ nhớ gửi về xa vô cùng.

NGUYỄN HỒNG CƯỜNG

Gió quê

Chẳng cần xem lá tử vi
Cuộc vui cũng bỏ tôi khi biết buồn
Bóc đi lớp vỏ phố phường
Từ lung linh ảo lại thương thói lẻ
Từ em là chiếc gió quê
Thổi xào xạc trống tứ bề áo tôi
Phù sinh khắp chốn cùng nơi
Quay về uống ngụm giếng khơi trong lành
Từ tôi lên phố làm anh
Vị chi từ đó em thành người dưng
Bóc đi lớp vỏ phố phường
Tôi con điều lạc về nương gió đồng
Gió đồng vẫn thổi menh mông
Tôi loay xoay nhật hư không bóng mình.

Nhà thơ Thạch Quỳnh chọn, bình thơ

Có thể đó là một gương mặt mới, cũng có thể đã thân quen với bạn đọc Sông Lam, nhưng những bài thơ chọn của họ phải thực sự là những bài thơ thú vị, có chất lượng và được đánh giá qua lời bình, lời giới thiệu của những nhà thơ tên tuổi.

Tạp chí bộ mới số đầu tiên này, Sông Lam giới thiệu đến bạn đọc hai bài thơ của tác giả trẻ Hữu Vi (tên thật Vi Văn Chông) - một người con dân tộc Thái huyện miền núi Con Cuông (Nghệ An), do nhà thơ Thạch Quỳnh chọn, bình.

Tàn lửa

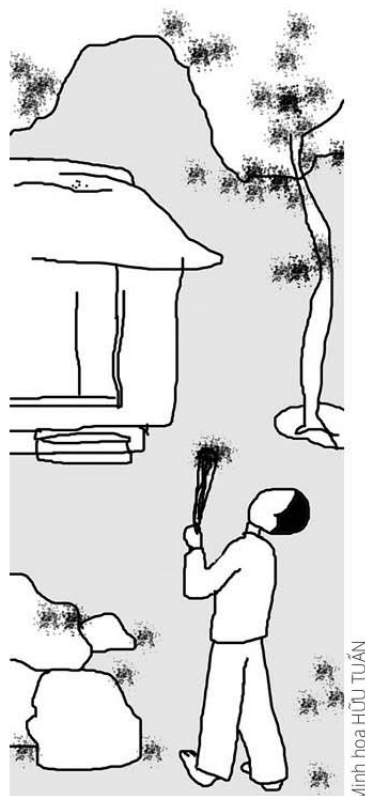
Lập lòe đuốc lửa
Anh đi tìm em

Đi tròn một đêm
Đi tròn hai đêm
Lập lòe đuốc lửa.

Đèn không sáng cửa
Biết em ngủ rồi
Anh dụi tắt lửa
Quay về đi thôi

Biết là sẽ nhớ
Biết là càng thương
Gửi bên bậc cửa
Chút tàn đuốc vương

Biết là càng thương
Biết là sẽ nhớ
Gửi vào vạt cỏ
Chút tàn đuốc vương



Sáng ra, chim núi
Nhật hết tàn rơi
Em tôi dậy muộn
Lửa bay về trời

Bài thơ không viết về ngọn lửa mà viết về cái tàn lửa. Anh mang ngọn lửa trên cây đuốc lửa nồng nàn và chói sáng vượt qua đêm tối để đi tìm em. Ngọn lửa anh cầm trên tay đồng thời cũng là biểu tượng của ngọn lửa tình yêu đang rực sáng trong trái tim anh. Anh đi một đêm. Đi tròn hai đêm. Thời gian không thể dập tắt được ngọn lửa của tình yêu, của thương nhớ, của mong chờ. Anh hy vọng em sẽ nhìn thấy ngọn lửa kỳ diệu ấy đang tỏa sáng trong trái tim anh. Nghĩa là anh mong muốn ngọn lửa ấy sẽ nói giùm anh, sẽ thay anh thổ lộ cùng em những tình cảm yêu thương rất khó nói nên lời. Nhưng rồi khi anh mang ngọn lửa tình yêu cháy sáng ấy đến trước cửa nhà em thì:

Đèn không sáng cửa
Biết em ngủ rồi
Anh dụi tắt lửa
Quay về đi thôi!

Tác giả bài thơ đã sử dụng một cái cớ rất hợp lý dụi tắt ngọn đuốc để bài thơ chỉ còn viết về cái tàn lửa âm thầm rơi lại trên đất mà thôi. Thật là ý nhị. Đây cũng là cái cớ để bài thơ đi sâu hơn, khám phá sâu hơn vào vẻ đẹp của những tình yêu, tình cảm khi chưa thốt được nên lời.

Biết là sẽ nhớ
Biết là sẽ thương
Gửi lên bậc cửa
Chút tàn đuốc vương

Biết là càng thương
Biết là sẽ nhớ
Gửi vào vạt cỏ
Chút tàn đuốc vương

Khổ cuối cùng của bài thơ là một khổ thơ mang ý tứ rất kỳ lạ. Vừa thực, vừa hư, vừa không vừa có:

Sáng ra chim núi
Nhật hết tàn rơi
Em tôi dậy muộn
Lửa bay về trời...

Ngọn lửa bay về trời chính là ngọn lửa tình yêu, ngọn lửa vĩnh cửu tồn tại mãi mãi cùng với trời đất này vậy.

Biệt khúc

Vàng trắng cũng trốn ta đi
 Vòm mây ôm khổ biệt ly tháng ngày
 Thế là xa những bàn tay
 Tiếng sương gõ nhịp nhành cây gió đùa
 Thế là xa tím hoa mua
 Ngàn cao nắng đỏ khi mùa hạ sang
 Thế là xa một bóng vàng
 Thế là đêm mộng nắng tràn mắt trong

Bài thơ Biệt khúc này là nỗi niềm của tác giả khi từ biệt quê hương, bản làng và rừng núi thân quen của mình.

Người đã xa vùng trắng, xa vòm mây, xa tiếng sương rơi mỗi sáng mai thường gõ nhịp ở trên cây lá, xa màu tím hoa mua, xa “ngàn cao nắng đỏ khi mùa hạ sang” ...

Vài nét chấm phá trong khúc già biệt đủ cho ta nhận biết tình cảm quê hương xứ sở của tác giả sâu nặng đến nhường nào.

Tất cả đấy, từ vùng trắng, vòm mây, tiếng sương rơi trên lá, màu tím hoa mua... đều đã trở thành cái “bóng vàng” ở trong giấc mộng của chàng trai miền núi lúc xa quê đêm đêm vẫn thổn thức nhớ về không dễ gì ngủ được.

Thế là đêm mộng nắng tràn mắt trong.

Bài thơ không nói đến nước mắt nhưng ta vẫn cảm thấy ở câu thơ cuối cùng này vẫn đầy những ngấn lệ.

THƠ

Gerardo NAM VIỆT

Phù du thi sỹ

Ta làm phù du thi sỹ
Quần bay ngọn lửa ban đầu
Cánh thơ trăm vòng mỏng mảnh
Cháy vèo cho khói nhòa nhau

Bài thơ mới vừa ráo mực
Nỗi đau vừa mới thành câu
Cỏ đắng ru hồn cỏ đắng
Một, hai, ba... khúc nguyện cầu

Thôi, đi tìm nơi yên tĩnh
(Phù du bướm lại bay vào)
Ly rượu rót tràn say, tỉnh
Ta về uống cả chiêm bao

Ta làm phù du thi sỹ
Quần quanh với phép nhiệm màu
Câu thơ kiếp này về đất
Xin làm cộng cỏ kiếp sau

Phù du, phù du! Ta gọi
Phù du ơi! Phù du ơi!
Bài thơ đêm này ngâm rượu
Ngày mai uống dưới mặt trời...

ĐẶNG PHI KHANH

Thao thức

Gom tháng năm vào tờ lịch cuối
Nặng như chì
Và nhẹ bằng như mây
Đường thiên sứ gần thêm một chút
Ấm lòng nhau nghĩa cử dâng đầy.

Đêm thao thức, rồi đêm sẽ cạn
Giấc mơ kia có động tâm người?
Tờ lịch cũ, nỗi niềm chưa cũ
Cứ chênh chao bốn phía cuộc đời...

TRẦN NGỌC KHÁNH

Trở về

Về lại quê nhà ngày đã muộn
Thềm rêu, ngói cũ, lá đầy sân
Ra đi tay trắng, về tay trắng
Để bước chân quen cứ ngại ngần!

Thắp một nén hương trên mộ mẹ
Cúi đầu tạ lỗi trước ông bà
Rưng rưng khói bếp trong chiều vắng
Ấm lại vườn nhà những mắt na

HOÀNG QUỲNH ANH

Mộng

Có ngọn cỏ
Gửi mặt trời chói lóa
giấc mơ điệp lục non tơ

Có con sông
Khát khao hóa tầng thác đổ
Dạt dào rặng núi xanh mờ

Có con gió
Mơ quàng mây ngũ sắc
Ngàn năm ao ước lúa đôi

Và em, em mơ gì
Nơi da thịt nồn nà, nơi làn môi đắm đuối
Nơi niềm vui nhiệt cuồng
Nơi uất buồn chết lặng
Nơi cô đơn hóa đá tâm hồn?

Một ngày
anh...
nhúng hồn anh vào vực sâu mắt biếc
Chợt hiểu rằng em là mộng...
Và anh cũng mộng thôi...

VÕ THỊ THÚY VÂN

Tự vấn

Nổi - chìm. Giấc mộng ba sinh
Trong chiêm bao thấy lênh đênh phận
người.
Tương phùng rồi cũng phai phôi
Sợi tình nổi được sợi đời không anh?

ĐINH VĂN NHẬT MINH

Nét vẽ

Cha vẽ đường đời trên ruộng
Cây trên ngắn sống thời gian
Ánh trăng chao đầu lưỡi cuốc
Vũ điệu cong theo gió ngàn...

Ánh mắt trong đêm lặng lẽ
Mẹ đan mùa đông trong tay
Lắng nghe ruộng vườn kể chuyện
Mồ hôi giọt ngắn... giọt dài...

Lúa khoai trong hành trang lớn
Đói no mỗi bữa sớm mai
Con về chìm sâu hoài niệm
Chân trần vương bụi đầu đây...

Ta vẽ mình vào ký ức
Cuộn tròn năm tháng du ca
Buồn vui những điều mơ - thực
Ngập ngừng ranh giới...
Ta - Ta!?

THƠ

VÕ KHÁNH CỬ

Đồng Lộc

Trái đất có muôn triệu ngã ba
Nhưng chỉ có một ngã ba Đồng Lộc
Nơi có những giá bom đen sì đã cằm 40 năm vẫn như muốn găm vào đất
Nơi - Một phía tan hoang vì bom đạn giặc
Một phía là hoa là hương ủ giác các cô nằm.

Từng dòng người về thăm lại
Nơi các cô thanh niên xung phong không phút đắn đo trước ngã ba của cuộc đời mình
Mặt đất đã bình yên, những con đường thêm nhiều ngã ba ngã bảy
Nhưng không đâu như ở ngã ba này.

Nhưng không đâu như ở ngã ba này
Bồ kết xanh rờn đung đưa chùm quả
Một triền hoa trắng khói hương vây...!

DƯƠNG TIẾN NGỌC

Mắt lá

Ban mai hồng sắc nắng
Ủ sương đêm ngọt ngào
Vòm xanh nâng quả thắm
Triu tay người xôn xao

Khuôn tròn trời đất lại
Góp mầm tơ với người
Phù du rồi hoang phế
Chỉ màu xanh lên ngôi

Rồi một ngày lá đổ
Ta nhẹ trong chiều rơi
Bạn tìm về xin nhớ
Mắt lá nhìn mắt tôi.

VŨ TOÀN

Một nén nhang

(Nhớ anh Lê Duy Nguyên)

Khi còn sống
 Anh là thơ, là nhạc và rừng
 Nhưng nhạc và thơ là bạn tình mơ mộng
 Bạn đời anh là những cánh rừng xanh.

Những cây rừng
 Phủ kín ngàn hecta đá, cát
 Đá và cát là quê anh bỏng rát
 Giờ xanh lên bên biển sóng Đông Hải.

Tháng ngày vất kiệt giọt mồ hôi
 Trên vầng trán anh rót vào từng kẽ đá
 Rót vào mưa vào gió
 Vào muối sương lấp lóa góc trời.

Anh là chủ rừng lớn nhất nhì đất nước
 Nhưng không tậu xe hơi, không dựng nhà lầu
 Anh gom nhuận bút bài thơ mua con hươu thời người ta giết thịt
 Mua khí, mua nai nuôi nấng thành rừng.

Anh trồng sao đen và lim
 Dù biết trăm năm sau mới xanh rừng cổ thụ
 Tóc bạc mãi rồi, rừng thuê có hạn
 Vẫn một giấc mơ cánh rừng nguyên sinh.

Tối nay anh nằm lại trong rừng
 1.000 hecta, anh chỉ xin sáu mét vuông làm mộ
 Rễ cây rừng sẽ vươn về phía đó
 Như một trường thành dưới đất chở che anh.

Như anh từng làm đất cho cây xanh
 Như anh từng ôm đàn ngồi hát với rừng xanh.

THƠ

BÌNH NGUYỄN TRANG

Không để

Cứ ngồi là ngoan
Cứ nghĩ là hư
Thôi cứ từ từ
Ngowan và hư nhé

Ngowan hư ừ nhỉ
Là mình nghĩ ra
Cuộc sống vốn là
Không không không có

Đời là hơi thở
Trong phút giây này
Ngày mai ngày cũ
Đến rồi qua ngay

Mình vui ở đây
Buồn quên đừng nhớ
Không không không có
Không diệt không sinh
Người như hoa nở
Người như nắng tàn
Người như đông sang
Người như xuân đến

Tay còn thương mến
Tóc còn thơm hương
Mắt còn vấn vương
Đường chiều phố nhỏ

Tiếng ai như gió
Gọi về hư không.

VƯƠNG LONG

Bát canh rau cải

Tháng Một lại về, giỗ mẹ
Bếp hừng hơi ấm thân quen
Tíu tít lời em tiếng chị
Ngẩn ngơ mâm cỗ nhang đèn...

Nhắc ngày mẹ còn, giỗ bố
Những năm khoai sắn nhọc nhằn
Còn nồng thơm mùi chả đỗ
Mẹ làm - xưa bố thích ăn

Vậy mà nào con có biết
Món gì mẹ thích ngày xưa?
Thịt cá dành con, dầu ít
Bữa thường mẹ chỉ rau dưa

Vụng về nấu bát canh cải
Con dâng lên giữa cỗ bàn
Mất mẹ như cười, lặng lẽ
Mất con cay nhòe khói nhang...

CAO KHẮC TƯỜNG

Duyên phận

Trăm năm duyên phận lỡ bồi
Ngàn năm chiếc lá nổi trôi úa nhàu
Trở về mẹ đất thương đau
Hóa than gửi chút sắc màu thời gian.

Trần Đình Quán nghệ sỹ nhiếp ảnh đầu tiên của xứ Nghệ

PHẠM XUÂN CẦN

Danh nhân Tiến sỹ Trần Đình Phong (1843 - 1919) có tới mười mấy người con, tuyệt đại bộ phận là những người hoạt động chính trị xã hội nổi tiếng và thành đạt. Nhưng, ít ai biết rằng người con trai thứ 6 của cụ là Trần Đình Quán lại làm nghề nhiếp ảnh. Tuy nhiên, vượt lên trên khuôn khổ một người thợ ảnh, Trần Đình Quán đã trở thành một nghệ sỹ nhiếp ảnh đầu tiên, tài danh của xứ Nghệ, những tác phẩm của ông có giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật hết sức to lớn và sâu sắc.

Trần Đình Quán sinh ra trong một gia đình nhà nho nổi tiếng và danh giá, bố ông là danh nhân, tiến sỹ Trần Đình Phong. Tiến sỹ Trần Đình Phong (1843-1909), đậu tiến sỹ khoa Kỷ Mão, năm Tự Đức thứ 32 (1879), từng giữ chức Đốc học Quảng Nam và sau đó là Tế tửu Quốc tử giám triều Nguyễn.

Trần Đình Quán sinh năm 1885, là con thứ 6 của Tiến sỹ Trần Đình Phong, nên thường được gọi là “Ấm Sáu”. Sau khi học xong trường Quốc học Huế, ông về Vinh mở hiệu ảnh và hành nghề nhiếp ảnh một cách chuyên nghiệp. Sau tiêu thổ kháng chiến năm 1947, gia đình ông về quê và bị đầu tở trong cải cách ruộng đất. Một thời gian dài, gia đình tiến sỹ Trần Đình Phong bị coi là “tập đoàn phong kiến, địa chủ”, bị định kiến rất nặng nề. Sau cải cách ruộng đất vợ chồng ông đi đâu không rõ, ngay cả chết ở đâu, mồ mả ở đâu, hiện nay họ hàng cũng không ai biết.

ĐẤT NGHỆ - NGƯỜI NGHỆ

phút chia phối.

lặng đứng đưa anh,
ng tôi bỗng lạnh tanh.
đi không trở lại,
non nước luyến luyến anh.

phận với đời tôi:
h con. Một kiếp người!
ra vào trong một góc,
ấm tường chuyện xa xôi.

có lúc nghĩ bơ vơ:
năm nay! thế một giờ!
on, đời quá nửa,
ương bạc điểm mầu thưa.

ý đến những nay,
cem tựa một ngày.
c tin anh ngoài nghìn dặm,
hồ mạnh có vui say?

bi tôi, tiếc ngày xanh,
ng theo rồi dấu chân anh.
y với con ba đứa,
dạ chẳng đành!

ngoại, anh ham vui,
ế hương, tôi ngậm ngùi.
kiếp người anh gánh lấy,
gao ngàn đê riêng tôi.

THỨC-NHẬN

hóa cho mà đi làm việc, tốt hơn là gửi
về hai cái hình.
Muốn biết thêm thế lệ, viết thư về
hỏi tại bản-hiệu.

THÁI-LAI
72, rue Benthuy 72 à Thanh-Hóa

một thư đèn mới, rất đẹp rất nhỏ, ai mua
lại có bảo lãnh những 3 năm, thế mà giá
chỉ có 0\$45. Ai muốn coi kiểu xia mới lại
Đản-bảo để coi cho biết cái tài sáng chế
của người Nam.

CHẤN-HOÀ

MUỐN CÓ MỘT BỨC ẢNH ĐẸP
NGÀI! NÊN LẠI

TRAN DINH QUAN PHOTO

Avenue Maréchal Foch — Vinh

NHÀ KHÁM BỆNH—NHÀ HỘ SINH

TRẦN-DỨC-HỢP
MÉDECIN INDOCHINOIS

9, RUE MARÉCHAL FOCH — VINH

QUẢNG CÁO CỦA HIỆU ẢNH TRẦN ĐÌNH QUÁN TRÊN BÁO THANH NGHỆ TỈNH SỐ 66, RA NGÀY 9/11/1935

1. Hoạt động yêu nước và cách mạng

Hoạt động yêu nước và cách mạng của Trần Đình Quán đã được ghi nhận trong hồ sơ người bị địch bắt ở Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh (Số 55/C2)^[1] và hồ sơ theo dõi của mật thám Pháp, hiện còn lưu trữ tại Cục Hồ sơ an ninh (Bộ Công an). Theo hồ sơ mang số hiệu 5736/C2 của Cục Hồ sơ An ninh, Trần Đình Quán đã từng bị bắt ở Vinh ngày 25/7/1921. Mật thám Pháp còn mở hồ sơ theo dõi Trần Đình Quán từ năm 1927 đến năm 1935. Theo đó, từ những năm 1920, Trần Đình Quán cùng những người anh em ruột là Trần Đình Diệm, Trần Đình Nam, Trần Đình Phiến... đã hoạt động rất tích cực trong phong trào yêu nước do nhà yêu nước nhiệt thành Phan Bội Châu khởi xướng, (Trần Đình Diệm cũng được mật thám Pháp lập hồ sơ theo dõi). Trần Đình Quán là người tích cực tuyên truyền, quyền tiền và tuyển mộ người cho Cụ Phan. Từ năm 1927 đến 1935 hiệu ảnh của ông và bản thân ông thường xuyên bị mật thám Pháp theo dõi, mọi liên lạc và thư từ của ông đều bị kiểm soát. Mật thám Pháp cho rằng hiệu ảnh của ông là nơi liên lạc và tụ tập của những người yêu nước ở Nghệ An, Hà Tĩnh... Trong những người liên hệ thư từ với ông có những người được mật thám Pháp ghi chú là “phần tử đặc biệt nguy hiểm”.

Ngoài ra, Trần Đình Quán cũng là người tham gia nhiều hoạt động xã hội của Vinh - Bến Thủy thời kì đó. Ông là thành viên, giữ vai trò thủ quỹ trong Ban trị sự Hội Tập Phúc, tổ chức từ thiện xã hội nổi tiếng của Vinh đã xây dựng nghĩa trang và chùa Tập Phúc.

2. Nghệ sỹ nhiếp ảnh

Theo hồ sơ mật thám Pháp thì năm 1927 Trần Đình Quán mới từ Huế về Vinh mở hiệu ảnh. Thế nhưng, chúng tôi đã sưu tầm được một vài bức ảnh của Trần Đình Quán đã được in thành bưu thiếp từ năm 1925. Chưa kể, căn cứ vào bức chân dung tiến sỹ Trần Đình Phong do Trần Đình Quán chụp, thì có thể nói Trần Đình Quán đã hành nghề nhiếp ảnh từ rất sớm, trước năm 1909 (vì cụ Trần Đình Phong mất năm 1909). Và, có lẽ trước đó trong thời gian ở Huế ông đã học và hành nghề ảnh. Như vậy, sách “Nhiếp ảnh Nghệ An thế kỷ hai mươi” (NXB Nghệ An, 2003) ghi “mãi đến năm 1932 ông Trần Đình Quán (quê ở Yên Thành) mới mở hiệu ảnh đầu tiên ở phố Hoa kiều” là không chính xác. Hồ sơ mật thám Pháp ghi Trần Đình Quán là “thợ ảnh” (photographe), trú ở số nhà 85 phố Marechal Foch (Phố Ga, nay là đường Quang Trung, thành phố Vinh), một đường phố trung tâm của Vinh ngày ấy cũng như hiện nay.

Căn cứ trên dưới 60 bức ảnh đã xác minh chắc chắn của Trần Đình Quán, mà chúng tôi sưu tầm được, có thể thấy ông chụp khá nhiều lĩnh vực và đề tài khác nhau. Chúng tôi tạm thời chia ra thành năm mảng chính sau đây:

- *Mảng ảnh thời sự, báo chí:*

Ở mảng này không có nhiều tác phẩm, nhưng với những bức ảnh đã đăng báo, hoặc sử dụng trong các bộ lưu trữ cho thấy ông đã bám sát và phản ánh một số sự kiện chính trị, xã hội đương thời. Trong số đó có một số bức được đăng báo, như các bức ảnh phản ánh sự kiện Vua Bảo Đại thăm Nghệ An tháng 11/1932; sự kiện khánh thành Cầu Gang ở Nam Đàn năm 1934. Hoặc một số công trình thủy nông lớn của tỉnh thời kỳ đó cũng được ông kính của Trần Đình Quán ghi lại. Hoặc một số sự kiện thi đấu bóng đá ở Vinh đã được Trần Đình Quán chụp và đăng báo. Thậm chí một số hoạt động mang tính chất “khuyến nông” như ương dứa ở Diễn Châu, ương bưởi ở Anh Sơn cũng được ông ghi lại. Ảnh thuộc mảng này chưa sưu tầm được nhiều, nhưng có giá trị lịch sử quan trọng, cung cấp những bằng chứng sinh động khi nghiên cứu lịch sử địa phương và dân tộc trong giai đoạn này.

- *Mảng ảnh công trình kiến trúc, đô thị*

Đây là mảng ảnh khá phong phú của Trần Đình Quán, chủ yếu ghi lại hình ảnh đô thị và các công trình kiến trúc đương thời ở khu vực Vinh - Bến Thủy, những năm 1920 - 1930. Ông kính của Trần Đình Quán đã cho chúng ta hình dung khá sinh động diện mạo đô thị Vinh thời kì đó. Những đường phố chính của Vinh như Marechal Foch (Đường Quang Trung hiện nay); Destenay (Trần Phú); Gia Long (Đặng Thái Thân); Ngã tư chợ Vinh; Bến Thủy; Cửa Lò; những công trình kiến trúc như Dinh Công sứ, Bệnh viện, Bưu điện, Nhà Ga, công sở, trụ sở công ty... đều được phản ánh qua các tác phẩm của Trần Đình Quán.

Chính nhờ những bức ảnh chụp Vinh - Bến Thủy hồi đầu thế kỷ 20 của P. Dieuleffils, cùng với một số nhà nhiếp ảnh Pháp khác, cộng với những bức ảnh của Trần Đình Quán mà chúng ta ngày nay có thể hình dung được diện mạo đô thị Vinh - Bến Thủy suốt từ đầu thế kỷ đến những năm 1940. Giá trị lịch sử, văn hóa của những bức ảnh đó càng trở nên vô giá, khi thành phố Vinh hầu như đã



VUA BẢO ĐẠI THĂM TRẠI GIÁM BINH NGÀY 17/11/1932, ẢNH ĐĂNG BÁO THANH NGHỆ TỈNH TÂN VĂN

bị tiêu hủy hoàn toàn qua chiến tranh, thiên tai và cả sự ấu trĩ, tà khuynh của con người.

- *Mảng ảnh phong cảnh*

Có thể Trần Đình Quán không có chủ ý về ảnh phong cảnh, nhưng trên con đường mưu sinh của một người hành nghề ảnh và trên con đường xê dịch của một nghệ sỹ, ông cũng đã thu vào ống kính của mình những phong cảnh đẹp, thơ mộng, hoặc hùng vĩ của quê hương, đất nước. Những bức ảnh về Bến Thủy, Cửa Lò, cảnh miền tây xứ Nghệ, hay bức ảnh về một cây cầu trên đường 9 ở Quảng Trị đã cho thấy điều đó.

- *Mảng ảnh chân dung, sinh hoạt*

Với tư cách một người hành nghề nhiếp ảnh để mưu sinh chắc chắn đây là mảng ảnh chính của Trần Đình Quán. Thế nhưng, đây chính là mảng mà chúng tôi sưu tầm được ít ảnh nhất. Lí do đơn giản là những bức ảnh này chủ yếu nằm trong album gia đình, chứ không mấy bức được đưa ra bán, hoặc công khai hóa. Hiện nay, ngoài bức chân dung TS Trần Đình Phong, chúng tôi chỉ có một số bức ảnh chụp tập thể trong Dinh Công sứ. Trong tất cả những bức ảnh đó, Trần Đình Quán đã chụp được các nhân vật của mình trong trạng thái tự nhiên nhất, đây là việc rất khó trong chụp ảnh chân dung, nhất là trong những năm đầu nhiếp

ảnh mới vào nước ta. Ngay bức ảnh chụp cụ Trần Đình Phong cũng cho thấy đây là một bức chân dung khác thường thời kì đó. Thay vì để cụ ngồi nghiêm ngặt, nhìn thẳng, hai tay để lên đầu gối như thường lệ chụp chân dung đương thời, thì bức ảnh lại chụp cụ ở tư thế tự nhiên nhất, như vừa ăn cơm xong đang ngồi thư giãn, một chân co lên ghế, tay cầm quạt giấy để lên đầu gối rất tự nhiên. Rõ ràng đây không phải là bức chân dung do một thợ ảnh chụp, mà là tác phẩm nghệ thuật của một nghệ sĩ nhiếp ảnh tài ba sáng tác.

Ngay việc Trần Đình Quán, mặc dù đang bị mật thám Pháp mở hồ sơ theo dõi, nhưng vẫn được Tòa Công sứ mời vào chụp ảnh các sự kiện ở đây, đã chứng tỏ tài năng và nhân cách của ông rất được tôn trọng.

- Mảng ảnh các di tích văn hóa, tín ngưỡng

Đây là mảng ảnh chứa đựng rất nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của Trần Đình Quán. Hầu như các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, tâm linh ở Vinh như Chùa Diệc, Thành Nghệ An, Văn Miếu, Võ Miếu, Thiên hậu phủ... đều được ông kính tài hoa của Trần Đình Quán ghi lại. Đó là chưa kể, trong Lời dẫn nhập cuốn "An Tĩnh cổ lục" (Le vieux An Tĩnh), Hippolyte Le Breton đã viết: "Những tấm ảnh về Nghệ An là của ông Trần Đình Quán, nhà nhiếp ảnh ở Vinh". Cần nói rõ là trong sách này có minh họa hàng trăm bức ảnh. Hippolyte Le Breton những năm 1924 - 1928 là hiệu trưởng trường Quốc học Vinh (Colegè de Vinh), đồng thời là nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử kiệt xuất. Trong bốn năm ngắn ngủi ở Vinh ông đã cùng thầy trò trường Quốc học Vinh đi điền dã khắp những nơi có di tích, danh thắng ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, lên đến tận bia Ma Nhai ở Con Cuông.

Trong bối cảnh các công trình văn hóa, tín ngưỡng ở Nghệ Tĩnh hầu hết đều bị hủy hoại thì kho tàng ảnh mà Trần Đình Quán cùng với H. Le Breton để lại là có giá trị vô cùng to lớn. Nó không chỉ khẳng định tầm tích, trữ lượng văn hóa lịch sử vô cùng giàu có của Xứ Nghệ, mà còn là cơ sở khoa học cho việc trùng tu, phục dựng và bảo tồn các di sản văn hóa hiện nay của chúng ta.

- Về giá trị nghệ thuật:

Về khía cạnh nghệ thuật, sẽ có những nhà chuyên môn phân tích sâu hơn. Theo tôi, những bức ảnh của Trần Đình Quán cũng đã cung cấp những khuôn hình mang tính kinh điển về bố cục và ánh sáng. Ông đặc biệt xuất sắc về chụp phố xá, công trình kiến trúc và các di tích lịch sử văn hóa. Việc lựa chọn góc độ, cắt cúp chính xác của ông đã cho chúng ta những khuôn hình trong đó có sự hài hòa, nhưng hết sức chặt chẽ về bố cục. Những bức ảnh chụp phố xá, công trình kiến trúc, công trình tín ngưỡng đều hết sức sinh động, có tình, có duyên. Đôi khi có cảm giác nghệ sĩ đã sắp xếp cả nhà cửa, cây xanh, con người để có những bức ảnh thật hài hòa, nhưng rất chân thực. Ở mảng ảnh chân dung, sinh hoạt Trần Đình Quán đã thể hiện tài năng của mình thông qua những bức ảnh mà trong đó các nhân vật thể hiện thần thái của mình hết sức tự nhiên và sinh động.

Những năm đầu thế kỷ, các nghệ sĩ nhiếp ảnh nổi tiếng đều in tác phẩm của mình thành bưu thiếp để bán. Người bán được nhiều bưu ảnh nhất ở Việt Nam được cho là P. Dieuleffils. Chắc chắn phải đạt đến một chất lượng nội dung, nghệ thuật và kỹ thuật như thế nào đó thì những bức ảnh mới được in thành bưu

thiếp và bán được trên thị trường. Bằng việc có nhiều ảnh được in thành bưu ảnh và bán được trên thị trường, Trần Đình Quán đã khẳng định được vị thế, tên tuổi của mình trên thị trường nghệ thuật hồi đó. Cũng cần lưu ý rằng hồi đó số nghệ sỹ nhiếp ảnh người Việt làm được điều này chỉ đếm trên đầu ngón tay.

3. Đôi điều kiến nghị

Với những tài liệu đã có hiện nay có thể khẳng định: Trần Đình Quán là một người yêu nước, đã tham gia nhiều hoạt động yêu nước và cách mạng. Đặc biệt, ông là người đầu tiên hành nghề nhiếp ảnh một cách chuyên nghiệp, mở hiệu ảnh rất sớm ở Vinh. Các tác phẩm nhiếp ảnh của ông đa dạng, phong phú, có giá trị lịch sử, văn hóa, giá trị nghệ thuật và trình độ kỹ thuật rất cao. Vượt ra khỏi khuôn khổ một người thợ ảnh, Trần Đình Quán đã trở thành một nghệ sỹ nhiếp ảnh lớn của vùng quê Nghệ Tĩnh, đồng thời có tên tuổi trong làng nhiếp ảnh đương thời của Việt Nam đầu thế kỷ 20.

Chính vì vậy, một mặt cần tiếp tục sưu tầm tài liệu, nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp của Trần Đình Quán, với cả hai tư cách nghệ sỹ nhiếp ảnh và chiến sỹ hoạt động yêu nước và cách mạng. Rất cần thu thập đầy đủ và hệ thống hơn tư liệu thông tin về ông. Bên cạnh đó cũng phải nghiên cứu, biên dịch, xác minh hồ sơ của ông và người anh là Trần Đình Diệm do mật thám Pháp lập. Đồng thời sưu tầm và phân tích thẩm định các tác phẩm nhiếp ảnh của ông cả về giá trị văn hóa - lịch sử và giá trị nghệ thuật. Trên cơ sở đó có sự đánh giá chính xác hơn về những đóng góp và vị trí của ông trong lịch sử nhiếp ảnh tỉnh nhà và cả nước.

Đồng thời có hình thức ghi nhận và tôn vinh xứng đáng với nhân vật này. Trước mắt, đề nghị công nhận và tôn vinh Trần Đình Quán là nghệ sỹ nhiếp ảnh đầu tiên của Nghệ An và xứ Nghệ. Có hình thức tưởng niệm một cách phù hợp, ví dụ đặt một giải thưởng về nhiếp ảnh của Nghệ An mang tên Trần Đình Quán.

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An, Nhà lao Vinh, NXB Nghệ An, 2005.

Nhút Thanh Chương

PHAN THANH CHƯƠNG

Biết rằng, mỗi lần nhắc đến nhút là chúng tôi đã nghĩ ngay đến quê, là chạm gặp ngay tức khắc đến cái nghèo! Cái nghèo một thời trải dài thê lương từ đỉnh Sườn chạy miết xuống tận trường Mèn. Cái nghèo lách nghiêng, bút quê tôi thành hai ngả hữu và tả ngạn sông Cả, rồi thành ra nhiều Kè, như là Kè Chèo, Kè Mơ, Kè Chợ, Kè Trầu, Kè Bè, Kè Vạn, Kè Nu, Kè Gióng, Kè Mõ, Kè O...

Một vùng quê núi đồi ken dày như bát úp, khe hói, sông suối dọc ngang chia cắt ruộng đồng, soi bãi thành nhiều bè nhiều mảng, quê tôi lắm ghềnh nhiều thác, nhiều thung, nhiều hóp. Hồi đó hệ thống giao thông duy chỉ có một con đường 49 chạy từ Nam Đàn lên, chỉ mớm vào nơi chót cùng xã Thanh Khai rồi ngoằn ngoèo một nhọc trườn qua dốc Cồn Lim, qua vực rú Nguộc, lên trường Dừng, thăm thẳm ngược trường Rạng, trường Sy... Đầu quê có dãy Giăng Màn, Tháp Bút, Đại Can che chắn, đuôi quê có dãy Thiên Nhẫn, rú Mông, rú Đụn bịt ngang, chính Tây có động Chay Mít, Đuộm, Trổ, Đùi Đùi vây chặt. Quê tôi mới ngó chừng nỏ khác chi một vùng biệt cứ, một "khu tự trị". Cái nắng nóng bỏng đương có mùi vị riêng. Cái đói, cái no cũng có kiểu cách rất riêng! Thậm chí tiếng nói lại càng có âm điệu rất riêng nữa. Ấy vậy, hễ nghe o mô, ả mô cất lên một tiếng "à ơi"... là ai nghe cũng mê ga lịm sườn. Trách chi nói đến nhút có người gần như nhắm lẩn là phải.

Nhà tôi ở cạnh nhà bà Hương Luyện. Cứ mỗi khi bà chuẩn bị vằm nhút là lũ con nít chúng tôi rủ nhau đến nhà bà lấy nhợ mít để làm bầy đánh bò chao, sả sả, chèo bẻo... Nhà bà có 3 gian làm bằng gỗ, có một gian bếp, phía trước là một khoảng sân thoáng mát, có cây cau già, có vại nước...

Trong đám chúng tôi có thằng Tuỳ luống tuổi khôn hơn, nó biết lượm mấy trái cau ô, vài lá trù (trầu) vàng kính bà rồi được bà cảm tình cho chui dưới dong để lấy nhọt mít. Ở dưới dong có đến hàng chục trái mít tròn, da màu lá sả, gai tằm tằm...

Ngày ấy đến bây giờ đã hơn năm, sáu mươi năm rồi mà nhút của bà vẫn còn vẹn nguyên trong ký ức của mỗi chúng tôi! Người ta kể, cũng từ nhút của bà mà những nhà quyền quý giàu sang thời bấy giờ như ông kiểm Cường ở trên Giăng, ông cai Bồi ở trên Võ Liệt đã tìm cách bắt mối làm quen, cho con ở gánh ló đến đổi nhút của bà. Nghe đầu nhút của bà đã vào cả trong câu về điệu ví quê tôi, dân làng chơi đã phải tâm phục khẩu phục rằng: “Nhút là gái chợ Da, nhì là nhút bà Hương Luyện!” Lại còn hơn thế nữa là nhút của bà dùng để thắt cạp tú, ông cử, hoặc con cháu trong gia tộc học hành đỗ đạt mới được bà cho ăn.

Có lần về quê, đến thăm bà, bà còn nhắc đến trái cau ô, lá trù vàng. Trong đám chúng tôi có đứa đòi được ăn nhút, bà vừa bồm bẻm nhai trầu vừa cười, vừa lắc ngang: “Dễ chi mà ăn được nhút của tau”. Chúng tôi ngồi chơi lâu được bà kể chuyện nhút mà đứa mô cũng “nốt nước mánh đến đứt cả lại” (nuốt nước miếng đến đứt cả lưỡi). Bà lom khom xuống bếp đưa lên hai con dao lợ đã mòn vẹt mà vẫn còn sáng loá, bà bảo: “Đây là dao lợ của ông Chắt Định bên chợ Da rèn cho bà, chỉ có dao ni mới mằn ra nhút!”

Đúng như thế, để có được một vại nhút đúng nghĩa thì nó dễ dàng chút nào. Từ cái vại mua ở chợ đưa về cũng phải vài ba phiên chợ Phủ, chợ Rộ, chợ Rông... may thì mới chọn được một cái vại vừa ý. Theo bà, cái vại phải không chín quá đến thành sành, đừng vụn vẹo, đừng quá non như gạch sống. Cái tri (tấm đan bằng tre, nứa) cũng nó phải bẹ đầu nhát đó, tre hóp trong vườn để dùng vào chuyện khác mà bà nhờ vào mấy ông sơn tràng như ông cu Thế, ông Mượu cứ mỗi lần xuống rú cấp cho vài trảnh giang. Bà còn khéo nhắc các ông nhớ lấy giang trên đỉnh giồng (đỉnh núi cao) chứ không lấy giang ở dưới thung dưới hóp (thung lũng sâu). Bà cười liến thoắng: “Cây vại nhút chớ mô phải cây ao, cây địa ngâm tre ngâm vầu”! Rồi đến cả hòn dằn cũng nó phải bằng gỗ lim gỗ táu, mà phải dúi cho mấy ông vài cút “hăng hái” nhờ cấp cho hòn đá hình tròn như cái bánh di đực độc lấy tận trên khe Lào, thác Lúa. Loại đá mặt ngoài vàng óng, đập vỡ thì ruột đá trắng như bột ngô nếp, loại đá đã lì mặt không thấm nước! Theo bà đó mới là vài mảnh dạo đầu thôi.

Còn quả mít lột mất bà để chọn vào làm nhút thì cũng thật khó khăn tỳ mẩn vô cùng. Cứ vào những ngày trời im râm gió mát, bà ngong ngược ngó xuôi, đoán non đoán già rồi mới tính đến chuyện bứt mít. Bà chọn quả không to, không còn là nhỏ rồi lại coi chừng quả mít ở hướng mô. Theo bà quả mít ra phía Tây thì bà ít nhìn ngó, bà coi quả mít để vẹo sườn, quả lấm thì chỉ trợn tru bề ngoài nhưng ở bên trong thể nào cũng phồng ruột! Phía Bắc thì bà không rặt, bà coi quả mít ra phía này là dễ queo quắp, dị dạng, nhiều xơ, lấm gân ở bên trong. Còn quả nào ở phía Đông-Nam đến tuổi thì cứ rứa là bà cứ trảy vô, theo bà hướng này là ầm áp về mùa đông, mát mẻ vào mùa hè nên quả mít khi còn ở trong đài cho đến tuổi chín ở trên cây thì nó phải bần, nó ngon, ngọt, tròn, được bột.

Lại đến bữa bằm nhút, bà ngong trời ngó đất, chọn ngày nắng dịu. Tỉnh mơ bà đã cho con trai con gái của bà xuống dưới hác chặt lá chuối sứ trái kín mặt nong. Chú Nhật, o Nguyệt được bà phân công đóng cọc vào đầu nùm cuống của

quả mít, gọt vỏ rồi ngâm vào chảo nước lạnh vài giờ đồng hồ cho sạch, trắng quả mít, bà với o con gái út lo soạn dao, cái dao để ra nhút thô.

Chưa hết đâu, còn tư thế ngồi để bằm nhút nữa đấy, tay trái cầm lấy cái cọc, tay phải cầm dao, (bà dặn khi cầm cán dao phải lỏng cái cổ tay để bằm nhút cũng rung rung như cái dùi trống rung trên mặt da thì mới có được sợi nhỏ, đều). Khi bằm nhút phải ngồi vuông góc với tâm của quả mít, tay phải vừa bằm vừa như làm “cữ”, không được cho lưỡi dao nghiêng ngửa tùy tiện, việc muốn cho sợi mít dài hoặc ngắn là do tay cầm cọc điều chỉnh!

Bà có hai o con gái xinh người đẹp nét nhưng ai đó mà đến “ngày đèn đỏ” là bà cấm không được cầm lấy cán dao. Khoảng đến buổi mở cày thì cái nong xối đã lưng lưng nhút thô, bà san ra mấy cái nong vừa, nhút thô được rải đều phơi trong bóng im, thi thoảng bà lại lập bập nhẹ nhàng úp bàn tay lên mặt nong. Trong nhà cô con gái lớn của bà chuẩn bị nào lá sen non đã phơi khô, nào là bột thính, àu cay (ớt) các thứ da vị như là vỏ tất (vỏ quả quýt) muối rang đâm bột, chú Nhật khoẻ mạnh được bà sai bưng cả cái nồi mưng (chỉ đơn vị đo lường dân gian ở quê tôi) đầy nước đã được đun sôi để nguội ngắc ngư đặt kề cạnh cái mâm mưng đầy những thứ gia vị, lúc này nhút thô đã được tuôn vào cái thúng to. Bà cẩn trọng nhắc con trai, con gái rửa, lau tay thật sạch, thật khô rồi chăm chú làm theo bà.

Bà lấy ba lá sen khô trải xuống phía dưới đáy vại, một ít gia vị tinh bột như bột ngô nếp, mấy củ sả, vỏ tất thái nhỏ, mấy ánh hành tằm rồi từ từ cho nhút thô vào vại. Cứ vài ba lớp tay bà lại cho một lớp gia vị với một nhúm ngó sen non, cứ như thế cho đến khi vại đã đầy nhút thô, bà ém gọn gàng cho tấm tri đập lên mặt vại đồng thời cho hòn dần dề lên phía trên cùng. Lúc này bà lấy cái gáo được làm bằng quả bầu khô múc nước ấm từ từ cho vào vại, cho đến khi mặt tri lấp xấp nước bà bảo chú Nhật dùng tay đè thật mạnh lên hòn dần, một lượt, hai rồi ba lượt, lúc này vại nhút đã được đóng nén lại thành tầng thành lớp như những miếng sáp ong.

Tiếp đến bà lấy tấm vải thô bố thưa đập kín mặt vại rồi dùng sợi mây lược mỏng cột chặt, chú Nhật trao cho bà chiếc nón được đan bằng nứa, phía trong có lớp lá chuối khô rải đều ép phẳng đập kín mặt vại. Bà hướng dẫn các con của bà vắn vại nhút đặt vào cạnh bếp nấu, mùa hạ thì đặt vại nhút ở xa, mùa đông thì xích cho vại nhút ở gần bếp hơn cho được ấm hơi lửa. Đầu tuần cứ xoay vại nhút một vài lần, tuần sau đó cứ ba bốn ngày vắn một lần rồi cho vại nhút cứ xa bếp đun. Theo bà đó là cách “trở” cho nhút có điều kiện gây men nhanh hơn, cho đến tuần thứ ba thì vại nhút cứ để yên tại chỗ. Thường ngày bà đun bếp bằng cây vọt (có nơi gọi cây bồi, có cây và lá cứng như xương cá) vọt cháy thành mun (tro). Cứ như thế vại nhút được phủ dày một lớp tro bếp màu trắng đục như kem trông chẳng khác gì một cây nến khổng lồ, lúc này thì nhút trong vại đã... chín!

Thường thì trước lúc “bốc” nếm nhút đầu tiên của mẻ nhút thì bà đã chuẩn bị đủ đầy những gia vị hạp với hương vị của nhút, mâm bàn đã được bày soạn chu tất. Trong nhà có con trai con gái, nhưng không ai được phép bỏ tay lần đầu vào vại nhút của bà. Bà thường có quan niệm “tại tay”... để làm thiu nhút mà chỉ có bàn tay của bà mới “hợp vía!”

Bà khê khằng cho chiếc nón sang bên mục kê, mở dây đai, bóc tấm vải thô bố trên cùng, lúc này ta đã thấy hòn đá dần được phủ đầy một lớp phấn trắng hồng, lơ thơ như sợi tơ nhện, bùng nhùng như những dây máu đỏ hồng trên

bong bóng cá mè. Như nín thở, bà bỏ bàn tay vào vại nhút nâng niu, cẩn trọng, cả hai bàn tay của bà úp chặt vào nhau, bà vắt bằng hết nước cốt rồi bàn tay bà mở ra, nắm nhút nở bung giữa bàn tay bà như mớ moi biển vàng rộm, hương nhút toả lan thơm thơm, thanh thanh, dịu dịu, bùi bùi.

Cứ đến bữa cơm thường hay bữa cơm đón khách, ngoài vài ba quả trứng luộc, có thêm một đĩa nhút chấm với tương nếp thì rượu cũng vô, cơm ăn hết cả ách cày. Tất nhiên muốn đậm, nhạt, cay, ngọt hoặc mặn ngọt thì tùy vào khẩu vị từng người, giá mà có thêm vài lạng thịt ba chỉ thái cho mỏng bay, một ít ầu cay, lá chanh, lá canh giới, lá tía tô, rau húng, lá xấp cá... rồi lựa thưa lạt rang đập đập trộn đều với nhút thì ngon đáo để!

Người thích ăn canh thì chỉ cần có nước sôi hoặc có tý mỡ tào lên, cho nhút vào lấy đũa đánh tơi (ai muốn chua hơn tý thì việc bỏ thêm thìa nước cốt vào tô vào bát). Ôi! Vị chua của nhút không giống như chua của chanh của sấu, không phải chua của quả me của khế. Chua của nhút, thơm của nhút có hương vị rất riêng không thể lẫn vào đâu được.

Chỉ mới nhắc đến nhút của bà Hương Luyện mà ta đã có vẻ thòm thòm chưa phải nhắc đến nhút của của ông bà Hào chợ Giăng, nhút của cụ Đăng Ngân ở Thanh Xuân, nhút của ông bà Thìn ở Thanh Thủy, nhút của cụ Tôn Kiên ở Võ Liệt và vô số bà con ở quê tôi biết làm ra nhút như vậy.

Ở cái thời người ta chơi trò “trồng cây không gốc”, chơi “nhà nhiều nóc”, quen cái “mốt thời thượng” “tổng cựu - nghinh tân...” thì cách nhìn về nguồn về cội, về gốc về rễ nó “lung linh” đáng sợ thật! Cũng vì thế mà đã có người cho nhút là thể nọ thể kia, thậm chí còn cho “nó” là một thứ... lộn nhút!

Thực lòng nhút quê tôi là một thức phẩm vườn nhà. Nhút thích nghi với hoàn cảnh quê nghèo, nắng mưa lụt lội triền miên. Nhưng, nhút là niềm tâm sự, là cốt nhục của quê. Nhút đã chưng cất nên tình làng nghĩa xóm. Nhút là hồn cốt tạo dựng nên cốt cách, phẩm hạnh của con người quê tôi. Nhút đã cho ta biết bao nhiêu bậc tiền nhân kiệt xuất, nhút đã nuôi dưỡng, làm giàu tâm hồn con người quê tôi, tất cả họ đều sinh ra, lớn lên từ nhút.

Vài dòng tâm sự vậy thôi hẳn còn có vẻ ngoa ngưỡ, rậm lời. Lại có quá chủ quan nên đã lạm dụng quá nhiều phương ngữ làm cho bạn đọc khó chịu vậy, sự ôm đồm, lộn nhốn ấy chỉ quá lắm là rơi vãi mà tôi nhặt được chứ còn nói đến nhút quê tôi thì không phải là thứ... lộn nhút. Nhút có lớp lang, có tôn ti trật tự!

Giá như trong bữa cơm đạm bạc, một bữa cơm đón bạn của những người xa quê hay trong bữa cơm thường nhật, hơn thế nữa là trong bữa cơm ngày tết, giữa những sơn hào hải vị mà có thêm một đĩa “nhút Thanh Chương” như thế hẳn là ngon lành và ấm áp, thì vị biết bao nhiêu.

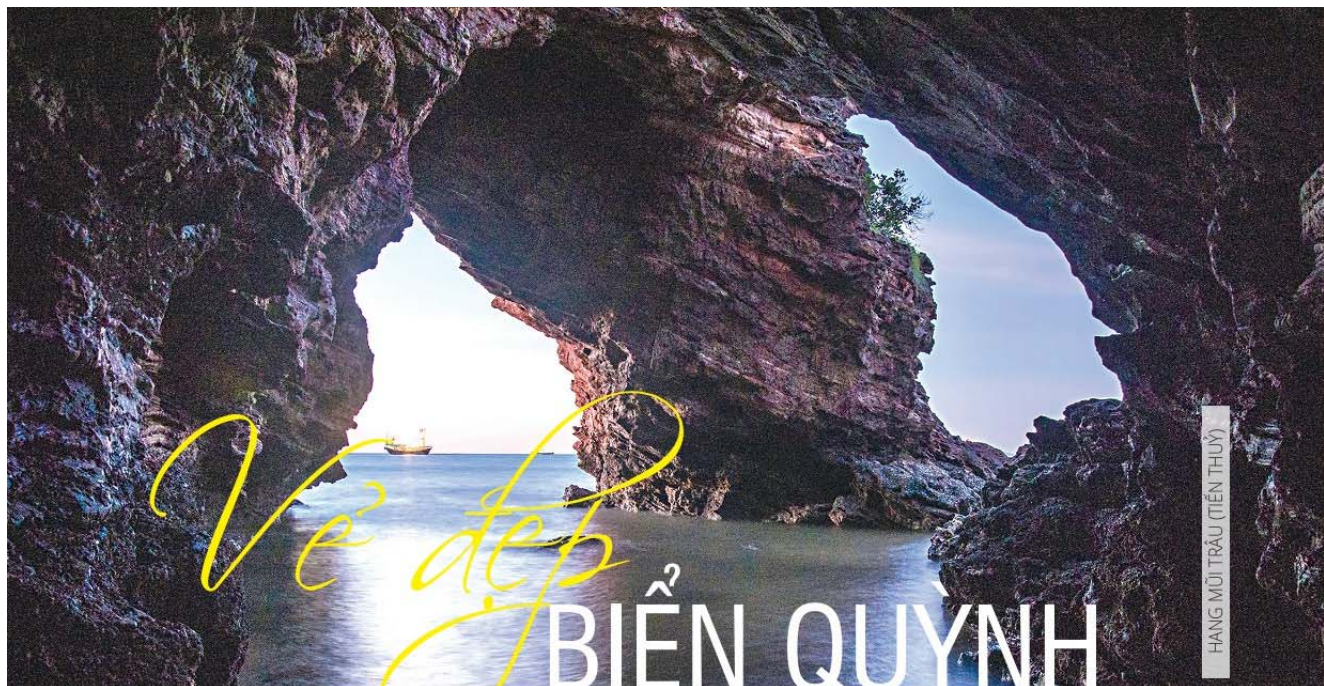
Trường Sa xuân về

Nhạc: **THANH DŨNG**
Thơ: **HOÀNG CẨM THẠCH**

Tình cảm - tha thiết

The musical score is written in 2/4 time, featuring a melody line and a bass line. The lyrics are in Vietnamese, describing the return of spring to Trường Sa. The melody is composed of eighth and quarter notes, with some rests. The bass line provides a harmonic foundation with similar note values. The lyrics are aligned with the notes, with some words appearing below the staff and others above it. The score ends with a double bar line.

Những chuyến tàu cuối năm vượt trùng khơi, chờ tết từ đất liền ra
đảo, Mai - đảo đã đi qua mùa bão, vẫn tươi nguyên
lộc biếc xuân về. Những món quà mang nặng tình quê, lá dong xanh,
bánh chưng bánh tết, lạt giang mềm buộc thơm hương nếp, bức thư tình
lính trẻ trao tay. Trường Sa ơi! xuân đã về đây, nghe băng
khuông trời đất giao hòa, trong tiếng hát vui đi nổi nhớ, ôi thiêng
liêng giờ phút giao thừa. Trường Sa ơi! sóng vỗ trùng mây, nghe trong
tim vang khúc hoan ca, người chiến sỹ không rời tay súng,
vẫn ung dung đứng giữa phong ba, giữ bình yên chủ quyền biển
đảo, và tình yêu khát vọng mùa xuân.



HANG MŨI TRẦU (TIỀN THỦY)

Biển Quỳnh, là tên gọi chung cho cả vùng biển rộng lớn thuộc huyện Quỳnh Lưu gồm: Quỳnh Bảng, Quỳnh Lương, Quỳnh Minh, Quỳnh Nghĩa, Tiền Thủy, Quỳnh Thuận, Quỳnh Long, Sơn Hải, Quỳnh Thọ với đường bờ biển gần 20km. Biển Quỳnh được du khách gần xa biết đến bởi những bãi tắm cát trắng mịn màng, nước biển xanh trong và mênh mang nắng gió. Biển Quỳnh còn có những hang động nhuộm màu kì bí, những bãi đá nhấp nhô với vẻ đẹp muôn hình vạn trạng.



KHI BÌNH MINH LÊN (QUỲNH LƯƠNG)



BIỂN SỚM (QUỲNH LƯƠNG)



BÌNH MINH HANG MŨI TRẦU (TIỀN THỦY)



BÃI ĐÁ MÙ RỪA (QUỲNH NGHĨA)



TRIỀU LÊN (TIẾN THỦY)



HANG MẮT DÒNG (QUỲNH NGHĨA)

Từ biển Quỳnh, có thể ghé thăm những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử nổi tiếng như: làng Quỳnh Đôi; chùa Lam Sơn (Quỳnh Yên); cồn Diệp (Quỳnh Văn); đền Vua Hồ (Ngọc Sơn); hồ Vực Mầu (Quỳnh Thắng); hang Dơi (Quỳnh Tam); mắt Ngọc, núi Rồng (Quỳnh Nghĩa); đền Tám Mái (Quỳnh Thuận); khu di tích Nguyễn Đức Mậu (Sơn Hải)... Cư dân vùng biển Quỳnh cũng chính là chủ thể của nhiều lễ hội dân gian độc đáo; các làng nghề truyền thống, cánh đồng rau sạch; trang trại nuôi hươu, nai; sản xuất tảo xoắn; các làng nghề chế biến hải sản.

P.V

Biển Quỳnh

với nhiều điều kỳ thú đang chờ bạn khám phá.



DÁNG HÌNH QUÊ HƯƠNG (CÁC XÃ VEN BIỂN SƠN HẢI, QUỲNH THUẬN, QUỲNH LONG) - ẢNH NHẬT THANH

Xuân chẳng riêng ai

Nhạc và lời: LÊ HÀM

ALLÉGO - MODÉRATO

mùa xuân đang trở lại, cây nẩy lộc đơm σ
(Về bên) nhau đi thấy hội, nghe rạo rực xuân σ

chồi. Ngàn đoá hoa muôn màu khoe sắc. Anh và
đời. Trời tháng giêng trai tài gái sắc luôn cầu

em mong biển tấu khúc nhạc chào xuân. Về bên
đất nước mãi là mùa

Mùa xuân về không riêng (i) ai, khắp đất
xuân. (cùng nhau) hoà vui chung tiếng ca, ến ríu

nước quê hương đều vui. Từ phố phường bản làng xóm
rít đưa xuân về ta. Đẹp vô cùng trời Việt gấm

thôn, đến biển đảo biếc xanh nơi xa vời Tổ Quốc, cùng vui xuân
hoa phú cường non nước ta bao tâm hồn dựng nước, đường xuân an

sang, lộc đến muôn nhà, tổng cựu, nghênh tân, hân hoan tình
khang, nhịp sống dâng tràn, có gì yêu hơn đêm xuân bao hò

người, đông vui, xuân lai, nơi nơi nơi đây hoa trái. Cùng nhau

hẹn có gì vui hơn. Tết đến, Tết đến Việt Nam.

Rit..... Rall..... Atempo

Nơi ấy miền thương...

MINH NGUYỆT

Tôi xa Vinh khi vừa tròn mười tám, cái tuổi dễ nhớ, dễ quên và lòng luôn náo nức với những điều mới mẻ ở mọi phương trời... Cứ tưởng những mùa xanh trên đất Hà Thành, những phồn hoa đô hội của Sài Gòn và cái mệnh mông khoáng đạt của xứ biển Vũng Tàu - nơi giữ chân tôi ngót 40 năm sẽ xóa nhòa đi ký ức về một thành phố nhỏ nhoi, bụi bặm, có những ngày nắng nung người và lạnh tê tái của tuổi thơ, nhưng thật lạ kỳ là càng đi xa, Vinh càng đau đáu trong tôi, lòng tôi luôn khắc khoải nhớ về và hoài mong ngày trở lại...

Nơi ấy, tôi sinh ra trong một đêm mùa Đông lạnh giá và chỉ được mẹ nâng niu cưng chiều hơn một năm vì năm sau đã có sự ra đời của em trai. Nơi ấy, tôi lớn lên nhọc nhằn khổ khó như bao đứa trẻ con nhà nghèo khác, mười tuổi đầu đã biết ôm thùng kem đi bán khắp hang cùng ngõ hẻm để phụ bố mẹ nuôi đàn em... Tuổi thơ tôi, có những ngày ngập tràn niềm vui khi được giải kỳ thi học sinh giỏi, khi cùng chúng bạn náo nức chuẩn bị cho những tiết mục văn nghệ của nhà trường. Nhưng tôi cũng không thể nào quên những ngày hè nắng chang chang lấm lũi đi mót khoai, mót lúa trên cánh đồng nơi gia đình sơ tán, đi kiếm củi, đi đập gạch thuê để nhận vài hào lẻ mua sách bút cho năm học sau.

Nằm ở vị trí đắc địa vừa có núi bao quanh lại gần biển, giao thông thuận tiện Bắc-Nam, từ những năm 20 đến 30 của thế kỷ trước, Vinh là một đô thị sầm uất với

những nhà máy, xí nghiệp, bến cảng, hãng buôn, nhà băng... của người Pháp, Hoa kiều. Nơi đây cũng là cái nôi của thợ thuyền và phong trào cách mạng. Nhưng do chính sách tiêu thổ kháng chiến trong thời kỳ chống Pháp nên khi tôi sinh ra và lớn lên chỉ thấy một thành phố Vinh nghèo nàn với những con đường rải đá, nhà tranh ló nhô trên phố. Tôi nhớ hồi đó (trước 1964) cứ đến 10 giờ 30 sáng tổ dân phố lại cử người đi kiểm tra từng nhà để chắc chắn không ai còn nấu nướng vào cái giờ dễ gây hỏa hoạn vì nơi đây thường có những trận cháy kinh hoàng thiêu rụi nhiều dãy nhà tranh trong thành phố.

Rồi suốt cuộc chiến tranh chống Mỹ, Vinh là một trong những thành phố bị đạn bom tàn phá nặng nề. Năm 1973 từ nơi sơ tán trở về, chúng tôi ngỡ ngàng nhìn thành phố gần như bị san phẳng, những con đường nham nhở hố bom, bụi mù mịt, những khu nhà đổ nát, cây cối tiêu điều... Người dân quê tôi với khuôn mặt sạm đen nắng gió, chịu bao khó khăn, nguy hiểm trong chiến tranh, giờ lại lao vào dựng xây lại thành phố từ một đồng trống, hoang tàn. Phải vì sống ở một nơi thiên nhiên không hề ưu đãi lại hứng chịu nhiều hậu quả của “thiên tai, địch họa” nên con người nơi đây chịu thương chịu khó, luôn sát vai bên nhau chia ngọt sẻ bùi. Nhà cửa, trường học, bệnh viện... kiêu hãnh vươn lên trên những hố bom xưa. Lũ học trò chúng tôi cũng góp phần phủ xanh thành phố bằng những đợt lao động trồng cây. Vài năm sau những hàng phượng vĩ trên con đường đến trường đã cho lứa hoa đầu rực rỡ đỏ tươi trong nắng.

Tôi yêu những khoảnh khắc cùng lũ bạn đạp xe trên những con phố nhỏ. Đường thành Vinh những năm ấy khắp khênh ổ gà, chưa được trải nhựa nên mùa hè bụi tung mù mịt, mùa mưa lén nhép bùn đất... Thành phố trên mảnh đất miền Trung mang nét lam lũ, khắc khổ như chính những con người nơi đây sống ngọn gió này, cứ lằm lũi sống, lằm lũi làm lụng, vươn xa...để một ngày bừng lên tươi mới đến ngỡ ngàng. Cứ mỗi đợt về thăm, tôi lại thấy thành phố mình thay da đổi thịt. Nhà cao tầng, những trung tâm thương mại tập nập, đường rộng thênh thang mấy làn xe chạy... Đi giữa phố mà lòng tôi cứ bồi ngùi nhớ lại những tháng năm vất vả sau chiến tranh. Thế hệ chúng tôi cơm không đủ no, áo không đủ mặc nhưng cuộc sống luôn đầy ắp niềm tin và tình người. Để rồi khi xa trường, xa thành phố, tỏa đi khắp bốn phương trời lập nghiệp, dù thành công đến mấy vẫn mang trong mình cái “chất Nghệ” được hun đúc từ ngày xưa: yêu thương, san sẻ, sát cánh cùng nhau vượt khó.

Tôi đã đi thật xa để rồi khi lòng mình nhói lên nỗi nhớ lại vội vã trở về. Vinh đón tôi trong vòng tay bao dung bè bạn, trong cái nắng hè gay gắt bỏng rát gió Lào hay những ngày mưa dầm rét mướt, tôi vẫn tìm thấy nơi đây những ngọt ngào, những lắng đọng của một miền ký ức không dễ gì phai nhạt trong trái tim. Đường đời xa ngái, chông gai, sau những lần vấp ngã, tôi cứ muốn về mà ôm lấy thành phố nhỏ tuổi thơ tôi, mà đắm mình vào dòng nước sông Lam trong xanh gột đi những vướng bận bụi trần, mà đứng trên núi Quyết nghe gió lồng, thông reo kể một thuở hào hùng thành phố Đỏ...

Khác với khách du lịch khi đến Vinh là đi thăm thú những địa điểm nổi tiếng như quảng trường Hồ Chí Minh, thành cổ, quần thể đền thờ vua Quang Trung...khi về lại quê nhà, tôi thích đắm mình trong cái tĩnh mịch an lành của căn nhà nơi xóm

nhỏ ngoại ô thành phố. Nằm nghe tiếng bụi tre xào xạc, tiếng lách chích của những chú chim nhỏ chuyền càn, hít căng lồng ngực hương thơm của cây trái vườn nhà, tôi nhắm mắt và hình dung mình trở lại tuổi thơ đói nghèo mà trong trẻo và lòng mình lại chợt rưng rưng khi nhớ lại hình ảnh ông nội và cha - những người đàn ông vất vả suốt cuộc đời đến khi mất đi vẫn chưa được hưởng một ngày thực sự thanh bình, thư thái.

Lần tới về Vinh, nhất định tôi sẽ lên thăm chùa Sư Nữ để nhớ về những ngày ôn thi cuối cấp 3 chúng tôi đã chọn nơi đây để tìm sự tĩnh lặng tập trung học bài. Tôi nhớ ngôi chùa cổ trầm mặc nép mình giữa màu xanh cây lá. Xung quanh hồ là đầm sen trắng ngào ngạt hương thơm. Cái tinh khôi, ngan ngát của hương sen xứ Nghệ không chỉ níu lòng du khách mà cứ vương vấn mãi trong tâm hồn những người con xa xứ như tôi, để mỗi khi chồn chân mỏi gối trên đường đời, cứ muốn trở về đầm mình trong mùi hương ấy.

Trở về để thấy lòng mình bình yên, để được khóc, được cười, riu ran chuyện trò cùng bè bạn. Trở về để trải nghiệm lại cái nóng nung người và gió Lào ràn rạt mỗi mùa hè, cái lạnh tê tái cùng mưa phùn gió bắc mùa Đông... để thấy người dân quê mình vẫn như thuở nào bền bỉ, kiên cường vượt qua mọi thách thức của khí hậu, mọi khó khăn của cuộc sống để dựng xây thành phố to đẹp, để nhà nhà no ấm và luôn rộn lên tiếng cười sáng khoái của người thành Vinh.

Trở về để thấy một mảnh tâm hồn mình nhờ thành Vinh cất giữ bao giờ cũng mộc mạc, an lành và thấm đượm ân tình như con người, cảnh vật nơi đây.

Một mùa Xuân nữa sắp về. Xuân thành Vinh ơi, chờ tôi nhé!

Vội vàng tháng Chạp

THẢO THƠM

Bước chân vội vàng là bước chân tháng Chạp, ta dồn cho chặng cuối đón mùa đầu. Tháng Chạp rét buốt, lắm lúc hanh hao, khi lại đông đánh, nắng rộn ràng như mùa hè đánh cắp.

Tháng Chạp ken dày hội nghị tổng kết. Người mong tiền thưởng cuối năm, người khác lại lo nghĩ cách giữ nhân công. Tất niên sớm, bộ đội sẵn sàng bảo vệ hải đảo biên cương, giữ bình yên Tổ quốc. Xuôi ngược, người người mua vội làm mới ngõ mới nhà.

Bắc Nam, chật ních người xe, sân bay, sân ga, bến bãi. Đường quê chen chân, đông hơn đường ra phố thị. Lữ khách mơ màng trong cảnh tết đoàn viên, chén cốc leng keng, nghĩa tình thắt chặt.

Tháng Chạp ngời ngời ánh mắt, lũ trẻ dường như cũng náo nức với một học kỳ vừa qua. Để sân trường, cây bàng giận dữ, ngừng nguẩy, trút bỏ xiêm vàng áo thắm, lấy thân mình thách thức sương sa; phượng già, bàng lãng đời mắt nhìn xa, trông chờ điều giản dị - mùa xuân sẽ tới.

Mơ màu áo mới, xào xạc rừng già chờ đợi. Nương nhau, cây thì thảo kể chuyện tình thơ. Lim sến ưỡn ngực, cuộn cuộn bắp cơ. Lấp ló mé rừng, đốt bông xanh bông tím. Đào, mơ ngập ngừng bung lụa hồng, lụa trắng. Gà mái ri cục tác, cổ giấu ổ trứng tròn. Gọi nắng về, mang toác xé toác giấc mơ non. Đoán nắng mưa, tắc kè kêu chẵn lẻ. Chờ vươn thẳng không một mình đơn lẻ. Kết đoàn, giang nứa nắm chặt tay. Trầm mặc, gió nhẹ lay lay, rừng mùa đông chút dịu dàng bí ẩn.

Tháng Chạp, tay kĩ càng, tỉ mẩn, nuông chiều bãi mía, nương rau. Lúng liếng biếc xanh, cái thách thức gió đông. Ngạo nghễ, bấp cưỡi, phính tròn đôi má. Cà chua thắm nồng áo xanh áo đỏ. Gió hanh hao, mía kết mật ngọt ngào lên tận ngọn. Tà ngẩn ngơ trước màu xanh lá mạ hút hồn.

Đồng quê vào chiêm hứa hẹn mùa vàng. Thoáng nâu trầm, mờ ảo sương giăng. Í ới xóm thôn, nông dân gọi nhau đi làm cùng đậu lạc ngô khoai bắt đầu xuống giống. Ơi mùa đông, ta thắm cảnh mẹ đi cấy đồng sâu buốt cồng đôi tay, se nồng đôi má; cha đi cày liêu xiêu trong gió rét, môi khô máu té, gót nứt nẻ chân chim. Men về miền xưa, xót lòng ông bà vào rừng tìm củ nâu củ đẹt, lộn chân rừng hốc suối tìm măng giang, măng nứa cuối mùa.

Có làn khói bếp mỏng tênh trong nỗi nhớ chiều về sức mùi rơm rạ, ánh lửa hồng bập bùng vách nứa, ánh đèn dầu lấp ló, học bài trẻ con cuộn tròn trong chăn.

Tháng Chạp, lá khô, gió cuốn, rét hanh. Nỗi nhớ ủa về mỗi dịp tết niên, niềm thương chực trào trên mi ướn, hình bóng người đã khuất hiện về ngày tảo mộ cuối năm. Trán tĩnh, nuốt nước mắt vào trong, tự sưởi ấm lòng mình, miết đôi tay thật chặt.

Mùa gió bắc, lộn xộn gỏi chăn, chẳng phải bắn khoăn, áo dạ áo len, khăn xanh khăn thắm quần quýt thân người. Sắc cười ngời ngời hồ hẹn tân xuân.

Tất bật, khăn trương đón thời khắc giao hoà cùng trời đất. Niềm vui chân thật, hồn người phiêu du vào nhịp giản dị, thiêng liêng. Sự sống dồn thêm, tiếp xanh non cho cây bật mầm tách vỏ. Hoa đang đơm nụ, nhựa đang dồn cành, hối hả những bước chân, ban tặng mùa xuân tươi mới, trẻ trung, tình yêu, hạnh phúc.

QUYNH THƠ

Những người bạn

Bác Bàn có bốn chân
Mà chưa hề cất bước
Hay lật là bạn Thước
Bước trăm bước đều nhau
Cô Lọ mực ngồi lâu
Bụng tròn như quả ổi
Anh Đèn bàn quen cúi
Cái lưng dài lom khom
Cậu Bút chì gãy nhom
Còn thích mài cho ngắn
Bác Máy tính yên lặng
Dữ liệu giấu trong lòng
Chú chuột máy lưng còng
Nhấp nhóm chờ đêm đến...

Đồng hồ reo bảy tiếng
Bé Tân ngồi vào bàn
Tất cả đã sẵn sàng!
Nào chúng ta cùng học.

VĂN QUYÊN

Cánh bướm và hàng cây

Một cánh bướm no gió
Vun vút chạy trên sông
Hàng cây đứng trên đồng
Cứ trầm trồ khen giỏi.

Có khi gió ngừng thổi
Bướm rủ cánh nằm yên
Hàng cây lại động viên
Đừng buồn, chờ gió mới.

Cây lại thổi gió tới
Cánh bướm lại giương cao
Vừa chạy vừa vẫy chào:
Cảm ơn cây cho gió!

Nếu không có mùa Đông...

HOÀNG THỊ HƯƠNG LÊ

(Lớp 7D, Trường THCS Lý Nhật Quang, Đô Lương)

Một năm trôi qua thật nhanh. Mùa Xuân đến, mùa Xuân đi, rồi hạ về và thu qua. Bốn mùa cứ luân phiên nhau như thế và rồi đến tháng Mười, mùa Đông lại xuất hiện. Mùa Đông mang đến cho tôi thật nhiều suy nghĩ, có thể đó là sự mâu thuẫn ngay trong con người tôi, nhưng hơn hết tôi cũng biết ơn mùa Đông nhiều lắm!

Mùa Đông tới cũng có nghĩa mang theo những món quà buốt giá. Cơn gió bắc lạnh lẽo thổi đến cùng những giọt mưa dai dẳng như chẳng dứt. Ánh nắng tắt lịm, không khí buồn thiu, trên những con đường làng vắng tanh chẳng có người qua lại. Họ chỉ ra đường khi thật cần thiết mà thôi. Hàng cây không còn lao xao trong gió mà hình như nó cũng sắt lại vì rét. Tiếng chim chóc ríu rít thường ngày vẫn mang đến những bản hòa tấu rộn ràng giờ đây cũng chẳng thấy đâu. Khung cảnh vui tươi, hào hứng giờ đây đã nhường chỗ cho tiếng rít của gió Đông, con người như co rúm lại.

Và tôi, tôi cũng không thích mùa Đông, đơn giản vì tôi không thích những món quà của nó. Chẳng phải vì mùa Đông mà tôi phải ngồi ngồi co ro với một đồng quần áo ấm, cố gắng làm ấm đôi tay đã lạnh cóng. Tôi không muốn nhìn thấy những cái cây trơ trụi lá chỉ còn lại những chiếc xương khẳng khiu, xơ xác, tưởng chừng như có thể gãy bất cứ lúc nào. Tôi không muốn phải để ý tới Mặt Trời đang thiếp dần vì bị "cảm lạnh". Tôi không ưa mùa Đông bởi ra đường tôi nhìn thấy mọi người mặc đồ kín như bưng, cúi gằm mặt, chẳng hề để ý xung quanh, chỉ lo nghĩ làm sao để tránh rét, ai cũng như vậy, chẳng ai chú ý tới những con người đang cố gắng để làm ấm bầu trời. Tôi không thích mùa Đông bởi sự bơ phờ của nó!

Thế nhưng sẽ như thế nào nếu không có mùa Đông? Sẽ chẳng thể kết thúc một năm với những vui buồn để sắp sửa bước sang một năm mới đầy hứa hẹn, sẽ lấy gì để đóng những băng thời khắc thật quan trọng, và cũng sẽ không còn những niềm hạnh phúc trên đôi chân đang hối hả chạy trốn khỏi vòng tay lạnh buốt xương của gió, mong đặt chân vào "nơi trú ngụ an toàn". Trong mùa Đông, bữa cơm chiều muộn ấm nóng được mẹ chuẩn bị kĩ lưỡng. Bữa cơm bên gia đình ấm áp sẽ theo tôi suốt cuộc đời này. Mùa Đông cũng là lúc tôi được cuộn mình trong chiếc chăn bông ấm áp, chìm sâu vào giấc mơ có những ngọn lửa hồng rực rỡ... Mùa Đông, nếu tôi có ngủ nướng bị mẹ thức dậy bao lần cũng không bị mắng! Mùa Đông là lúc bố công tác xa được về sớm với gia đình. Với tôi, lúc ấy là mùa Xuân xôn xao hoa lá và hạnh phúc khi được sống giữa tình yêu thương trọn vẹn của cả bố và mẹ. Thật diệu kì lúc này mùa Đông không còn lạnh! Bất chợt tôi nghĩ rằng: Sẽ thế nào nếu không có mùa Đông?



Vương Đình Trâm chuyện đời, chuyện thơ

VƯƠNG CƯỜNG

1. Ông sinh ngày 02 tháng 5 năm 1935 (Ất Hợi), mất ngày 02 tháng 9 năm 2019, tính cả tuổi mụ ông thọ 85 tuổi. Thời thơ ấu của ông, cả đất nước, nhất là nông thôn chìm trong đói rét. Năm 12 tuổi, ông mồ côi cha, khi sau lưng còn cả một đàn em thơ dại và người mẹ già yếu, tảo tần. Là người thông minh, sắc sảo, học giỏi, ông đã phải dừng lại khi vừa học Lớp 6, Trường Trung học Hồ Tùng Mậu. Ông trở thành nông dân, lao động chính, thành thạo cày bừa, trồng trọt khi tuổi còn niên thiếu. Mùa hạn kéo dài, lúa chết khô trên nhiều cánh đồng nhưng lúa của ông vẫn xanh. Ông nhẫn nại gánh nước chắt từ vũng trâu đầm dưới chân rú Cuối tưới cho từng gốc lúa. Mùa thu hoạch, đêm đêm nghe tiếng kêu cót két vang ra từ sân nhà ông, ông đang thay trâu trục lúa.

Ở tuổi 24 ông trở thành cán bộ kỹ thuật lâm nghiệp Con Cuông. Dường như không có cây rừng nào, địa danh nào mà ông không biết. Khi làm những con đường

cắt rừng, nổi từ bãi gỗ đến bến sông, phục vụ chuyển gỗ, Giám đốc Lâm Trường Con Cuông giao cho cán bộ có bằng trung cấp giao thông thiết kế và thi công. Đường xong, ô tô chở gỗ không đi được. Giám đốc liền giao cho ông. Chẳng học ngày nào về kỹ thuật làm đường nhất là đường rừng, vậy mà chỉ mấy ngày sau con đường ông làm bò theo đường đồng mức, ô tô xuôi ngược nhẹ nhàng. Từ đó, ông trở thành một cán bộ kỹ thuật khó có người thay thế.

Vừa nghỉ hưu, ông vào Bà Rịa - Vũng Tàu rồi chuyển cả nhà vào làm ăn sinh sống ở đó. Ông là người không dễ gì xa quê được. Ông hướng dẫn và nhanh chóng “nhường ngôi” cho các con, vội trở về quê. Mỗi năm ông ở 6 tháng mỗi “quê”. Sau ông phải rút xuống vài tháng. Ông từng nói với tôi, con đường đất quanh làng, đồng Côi, đồng Cửa... con gà chích, con vịt con vừa nở như những quả bóng, mắt tròn xoe ngơ ngác giữa sân làm sao mà xa được. Đã về làng là ông đến thăm những cánh đồng, đến thăm từng nhà, uống nước chè chat với dân làng và trò chuyện say mê. Người làng Đông Bích ai cũng thấy trong ông có một ý chí và nghị lực phi thường. Ý chí đó, nghị lực đó thể hiện sự quyết sống không nghèo. Những năm đầu thập kỷ 50, nhiều người nông dân ở làng thiếu sức kéo, có người bỏ ruộng hoang. Ông đã dùng cuộc đào bốn sào đất Đồng Côi (2000 m²), hạn khô, cứng như đá, trồng khoai khi chưa đến tuổi 20!

2. Nhiều cơ quan, trường học người ta không mời ông về nói chuyện làm ăn mà mời ông nói chuyện thơ. Giọng nói sang sảng và giọng đọc thơ đầy hồn vía đã thu hết tâm trí của người nghe. Trong đời thường, giọng nói ấy luôn thể hiện sự mạnh mẽ, hóm hỉnh cùng nụ cười lẫn át, thể hiện sức mạnh của người giàu trí tuệ.

Ông là một tử điển sống về thơ. Vốn bản chất thi nhân trời cho, ông chỉ nghe cha, anh đọc thơ là thuộc. Ông nhắm mắt đọc Chinh phụ ngâm, Truyện Kiều, Lục Vân Tiên và nhiều tác phẩm cổ điển khác. Ông đọc thơ Đường hay Tống và cả thơ xa xưa từ thời Ban Cố cũng hiểu đến ngọn ngành. Thật khó lòng biết ông làm thế nào mà biết đến nhiều thế. Khi ông nói chuyện thơ hay đọc thơ không ai nghĩ rằng ông là người nông dân hàng ngày gánh phân bón ruộng, gánh từng gánh lúa mà ngay cả nhiều người nông dân khó cất nổi. Khi ông đọc thơ, ai biết được ông đã từng cười voi kéo gỗ trong rừng Con Cuông. Nhà thơ Vương Long viết về ông: “Đối với anh (Vương Đình Trâm), thơ như một cái gì tự có trong mình mà ra, chứ anh có được học qua một trường lớp nào đâu, kể cả một bài giảng văn trong nhà trường. Không hiểu anh đã tiếp thu được văn chương từ đâu, mà sau này, nghe anh đọc thuộc vanh vách những đoạn văn xuôi của Hồ Dzếnh, Thanh Tịnh, Thạch Lam... và đặc biệt là thơ Đường. Nhiều lần chúng tôi đã được nghe anh bình thơ Đường ở Hội Văn nghệ Nghệ An. Nhà thơ Quang Huy bảo: Ở Nghệ An này, người hiểu về thơ Đường nhất là anh Vương Trâm. Không biết có phải vậy không, chứ riêng tôi, học qua các thầy từ cấp 2 đến đại học, quả thật chưa thấy ai giảng về thơ Đường xúc động và sâu sắc như anh. Nhiều bài thơ Đường chúng tôi biết được là từ anh chứ không phải từ nhà trường, những nhà trường mà anh chưa bao giờ được đặt chân tới”.

Tâm hồn thi nhân đã cộng hưởng với tinh thần lao động quyết không nghèo, đức hi sinh vì một ngày mai tươi sáng. Thơ ông là tiếng hát yêu đời trên đường hướng tới. Thơ đắm say trong chữ, trong câu mà lạc quan yêu đời bất chấp hoàn cảnh. Thơ ông chính là ông. Ông đã để lại cho gia đình, dòng họ và cuộc đời nhiều tác phẩm: “Nơi gặp gỡ” (thơ in chung 1976); “Nỗi nhớ cánh rừng” (thơ, 1987); “Ráng chiều” (thơ,

2002) và “Cổ hương” (chưa in). Thơ ông có vùng bạn đọc riêng và ông đã được nhận nhiều giải thưởng văn học: Giải thưởng Văn học Nguyễn Du, 1985; Giải thưởng Hồ Xuân Hương, 2005; Ba lần nhận giải thưởng cuộc thi thơ do Bộ Lâm nghiệp tổ chức. Tôi tin ông vẫn có mặt cùng con cháu, anh em, bạn bè trong mọi buồn vui.

Thơ ông giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu. Ông hướng tới sự nhạy cảm và độc đáo. Buồn vui trong thơ ông đều cho thấy sự gắn kết với công việc và con người thật tinh tế: Ngày đồng quê biệt tăm câu hát/... Chim cu đất bay về xứ khác/... Bói cá bay lóa mắt bờ đề... (Viết giữa những ngày giáp hạt). Qua mùa giáp hạt, nỗi buồn cũng đi qua, niềm vui “Mùa dỡ khoai” lại đến, vẫn những câu thơ tinh tế và gắn kết, nghe cả những âm thanh rộn ràng: Tiếng chèo bẻo bay bừng giấc ngủ/ Tiếng xe bi náo nức quay vòng/... Gặp mặt trời, mặt trời hớn hờ/ Gặp bàn tay mở đón nâng niu... Suốt đời ông gắn liền với con trâu, ông trò chuyện với nó làm chúng ta rơi nước mắt: Những chiều đồng gió thổi/ Những ngày hạ oi nồng/ Tao với mây trên đồng/ Nhập nhòa hai cái bóng

Vẫn là con người say mê lao động, nhờ đó ông thấy cái lớn lao trong những vật nhỏ bình thường. Đó là lần ông “Đi qua khu rừng cháy”. Phải là người yêu rừng lắm, ông mới thấy đau đớn và chuyển cái đau đớn đó đến với mọi người như một lời cảnh tỉnh. Ông nhìn những cây gỗ như những con người bị cháy đang quằn quại đau đớn, ông đã thấy rất nhiều và rất sâu qua những câu thơ ám ảnh: Phơi lưng núi như lưng người chịu bỏng/ Bấu víu vào khoảng không vô vọng/ Lời cây trắng trời với đất đai...

Trên “Đường lâm nghiệp”, ông nhìn thấy “Hoa chuối đỏ”; ông gặp “Con gái lâm trường”, trong “Một ngày bình thường”, ông lặng ngắm “Voi ta” và gặp ngay “Cây chò chỉ”, gió đã tạo nên “Tiếng rừng”. Trong hồn ông luôn có sum suê những cây rừng và trĩu nặng những con vật của rừng. Đặc biệt có một lần ông được cưỡi voi, điều khiển voi đi kéo gỗ trên con đường tuyến cắt rừng, có thể do ông thiết kế và thi công...Ta nghe như có tiếng ông reo lên, hét lên như những đứa trẻ: “Có một lần tôi được cưỡi voi”. Thế rồi ông cứ kể say sưa qua những câu thơ ẩn tượng, “Lên đã khó, tìm nơi ngồi càng khó”. Ông loay hoay leo lên lưng voi và tìm chỗ ngồi, chi tiết như tạc vừa cảm thấy buồn cười vừa rất thực. Trong lời kể bằng thơ trẻ trung đó ông lại nhớ về thời nông dân, “Lưng voi đầy không giống lưng trâu”. Voi kéo gỗ có khi phải lao dốc, có khi trượt chân, đường đi vô cùng khó khăn và nguy hiểm. Đàn trâu kéo gỗ đã khó mà voi còn khó hơn. Đường voi đi là những đổi thay thể hiện trên gương mặt và thái độ của người. Khi vừa sợ “loạn nhịp tim”, khi “nín hơi lấy sức”, khi thấy “lưng voi giãn ra như cung bật”, khi nghe “voi hét vang”, nghe “xích rướn mình răng rắc”... Tất cả đã diễn tả cuộc lao động cật lực, kết hợp giữa người và voi. Đây là bài thơ lạ về nội dung, duy nhất phản ánh tinh thần lao động của công nhân lâm trường mà nhà thơ từng trải. Bài thơ này cũng nói lên như một nguyên lý, muốn thơ hay nhà thơ cần là người trong cuộc.

Ông còn tập thơ chưa kịp xuất bản “Cổ hương”. Đó là những bài thơ viết sau khi in tập “Ráng chiều”. Vẫn là mạch thơ gân guốc, khỏe mạnh, yêu đời, đầy sức sống như những tập thơ đã in. Những bài thơ kể và tả ít hẳn đi. Những bài thơ trữ tình có tính chính luận nhiều hơn. Ông sử dụng cấu tứ đối lập để diễn đạt những đối lập trong đời. Qua đó muốn nhấn nhủ người đọc điều gì như hướng về cái đẹp, cái chân chính...

3. Đời ông là vậy, quyết liệt sống, đời thơ ông cũng vậy, mỏng mảnh thơ...

Tản mạn đọc đường Ba Tám suýt thành “án văn chương”

NGUYỄN VIỆT HÒA

LTS: Những mẩu chuyện đời thường, đôi khi vụn vặt ở làng văn nghệ, nhưng qua cách kể nhẹ nhàng lại ánh lên đôi điều bất ngờ khác. Có thể một kinh nghiệm sáng tác, một thao tác nghề nghiệp, một lối ứng xử, một giải mã, một hé mở, một cách làm việc, một thói quen, một mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện ám áp cùng vô số các tình huống bình thường và không bình thường, đôi khi lại có thể gợi mở cho những người sáng tác suy tưởng sâu xa và thú vị không ngờ. Và cũng là giúp bạn đọc hiểu thêm phần nào đó về các mối quan hệ đồng nghiệp ở làng văn mà người đọc đang muốn tìm hiểu thêm.

Những năm 80 của thế kỷ XX, đất nước vào thời kỳ đổi mới, văn học cũng được “cởi trói” và “tự cởi trói”. Bạn đọc luôn chờ đợi những tác phẩm “xù xì, góc cạnh”, nóng bỏng hơi thở đời sống. Báo Văn nghệ số Tết Canh Ngọ, đầu trang 2 trang trọng đăng 3 bài thơ: *Tản mạn đọc đường Ba Tám* (Ngô Đức Tiến); *Sao Thần Nông* (Võ Thanh An), *Nông dân* (Nguyễn Sỹ Đại). Võ Thanh An và Nguyễn Sỹ Đại là những nhà thơ quen thuộc trên các tờ báo Trung ương. Riêng Ngô Đức Tiến đang “vô danh” với bạn đọc cả nước. Lúc đó ông là Trưởng ban Tuyên huấn huyện Yên Thành, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh.

Dưới góc độ văn chương, đây là bài thơ hay. Chuỗi hình ảnh “tản mạn” nhưng kết nối là bức tranh một miền quê đang trở mình, biến chuyển, “xộc xệch” của những năm đầu đổi mới.

Đó là hình ảnh tương phản về cuộc sống của phố huyện: “Nhà cao tầng thấp thoáng bóng tre xanh/ Mảnh ruộng chia đôi/ Người quạt Nhật, quạt Tàu/ Người quạt mo phe phẩy gió/ Người viết sách soạn bài bên ngọn đèn hạt đỗ/ Người bia rượu xập xình dưới bóng nê-ông”.



TÁC GIẢ BÀI THƠ TÀN MẠN ĐƯỜNG BA TÁM TRONG MỘT BUỔI GIAO LƯU VỚI BẠN BÈ VĂN NGHỆ

Là nhịp sống nhọc nhằn của người dân quê với những hình ảnh liên tưởng điển hình, giàu xúc cảm của vùng đồng chiêm trũng: *"Nhịp sống đi qua bao nỗi nhọc nhằn/ Chi chít vết bùn non trên mặt đường Ba Tám/ Chông hạn chưa xong bão giông ập đến/ Nước mắt gừng thấm vật áo em tôi"*.

Hình ảnh suy ngẫm trực diện, cũng là điểm nhấn "gai góc" cảnh tình một thái độ sống lãng quên quá khứ đang manh nha trong sự xô bồ thực dụng của cuộc sống:

"Mấy ngàn liệt sĩ quê ta nằm lại nơi góc biển chân trời/ Có ai gửi đơn về đấu thầu mặt tiền đường Ba Tám"

Thơ ngày nay dùng hình ảnh như vậy đã bình thường. 30 năm trước, một Trưởng ban Tuyên huấn của Đảng, viết thể là "bạo tay", dưng khí lắm!

Những năm thập kỷ 90 và trước đó, báo Văn nghệ dành cho bạn đọc yêu văn chương quý hiếm lắm. Cả huyện chỉ có Ban Tuyên huấn, Phòng Văn hoá và các trường cấp ba mới có. Sau khi Văn nghệ số Tết phát hành, bài thơ gây xôn xao, xáo động sự phẳng lặng vốn dĩ của một miền quê rồi lan tỏa cả tỉnh. Ở huyện Yên Thành, quê hương tác giả, nơi có trục đường Ba Tám, bài thơ được người người chép tay, chuyền nhau đọc mọi nơi, từ các quán cóc bên đường đến các cuộc yến lão của xóm, tạo ra không khí văn chương chưa bao giờ có. Tiếp đó, trong chùm thơ Tết của Đài phát thanh tỉnh "Tàn mạn dọc đường Ba Tám" được ngâm, các đài huyện, đài truyền thanh xã tiếp âm, nên tính phổ biến thêm rộng rãi. Mới biết khi văn chương được "cởi trói" viết những gì vốn của văn chương đã lay động lòng người không thể dự đoán trước.

Tưởng như thế là mừng cho thơ, cho tác giả. Nào ngờ bài thơ có nguy cơ trở thành cái "án văn chương" nếu không được nhà thơ Trần Hữu Thung "giải cứu".

Ngô Đức Tiến kể: "Sau khi bài thơ được in, các vị lãnh đạo trong huyện nhìn ông bằng con mắt khác. Một buổi họp lãnh đạo huyện, có người nói: "Bài thơ có vấn đề. Anh Tiến ăn cơm dân, mặc áo Đảng mà làm thơ nói xấu huyện, gây khó dễ cho lãnh đạo, không thể không hoài nghi sự manh nha về tư tưởng chính trị, lập

trường tiểu tư sản ở đây”. Lại có người tung tin, bài thơ “Tản mạn dọc đường Ba Tám”, Tuyên huấn tỉnh cũng có ý kiến. Cứ thế người ta suy diễn thế nào Ngô Đức Tiến cũng bị kỷ luật, không về đi cày cũng bị cách chức Trưởng ban Tuyên huấn.

Ngô Đức Tiến đang trong tâm trạng rối bời thì chiều mùng 9 tháng Giêng, nhà thơ Trần Hữu Thung cùng Nguyễn Xuân Phẫu, Nguyễn Công Hiền (những hội viên văn nghệ tỉnh) ghé thăm huyện. Sau khi chúc mừng Ngô Đức Tiến có thơ đăng số Tết báo Văn nghệ, Trần Hữu Thung rủ mọi người sang chào Bí thư, Chủ tịch huyện. Thời đó, Trần Hữu Thung thường chơi thân với anh em văn nghệ và cả các cán bộ chủ trì huyện. Lãnh đạo huyện Yên Thành ai cũng phục tài đức của Trần Hữu Thung. Ông đi lại, giúp huyện sưu tầm, dịch thuật tài liệu lịch sử, mở trại sáng tác... nên vào ra cơ quan huyện ai cũng biết và nể trọng.

Trần Hữu Thung và mọi người vào đúng lúc các vị chủ chốt huyện vừa hội ý xong nên có mặt cả Bí thư, Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch huyện... Trần Hữu Thung vui vẻ bắt tay từng người rồi nói to chừng như để ai cũng nghe rõ, một điều ít thấy ở ông: “Tết nhất, biết các anh bận, hôm nay tôi mới lên thăm. Mừng cho Yên Thành năm nay được mùa thóc gạo lại được mùa cả văn chương. Vở kịch “Hạt gạo huyện Yên” của Phan Thế Phiệt được Huy chương Vàng hội diễn văn nghệ toàn tỉnh, bài thơ “Tản mạn dọc đường Ba Tám” của Ngô Đức Tiến được in báo Văn nghệ Trung ương số Tết âm lịch. Báo Văn nghệ của Hội Nhà văn là tờ báo khắt khe, những bài in số thường đã khó, in số Tết lại càng khó hơn. Tôi đã làm biên tập ở báo Văn nghệ một số năm, biết thơ có trúng, có hay mới được in báo Tết. Thật mừng cho huyện, cho các tác giả huyện nhà”.

Được lời như cời tấm lòng, nghe vậy Ngô Đức Tiến mừng thầm trong bụng. Nhìn sắc mặt các vị chủ trì huyện thấy họ vừa ngạc nhiên, vừa thán phục. Riêng Bí thư Huyện uỷ phát biểu ngay: “Chúng tôi rất mừng được đón anh Thung và các anh về thăm huyện. Từ trước Tết đến nay, tôi có nghe dư luận nói về bài thơ “Tản mạn dọc đường Ba Tám” của anh Ngô Đức Tiến có nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược. Có người còn nói anh Tiến là phần tử phản động! Chúng tôi cũng đang thận trọng nghe ngóng, đang định ngày mai vào Vinh họp chấp hành Tỉnh uỷ, hỏi ý kiến của các anh Tuyên huấn, Sở Văn hoá, cần thiết hỏi ý kiến Thường trực Tỉnh uỷ xem cơ quan chuyên môn đánh giá bài thơ đó thế nào để có cách định hướng dư luận. Nếu tốt thì ta sử dụng, nếu có vấn đề thì xin ý kiến cấp trên xử lý. Không lấy văn thơ vận vào người, nếu xử lý sai thì oan cán bộ, mà tổ chức Đảng không được phép làm như thế. Nay nghe anh Thung trao đổi, chúng tôi mừng lắm. Cũng là dịp để lãnh đạo huyện hiểu rõ anh Tiến hơn vì anh vừa làm Tuyên huấn vừa làm thơ nên dễ bị người khác hiểu nhầm. Thế là rõ rồi. Cảm ơn anh Thung và các anh”.

Sau ý kiến Bí thư, một vài vị lãnh đạo tiếp tục phát biểu. Câu chuyện văn chương kéo dài một hồi khá lâu. Bí thư, Chủ tịch huyện mời Trần Hữu Thung và mọi người ở lại dùng cơm nhưng anh Thung cáo bận, xin về nhà bạn. Bí thư nói nhỏ với Chánh văn phòng đem biếu mỗi người một chai mật ong khai thác từ rừng Động Cầu.

Việc tưởng như phức tạp nhưng nhà thơ Trần Hữu Thung xử sự thật đơn giản. Sau lần ấy dư luận ngược chiều dịu đi. Bài thơ được lan toả rộng rãi. Năm đó, Ngô Đức Tiến vẫn được bầu vào Ban thường vụ Huyện uỷ, vừa làm Tuyên huấn vừa làm thơ, như là nghiệp, là duyên số đã được trời định.

CHUYỆN LÀNG VĂN

30 năm đã qua, bài thơ được in trong các tuyển tập Thơ Nghệ An thế kỷ XX, Thơ Sông Hương 20 năm và một số tuyển tập khác. Hạnh phúc nhất là bài thơ và tên tuổi tác giả đã gắn kết làm một. Nhắc tên Ngô Đức Tiến người ta nhớ ngay đến “Tản mạn dọc đường Ba Tám”. Hạnh phúc ấy không dễ có nếu bài thơ không được in từ báo Văn nghệ ở số Tết trang trọng năm ấy!

Nguyên văn bài thơ:

TẢN MẠN DỌC ĐƯỜNG BA TÁM

Bà Hảo đi xa rồi ai gói bánh chưng xanh?
Quầy lương thực vắng teo
O Côi mù theo con về xóm cũ
Thị trấn mọc lên nhiều dịch vụ
Ồn ào phiên chợ Dinh
Nhà cao tầng thấp thoáng bóng tre xanh
Mảnh ruộng chia đôi người quạt Nhật, quạt Tàu
Người quạt mo phe phẩy gió
Người viết sách soạn bài bên ngọn đèn hạt đỗ
Người bia rượu xập xình dưới bóng nê-ông
Nhịp sống đi qua bao nỗi nhọc nhằn
Chi chít vết bùn non trên mặt đường Ba Tám
Chống hạn chưa xong bão giông ập đến
Nước mắt gừng thấm vạt áo em tôi
Mấy ngàn liệt sĩ quê ta nằm lại nơi góc bể chân trời
Có ai gửi đơn về đầu thâu mặt tiền đường Ba Tám
Tưởng chim én bay xa
Chim lại về đậu trên cột điện
Bay tung trời
Dệt những buồn vui

Cảm thức nhân loại trong du ký Việt Nam đương đại

ĐINH TRÍ DŨNG, NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH

1. Du ký là một loại hình văn học thuộc loại hình ký, mà cơ sở là sự ghi chép của bản thân người đi du lịch, ngoạ cảnh về những điều mắt thấy, tai nghe của chính mình tại những xứ sở xa lạ hoặc những nơi ít người có dịp đi đến. Trong hơn một thập kỉ trở lại đây, cùng với sự phát triển của xu hướng hội nhập quốc tế, truyền thông và mạng xã hội, du ký đang trở thành thể loại văn học có sức hấp dẫn bậc nhất đối với bạn đọc trẻ. Hàng loạt tác phẩm du ký ra đời, đến tay bạn đọc và nhanh chóng trở thành những “hiện tượng” đã chứng tỏ sức ảnh hưởng mạnh mẽ của loại hình văn học này tới đời sống văn hóa Việt Nam. Có thể kể đến các tác giả tiêu biểu như Ngô Thị Giáng Uyên với *Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương* (2006), *Bánh mì thơm, café đắng*; Dương Thụy với *Venise và những cuộc tình Gondola* (2009); Phan Việt với bộ ba tác phẩm trong chuỗi “Bất hạnh như một tài sản” gồm *Một mình ở châu Âu* (2012), *Xuyên Mỹ, Về nhà* (2017); Trương Anh Ngọc với *Nước Ý, câu chuyện tình của tôi* (2012), *Nghìn ngày nước Ý, nghìn ngày yêu* (2017); Nguyễn Phương Mai - *Tôi là một con lừa* (2013); Trần Hùng John - *John đi tìm Hùng* (2013); Đinh Hằng và hành trình *Quá trẻ để chết* (2015); Nguyễn Phan Quế Mai với *Hạt muối rong chơi*; đặc biệt là hiện tượng facebook Huyền Chip, cô gái dũng cảm với tuyên ngôn *Xách balo lên và đi* (2012 - 2013)... Tất cả họ, một thế hệ nhà văn và người viết trẻ trưởng thành trong bối cảnh đất nước đổi mới, có học thức, bản lĩnh văn hóa và khát vọng dẫn thân, đã làm sống lại một thể loại văn học vốn thịnh hành ở Việt Nam cách đây một thế kỉ, vào những năm đầu của thế kỉ XX với tên tuổi của Nguyễn Đôn Phục, Phạm Quỳnh, Mãn Khánh Dương Kỳ, Nguyễn Tuấn... Trong bối cảnh mới của thế kỷ 21, vẫn là câu chuyện đi và ghi chép trên đường về những điều mắt thấy tai nghe, nhưng du ký đương đại đã được nâng lên ở tầm cao

mới với cảm quan nhân loại đặc biệt, điều mà trước đó chỉ hiện hình thoáng trong tư tưởng của những nhà văn ham thích xê dịch và khát vọng thay đổi môi trường sống. Cảm quan nhân loại được biểu hiện rõ nét trong ý thức vươn mình đến những giá trị phổ quát của nhân loại, nỗ lực đưa bản sắc văn hóa dân tộc tiệm cận với những vấn đề mang tính toàn cầu. Tác giả du ký mang trong mình khát vọng sống và trải nghiệm như những công dân toàn cầu thực thụ. Ở đó, khát vọng lên đường, nỗ lực hòa nhập để chinh phục những thách thức và rào cản văn hóa, hành trình đi để trở về chính là những đặc điểm nổi bật được phản ánh trong du ký Việt Nam đương đại.

2. Cảm thức nhân loại là cảm thức của con người, của cộng đồng người nói chung, vượt lên trên mọi ranh giới dân tộc, hướng đến những giá trị chung của nhân loại. Trong các nội dung biểu hiện, có thể nói khát vọng lên đường và thay đổi chính là biểu hiện đầu tiên và dễ thấy nhất của cảm thức nhân loại trong du ký Việt Nam đương đại. Dù việc thay đổi không gian, dịch chuyển liên tục và ham thích khám phá các vùng đất mới vốn không nằm trong tư duy truyền thống của một đất nước xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp trọng tĩnh, ưa ổn định như Việt Nam. Tuy nhiên, lịch sử văn hóa của chúng ta không thể nào tách rời và nằm ngoài những quy luật chung của lịch sử văn minh thế giới. Những biến chuyển và hệ quả của cuộc cách mạng công nghệ ở thế kỉ 21 đã giúp các quốc gia xích lại gần nhau trong một thế giới phẳng. Xu hướng toàn cầu hóa đã thúc đẩy những bước chân Á Đông hòa vào dòng chảy của trào lưu đi và khám phá phần còn lại của thế giới. Trong bối cảnh đó, du ký phản ánh trọn vẹn tâm thế của một bộ phận giới trẻ giàu bản lĩnh, khát khao trải nghiệm những không gian văn hóa khác biệt. Họ chủ động lên đường, sẵn sàng bước ra khỏi “vùng an toàn” (comfort zone), lao vào những hành trình mạo hiểm để trải nghiệm những thử thách chưa từng xuất hiện trong kinh nghiệm sống của rất nhiều người. Với họ, đi trở thành một nhu cầu văn hóa đặc biệt. Nguyễn Phương Mai, một cô gái trẻ thành đạt hiện đang là giảng viên trường Đại học Khoa học ứng dụng Amsterdam Hà Lan, đã quyết định xin nghỉ việc một năm và lên đường với “trái tim trần trụi và khối óc không định kiến”. Hành trình của cô bắt đầu từ châu Phi - cái nôi của lịch sử nhân loại, qua châu Úc, châu Á rồi châu Mỹ. Đi, với Phương Mai, chính là để khám phá thế giới và trải nghiệm giới hạn của bản thân: *“Tôi liều mạng để trái tim mình rộng mở, trần trụi. Và tôi lên đường như một tờ giấy trắng, với niềm khát khao được phủ kín, được lấp đầy, được đổi thay”* (Tôi là một con lười). Đó cũng là lí do Huyền Chip bất ngờ quyết định từ bỏ công việc yêu thích ở Malaysia để *Xách ba lô lên và đi* khắp 25 quốc gia chỉ với 700 đô trong túi. Với Trần Hùng John, chàng trai người Mỹ gốc Việt đã thực hiện cuộc hành trình đi bộ xuyên Việt trong 80 ngày vào năm 24 tuổi, đi cũng là để thử thách và thay đổi chính mình: *“Đi và khám phá. Đừng sợ hãi và tìm lí do trốn tránh nữa. Hãy tự tạo số phận của bản thân mình”* bởi anh biết rằng *“những trải nghiệm có thể thay đổi một con người”* (John đi tìm Hùng). Thành quả của chuyến đi này, đó chính là, từng chút một, qua những con người Việt Nam thuần hậu và những vùng đất từng dừng chân, Hùng đã tìm ra “chất Việt” trong con người mình, điều gắn kết anh với cội rễ quê hương. Còn với Trương Anh Ngọc, một nhà báo, một bình luận viên bóng đá kỳ cựu, người đã quá

quen thuộc với sự xê dịch thì “...bay hay đúng hơn, di chuyển, là một trong những cách để tồn tại giữa cái thế giới đảo điên và đầy bất trắc này”. Với anh, đi trở thành một thói quen để tồn tại “Tôi đi với ba lô trên vai và khát khao liêu lĩnh trên đôi chân không nghỉ” (Nước Ý, câu chuyện tình của tôi). Bước ngoặt từ một cú shock tình cảm đã đưa đẩy Đinh Hằng đến với chuyến du hành từ bờ Đông sang bờ Tây nước Mỹ, một cách tình cờ nhưng như một cơ duyên, chuyến đi ấy đã giúp cô nhận ra mình *Quá trẻ để chết*. Lên đường, thay đổi để được là chính mình chính vì vậy là điểm hấp dẫn lớn nhất từ mỗi cuộc hành trình đưa lại. Cùng với nhu cầu được đi là nhu cầu được viết, du ký đương đại vì thế là chân dung tinh thần của một thế hệ. Một cách mạnh mẽ và quyết liệt, những người trẻ này mở đầu cho một trào lưu du ký mới, khác biệt với thế hệ du ký đầu thế kỷ XX với hàng loạt tuyên ngôn: *Xách ba lô lên và đi, Lên đường với trái tim trần trụi, Bất hạnh là một tài sản...*

Biểu hiện tiếp theo của cảm thức nhân loại trong du ký Việt Nam đương đại chính là nỗ lực hòa nhập để chinh phục những thách thức và rào cản văn hóa. Mỗi cuộc hành trình là một ô cửa mở ra một thế giới mới từ những góc nhìn cá nhân giàu cá tính. Hành trình được ghi chép từ cảm xúc cá nhân giống như những cuốn nhật ký, lồng ghép đằng sau mỗi câu chuyện là suy nghĩ và quan điểm cá nhân của người viết về hiện thực trước mắt. Lối kể chuyện của các tác giả du ký hoàn toàn tự nhiên, không cố gò ép vào việc trau chuốt từ ngữ, giọng điệu thường mang thiên hướng đối thoại, sẻ chia. Trần ngập trong các tác phẩm là cảm giác háo hức và ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở những vùng đất mới. Đó là bức tranh thiên nhiên nước Mỹ từ bờ Đông sang bờ Tây qua các thành phố và địa điểm văn hóa nổi tiếng như Washington DC, California, Philly, Houston... trong du ký của Đinh Hằng; là những ghi chép tỉ mỉ và đầy cảm xúc về nước Ý xinh đẹp qua ghi chép của Trương Anh Ngọc (*Nghìn ngày nước Ý, nghìn ngày yêu và Nước Ý, tình yêu của tôi*). Rộng hơn, đó là phác họa về châu Âu cổ kính mà hiện đại trong *Venise và những cuộc tình Gondola* của Dương Thụy và *Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương* của Ngô Thị Giáng Uyên; xa hơn là hành trình dài từ châu Á sang châu Phi theo dấu chân của cô nàng “Tà balo” Huyền Chíp; chuyến du hành khám phá lịch sử nhân loại từ châu Phi qua châu lục Á, Âu rồi về Mỹ của “con lừa” Phương Mai hay những bức ký họa về cảnh sắc và con người trên đường từ nước Úc xa xôi qua các quốc gia Đông Nam Á của *Hạt muối rong chơi* - Nguyễn Phan Quế Mai... Lâu nhất, có lẽ là hành trình của Phan Việt từ lúc *Một mình ở châu Âu, Xuyên Mỹ để Về nhà*. Bộ ba cuốn sách xâu chuỗi dưới hình thức du ký tái hiện một hành trình cô đơn nhưng đầy tình thức của một trái tim đầy thương tổn. Vì thế, sự náo nhiệt của ngoại cảnh hay việc liệt kê các thành phố, các địa danh, nơi chốn trên bản đồ đôi lúc chỉ là nguyên cớ để nhà văn khóa lấp đi sự trống rỗng của tâm hồn. Dù đây hoàn toàn là sự ghi chép về một chuyến du lịch đơn độc vì mục đích cá nhân, nhưng những trải nghiệm của tác giả cũng chính là những gì chung nhất mà mỗi con người đã từng, đang, hoặc mong muốn có được. Du ký còn là hành trình của những cảm xúc đứt đoạn, mảnh ghép rời rạc nhưng lại tương đối gắn kết trong một sợi dây tinh thần vững chãi. Đó là tình yêu đối với cuộc sống, khát vọng làm chủ bản thân và tận hưởng cuộc sống của những người trẻ: “...tôi tự hỏi mục đích của việc đi du lịch bụi của mình là gì, nếu không phải là đặt chân lên những vùng đất mới, gặp những con người mới và trải nghiệm

những thứ mới. “Mới” ở đây hẳn nhiên chưa chắc đã tốt, nhưng nó khiến tôi phần khích” (Đình Hằng, *Quá trẻ để chết*). Nguyễn Phan Quế Mai tự nhận mình là “hạt muối” nhỏ nhoi rong chơi trong biển đời rộng lớn, còn Phương Mai chuẩn bị hành trang lên đường cho mình không gì ngoài một trái tim trần trụi và rộng mở để có thể đón nhận tất cả các mảng màu của cuộc sống. Quả thực, chỉ khi đứng trước thiên nhiên bao la và hùng vĩ, con người mới cảm nhận được nhỏ nhoi của mình trong vũ trụ rộng lớn. Phút chốc họ có thể quên đi những vụn vặt cá nhân để nâng mình lên những giá trị lớn lao. Theo cách đó, con người bỗng chốc có thể hòa giải với cuộc đời và tha thứ cho nỗi đau của riêng mình. “Trong lúc ngẩn ngơ ngắm một công trình kiến trúc lộng lẫy - thứ tôi vẫn thích nhất mỗi khi đi du lịch - thì tôi cũng quên mất mình là cô gái bị bỏ rơi trước ngưỡng cửa hôn nhân” (Đình Hằng, *Quá trẻ để chết*). Du hành đưa đến cho họ một con người hoàn toàn mới so với trước đó như cách của Trương Anh Ngọc đã nhận được từ hành trình theo giải bóng đá lớn nhất hành tinh World Cup: “Một tháng bóng đá lướt qua nhanh như gió, để rồi cuộc sống lại chảy trôi theo những lẽ thói cũ. Nhưng với tôi, tất cả đã thay đổi. Mỗi chuyến đi, tôi lại là một con người mới, trong những hoàn cảnh mới, như một trái tim yêu và sống với bóng đá cuồng nhiệt, cho những trái tim đam mê bóng đá khác (Phút 90+ +). Đi không chỉ để khám phá và tận hưởng vẻ đẹp thiên nhiên mà còn để tìm hiểu và lí giải các giá trị tinh thần khác của nhân loại. Với cảm hứng đó, du ký đương đại Việt Nam đã tiến dần đến các giá trị toàn cầu trong việc đề cập và bày tỏ quan điểm trực tiếp về các vấn đề chung của thế giới. Từ những vấn đề lớn lao như khủng bố và đánh bom, suy thoái kinh tế, phân biệt giàu nghèo và chủng tộc, bất bình đẳng giới tính, hôn nhân đồng giới, tệ nạn xã hội (ma túy, hút cỏ, mại dâm...) đến những vấn đề cá nhân như tự tử, trầm cảm, tâm lí hậu ly hôn, các cú shock văn hóa,... đều được bàn luận một cách trực tiếp và rõ ràng trong hầu hết các tác phẩm. Du ký dung chứa mọi quan điểm và chấp nhận mọi suy nghĩ khác biệt. Đây là cơ sở cho hành trình chinh phục những thách thức và rào cản văn hóa toàn cầu. Tinh thần tự do của của du ký đã khiến các tác phẩm này trở thành “hiện tượng” trong đời sống văn hóa, thậm chí là trung tâm của mọi sự đánh giá và bình luận. Qua những khám phá nhanh về sự khác biệt văn hóa, du ký đồng thời cũng lôi cuốn người đọc trong việc “giải thiêng” và “tái khám phá” về các vùng đất. “Leg that move feel the chain”, đây là triết lí theo suốt cả chuyến hành trình của tác giả Phương Mai, nhờ đó, người đọc được tiếp cận với một châu Phi, một Trung Đông đang cựa mình trong cuộc giao tranh không phải chiến sự mà là giữa các giá trị đối lập: “Tôi đến Nam Phi hoang mang bao nhiêu thì rời Nam Phi rời bởi bấy nhiêu. Lục địa đen từng là cái nôi của văn minh nhân loại, suốt hơn một trăm năm qua quay quắt giãy giụa giữa các cực giá trị đối lập, không thể hòa bình, không thể giao thoa, không thể hàn gắn, và có lẽ cũng chính vì thế không thể đứng lên...”, và “Trung Đông là một thực thể khổng lồ luôn cựa mình quấy đạp, bởi lịch sử nhiều năm độc tài khiến thông tin không đồng bộ và bị bung bít, bởi những xung đột và bất đồng chính kiến đã trở thành một phần của các nền văn hoá nơi đây” (Tôi là một con lừa). Chỉ với trái tim rộng mở và trần trụi, không định kiến, nhà văn mới có thể thấu hiểu được những khác biệt và đồng cảm cho những nỗi đau khác. Đó cũng là cách mà Nguyễn Phan Quế Mai đã thấu hiểu cho những thân phận nhập cư ở Úc, Phillipines nơi chị đến, và cũng nhờ đó mà Đình Hằng luôn cảm thấy nhẹ nhàng trong mọi chuyến đi: “Trong hành trình nước Mỹ đến giờ

phút này, tôi đã gặp nhiều kiểu người khác nhau với những quan điểm sống, cách nghĩ khác nhau. Không ai trong số họ làm tôi “sốc” bởi sự khác biệt ấy, đơn giản là tôi chấp nhận người ta như vốn dĩ họ thể. Tôi chỉ là một hạt cát bé nhỏ giữa sa mạc cuộc đời” (*Quá trẻ để chết*). Huyền Chip, cô gái vừa rời khỏi sự bao bọc của gia đình và nhà trường không lâu đã nhanh chóng nhập mình vào đội ngũ Couch Suffer, không ngần ngại đẩy mình vào những cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm như vượt biên, trốn vé, tiếp xúc với đủ mọi hạng người. Trương Anh Ngọc vì một điều gì đó lớn lao hơn đã rời mắt khỏi đam mê bóng đá để dõi theo thân phận những cô gái điểm nghèo kéo về Nam Phi trong mùa World Cup 2007, rong ruổi trên các nẻo đường để tìm hiểu về cuộc sống của những dân nghèo vùng nội chiến Trung Đông và thậm chí là những mảnh vỡ kí ức từ cuộc sống thường nhật buồn tẻ ở Ucraina sau ngày Liên Xô sụp đổ... Những khắc họa chi tiết và chân thực đưa đến những cảm xúc giàu giá trị nhân văn về đất và người, xóa nhòa mọi ranh giới về sự khác biệt chủng tộc, màu da, kinh tế và khoảng cách địa lí. Không còn là đi mà đã là sống, là hòa nhập cùng văn hóa bản địa. Tác giả du ký hiểu hơn ai hết rằng con người là điểm đến cuối cùng và bất tận trong mọi cuộc hành trình, như lời một nhân vật trong tác phẩm *Xách ba lô lên và đi* đã nói: “... hành trình thực sự không phải là về những nơi em đến, mà là về những người em gặp”. Có thể khẳng định, du ký đương đại hướng ngoại hơn hướng nội, đi để hòa nhập, vươn tới tầm vóc của thế giới nhưng cũng là cách để khẳng định vị thế của con người Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa.

3. Hành trình khám phá ngoại cảnh cũng chính là hành trình khám phá cốt lõi bản thân, đi tìm bản lai diện mục của mình. Vì thế, đi xa cũng là để về gần, trở về trong nghĩa tái khám phá, thậm chí phản biện lại các giá trị truyền thống của dân tộc và đất nước. Đây chính là một biểu hiện cơ bản của cảm quan nhân loại được biểu hiện sâu sắc trong hàng loạt du ký Việt Nam đương đại. Mỗi người viết dù đưa đẩy người đọc đến mọi không gian tận cùng của thế giới, cuối cùng đều đưa chúng ta trở về với cội nguồn của chính mình, để trả lời những câu hỏi thuộc về bản thể: Mình là ai, mình sinh ra từ đâu... Trên những bước đường du hành khắp nẻo châu Âu, hình bóng quê nhà luôn trở đi trở lại trong trang sách *Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương* của Giáng Uyên. Hình ảnh về mẹ, gia đình và Việt Nam thường xuất hiện ở đoạn kết mỗi chương trong sự đối sánh với những nơi vừa đi qua. Uyên tả trong sách đan xen giữa châu Âu mới mẻ thu hút và một quê nhà vẫn luôn đau đáu trong Uyên. Hương và vị đã được Uyên đan xen giữa hiện tại và quá khứ, giữa châu Âu phồn hoa và quê nhà dung dị. Với Đinh Hằng, có lúc cô đã không khỏi băn khoăn khi một chàng trai Pháp quyết định gắn bó lâu dài với đất Mỹ: “*Thật tốt khi cậu có thể tìm thấy một nơi nào đó khác ngoài quê hương mình để sống*”; song trong chính thâm tâm mình, trên từng trang viết hình ảnh quê nhà vẫn luôn đeo đuổi tâm hồn cô trong hình ảnh của mẹ, gia đình và nhiều hơn cả là Sài Gòn. Khi bước chân đến mọi vùng đất, bản năng luôn gợi tâm trí cô đến sự đối sánh với Sài Gòn: “*Vậy mà ở Sài Gòn của tôi, người ta đang ngày qua ngày “thôn tính” từng mét vuông cây xanh trong một cuộc đua “bê tông hóa” thành phố*” (*Quá trẻ để chết*). Thường trực trên từng trang viết là những suy ngẫm về đất nước, hay đúng hơn những nhà văn này đã dùng lăng kính quê nhà để soi chiếu mọi hiện tượng. Với Phương Mai: “*Cái vẻ đẹp của sự*

mông muội nghèo nàn thật là vừa thú vị vừa đáng ghét. Nó giống như vẻ đẹp của những bản mường dân tộc hiu hắt ở Việt Nam, vẻ đẹp của những gánh hàng cực nhọc của dân ngoại tỉnh ra thành phố kiếm sống, vẻ đẹp của con trâu đi trước cái cày theo sau (Tôi là một con lừa). Trở về, đi tìm bản lai diện mục tâm hồn mình cũng chính là chủ đề cả toàn bộ tác phẩm *Bất hạnh là một tài sản* của Phan Việt. Từ một biến cố hôn nhân, hàng loạt nghi vấn về ý nghĩa đời sống đã dấy lên trong đầu tác giả. Cô quyết định lên đường truy tìm câu trả lời cho bản thân mình. Trên hành trình trải dài trên hai châu lục ấy, cuối cùng câu trả lời cô tìm thấy nằm ngay ở mảnh đất cô được sinh ra. Quê hương đã giải đáp cho cô bằng niềm tin tâm linh giản dị nhất. Nhân vật *Tôi* được sinh ra lần thứ hai với sự khoan dung và thấu suốt. Cảm quan về dân tộc, quê hương không tách rời cảm quan nhân loại. Nói đúng hơn, ý thức dân tộc là hằng số cơ bản đầu tiên để xác lập cảm quan về thế giới.

4. Cảm quan nhân loại trong các tác phẩm du ký Việt Nam đương đại được xác lập từ những mẫu số chung: khát vọng lên đường và thay đổi, khát vọng hòa nhập và chinh phục những thách thức và rào cản văn hóa và ý thức “đi để trở về”. Cảm quan này được hình thành cùng những đặc trưng nghệ thuật độc đáo. Trước hết, đó là mỹ cảm Á Đông “đa cảm và nhiệt thành” biểu hiện trong cách quan sát, khám phá và chiêm nghiệm về thế giới: đề cao cảm xúc và ấn tượng trực giác, cách thức tiếp cận đối tượng cận nhân tình hay đúng hơn là lấy con người làm trung tâm của việc khám phá và lí giải hiện thực. Tiếp theo, du ký đương đại đang trong quá trình vận động không ngừng với việc dung nạp những thay đổi của ngôn ngữ đời sống, sự pha trộn thể loại giữa hồi ký, bút ký, tự truyện, tản văn... Bên cạnh đó, trong trào lưu du ký toàn cầu, du ký Việt Nam đương đại chịu ảnh hưởng từ dư âm của thể hệ Beat những năm 50-60 của thế kỷ trước với các tác phẩm mang tính hiện tượng như *On the road* của Jack Kerouac, *Motor diary* của Che Guevara và gần đây là cuốn *Across Asia on the Cheap* của tác giả Tony Wheeler, cuốn *Ăn, cầu nguyện, yêu* của Elizabeth Gilberts... với kiểu “văn chương bột phát” (spontaneous prose) đặc trưng bởi nhiều câu dài, kết cấu hình thức phóng khoáng, được viết ngay khi ý tưởng vừa đến, mang tính cá nhân cao. Sự phổ biến của du ký trong bối cảnh đương đại còn được cộng hưởng từ sức mạnh của truyền thông và mạng xã hội giúp lan tỏa các thông điệp, triết lý sống hiện đại mà các tác giả trẻ chính là người truyền cảm hứng. Ấn tượng và xuyên suốt nhất trong mọi tác phẩm du ký Việt Nam hiện nay chính là khát vọng “công dân toàn cầu” mang chứa những giá trị hiện đại phổ quát. Tất cả điều này cùng góp phần làm sáng rõ cho một cảm quan nhân loại độc đáo của du ký Việt Nam đương đại.

Những mùa Xuân của nàng Kiều

LÊ ĐÌNH CÚC

Thúy Kiều, người con gái tài sắc vẹn toàn đã phải trải qua 15 năm lưu lạc, bị xã hội chà đạp, giày xéo đã man với trăm cay nghìn đắng. 15 năm, qua 15 mùa Xuân nhưng Nguyễn Du chỉ dành cho nàng 4 mùa Xuân, mùa Xuân nào cũng là thời gian nàng được sống trong hạnh phúc, trong niềm vui và lo âu, thấp thỏm. Và những mùa Xuân đó cũng báo hiệu, bắt đầu những bi kịch về *Thân phận con người* trong *Truyện Kiều*.

Mùa Xuân đầu tiên trong *Truyện Kiều* mở đầu cho thiên truyện là cảnh chị em Thúy Kiều đi tảo mộ dịp lễ hội tiết Thanh minh. Bắt đầu từ câu 39, chị em Thúy Kiều đi chơi tiết Thanh minh: “Ngày Xuân con én đưa thoi/ Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”, đến hết câu 52: “Tà tà bóng ngả về Tây/ Chị em thơ thẩn dan tay ra về”. Và kéo dài mãi đến câu 242: “Hiên tà gác bóng chênh chênh/ Nổi riêng, riêng chạnh, tắc riêng một mình”.

Trong đó Nguyễn Du tả lại cảnh mùa Xuân dịp tiết Thanh minh, Thúy Kiều gặp mộ Đạm Tiên, thắp hương cho người bạc mệnh, làm thơ với bóng ma rồi ra về thì gặp Kim Trọng. Thúy Kiều và Kim Trọng để ý, có cảm tình với nhau và tối hôm đó Thúy Kiều gặp lại bóng ma Đạm Tiên, được bóng ma báo cho nàng hay số phận đầy gian truân sắp tới của mình. Thúy Kiều thao thức lo lắng cho đời mình không ngủ được, bố mẹ khuyên giải, an ủi nàng đến sáng:

Ngoài song thỏ thẻ oanh vàng

Nách tường bông liễu bay ngang trước màn

Mùa Xuân đầu tiên trong *Truyện Kiều* với tiết Thanh minh được Nguyễn Du viết bằng những câu thơ ca tụng cảnh trời quang mây đẹp, mọi người vui vẻ của ngày hội đạp thanh, thiên nhiên khoe sắc với cỏ non, cảnh lê nở hoa trắng, yến anh

nô nức, với dập dìu tài tử giai nhân, ngựa xe đông đúc như nước, áo quần như nêm, trong không gian ngổn ngang gò đồng, vàng mã, tro tiền...

Thúy Kiều đi hội Xuân trong cảnh náo nức nhộn nhịp, trong cảnh thanh bình với thiên nhiên, cỏ cây hoa lá xanh tươi, với dòng suối nhỏ có cầu bắc ngang cùng hàng liễu rủ. Rồi ngay đó gặp gỡ Kim Trọng trong cảnh nên thơ:

Tuyết in sắc ngựa câu giòn

Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời

Nguyễn Du đặc tả cỏ trong mùa Xuân của nàng Kiều. Ông là người chịu nhiều ảnh hưởng của thơ Đường. Nhưng thiên nhiên trong thơ Đường yên tĩnh như một bức tranh sơn mài. Cỏ hoa trong thơ Đường rực rỡ đầy nhưng không sinh động. “Bãi xưa Anh Vũ xanh dày cỏ non” (Hoàng Hạc Lâu - Thôi Hiệu) chỉ là bãi cỏ. “Đào hoa y cựu tiếu Đông phong” (Đề Đô thành Nam trang - Thôi Hộ) chỉ là bông hoa đào năm cũ còn sót lại, cánh hoa như đang cười với gió Đông. Nguyễn Du thêm vào trước đó một câu “Trước sau nào thấy bóng người/ Hoa đào năm ngoái còn cười gió Đông”, cho người đọc thấy bông hoa đào lay động, cười cợt cái trở trời, oái ăm và có chút giễu cợt Kim Trọng, khi đoạn tang chú trở về tìm Thúy Kiều thì không còn nữa.

Cỏ trong mùa Xuân đầu tiên, trong ngày hội đạp thanh có đến 5 màu sắc khác nhau, phản ánh tâm lý, tâm trạng tình cảm của người trong cuộc.

Buổi sáng sớm trong lành, thanh khiết cả tâm hồn và trời đất, cỏ mùa Xuân của nàng Kiều là:

Cỏ non xanh rợn chân trời

Đến buổi chiều, vãn buổi chơi Xuân, lại gặp mộ Đạm Tiên, cô đơn, lạc lõng bên đường, cạnh dòng suối nhỏ thì lại là màu khác:

Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh

Bên nắm mồ vô chủ, Thúy Kiều được Vương Quan kể cho hay cuộc đời tài sắc nhưng vô duyên của ca nhi Đạm Tiên. Với sự thông cảm sâu sắc trước người bạc mệnh, Thúy Kiều đã sẻ chia “Đau đớn thay phận đàn bà/ Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”. Nàng đã thắp hương, viếng mộ Đạm Tiên:

Đã không kẻ đoái người hoài

Sấn đây ta thắp một vài nén hương

Trong khung cảnh của buổi chiều tà, của nắm mồ vô chủ, lạnh lẽo hương khói, của “Sè sè nắm đất bên đường”, cỏ đã đổi màu thành:

Một vùng cỏ áy bóng tà

Gió hiu hiu thổi một và bông lau

Trong khung cảnh hiu hắt, lạnh lùng ấy, len vào giữa ngày hội đạp thanh tươi vui, rạng rỡ của Thúy Kiều, chúng ta linh cảm có điều gì đấy không hay sẽ xảy ra thì Kim Trọng xuất hiện:

Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần

Trông chừng thấy một văn nhân

Lông buông tay khấu bước lần dặm băng.

Đề huề lưng túi gió trăng

Kim Trọng xuất hiện đã xóa đi nỗi buồn hiu hắt, cô quạnh của nắm mỡ vô chủ Đạm Tiên gây nên. Trong thế giới cô tịch, ma quái ở phần đầu: “Ngổn ngang gò đồng kéo lên/ Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay”, Kim Trọng như ánh hào quang của mùa Xuân xuất hiện, xua đuổi cái buồn, cái bi thương của Đạm Tiên, của nắm mỡ vô chủ và cái u ám nặng nề của gò đồng, của tro tiền, vàng mã đốt cho cõi âm. Cỏ mùa Xuân đã đổi sang màu thanh tân hy vọng, cỏ màu xanh da trời, xanh non pha màu áo của Kim Trọng.

Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời

Một ngày 4 lần cỏ mùa Xuân thay màu, đổi sắc phù hợp với hoàn cảnh, tâm trạng Thúy Kiều. Hơn nữa, ngay hôm sau Kim Trọng trở lại nơi kỳ ngộ, nơi gặp gỡ với những rung động tình cảm yêu đương của tuổi trẻ thì màu cỏ lại thay đổi lần nữa:

Một vùng cỏ mọc xanh rì

Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu

Hội đã hết, nhân gian đã ra về. Trời đất trở lại như vốn có, khách quan, hồ hững của một vùng không gian “cỏ mọc xanh rì”. Rồi chữ *cỏ* của Nguyễn Du đi suốt *Truyện Kiều* với 20 lần nữa đúng nghĩa *cỏ*. Không kể vô số lần chữ *cỏ* đi với từ khác để mang nghĩa khác: *cỏ cây, cỏ hoa, tấc cỏ, cỏ len mái nhà, cỏ lan...*

Cũng đoạn thơ mùa Xuân này đã có một cảnh liễu xuất hiện:

Dưới dòng nước chảy trong veo

Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha

Rồi sau đó *liễu* 7 lần đi về trong *Truyện Kiều* thật đẹp:

Hoa trôi dạt thắm, liễu xơ xác vàng

Mùa Xuân này cũng có một bóng trắng (gương nga) xuất hiện:

Gương nga chênh chếch dòm song

Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân

Và *trắng* đúng nghĩa lại cùng Thúy Kiều đi suốt cuộc đời với 38 lần sau đó không kể *trắng* đi với các từ mang nghĩa khác: *Trắng hoa, trắng tử, trắng trâu, trắng tà, trắng trong, trắng già, khuôn trắng, vành trắng...*

Chỉ đoạn thơ về mùa Xuân đầu tiên này đã có 4 lần từ *hoa* (câu 78, 103, 146, 160) để rồi Nguyễn Du sử dụng đến 107 lần để chỉ người đẹp, sắc đẹp, tình yêu. Và cũng ở mùa Xuân này, những từ chỉ thế giới ma quái cũng đã xuất hiện:

Thoắt trông thấy một tiểu kiêu

Có chiều phong vận, có chiều thanh tân.

Sương in mặt, tuyết pha thân

Sen vàng lãnh đặng như gần như xa

Rồi chữ *ma* ám ảnh suốt toàn bộ *Truyện Kiều* đến 185 lần. Cùng với *huơng vàng vó rắc, tro tiền giấy bay* (vàng mã) với *mỏ mả, gò, đồng, bóng trắng, bóng ma*, với *thấp huơng, khăn vải, cầu nguyện*. *Truyện Kiều* đã tạo nên một thế giới ma quái ám ảnh và chi phối cuộc đời và mọi hoạt động, tình cảm của Thúy Kiều. Đường như tất cả nội dung và thủ pháp nghệ thuật của *Truyện Kiều* đã được Nguyễn Du thông báo ngay ở đoạn thơ viết về mùa Xuân thứ nhất của Thúy Kiều.

Rồi sau những biến cố của đời nàng, gặp Kim Trọng, hai người yêu nhau nhưng phải chia tay để Kim Trọng về Liêu Dương hộ tang chú. Gia đình Kiều bị vu oan,

nàng phải bán mình vào lầu xanh của mụ Tú Bà, bắt đầu cuộc đời gió bụi, bị lừa gạt, bị làm nhục. Nàng đã gặp một khách làng chơi là Thúc Sinh là con một thương gia giàu có đem lòng yêu nàng vào một mùa Xuân. Mùa Xuân thứ hai trong đời:

Ngày Xuân lắm lúc đi về với Xuân (câu 1294)

Ngày Xuân càng gió càng mưa càng nồng (câu 1284)

Mảng vui rượu sớm trà trưa

Đào đà phai thắm, sen vừa nảy xanh (câu 1474)

Lưu ý, những câu thơ này (câu 1294, 1284), chỉ thời gian mùa Xuân. Câu 1474 chỉ cuối mùa Xuân (đào phai thắm) sang đầu mùa Hè (sen vừa nảy xanh). Tất cả không có cảnh sắc, không khí, thiên nhiên mùa Xuân.

Nhưng dù sao mùa Xuân này Thúy Kiều cũng có chút vui và hạnh phúc vì nàng đang được sống trong tình yêu với Thúc Sinh (Dù ngắn ngủi và sau đó phải ra tòa chịu đánh đập, tra tấn dã man vì Thúc Ông kiện cáo).

Mùa Xuân thứ ba của Thúy Kiều là sau khi bị Hoạn Thư ghen tuông, bắt Kiều về hành hạ, sau khi đã hả giận, cho nàng trông coi, chép kinh ở quan âm các trong vườn nhà. Thúy Kiều lo sợ bị trả thù nên đã bỏ trốn đến Chiêu Ẩn Am vào mùa Xuân:

Cửa Thiền vườn cũ cuối Xuân

Bóng hoa rợp đất, vẻ ngân ngang trời.

Gió quang mây tạnh thanh thời

Thúy Kiều trước khi bước tiếp đoạn đời đau khổ, bị Bạc Hạnh, Bạc Bà lừa bán vào lầu xanh lần thứ hai, nàng có được những ngày Xuân thứ ba ngắn ngủi sống yên bình ở chùa này với Sư trưởng Giác Duyên.

Mùa Xuân này chỉ có 3 câu thơ (ở trên) và cũng chỉ là mốc thời gian “cuối Xuân” mà thôi.

Mùa Xuân hạnh phúc tràn đầy của nàng là mùa Xuân thứ tư, mùa Xuân Thuý Kiều làm vợ của Từ Hải.

Từ Hải đã đưa nàng ra khỏi lầu xanh, không phải từ đam mê nhục dục của Thúc Sinh cũng không phải tình yêu lãng mạn, sách vở của anh chàng nhà nho Kim Trọng mà là của một người yêu đúng nghĩa với tình yêu. Là người “tri kỷ”, trân trọng, quý mến Thuý Kiều, Từ Hải đã đưa nàng từ dưới đáy của vũng bùn nô lệ, bị chà đạp, bị khinh rẻ lên địa vị cao sang, hơn nữa thành mẫu nghi thiên hạ. Mới được “Nửa năm hương lửa đang nồng”, Từ Hải với tính cách và phẩm cách của người anh hùng, Từ đã ra đi vì nghiệp lớn: “Trông vờ trời bể mệnh mang/ Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng dong”. Ấy là mùa Xuân mà Thuý Kiều phải xa chồng, sống trong nhớ mong và hy vọng.

Nàng thì chiếc bóng song mai

Đêm thâu đằng đẵng nhật cài then mây.

Sân rêu chẳng vẽ dấu giày

Cỏ cao hơn thước, liễu gãy vài phân.

Không có một chữ Xuân nào cả ở đây, nhưng Nguyễn Du đã viết một mùa Xuân. “Song mai”, nơi nàng cô đơn chờ đợi cạnh song cửa có hoa mai. Hoa mai chỉ nở vào mùa Xuân, lại “cỏ cao” và “liễu gãy” cũng là của mùa Xuân, mà Thuý Kiều trông chồng đến “mòn con mắt” trong hạnh phúc:

*Cánh hồng bay bổng tuyệt vời
Đã mòn con mắt phương trời dăm dăm.*
Và Từ Hải đã trở về với Thúy Kiều, giúp nàng báo ân báo oán, với một giang sơn:
*Triều đình riêng một góc trời
Gồm hai văn võ, rạch đôi sơn hà.*

Thúy Kiều được sống trong hạnh phúc với Từ Hải những 5 năm. Hơn một phần ba của quãng đời 15 năm lưu lạc. Từ câu 2165: “Lần thâu gió mát trăng thanh/ Bồng đầu có khách biên đình sang chơi” đến câu 2450 “Năm năm hùng cứ một phương hải tần” là Thúy Kiều có 5 mùa Xuân hạnh phúc bên Từ Hải, nhưng Nguyễn Du chỉ viết có 4 câu thơ trên đây (câu 2231-2234) nói về mùa Xuân. Mùa Xuân Thúy Kiều nhớ chồng, xa chồng khi Từ ra trận.

Những mùa Xuân ấy vừa có ý nghĩa là mốc thời gian, đồng thời ghi lại những biến cố quan trọng của cuộc đời Thúy Kiều.

Để nói về mùa Xuân, Nguyễn Du đã dành hết tài năng của mình cho mùa Xuân đầu tiên trong tác phẩm. Không chỉ là dành cho nhân vật Thúy Kiều những câu thơ đẹp tuyệt trần để mô tả tuổi thanh xuân của một người con gái tài hoa, “nghiêng nước nghiêng thành”, phải chịu trăm cay nghìn đắng về sau; mà qua đó, Nguyễn Du còn phản ánh văn hóa của cả một dân tộc: Ấy là *lễ hội, tín ngưỡng, tục thờ cúng, cầu khẩn, lễ tảo mộ, gia phong của tình yêu nam nữ...* Và những vần thơ này cũng bộc lộ nghệ thuật siêu việt của người nghệ sĩ tài ba đã tạo nên *Truyện Kiều* bất tử.

Một cách khai thác văn bản *Đò Lèn* của Nguyễn Duy

HÀ THỊ VINH TÂM

Mỗi con người đều có miền kí ức tuổi thơ - “miền cổ tích” của riêng mình. Đối với Nguyễn Duy, “miền cổ tích” ấy lại gắn liền với hình ảnh người bà đồn hậu, bình dị và giàu tình yêu thương! Điều này được thể hiện chân thực và xúc động trong bài thơ *Đò Lèn*. Bài thơ được viết vào tháng 9 năm 1983 trong dịp Nguyễn Duy trở về quê hương, với những kí ức buồn vui đan xen. Tác phẩm được đưa vào chương trình Ngữ văn 12, tập 1. *Đò Lèn* có sức “dẫn dụ”, cuốn hút độc giả một cách lạ thường.

Sêkhôp từng nói: “Nếu tác giả nào không có lối nói riêng thì không bao giờ là nhà văn cả”. Nguyễn Duy là một nhà thơ có lối nói của riêng mình. Trong *Đò Lèn*, tác giả sử dụng thể thơ 8 chữ trong đó có xen một câu thơ 9 chữ. Cả bài thơ có 6 khổ, mỗi khổ 4 câu, gồm 193 chữ. Bài thơ sử dụng hầu hết câu trần thuật, không có câu hỏi tu từ hay câu cảm thán. Chính việc sử dụng thể thơ tự do và kiểu câu đó nên bài thơ có dáng dấp “như một câu chuyện kể, có cốt truyện, có nhân vật, có không gian và thời gian”⁽¹⁾. Dòng trữ tình của nhà thơ cũng men theo dòng tự sự này mà bộc lộ. Diễn biến của chuyện kể gồm ba phần:

- 2 khổ đầu: Nhớ lại những trò tình nghịch thuở nhỏ.
- 3 khổ thơ tiếp: Cảm nhận và suy ngẫm về hình ảnh bà ngoại trong kí ức tuổi thơ.
- Khổ thơ cuối: Nỗi ân hận ngậm ngùi của người cháu “khi tôi biết thương bà thì đã muộn”.

Mỗi khổ thơ của bài thơ chỉ viết hoa ở chữ đầu dòng đầu tiên chứ không viết hoa đầu dòng ở các dòng thơ, đồng thời cả bài thơ chỉ có một dấu chấm ở cuối bài. Cách trình bày hần có chủ ý tạo sự liên mạch về ý tưởng, cảm xúc trong mỗi khổ thơ và cả bài thơ. Phải chăng mỗi khổ thơ mới trọn vẹn một suy nghĩ, một cảm nhận, cả bài thơ mới trọn vẹn một ý thơ - miền kỉ niệm về người bà yêu dấu - bóng dáng quê hương - bóng dáng tuổi thơ của nhân vật tôi? Sống trong kí ức thuở niên thiếu, tâm trí lần lượt gọi về những kỉ niệm, tác giả cho câu chữ trôi theo dòng cảm xúc cho nên ở bài thơ 8 chữ này bỗng xuất hiện câu thơ 9 chữ *Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn* tạo nên sự mất thăng bằng cho bài thơ, cũng vì vậy mà bài thơ có điểm nhấn, có âm hưởng mới lạ.

Cách sử dụng ngôn từ trong thơ Nguyễn Duy đã tạo “ma lực” theo cách riêng và làm nên sự rung động của độc giả. Nhà thơ viết về tuổi thơ của mình một cách chân thành, với giọng thủ thỉ giãi bày trực tiếp với người đọc bằng các điệp từ: *thuở nhỏ, tôi, bà, huệ trắng, hương trầm, bay,...* Cấu tứ chủ đạo của bài *Đò Lèn* nhằm tái hiện hình ảnh người bà trong hồi ức của tác giả. Bởi thế trong bài thơ xuất hiện nhiều lần hai đại từ nhân xưng: *bà* (8 lần) và *tôi* (6 lần). Ở đây có hai nhân vật chính: *cháu* (chủ thể trữ tình) và *bà* (đối tượng trữ tình), gắn liền với thời gian cụ thể: *thuở nhỏ*; với không gian xác định ngay ở nhan đề bài thơ: *Đò Lèn* (quê hương của tác giả). Từ đó, tác giả xác lập điểm nhìn, tâm thế cho sự cảm nhận: Từ hiện tại nhớ về quá khứ, nhớ về tuổi thơ gắn liền với hình ảnh bà ngoại ở một vùng quê dân dã, thân thuộc, từ đó khái quát nên một triết lý nhân sinh sâu sắc. Tất cả đều sinh động, thốn thức trong tâm tưởng nhà thơ. *Thuở nhỏ* được nhắc lại 2 lần ở khổ thơ đầu như dòng cảm xúc về thời thơ ấu đang hiển hiện rõ nét với những kỉ niệm cụ thể. Đáng lưu ý ở khổ thơ thứ 5 từ *bay* xuất hiện 3 lần ở hai khổ thơ liên tiếp: *bay mất - bay - bay tuốt* vừa khắc họa hiện thực chiến tranh khốc liệt vừa khẳng định tình cảm thiêng liêng của 2 bà cháu. Cùng với sự kết hợp với câu thơ thứ ba: *Thánh với Phật rủ nhau đi đâu hết* tạo nên giọng điệu mang sắc thái hài hước hóm hỉnh cho khổ thơ này. Mọi huyền thoại tuổi thơ có thể hào huyền vỡ tan, chỉ có hình ảnh người bà luôn sống bền chặt trong niềm tin tưởng, tôn kính của người cháu. Bởi lẽ trước sức mạnh của đạn bom ngay cả *Thánh với Phật* có thể *bay mất* nhưng bà ngoại thì vẫn trụ lại dưới đạn bom, bươn chải kiếm sống để nuôi cháu *Bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn*. Hình ảnh người bà với cuộc đời vất vả, lam lũ (Thế giới “*thực*”) mãi sống trong miền cổ tích của người cháu! Ý thơ thật tự nhiên toát lên ý vị triết lý về đạo và đời, về thánh nhân và thường nhân!

Ấn tượng mạnh nhất khi đọc bài thơ này chính là sự xuất hiện “ngồn ngột” những từ chỉ địa danh. Bài thơ có 6 khổ trong đó có 4 khổ có từ chỉ địa danh, 11 địa danh được nhắc tới 12 lần. Mỗi địa danh gọi về một kỉ niệm thời thơ ấu. Những địa danh này đều mang đậm nét văn hóa làng quê Thanh Hóa - những mảnh đất thân thuộc, gắn bó máu thịt với nhà thơ. Đó là không gian nghệ thuật của tác phẩm - “hình thức tồn tại chủ quan của hình tượng”⁽³⁾. Đó là không gian mang đậm hồn cốt thơ Nguyễn Duy: “có niềm tự hào chính đáng về nhân dân mình, cùng với nỗi buồn thương chính đáng. Duy có những bài thơ buồn thương sâu sắc lắm, được in ra thì có sức truyền cảm lạnh mạnh, lay động lương tâm và va chạm những tâm hồn chai đá.”⁽⁴⁾. Nhắc đến mỗi địa danh, mỗi kỉ niệm tác giả thường kèm theo nhiều động từ: *ra, câu cá, náu, đi chợ, bắt, ăn trộm, lên chơi, đi đêm, xem, quỳên, mò cua, xúc tép, đi gánh,*

luộc sượng, nghe thơm, gội, bay, rửa, đi bán, đi lính, lở, bồi, biết... Những từ ngữ này mang đậm hơi thở đời sống thường nhật làng quê, làm hiển hiện rõ ràng trước mắt người đọc miền thơ ấu của một đứa trẻ vùng nông thôn nghèo. Nhớ về tuổi thơ mà tác giả không phủ lên đó lớp sương khói hoài niệm, thi vị hóa nó, ngược lại nhà thơ lại tôn trọng quá khứ, tái hiện quá khứ một cách chân thực, mộc mạc. Điều này thể hiện nét quen thuộc và mới mẻ trong quan niệm của tác giả về cuộc sống và bản thân ở quá khứ. Phải chăng vì vậy mà Chu Văn Sơn gọi Nguyễn Duy là “thi sĩ thảo dân”?

Tác giả sử dụng từ láy ít nhưng độc đáo, có giá trị tạo hình cao, ví dụ: *lảo đảo, thập thững*. Cả hai từ láy này đều thể hiện trạng thái ngả nghiêng, mất thăng bằng phần nào toát lên quang tuổi thơ không mấy êm đềm của nhà thơ. Từ *lảo đảo* không mới nhưng lạ ở cách kết hợp trong câu thơ: *Điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng*. Còn từ *thập thững* là một từ giàu sức gợi hình và biểu cảm: diễn tả bước chân khó nhọc, chênh vênh, không vững trên con đường gập gềnh ngược xuôi bươn bả của bà ngoại. Bước cao, bước thấp có thể do đường gập ghềnh, do trời tối rét cũng có thể do kiệt sức vì mệt mỏi và tuổi già,... Từ láy này kết hợp với cụm từ *những đêm hàn* (lưu ý: tác giả dùng số từ không xác định *những*) nhằm để thể hiện bao nỗi vất vả, cơ cực âm thầm không thể đo lường, đếm được của bà ngoại. Câu thơ có sức lay động sâu xa tâm can người đọc!

Bài thơ tái hiện những kỉ niệm thời thơ ấu một cách chân thực, sinh động nên thật dễ hiểu khi tác giả sử dụng nhiều từ chỉ thời gian hoặc từ ám thị thời gian: *thuở nhỏ, đôi khi, đêm, đêm hàn, cái năm đói, đi lính, lâu, xưa, khi,...* Đây không còn là thời gian thực nữa mà là thời gian tâm tưởng, thời gian hoài niệm cho nên không có gì cụ thể, rõ nét mà nhòe mờ trong khói sương ký ức.

Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng những hình ảnh giàu sức gợi. Đó chính là những tín hiệu lạ, những “điểm sáng thẩm mỹ” của *Đò Lèn*. Hình ảnh: *mùi huệ trắng, hương trầm* được lặp đi lặp lại như một ám ảnh khôn nguôi trong tâm trí nhà thơ (Hình ảnh này cũng được nhà thơ nhắc đến trong bài: *ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa...*). Đó là sự gợi nhắc về tuổi thơ gắn liền với văn hóa quê hương, nguồn cội, với những đền, chùa, điệu hát văn phảng phất màu huyền thoại, cổ tích! Đồng thời đó cũng là sự gợi nhắc những năm tháng cơ cực, bần hàn *cái năm đói củ rong giềng luộc sượng* nhưng vẫn ấm nồng yêu thương vì có bà chở che, nâng đỡ (*cứ nghe thơm mùi huệ trắng, hương trầm*). Người bà hiện lên như *tiên, Phật, thánh, thần* trong quang đời tuổi thơ của cháu! Hình ảnh *dòng sông xưa* ở khổ thơ cuối xuất hiện như một chứng nhân của quê hương đã trải qua bao thăng trầm, biến đổi: *lở- bồi* như dòng chảy thời gian đã cho và lấy đi biết bao thứ quý giá của con người! Khi đứa cháu lớn khôn *khi tôi biết thương bà thì đã muộn- bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi* nghe ngậm ngùi, xa xót biết bao! Hình ảnh *nắm cỏ* - nhỏ bé, bình dị nhưng lại có sức khơi gợi sâu xa về nhân thế, về kiếp người. Hình ảnh chứa đựng bao nhiêu tâm trạng, nghĩ suy chất chứa trong lòng tác giả! Ra chiến trường cháu càng thấm thía nỗi vất vả, nhọc nhằn của bà ngoại, càng biết thương bà nhiều hơn nhưng bà đã đi vào cõi vĩnh hằng! Tình cảm sâu sắc và chân thành của người cháu đã muộn màng! Câu thơ vừa đau đáu vừa khắc khoải nỗi niềm về sự vô tâm vô tình của bản thân mình thời thơ ấu. Hãy biết nâng niu, quý trọng những gì mình có nhất là những người thân yêu! Đừng để khi mất đi ta mới thấy đau đớn, nuối tiếc, dằn vặt. Đó là điều mà nhà thơ muốn

nhắc nhở chính mình và mọi người. “Câu thơ có giá trị thức tỉnh bất ngờ”, chứa đựng triết lý sâu sắc!

Giọng điệu chính là linh hồn của tác phẩm, là chất men dẫn lối đưa đường người đọc tìm đến một tấm lòng đồng điệu, một sự tri âm. Giọng điệu thể hiện cảm xúc chủ đạo của bài thơ, là tiếng nhạc để chấp cánh cho lời thơ. Đọc *Đò Lèn* ta bắt gặp giọng điệu ngậm ngùi xen lẫn chất hóm hỉnh, dân dã khác với giọng thương nhớ, tha thiết triu mến mang tính chất trang trọng trong bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt hay giọng thơ đầm thắm, trong trẻo trong bài *Tiếng gà trưa* của Xuân Quỳnh. Giọng điệu bài thơ thể hiện ở ba khía cạnh cơ bản:

- Ngắt nhịp: biến đổi linh hoạt, tự nhiên như khẩu ngữ (2/1/3/2; 2/3/3; 2/2/4; 3/5; 4/4; 3/3/2; 2/2/2/3; 3/2/3;...) làm cho bài thơ quen thuộc, gần gũi nhưng sinh động, hóm hỉnh.

- Thanh điệu: Thanh bằng chiếm phần lớn (119/193) tạo nên giọng điệu kể chậm rãi, thâm trầm nhằm thể hiện được những suy ngẫm sâu sắc, bộc lộ thẳm thía bao chiêm nghiệm về cuộc đời và con người của thi nhân.

- Gieo vần: Tác giả nhớ về quá khứ với cái nhìn trầm tĩnh, với nỗi niềm ân hận cho nên bài thơ chủ yếu gieo vần: chân - cách - bằng để trải ra toàn bộ những cung bậc tâm trạng đang trĩu nặng suy tư của cái tôi trữ tình.

Đọc bài thơ chúng ta dễ nhất trí với nhận định: *Nguyễn Duy đã thực sự đóng góp vào nền thi ca Việt Nam hiện đại một giọng trữ tình riêng giàu tính xã hội và đậm hương vị dân tộc*⁽⁵⁾. Bài thơ có nhan đề *Đò Lèn* - một địa danh nhưng hình tượng bao trùm là người bà. Dường như nhà thơ muốn san sẻ với người đọc quan niệm về quê hương: quê hương đó không phải chỉ là nơi ta sinh ra và lớn lên mà trước hết là nơi ta có những người vô cùng thân thiết. *Đò Lèn* có sức lay động lòng người sâu xa bởi vì toàn bộ bài thơ đã “bộc lộ rõ một thế giới nội tâm có bản sắc”⁽⁶⁾ của một hồn thơ với “tấm lòng thương mến đến tận cùng chân thật”⁽⁷⁾. Đây là một bài thơ tiêu biểu cho phong cách thơ Nguyễn Duy: giản dị, chân thực, có khả năng mở ra nhiều ý tưởng mới mẻ, bất ngờ, thú vị và gợi những suy ngẫm sâu sắc, có sự kết hợp hài hòa chất trữ tình và suy ngẫm về thế sự. Bài thơ như một nén nhang thành kính của nhà thơ tưởng nhớ vong linh người bà kính yêu! Nhà thơ đã nói hộ nỗi lòng của chúng ta về tuổi thơ, về người thân và về quê hương. Đọc bài thơ chúng ta tin rằng, thời thơ ấu đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người, và với nghệ sĩ, đó là một nguồn cảm hứng không bao giờ cạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. (4), (6), Nguyễn Quang Sáng, *Đi tìm tiềm lực trong thơ Nguyễn Duy, Thơ Nguyễn Duy*, NXB Giáo dục, 1998.
2. (1), (2), Trịnh Thanh Sơn, mục *Bình thơ*, báo Văn nghệ, số 7, 2004.
3. (3), Trần Đình Sử, *Thi pháp thơ Tố Hữu*, NXB Văn hóa thông tin, 2001, tr.209.
4. (5), (7) Vũ Văn Sỹ, *Nguyễn Duy - Người thương mến đến tận cùng chân thật*, Tạp chí Văn học, số 10, 1999.

HÙNG ĐÔNG

trong diện mạo mới của dân ca xứ Nghệ

HỮU VINH

Vở diễn *Hùng đông*, tác giả kịch bản Nguyễn Thế Kỷ vừa được Trung tâm Bảo tồn và Phát huy di sản dân ca xứ Nghệ dàn dựng hoàn chỉnh và chuẩn bị đưa ra công diễn trước công chúng. Vở kịch nhằm tái hiện lại cuộc đời, sự nghiệp của nhà yêu nước, chiến sĩ cộng sản trung kiên Phan Đăng Lưu, người con quê hương Hoa Thành, Yên Thành, đã từng được đạo diễn Triệu Trung Kiên - Nhà hát Cải lương Việt Nam, dàn dựng chào mừng Đại hội XII của Đảng. Có thể nói, những thành công của vở *Hùng đông* được dàn dựng theo thể loại sân khấu cải lương đã đặt ra nhiều thách thức đối với đội ngũ chỉ đạo nghệ thuật của Trung tâm Bảo tồn và Phát huy di sản dân ca xứ Nghệ.

Vở diễn *Hùng đông* được dàn dựng theo sân khấu ca kịch dân ca xứ Nghệ có màn khai từ và 7 cảnh: Cảnh 1, Quê nhà: Phan Đăng Lưu lúc đã là nhân viên Trại tư tưởng Thanh Ba, Phú Thọ về thăm nhà. Cảnh này nêu bật trí thông minh, bản lĩnh, hoài bão, truyền thống văn hóa, yêu nước của gia đình Phan Đăng Lưu, của quê hương ông; Cảnh 2, Vinh - Nghệ An: Phan Đăng Lưu từ bỏ vị trí một viên chức trong bộ máy của thực dân, trở thành nhà hoạt động cách mạng; Cảnh 3, Huế: Hoạt động cách mạng của Phan Đăng Lưu ở Huế; Cảnh 4, Nhà tù Buôn Ma Thuột: Phan Đăng Lưu trong nhà tù Buôn Ma Thuột (1929-1936); Cảnh 5, Tòa Khâm sứ Trung Kỳ: Phan Đăng Lưu chỉ đạo đấu tranh nghị trường, báo chí, văn hóa, tư tưởng ở Huế (1936-1939); Cảnh 6, Nam Kỳ: Nam Kỳ sục sôi chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa; Cảnh 7, Hội nghị Trung ương ở Đình Bảng: Phan Đăng Lưu ra Bắc, dự Hội nghị tái lập Ban chấp hành Trung ương Đảng, xin chủ trương đình hoãn cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ; Cảnh kết, Hùng đông: Phan Đăng Lưu bị địch bắt ngay khi về đến Sài Gòn, Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra trong khí thế cách mạng ngút trời của quần



NGHỆ SĨ MINH THÔNG THỬ VAI PHAN ĐĂNG LƯU - Ảnh SÁCH NGUYỄN

chúng; kẻ thù đàn áp hết sức dã man; Phan Đăng Lưu cùng nhiều chiến sỹ cách mạng ưu tú đã ngã xuống trước hừng đông của độc lập, tự do...

Vở diễn *Hừng đông* đã được NSUT Nguyễn An Ninh chuyển thể sang ca kịch dân ca xứ Nghệ; nhạc sĩ, NSUT Nguyễn Đình Đắc viết nhạc, NSND Lê Hùng đạo diễn, NSND Hồng Lựu chỉ đạo nghệ thuật cùng với ê kíp gồm biên đạo múa; thiết kế mỹ thuật; thiết kế ánh sáng... Nghệ sĩ Minh Thông, người có giọng ca ấm, khỏe, gương mặt thanh tú đã được chọn thủ vai Phan Đăng Lưu. Minh Thông đã khắc họa thành công hình tượng người chiến sỹ cách mạng kiên trung với vẻ đẹp trí tuệ và tâm hồn, suốt đời hi sinh vì nước vì dân. Bên cạnh đó, nhiều nghệ sĩ tài năng cũng đã khắc họa thành công các nhân vật có nội tâm phức tạp như Hoài Sinh (trong vai chị Danh - vợ Phan Đăng Lưu), những nhân vật “khó” với nhiều thách thức như Phan Bội Châu, Mô-li-ê, tên địa chủ... đã để lại nhiều ấn tượng cho khán giả. Những hình tượng nghệ thuật này được khắc họa một cách chân thực, không sa vào lối mòn tuyên truyền dễ dãi.

Bằng những nỗ lực và sáng tạo, ê kíp chỉ đạo nghệ thuật đã “Nghệ hóa” vở diễn một cách thành công. Trong kịch bản dân ca, ngôn ngữ thoại, các làn điệu dân ca ví, giặm được vận dụng tài tình, sáng tạo, cuốn hút khán, thính giả vào miền không gian của xứ Nghệ; Âm nhạc góp phần khắc họa tâm trạng nhân vật, tiết tấu âm nhạc đẩy diễn biến sự kiện lúc lên cao, khi xuống thấp và tạo nhiều cảm xúc cho người xem; Ánh sáng màn hình led đã hỗ trợ tối đa trong việc chuyển cảnh, tái hiện không gian lịch sử đất nước những năm trước cách mạng một cách chân thực và sinh động.

Trong vở kịch *Hừng đông*, tác giả kịch bản Nguyễn Thế Kỷ đã chú ý đến những góc khuất, những điểm mờ trong cuộc đời nhà cách mạng Phan Đăng Lưu.

Theo PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ, có thể lịch sử vẫn chưa đánh giá hết những đóng góp lớn lao và vai trò của Phan Đăng Lưu đối với cách mạng những năm trước Cách mạng tháng Tám. Trong thời khắc quan trọng của lịch sử, tại cuộc họp Xứ ủy Bắc Kỳ, Phan Đăng Lưu được Đảng giới thiệu làm Quyền Tổng Bí thư nhưng ông đã đề cử đồng chí Trường Chinh, còn mình thì tự nguyện đi vào Nam kỳ, vùng hoạt động vô cùng khốc liệt, nơi mà ông biết mình có thể bị địch bắt bất cứ lúc nào. Với tầm nhìn chiến lược của một người trí thức cách mạng, Phan Đăng Lưu cho rằng thời cơ khởi nghĩa Nam Kỳ chưa đủ chín muồi, cần phải chuẩn bị kỹ hơn về lực lượng, chọn thời cơ là lúc Nhật, Pháp đánh nhau thì mới có thể giành thắng lợi. Phan Đăng Lưu đã tìm cách thuyết phục các đồng chí trong Xứ ủy Nam Kỳ nhưng phần đông sa vào tả khuynh nên quyết tâm khởi nghĩa. Phan Đăng Lưu đành ra Bắc triệu tập Hội nghị tái lập Ban Chấp hành Trung ương trên cơ sở tổ chức và nhân sự của Xứ ủy Bắc Kỳ, sau đó ông xin chủ trương cho hoãn khởi nghĩa Nam Kỳ và đề nghị cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng nên đặt tại Bắc Kỳ... Sau khi thực hiện xong những quyết sách chiến lược, Phan Đăng Lưu vào Nam để hoãn khởi nghĩa Nam Kỳ nhưng không kịp, cuộc khởi nghĩa đã nổ ra đêm 22 rạng sáng 23 tháng 11 năm 1940 và bị thực dân Pháp đìm trong biển máu. Trong máu lửa, cách mạng bị địch khủng bố, các đảng viên bị truy lùng gắt gao, Phan Đăng Lưu và các đồng chí bị bắt và đưa ra pháp trường xử bắn. Phan Đăng Lưu đã anh dũng ngã xuống nhưng tinh thần và lý tưởng cách mạng của ông đã chói sáng, soi rọi cho ngày mai: “Anh ngã xuống trước hừng đông đất nước - Có một vầng dương ở phía cuối trời đêm”.

Là một nhà báo, sau đó, PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ đã kinh qua nhiều cương vị quản lý, hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Lý luận - Phê bình Văn học, Nghệ thuật Trung ương). Ông cũng là người say mê sáng tác, có sự am hiểu lịch sử, các nhân vật lịch sử, đặc biệt là các nhân vật lịch sử ngay trên quê hương Yên Thành.

Vở kịch *Hừng đông* của PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ, được Trung tâm Bảo tồn và Phát huy di sản dân ca xứ Nghệ dàn dựng đã bắt kịp xu hướng vận động của sân khấu hiện đại nhưng vẫn giữ được hồn cốt của dân ca xứ Nghệ. Vở diễn tiếp tục đề tài chiến tranh - cách mạng nhưng đã xây dựng được những hình tượng nghệ thuật vừa điển hình, vừa chân thực, cụ thể và sinh động.

Rửa hận

RABINDRANATH TAGORE

Rabindranath Tagore sinh năm tại Ấn Độ. Ông là nhà thơ, cây bút viết văn xuôi, triết gia vĩ đại, và là người châu Á đầu tiên được trao giải Nobel. Nhiều thế hệ bạn đọc Việt Nam biết đến văn hào Tagore qua những bài thơ trữ tình nổi tiếng, nhưng dường như nhiều người vẫn chưa có cơ hội tiếp xúc với những tác phẩm văn xuôi, đặc biệt là những truyện ngắn xuất sắc của ông. Các truyện ngắn đề cập đến nhiều khía cạnh của đời sống xã hội ở Ấn Độ thời ông sống nhưng đồng thời chứa đựng những triết lý sâu sắc về cuộc đời và không bị giới hạn bởi thời gian và không gian. Mặc dù ông sinh trưởng trong môi trường quý tộc của một xã hội trọng nam khinh nữ, nhiều truyện ngắn của ông bày tỏ quan điểm nam nữ bình quyền, sự cảm thông sâu sắc đối với thân phận của người phụ nữ. Đó chính là lý do tôi chọn dịch và giới thiệu truyện ngắn này với Tạp chí Sông Lam.

(Dịch giả Nguyễn Bích Lan)

I

Giribala, vợ của Gopinath Shil sống ở tầng trên cùng của ngôi nhà 3 tầng thuộc sở hữu của Ramanath Shil. Có một chậu hoa chuông và một chậu hoa hồng ở bên ngoài cửa phòng ngủ phía nam của nàng. Tầng đó có lan can bao quanh và có một khoảng sân thượng để người ta có thể ngắm nhìn quang cảnh xung quanh. Phòng ngủ được trang trí bằng những bức tranh khắc họa chân dung của những quý bà ngoại quốc có mặc trang phục và chẳng mặc gì; nhưng hình ảnh phản chiếu của nàng Giribala 16 tuổi ở trong tấm gương lớn đối diện với cửa ra vào không thua kém bất cứ người đẹp nào trong các bức tranh treo tường.

Vẻ đẹp của Giribala tựa như tia nắng mặt trời bất ngờ bùng lên, gây ngạc nhiên, gây thức tỉnh và sửng sốt. Đó là vẻ đẹp choáng ngợp. Ai lần đầu nhìn thấy nàng cũng thốt lên: “Tôi không ngờ lại có người đẹp đến thế! Nàng hoàn toàn khác với những gì tôi thấy ở xung quanh từ trước đến giờ.” Bản thân Giribala cũng phần khởi bởi vẻ đẹp của mình. Cơ thể của nàng dường như tràn đầy sự trẻ trung giống như chai rượu vang trào bọt khi được mở nút tràn đầy xuân sắc trong lớp váy áo và đồ trang sức, trong những động tác uyển chuyển, những cử chỉ, trong điệu bộ nghiêng nghiêng cổ, trong những bước đi nhún nhảy, trong tiếng leng keng của những chiếc vòng chân, vòng tay, trong tiếng cười, trong những lời đối đáp sắc sảo, những cái liếc nhìn toát lên sự thông minh.

Nàng say sưa với vẻ đẹp của mình. Trong những bộ váy áo lộng lẫy, nàng thường đi đi lại lại không biết chán trên sân thượng; cứ như thể nàng ước được



nhảy múa với giai điệu được hiểu ngầm trong đầu mình. Nàng thích làm cho cơ thể mình chuyển động; dường như nàng cảm nhận được từ những góc độ khác nhau của vẻ đẹp mà nàng sở hữu sự rung động kỳ lạ và sự rộn ràng ở trong máu. Nàng thường bứt một chiếc lá cây, giơ nó lên cao rồi thả nó trong gió, cánh tay duyên dáng của nàng hướng về phía những đám mây tựa như một con chim vô hình được phóng sinh khỏi một chiếc lồng, trong khi những chiếc vòng đeo tay của nàng kêu leng keng và một phần tấm sari tuột khỏi vai nàng. Nếu không làm thế nàng lại nhặt một cục đất từ một chậu hoa và tung nó lên không trung, hoặc kiểng chân nhìn thể giới qua những ô thoáng trên bức tường, hay xoay xoay tấm sari đang mặc để những chiếc chìa khóa được cài trên đó phát ra những tiếng leng keng. Có thể nàng sẽ đi đến trước gương, xoa tóc ra rồi tết tóc lại theo một kiểu trông khá lạ mắt: buộc đuôi bím tóc bằng một sợi dây, giữ đầu dây bằng những chiếc răng trắng bóng như màu hoa nhài và đưa hai tay ra phía sau đầu để quán những bím tóc lên cao thật gọn ghẽ và chặt chẽ. Không có gì để làm tiếp theo, nàng nằm dài trên chiếc giường êm ái tựa như ánh trăng chiếu qua kẽ lá.

Nàng chưa có con, trong gia đình giàu có này nàng chẳng phải làm bất cứ việc gì. Ngày nào nàng cũng ở nhà một mình như vậy, không thể kiểm chế bản thân. Nàng có chồng, nhưng anh ta luôn nằm ngoài tầm kiểm soát của nàng. Anh ta không thể nhận ra rằng nàng hoàn toàn không còn là trẻ con nữa.

Khi còn là một đứa trẻ nàng đã từng được chồng yêu mến. Anh ta trốn học, trốn cả tá vệ sĩ để đến ve vãn cô dâu nhỏ tuổi của mình. Thậm chí khi họ đã về sống cùng một nhà, anh ta vẫn dùng những tờ giấy đẹp để viết thư cho nàng và đem khoe với các bạn học một cách đầy hãnh diện. Anh ta si tình đủ để mất bình tĩnh trước các cuộc cãi vã với vợ vì những chuyện vặt vãnh hoặc những chuyện không có thật.

Từ khi cha qua đời, anh ta trở thành chủ gia đình. Những tấm ván còn tươi mau chóng bị mối mọt tấn công. Gopinath mau chóng giành được sự độc lập, nhiều kẻ vô công rồi nghề bám lấy anh ta. Càng ngày anh ta càng hay lang thang ở bên ngoài, hiếm khi có mặt ở nhà.

Làm thủ lĩnh quả là thú vị, sự giao du có thể là một thứ thuốc gây nghiện đầy công hiệu. Niềm khao khát mà Napoleon mang trong mình để mở rộng ảnh hưởng của ông ta đối với con người và lịch sử có thể đã bắt đầu được nhen nhóm từ trong phòng ă. Thật thú vị khi tạo được sự gắn kết với một đám bạn chí cốt bằng sự hóm hỉnh, cầm đầu cái nhóm đó và giành được sự tán thưởng của họ. Nhiều người sẵn sàng chấp nhận nợ nần, bê bối và sự hủy hoại để đạt được điều đó.

Gopinath nhận thấy làm một thủ lĩnh quả là tuyệt. Mỗi ngày những trò vui mới lại mang đến cho anh ta thêm chút vinh quang. Trong mắt những kẻ vây quanh Gopinath, tài ứng đối của anh ta quả là vô song. Lóa mắt bởi sự phù phiếm và phấn khích anh ta hoàn toàn chìm đắm trong vòng xoáy của sự giao du.

Trong khi đó Giribala, đẹp một cách khó ai sánh nổi, trị vì một vương quốc không có thần dân từ cái ngai vàng cô quạnh của phòng ngủ. Nàng biết rằng Thượng Đế đã ban cho nàng vương trượng; nàng biết rằng chỉ bằng một cái liếc mắt nàng cũng có thể chinh phục thế giới rộng lớn mà nàng nhìn thấy qua những ô thoáng của lan can, tuy nhiên không một ai trên thế giới này thực sự thuộc về nàng.

Nàng có một người hầu xấp xược và hóm hỉnh tên là Sudhamukhi, gọi tắt là Sudho, có thể hát hò, nhảy múa, làm thơ để ca ngợi vẻ đẹp của Giribala và để kêu ca rằng vẻ đẹp đó bị uống phí bởi một người chồng quá đỗi cục mịch. Giribala dựa hoàn toàn vào người hầu này. Nàng đắm mình trong những lời ngợi ca dành cho khuôn mặt, vóc dáng, làn da của nàng mà Sudho thốt ra, đôi khi nàng phản đối, thích khiển trách bà vì đã tăng bốc nàng, nhưng khi Sudho thề rằng những lời khen của bà là hoàn toàn đúng. Giribala lại dễ dàng tin ngay. Khi Sudho hát: "Tôi đã nguyện làm nô lệ dưới chân nàng". Giribala tin đó là khúc hát ca tụng dành cho đôi bàn chân hoàn hảo của mình, và tưởng tượng ra cảnh một người tình cúi mình trước đôi chân ấy. Nhưng than ôi, mặc cho những chiếc vòng chân của nàng reo lên những tiếng leng keng đắc thắng khi nàng đi đi lại lại trên sân thượng vắng tanh, không một người tình nào đến để nguyện làm nô lệ dưới nàng.

Ấy thế mà Gopinath lại nguyện làm nô lệ cho Labanga, một nữ diễn viên ở nhà hát. Người phụ nữ đó thật tuyệt vời khi diễn cảnh ngắt xiêu trên sân khấu, và bất cứ khi nào cô tuôn ra những giọt nước mắt giả tạo, và cất lên những tiếng nức nở: "Ôi Chúa tể của đời em, Chúa tể của tâm hồn em," những khán giả mang tất dài mặc áo chèn, đóng khố dhoti lại rống lên: "Tuyệt quá, tuyệt quá!"

Giribala thường nghe chồng mình mô tả tài năng phi thường của Labanga (anh ta vẫn thỉnh thoảng về với nàng). Nàng không hiểu được sự cuồng si của anh ta, nhưng lần nào nghe kể về cô diễn viên kia nàng cũng cảm thấy ghen. Nàng không thể chịu đựng nổi khi nghĩ rằng một người đàn bà nào đó trên đời này lại có được sự hấp dẫn và tài năng mà nàng thiếu. Với sự tò mò đầy ghen tị, nàng thường đòi chồng đưa nàng đi xem kịch, nhưng chồng nàng từ chối.

Cuối cùng, một hôm nàng dúm cho Sudho một ít tiền và sai bà đến nhà hát. Khi người hầu ấy quay về, bà chau mày, chun mũi, nói về những nữ diễn viên bằng giọng khinh ghét: "Nhân danh Thượng Đế, họ đáng bị đánh bằng cán chổi, còn những người đàn ông mê đắm thân hình xấu xí và những động tác giả dối của họ cũng đáng

phải chịu hình phạt tương tự!” Bà nói như vậy và những lời nói đó khiến Giribala yên tâm phần nào. Nhưng thấy chồng cứ đi miết hầu như chẳng đoái hoài đến mình, mỗi nghi ngờ trong nàng lại quay trở lại. Nàng bày tỏ sự hoài nghi với Sudho và bà già đó lấy mạng sống của mình ra mà thề rằng Labanga xấu xí như một thanh gỗ cháy dở quần giẻ rách. Không thể nhìn thấy những gì mà chồng nàng nhìn thấy ở cô diễn viên đó, Giribala cảm thấy lòng kiêu hãnh của mình bị tổn thương.

Cuối cùng vào một buổi tối nàng bí mật cùng Sudho đi xem kịch. Trò đời vẫn vậy, cái gì càng bị cấm đoán thì càng trở nên thú vị! Sự phấn khích trong nàng khiến cho sân khấu đông đúc, sáng lóa trong ánh đèn tràn ngập âm nhạc và được vây quanh bởi các khán giả trở nên kỳ diệu hơn. Khác với căn phòng buồn tẻ, trống vắng của nàng, đây là một thế giới tràn đầy không khí vui tươi, lộng lẫy, đẹp đẽ. Những gì nàng tận mắt thấy tựa như một giấc mơ.

Tối hôm đó đoàn kịch của nhà hát diễn vở nhạc kịch “Rửa hận”. Tiếng chuông vang lên và dàn nhạc ngừng chơi, những khán giả đầy háo hức trở nên im lặng trong chốc lát, đèn chiếu được bật sáng, màn sân khấu được kéo lên, một nhóm gồm những cô gái ăn mặc đẹp đóng vai những cô gái vắt sữa ở Vraj nhảy múa theo điệu nhạc. Nhà hát rộ lên tiếng vỗ tay và tiếng reo hò từ phía khán giả, và máu tuổi trẻ trong người Giribala dâng trào. Giai điệu của âm nhạc, ánh sáng, những bộ trang phục lộng lẫy và những tràng pháo tay khiến nàng trong chốc lát quên đi thế giới riêng của mình. Nàng đã tìm thấy một nơi tràn ngập sự tự do dễ chịu.

Trong giờ nghỉ giải lao Sudho chen đến gần nàng, thì thầm vào tai nàng bằng giọng lo lắng: “Thưa bà, đã đến lúc phải về nhà rồi. Nếu ông chủ phát hiện ra, chúng ta sẽ lãnh đủ đấy!” Giribala không đếm xỉa đến lời bà nói. Giờ đây không gì có thể làm nàng sợ.

Vở kịch sắp sửa đến đoạn cao trào. Radha đang nổi cơn tam bành, Krishna đang giãy giụa trong vô vọng, những tiếng kêu than và cầu xin của chàng chẳng có tác dụng gì. Giribala giận sôi máu, cảm thấy hả hê như chính Radha đang hả hê trước sự thất bại của Krishna. Nàng là người vợ bị bỏ mặc, bị đối xử bằng sự thờ ơ. Nhưng thật thú vị biết bao khi hiểu ra rằng nàng cũng có thể khiến cho một người tình phải khóc than! Nàng đã từng nghe nói rằng sắc đẹp có thể rất tàn nhẫn, bây giờ nàng đã đoán ra được nó có thể tàn nhẫn đến mức nào? Bây giờ, trong ánh sáng và âm nhạc của sân khấu, nàng nhìn thấy sức mạnh của sắc đẹp phát huy tác dụng. Nhận thức đó khiến não của nàng như có lửa thiêu đốt.

Cuối cùng màn sân khấu được hạ xuống, những ngọn đèn mờ dần, khán giả bắt đầu đứng dậy ra về. Giribala ngồi ngây ra như bị thôi miên. Nàng không nghĩ đến việc rời khỏi nhà hát để về nhà. Nàng nghĩ vở kịch chắc hẳn sẽ kéo dài mãi mãi! Màn sân khấu sẽ lại được kéo lên, Krishna sẽ bị Radha nghiền nát, không gì khác tồn tại trong nhận thức của nàng. “Bà chủ,” Sudho nói, “Bà đang làm gì thế? Đi nào! Họ sắp tắt hết đèn bây giờ đấy!”

Đêm khuya hôm đó Giribala trở về phòng của nàng. Một ngọn đèn leo lét sáng ở góc phòng, không có một bóng người, cũng chẳng có một âm thanh nào, chỉ có một đàn muỗi chuyển động trong gió phía trên chiếc giường trống không. Cuộc sống dường như tầm thường và vô giá trị một cách khủng khiếp. Đây là vương quốc âm nhạc lung linh trong ánh sáng, đây là nơi nàng có thể ngự trị giữa trung tâm của thế giới, thể hiện sự quan trọng của mình, đây là nơi nàng không còn là một người phụ nữ bình thường, không quan trọng, không được yêu thương, vô danh.

Từ đó trở đi tuần nào nàng cũng đi xem kịch. Cảm xúc say mê và choáng ngợp của lần đầu ấy dần nhạt đi, giờ đây nàng có thể khám phá ra sự hóa trang của những khuôn mặt nam diễn viên và nữ diễn viên, sự thiếu vắng vẻ đẹp thực sự, sự giả tạo trong diễn xuất, nhưng nàng vẫn mê xem kịch. Giống như một chiến binh hồi hộp trước tiếng kèn xung trận, trái tim của nàng đập rộn mỗi lần màn sân khấu được kéo lên. Đối với nữ hoàng của sắc đẹp, ngai vàng nào có sức lôi cuốn hơn cái sân khấu cao xa, làm mê đắm lòng người, tách biệt với thế giới, có khác những chữ bằng vàng, được tô điểm bằng những bức tranh nền, được trang trí bằng tấm mạng của âm nhạc và thơ ca tựa như chốn thiên đàng, được vây quanh bởi những khán giả say mê, ẩn chứa đầy những bí mật hậu trường, hiển hiện trước mắt mọi người dưới ánh sáng của những ngọn đèn chùm lung linh, rực rỡ?

Vào cái đêm đầu tiên nàng nhìn thấy chồng mình ở nhà hát, tán dương lộ liễu một cô diễn viên, nàng cảm thấy khinh miệt anh ta biết bao! Nàng quyết định một cách cay đắng rằng nếu một ngày nào đó chồng nàng bị quyến rũ bởi vẻ đẹp của nàng, sẵn sàng phủ phục dưới chân nàng như một con côn trùng bị cháy xém, và nàng có thể bước đi một cách đàng hoàng để mỗi cái móng chân của nàng ánh lên sự khinh miệt, thì sắc đẹp và tuổi trẻ bị uống phí của nàng sẽ được rửa hận! Nhưng làm thế nào để ngày đó có thể đến? Giờ đây nàng hầu như không gặp chồng. Nàng không biết anh ta làm gì, đi đâu cùng với đám môn đồ của anh ta, lái họ như những hạt bụi trong cơn giông.

Vào một đêm trăng tròn ở Caitra, Giribala, trong bộ váy màu cam nhạt của mùa xuân, với vạt sari bay bay trong gió nhẹ, ngồi một mình trên sân thượng. Mặc dù chồng nàng không đến với nàng, Giribala vẫn thường xuyên thay đổi trang phục và đồ trang sức. Những món đồ trang sức trở nên vô cùng lộng lẫy khi nàng đeo chúng, những tiếng leng keng, những tia sáng óng ánh tỏa ra quanh nàng. Hôm nay nàng đeo vòng tay, đeo dây chuyền bằng hồng ngọc và trân châu, một chiếc nhẫn bằng saphia lấp lánh trên ngón nhẫn của bàn tay trái. Sudho ngồi bên nàng, thỉnh thoảng đưa tay vuốt ve đôi bàn chân hồng hào mềm mại đến hoàn hảo của nàng và nói bằng sự phấn khích chân thật: “Ôi, bà chủ, nếu tôi mà là đàn ông thì tôi sẽ ôm ghì đôi chân này vào ngực mà chết!” Giribala bật ra tiếng cười kiêu căng và nói: “Bà sẽ chết trước khi thực hiện được điều đó bởi vì tôi sẽ đá bà ra xa! Đừng có ba hoa nữa. Hãy hát bài hát đó cho tôi nghe đi.” Trên cái sân thượng im ắng tràn ngập ánh trăng ấy Sudho cất tiếng hát: Tôi đã nguyện làm nô lệ dưới chân nàng/Hãy để cả Vrindavan này chứng kiến điều đó!

Lúc đó là 10 giờ đêm. Tất cả mọi người đều đã ăn tối và đi ngủ. Bỗng nhiên Gopinath xuất hiện, tóc bóng sấp, chiếc khăn lụa trên cổ anh ta mềm rủ. Sudho hết sức bối rối, vội kéo mạng che mặt xuống và rút lui.

“Ngày đó đã tới,” Giribala nghĩ thầm. Nàng không ngược mắt lên nhìn chồng. Nàng ngồi lặng thinh như Radha, kiêu hãnh và trang nghiêm. Nhưng màn sân khấu không được kéo lên, Krishna không phủ phục xuống chân nàng, không ai bật ra tiếng hát. “Tại sao lại giấu khuôn mặt làm lu mờ cả vàng trắng của nàng đi, hỡi nàng?” Chỉ có Gopinath nói bằng giọng cộc cằn, vô cảm: “Đưa chìa khóa đây?”

Trong một đêm trăng xuân như đêm ấy, sau sự xa cách lâu ngày, chồng nàng đã thốt ra những lời lạnh lùng như thế đó! Tất cả những gì được viết trong thơ, kịch và tiểu thuyết đều là hoàn toàn giả dối chăng? Trên sân khấu, người đàn ông đang yêu đến quỵ dưới chân người đàn bà mình yêu cất lên tiếng hát ngọt ngào và chồng

nàng ngồi giữa đám khán giả dường như tan chảy trước cảnh đó. Thế nhưng ở đây anh ta đứng trên sân thượng trong đêm trăng mùa xuân này, nói với người vợ trẻ đẹp vô song của anh ta, “Đưa chìa khóa đây.” Không có âm nhạc, không có tình yêu, không có sự lôi cuốn, chẳng có sự ngọt ngào. Thật là hết sức vô vị!

Gió thổi dài náo nức, dường như những gì chồng nàng thể hiện là một nỗi sỉ nhục đối với toàn bộ thế giới của thi ca. Hương hoa thơm từ những chậu hoa chuồng vô tư lan tỏa khắp sân thượng. Những bím tóc buông dài của Giribala xoắn xuống mặt và mắt nàng, tấm sari mang màu sắc của mùa xuân thoang thoảng mùi thơm khê rung một cách khó chịu. Nàng nuốt vào trong niềm kiêu hãnh và đứng dậy. Cầm tay chồng, nàng nói: “Hãy vào phòng nào, em sẽ đưa chìa khóa cho anh.” Hôm nay lời thề thốt của nàng sẽ làm anh ta bật khóc, những điều nàng tưởng tượng ra trong cô đơn sẽ được thỏa mãn, những vũ khí mưu nhiệm của nàng sẽ được sử dụng và nàng sẽ giành chiến thắng! Nàng chắc chắn như vậy.

- Tôi không đợi được đâu? - Gopinath nói - Đưa chìa khóa cho tôi.

- Em sẽ đưa chìa khóa cho anh và đưa tất cả những gì anh cần - Giribala nói. - Nhưng đêm nay em sẽ không để anh đi.

- Không được- Gopinath nói- Tôi phải đi.

- Vậy thì em sẽ không đưa chìa khóa cho anh đâu - Giribala nói.

- Cô sẽ đưa chìa khóa cho tôi nếu không... - Gopinath nói - Cô cố tình không đưa chìa khóa cho tôi.

Sau đó anh ta nhận thấy không có chiếc chìa khóa nào được buộc ở cuối tấm sari của nàng. Anh ta đi vào phòng ngủ, mở ngăn kéo bàn ra, không có chìa khóa trong đó. Anh ta mở hộp trang điểm của nàng, thấy son phấn, dây buộc tóc, và những thứ khác, nhưng không thấy chìa khóa. Anh ta lật tung chăn đệm, lục lọi khắp phòng.

Giribala đứng lặng thinh, bám lấy mép cửa nhìn ra ngoài sân thượng. Sôi máu vì tức giận và thất vọng Gopinath gầm lên:

- Tôi bảo cô đưa chìa khóa cho tôi, nếu không sẽ có chuyện đấy.

Nàng không đáp. Anh ta túm lấy nàng, vặn cánh tay nàng, giật vòng tay, vòng cổ của nàng, đầm đã nàng rồi bỏ đi.

Không một ai trong nhà thức dậy, không một ai ở gần để biết chuyện gì đã xảy ra, đêm trăng vẫn tĩnh lặng như trước, sự thanh bình dường như bao trùm không gian và không thể bị phá vỡ. Nhưng nếu ai đó có thể nghe thấy tiếng nhịp đập của trái tim Giribala thì người đó sẽ nhận thấy sự thanh bình và đêm sáng trăng ở Caitra đã bị tiếng gào thét dữ dội lặng câm đầy đau đớn phá vỡ. Ôi, sự im lặng tuyệt đối ấy, nỗi buồn xé lòng khủng khiếp ấy!

Đêm nào rồi cũng qua, thậm chí cả cái đêm đau đớn đó. Giribala không thể tâm sự với ai về nỗi nhục nhã và sự thất bại của nàng, ngay cả với Sudho cũng không. Nàng đã nghĩ đến việc tự vẫn, nghĩ đến việc hủy hoại sắc đẹp vô song của mình, để trả thù cho tình trạng không được yêu. Nhưng rồi nàng hiểu ra rằng làm thế chẳng ích gì, dù nàng có làm thế, điều đó cũng chẳng ảnh hưởng gì đến thế giới, sẽ chẳng một ai cảm thấy mất mát. Chẳng có niềm vui trong sự sống, nhưng chẳng có sự an ủi nào trong cái chết cả.

“Mình sẽ quay về sống với cha mẹ đẻ,” Giribala nói. Nhà cha mẹ nàng cách xa Calcutta. Mọi người khuyên nàng đừng đi, nhưng nàng không nghe lời khuyên của ai hết và cũng chẳng cho ai theo cùng. Trong khi đó Gopinath mãi mê với chuyến du thuyền cùng đám bạn chí cốt, chẳng ai biết anh ta đi đâu.

II

Gopinath hầu như không bỏ sót một vở kịch nào của nhà hát Gandharva. Labanga đóng vai chính trong vở Manorama. Gopinath và đám bạn của anh ta ngồi ở hàng ghế đầu, cổ vũ và ném những túi tiền nhỏ lên sân khấu. Sự ồn ào mà họ tạo ra đôi khi gây khó chịu cho những khán giả khác. Nhưng những người quản lý nhà hát chẳng bao giờ có đủ can đảm để ngăn cản họ.

Một hôm, sau khi đã uống say, Gopinath vào phòng thay đồ của diễn viên gây náo loạn ở trong đó. Không hiểu sao anh ta nghĩ anh ta bị một diễn viên coi thường và thế là anh ta vào trong đó tấn công cô diễn viên ấy. Cả nhà hát bị khuấy động bởi những tiếng kêu thét của cô diễn viên và những tiếng chửi rủa của Gopinath. Những người quản lý nhà hát không thể chịu đựng hơn được nữa. Cảnh sát được gọi tới để tống cổ anh ta đi.

Gopinath quyết tâm trả thù cho sự xúc phạm đó. Một tháng trước ngày lễ puja, những người quản lý nhà hát thông báo với toàn thể công chúng rằng sẽ lại có một đợt công diễn vở Manorama. Khắp Calcutta đâu đâu cũng có những tấm áp phích quảng cáo cho các xuất diễn, cứ như thể vị nữ thần của thành phố đang quảng tẩm khăn namabali có in tên tác giả của vở kịch. Nhưng trong khi đó Labanga, diễn viên chính của vở kịch, lại mất hút trong chuyến rong chơi bằng thuyền cùng với Gopinath.

Ban quản lý nhà hát vô cùng bối rối. Họ đợi vài ngày, nhưng cuối cùng buộc phải để một nữ diễn viên mới thử đóng vai Monorama, và buộc phải lùi ngày công diễn mở màn. Điều đó chẳng gây thiệt hại gì. Nhà hát vẫn đầy ắp khán giả. Hàng trăm người không mua được vé xem kịch. Các nhà phê bình tỏ ra thích thú tin này bay đến tai Gopinath mặc dù anh ta đang ở xa. Anh ta không thể rong chơi được nữa. Bồn chồn vì tò mò, anh ta quay trở lại Calcutta để xem vở kịch.

Trong nửa đầu của vở kịch, màn sân khấu được kéo lên cho thấy cảnh Manorama ở nhà chồng, vận trang phục giống như một người hầu, làm việc nhà với vẻ nhút nhát, e sợ, lặng lẽ và luôn giấu khuôn mặt của nàng đi. Trong nửa sau của vở kịch, người chồng tham lam đuổi nàng về nhà cha mẹ để để anh ta có thể cưới con gái của một triệu phú. Sau đám cưới anh ta ngấm nghĩa cô dâu mới và phát hiện ra rằng đó chính là Manorama, lần này nàng không mặc như một người hầu mà như một nàng công chúa, vẻ đẹp không gì sánh nổi của nàng, vẻ đẹp được tô điểm bằng những đồ trang sức và váy áo lộng lẫy, tỏa sáng. Hóa ra ngày bé nàng đã bị bắt cóc và bị đẩy vào cảnh nghèo khó. Nhiều năm sau, cha mẹ nàng tìm được nàng và chuộc nàng về. Giờ đây nàng kết hôn với chồng nàng lần thứ hai. Cảnh báo thù sau đám cưới bắt đầu.

Các khán giả có mặt trong nhà hát được một phen hoảng hồn. Trong khi khuôn mặt của Manorama được giấu sau tấm mạng bấn thủ của người hầu, Gopinath ngồi im lặng. Nhưng khi nàng đứng dậy trong phòng tân hôn với vẻ đẹp mê hồn, vén mạng lên, lộng lẫy trong sắc lụa đỏ, rạng rỡ với những đồ trang sức, nghiêng đầu với vẻ kiêu hãnh khôn tả, đưa mắt nhìn các khán giả, đặc biệt là Gopinath, bằng cái nhìn khinh bỉ, sắc như tia chớp, khiến mọi trái tim trong nhà hát đập thon thót và cả nhà hát rung lên bởi những tràng pháo tay. Đó là lúc Gopinath nhảy dựng lên và thét lớn: "Giribala, Giribala!" Anh ta chạy khỏi chỗ ngồi, cổ nhảy lên sân khấu, nhưng các nhạc công đã chặn anh ta lại.

Tức giận vì kịch đang hay lại bị gián đoạn, khán giả la ó bằng tiếng Anh và tiếng Bengali: "Tống cổ anh ta ra ngoài đi, tống cổ anh ta ra ngay đi."

Thở hắt ra như một gã điên, Gopinath gào lên: "Tôi sẽ giết cô ta, tôi sẽ giết cô ta."

Cảnh sát tới, lôi anh ta ra khỏi nhà hát. Cả thành phố Calcutta tiếp tục say sưa thưởng thức vở kịch của Giribala, chỉ riêng Gopinath là không.



“Tôi viết về lịch sử
với mong muốn bạn đọc
hiểu đúng lịch sử hơn!”

Nhà giáo Nguyễn Thế Quang rời bục giảng Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng năm 2003. Từ đó, ông say mê sáng tác văn học với đề tài lịch sử. Nhiều cuốn tiểu thuyết lần lượt ra đời: Tiểu thuyết “Nguyễn Du” (NXB Hội Nhà văn, 2010) - Giải A Giải thưởng Hồ Xuân Hương lần thứ IV (2005-2010); “Khúc hát những dòng sông” (NXB Hội Nhà văn, 2012) - Giải C cuộc thi sáng tác theo chủ đề Học tập và làm theo đạo đức Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo Trung ương đợt 1-2013; “Thông reo Ngàn Hống” (NXB Trẻ 2015) - Giải A Giải thưởng Hồ Xuân Hương lần thứ V (2010-2015), Giải thưởng Hội Nhà văn 2015, Giải thưởng Văn học ASEAN 2016; “Đường về Thăng Long” (NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2019). Ông được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 2015. Ngày 25/11/2019 ông nhận Giải thưởng Văn học ASEAN tại thủ đô Bangkok. Giải thưởng này ra đời năm 1979, trao hằng năm cho các nhà văn Đông Nam Á, nhằm tôn vinh những tác phẩm tiêu biểu hoặc thành tựu trọn đời của tác giả. Năm 2016, cố Quốc vương Thái Lan Bhumibol Adulyadej băng hà nên hoãn trao giải thưởng trong 3 năm, từ năm 2016 đến năm 2018. Phóng viên Tạp chí Sông Lam đã có cuộc gặp nhà văn chia vui xung quang giải thưởng ASEAN và trao đổi về quan điểm văn chương của ông.

Phóng viên (P/V): *Chúc mừng nhà văn vừa được nhận Giải thưởng văn học Đông Nam Á! Ông có bất ngờ không khi hay tin nhận được giải thưởng này? Ông có thể chia sẻ cảm xúc của mình trong những ngày ở Bangkok?*

Nhà văn Nguyễn Thế Quang (NV NTQ): Lúc hay tin được đề cử Giải thưởng này, tôi khá bất ngờ. Đây là giải thưởng khu vực do nhà vua Thái Lan chủ trì từ năm 1979. Các nhà văn được giải là những tên tuổi lớn có nhiều tác phẩm xuất sắc. Còn mình cầm bút ở tỉnh lẻ, gia nhập làng văn mới mười năm. Thế nhưng, tôi rất vui khi được Ban Chấp hành Hội Nhà văn và Chủ tịch các Hội đồng chuyên môn đề cử. Vì thế, khi nhận được tin tôi rất phấn khởi.

Sang Bangkok nhận giải thưởng, tôi hiểu biết thêm được nhiều điều, kính nể nhà vua Thái luôn trân trọng và đề cao các giá trị văn học. Đất nước Thái qua nhiều thăng trầm thế mà vẫn duy trì giải thưởng này liên tục bốn mươi năm và sẽ lâu hơn nữa. Trong lần trao giải thưởng này, nhà vua đã mời Kete-fox - một nhà văn và nhà sử học người Italy gốc Mỹ - Pháp hiện đang sống ở Paris đến đảm nhận một số nội dung quan trọng của buổi lễ, đối thoại cùng các nhà văn về văn học, về lịch sử của khu vực cùng những vấn đề văn hóa khác.

Tôi cảm động khi được tiếp xúc với các nhà văn trong khu vực. Họ lịch sự và thân thiện. Vui nhất là gặp cô Nhật - một Việt kiều ở Thái Lan, quê gốc Nam Định. Gặp đoàn Việt Nam, cô vui mừng gần gũi, luôn đi theo đoàn, làm phiên dịch tận tình trong mọi giao tiếp. Khi chúng tôi lên phát biểu, cô dịch ra tiếng Thái, tiếng Anh để mọi người hiểu chúng ta hơn. Người Việt ở đâu cũng hướng về tổ quốc, luôn đoàn kết giúp đỡ nhau. Chúng tôi có đến thăm một ngôi chùa ở Bangkok. Một sư thầy thấy chúng tôi liền bước tới chấp tay chào rồi đưa bàn tay phải ra phía trước, ngón trỏ hướng lên trời, nói: “Việt Nam - Hồ Chí Minh, Việt Nam - Hồ Chí Minh”. Nhà sư đưa chúng tôi vào cảnh chùa, tặng quà, tiễn đoàn ra tận cổng, sư thầy lại chấp tay: “Việt Nam - Hồ Chí Minh”. Lành tụ của chúng ta rất được nhân dân Thái Lan ngưỡng mộ.

P/V: *Là một nhà văn chuyên viết về tiểu thuyết lịch sử và đã gặt hái khá nhiều thành công, ông có thể cho bạn đọc biết vì sao ông chọn hướng đi này? Quá trình viết tiểu thuyết lịch sử ông gặp những khó khăn và thách thức nào lớn nhất và làm thế nào để vượt qua những điều đó?*

NV NTQ: Trong quá trình giảng dạy cũng như tiếp nhận nhiều thông tin từ đời sống, tôi thấy nhiều người hiểu sai lệch lịch sử. Lịch sử ít nhiều đã bị bóp méo! Điều đó ảnh hưởng nhiều đến lối sống của mình và cộng đồng. Lịch sử cũng đang dần dần bị lãng quên. Đó là một điều hết sức nguy hại. Nhà thơ Aimatop có nói: “Nếu anh bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ bắn vào anh bằng đại bác.” Vì thế, tôi chọn viết về đề tài lịch sử với mong muốn bạn đọc hiểu đúng lịch sử hơn. Tôi viết không phải để hoài cổ mà để khám phá bản chất của lịch sử, cùng bạn đọc đối thoại với thực tại để sống đúng hơn, tốt hơn.

Viết tiểu thuyết lịch sử là phản ánh số phận của con người trong một thời kỳ đã qua, đã xa. Khó khăn lớn nhất là phải làm sao hiểu đúng con người và thời đại mình phản ánh. Qua bao bể dâu, dâu bể bao tư liệu đã không còn nhiều. Vì thế, khó khăn lớn là phải tìm cho được nhiều tư liệu chân thực. Đó là một công việc đòi hỏi nhiều công sức và các điều kiện khác. Thế nhưng, đó chỉ là phần nhỏ, dù rất

quan trọng. Cái khó khăn lớn nhất khi viết tiểu thuyết lịch sử, nhất là viết về những nhân vật lớn của các thời đại là làm thế nào để xây dựng được cốt cách, tình cảm, tư tưởng phong phú, phức tạp của nhân vật tương xứng với tầm vóc của họ. Còn làm thế nào để vượt qua thách thức đó ư? Chỉ có một con đường duy nhất: tìm hiểu kỹ, đọc nhiều, học hỏi nhiều, trăn trở suy nghĩ nhiều, viết đi viết lại nhiều đến khi bằng lòng mới thôi. Không ai có thể làm thay mình được những điều này.

P/V: Tác phẩm “*Thông reo ngàn Hồng*” của ông đã được Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam nay lại được tặng Giải thưởng văn học Đông Nam Á. Ông có thể nói cho bạn đọc biết cảm hứng chính của tác phẩm này là gì? Ông muốn gửi gắm điều gì với bạn đọc qua tác phẩm này?

NV NTQ: Trong tác phẩm này tôi tập trung dựng lên hình ảnh cao đẹp lồng lộng của con người xứ Nghệ: danh nhân Nguyễn Công Trứ. Đó là đảng nam nhi có chí lớn suốt đời hành động theo mục đích “Thượng vị đức, hạ vi dân” (trước vì vua, sau vì dân). Cuộc đời ông dù có nhiều lúc thăng trầm nhưng vẫn vẹn nguyên chí hướng ấy. Với khát vọng đó, bằng tài năng lỗi lạc của mình, ông đã làm được bao điều vô cùng lớn lao đem lại sự no ấm cho muôn dân. Ông còn là một đảng nam nhi tài hoa, luôn khẳng định những giá trị văn hóa của dân tộc. Cùng với nhân vật Nguyễn Công Trứ là hình ảnh những ông vua Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức, những bậc đại thần, những nhà nho khác đủ mọi vẻ như: Trương Đăng Quế, Cao Bá Quát, Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Quý Tân, Nguyễn Hàm Ninh... mỗi người nhiều vẻ có cái mạnh, có cái yếu. Đưa vào một đội ngũ đông đảo như vậy, tôi muốn khẳng định một điều: cùng với quân vương, những kẻ sỹ, những trí thức phải chịu trách nhiệm trước mọi sự hưng vong của Tổ quốc, phải sống cứng cỏi, hết lòng vì dân như Nguyễn Công Trứ đã từng sống.

P/V: Chúng tôi được biết: ông vừa cho xuất bản tiểu thuyết: “*Đường về Thăng Long*” dày gần 600 trang viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các nhân vật cùng thời. Nhà văn muốn gửi gắm điều gì qua tác phẩm này?

NV NTQ: Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị Tổng chỉ huy của Quân đội Việt Nam, là một trong những danh tướng xuất sắc của thế giới. Đã có bao nhiêu công trình viết và ca ngợi Người. Trong cuốn tiểu thuyết này tôi không nói nhiều về điều đó mà tập trung vào quá trình tìm đường, chọn đường trong một bối cảnh phức tạp của lịch sử những năm đầu thế kỷ XX (1927-1945). Tác phẩm chú ý khai thác bề sâu nội tâm, tư tưởng, tình cảm của nhân vật trong những mối quan hệ chằng chịt, phức tạp giữa bao thế lực và cả sự căm dỗ để cuối cùng đi theo con đường của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tác phẩm tập trung thể hiện con người Võ Nguyên Giáp bên cạnh Bác Hồ đối diện với nhiều lực lượng trong nước và quốc tế những năm tháng khó khăn hiểm nghèo nhất. Từ đó, làm nổi bật tài năng lớn về mọi mặt cũng như sự phong phú cao đẹp mà gần gũi của một tâm hồn giàu yêu thương đồng bào, đồng chí và gia đình. Ngày nay, nói đến Võ Nguyên Giáp chúng ta cũng như bạn bè quốc tế thường nói “Võ Nguyên Giáp - Điện Biên Phủ.” Đúng vậy. Thế nhưng trong tác phẩm này tôi tập trung vào cái ban đầu, những bước đi ban đầu rất quan trọng để làm nên những công tích lớn lao sau này.

Đường về Thăng Long là con đường giành lại độc lập cho Tổ quốc. Trong tác

phẩm này không chỉ nói đến một con đường của Bác Hồ đã chọn mà còn có những con đường khác cũng hướng về Thăng Long, cùng mục đích giành độc lập cho giang sơn. Nhiều nhân vật tiêu biểu cho những con đường đó cũng được thể hiện khá sinh động làm nên diện mạo phức tạp của lịch sử đương thời. Với một tinh thần trách nhiệm cao, tôi gửi gắm vào từng trang viết những suy nghĩ tâm huyết, mới mẻ, đầy trân trọng của mình với Tổ quốc và Nhân dân. Điều mong mỏi lớn nhất của tôi trong tác phẩm này là muốn người đọc hiểu đúng lịch sử của dân tộc...

P/V: Trong một thời gian cầm bút chưa dài, ông đã đạt được những thành công đáng quý. Ông có điều gì muốn tâm sự chia sẻ với các bạn đồng nghiệp không?

NV NTQ. Bắt đầu cầm bút viết văn, tôi không hề nghĩ mình có thể viết nổi những cuốn sách như thế này. Nhưng rồi dần dà từ những vốn sống tích lũy được theo năm tháng với ham đọc, lắng nghe tiếp thu những lời góp ý chân thành, cùng với bản tính chăm chỉ lao động, tôi đã bị cuốn theo những dòng chữ toàn tâm toàn ý, nên tác phẩm đã ra đời như thế. Bạn muốn biết tôi tâm sự điều gì với bạn đồng nghiệp ư? Tôi mong các bạn cầm bút giữ mãi ngọn lửa khát vọng và đam mê của mình. Bởi trong mỗi người cầm bút, ai cũng ẩn kín những tiềm lực lớn lao, mong các bạn mãi miết cày trên cánh đồng chữ nghĩa của mình đem lại cho văn học xứ Nghệ ta có thêm những vụ mùa bội thu.

P/V: Xin cảm ơn nhà văn về cuộc gặp gỡ trao đổi chân thành tâm huyết về nghề nghiệp này.

ĐÀM QUỲNH NGỌC (thực hiện)

Định đi trộm vợ

SÂM VĂN BÌNH

NHÂN VẬT:

- Tuấn (16 tuổi, thanh niên trong bản);
- Quang (17 tuổi, anh họ của Tuấn, con trai ông Toàn)
- Ông Hải (47 tuổi, bố của Tuấn, đảng viên trong xóm)
- Bà Thu (70 tuổi, bà nội Tuấn)
- Bà Hoa (mẹ của Tuấn)

NGOÀI RA CÒN CÓ:

- Ông Toàn (bố của Quang và Phong, chỉ được nhắc tên)
- Thoa (15 tuổi, em gái Quang, chỉ được nhắc tên)
- Anh Phong (32 tuổi, công an xóm bản, anh cả của Quang, chỉ được nhắc tên).

Cảnh ngoài sân nhà ông Hải nhìn vào, có dựng một chiếc xe máy đã cũ. Trên thềm nhà có 2 cái ghế mây. Tuấn và Quang cúi húi với hộp đồ nghề đang sửa sang, kiểm tra xe máy.

TUẤN (Ngồi xổm, làm các động tác chỉnh phanh, căng xích, nói với Quang đứng bên cạnh mình): Anh Quang à, không phải lo đâu, cứ yên tâm đi. Cái xe này trông hơi cũ nhưng hôm kia em đi vào trong rừng keo, lên dốc xuống đèo cả mười mấy cây số mà xích với phanh có vấn đề gì đâu...

QUANG: Dù sao thì mày cũng phải kiểm tra cho kỹ, rồi kiểm tra luôn cả đèn pha nữa, vì đến đêm đường tối, khó đi mà xe lại chở 3 người. Biết đâu cái con bé Thanh nó không chịu ngồi yên lại cứ muốn nhảy khỏi xe thì tao giữ nó mệt lắm đó.

TUẤN: Anh lo gì, nó mới 15 tuổi thì có mấy hơi sức đâu. Hôm trước đến nhà nó em cũng chú ý rồi, đường đi không khó lắm đâu. Nói chuyện thấy nó cũng ung em, nên nhắn tin hẹn tối nay ra gặp nhau chỗ gốc cây sung, nhưng nó không biết

là hôm nay em sẽ trộm về làm vợ đầu. (*Thấy bà Thu đang đi vào sân*): Bà ơi, hôm nào bà cũng giục cháu đi lấy vợ về để có cháu bé. Hôm nay cháu sẽ đi lấy vợ về đấy, bà tha hồ mừng nhé!

BÀ THU (*Ngồi xuống ghế mây*): Thì năm nay bà hơn 70 tuổi rồi, chị Hòa của mày lấy chồng xuống mãi dưới xuôi, xa quá. Bà chỉ có cháu là trai, năm nay mười sáu tuổi rồi thì cũng lo lấy vợ đi để bà có cháu bé, có mệnh hệ gì bà mới yên tâm nhắm mắt về với tổ tiên cháu ạ. Nhưng cháu nói với bố về chuyện này chưa?

TUẤN: Cháu chưa nói với bố bà ạ. Cháu ngại lắm, vì bố cháu là đảng viên, chắc sẽ không đồng ý cho cháu trộm vợ về đầu. Vì vậy bà phải giữ bí mật giúp cháu, khi lấy được vợ về rồi thì không nói bố cũng biết thôi mà.

BÀ THU: Ngày xưa bác Toàn của mày cũng trộm vợ về khi mới 16 tuổi, bằng tuổi mày bây giờ. Nhưng hồi đó khác, bây giờ khác. Thấy cán bộ cũng nói là mày chưa đủ tuổi lấy vợ, nhưng tao già yếu rồi, sống được ngày nào biết ngày đó nên chỉ mong cho mày lấy vợ, rồi có con...

QUANG: Nghe bà nói cháu mới biết bố mẹ cháu cũng trộm lấy nhau đấy, vậy là cũng sinh được mấy anh em cháu nuôi cho lớn khôn ăn học cả mà.

BÀ THU: Ngày xưa thì việc trộm vợ cũng có tập tục rõ ràng, hai nhà cùng ưng ý hoặc trai gái yêu nhau sẵn rồi chứ không như bây giờ. Trộm con gái người ta về rồi thì nhà mình cũng mang tiếng, cha chú trong nhà phải khiêng rượu cần đi thú lỗi với nhà người ta, xin lên xin xuống, không hay ho gì đâu. Vậy mà con Thoa em cháu năm nay cũng được mười lăm tuổi rồi đấy thôi.

BÀ HOA (*Đi vào*): Con chào bà, kìa Tuấn và cháu Quang làm gì mà chăm chỉ thế?

BÀ THU: Bọn nó đang sửa sang và kiểm tra xe máy để lo chuyện đại sự đó. (*Hạ giọng*): Thằng Tuấn nó bảo ưng con bé Thanh ở bản Na Chằm, định tối nay sẽ đến đó trộm con bé về làm vợ đấy.

BÀ HOA: Ôi mừng quá, vậy là con sắp có con dâu rồi à! Ừ mà như thế thì thằng Tuấn có vợ rồi cũng sẽ đỡ lòng bông đi theo đám trai làng, không thì lo lắm.

BÀ THU: Nhưng bọn nó dặn là đừng có nói cho chồng con biết, vì nó là đảng viên, sẽ bảo chúng nó là tảo hôn, không cho đâu.

(*Cảnh ngoài sân chuyển sang buổi tối. Tuấn và Quang đang ngồi lên xe, chuẩn bị nổ máy xe thì ông Hải đi ra*)

ÔNG HẢI: Này này, hai đứa định đi đâu đấy? Anh Phong chúng mày làm công an xóm lúc chiều nay bảo với tao là đám nghiện hút đang lảng vảng ở bên ngoài xóm. Chúng mày không được đi đâu hết, kéo lại tụ tập rồi nghiện hút như bọn chúng. Vào trong nhà ngay, mở tivi mà xem phim!

BÀ HOA: Nhưng ông ơi, tôi đang định nói cho ông biết, bọn chúng nó sắp đi trộm con bé Thanh ở bản Na Chằm về làm vợ cho thằng Tuấn nhà mình đấy!

ÔNG HẢI: Cái gì, lại còn thế nữa. Bà đùa với chúng nó đấy à? Mới tí tuổi đầu mà chồng với vợ cái gì, còn việc học hành nữa. Không thấy như vợ chồng con trai ông Thuyên cuối bản đó, để con ra rồi thằng chồng bị nghiện bỏ đi biệt tăm, bây giờ vợ nó bế con mà nhìn như hai chị em.

BÀ THU: Không phải tại vợ con đùa vào đâu, tao cũng muốn cho thằng Tuấn lấy vợ, có con. Tao từng này tuổi rồi, muốn nhìn thấy thằng cháu nội lắm rồi.

TUẤN: Việc học của con có ảnh hưởng gì đâu bố, bây giờ con đang được nghỉ hè mà. Lấy vợ về rồi sau này con với vợ lại đi học tiếp ạ!

ÔNG HẢI: Nói thế mà cũng nói được! Dù gì thì bố cũng là đảng viên trong bản, đi tuyên truyền chống tệ nạn tảo hôn cho người ta mà lại để con mình tảo hôn thì còn nói cho ai nghe nữa. Chúng mày làm như thế là tảo hôn, là vi phạm Luật hôn nhân gia đình đấy, đợi đến 18 tuổi rồi người ta mới cho đăng ký kết hôn!

BÀ THU: Bọn nó lấy nhau về, cứ để cháu cho bà bế đi, rồi đăng ký sau mà, thấy có người làm thế rồi.

TUẤN: Anh Quang ơi, ra đây để đi đón Thanh thôi. Sắp đến giờ hẹn với Thanh rồi, đến muộn là em ấy bỏ về, không trộm được nữa đâu.

ÔNG HẢI: Đã bảo là chúng mày vào trong nhà đi, có nghe lời tao không, đồ con nít! Không trộm không trặc gì cả, bảo không là không! *(Có tiếng chuông điện thoại, ông Hải lục túi lấy điện thoại ra nghe)*: Cháu Thông công an xóm đó à, có chuyện gì mà nghe cứ huyền não như trộm chó thế? Ừ được rồi, chú sẽ đến ngay! *(Quay sang phía Tuấn và Quang)* Tao chạy sang xem anh Thông chúng mày nói có chuyện gì đã. Xóm bản đang náo loạn thế này, chúng mày không được đi đâu hết! *(Với bà Thu và bà Hoa)* Bà với mẹ nó bảo chúng nó cứ ở yên đây, không đi đâu cả! *(Ông Hải chạy ra ngoài)*.

QUANG: Tình hình thế này thì mày nhắn tin lại cho Thanh nó biết, bảo nó đừng ra chỗ gốc cây sung đó nữa, nhớ có chuyện gì xảy ra thì không hay.

TUẤN: Ừ, em sẽ nhắn tin ngay. Không trộm được hôm nay thì anh em mình đi trộm hôm khác, lo gì. *(Nhìn thấy ông Hải đi vào vào sân)* Bố à, có phải là bọn nghiện hút lại đến trộm chó trộm gà không?

ÔNG HẢI: Trộm chó với lại gà cái gì! Thành Quang đâu, không về mà xem mấy đứa tóc xanh tóc đỏ ở tận đâu về bắt trộm con Thoa em mày đi mất rồi kia kìa! Chúng nó liều thật, dám hẹn con Thoa ra chỗ vắng rồi đánh thuốc mê, bỏ vào bao tải định chở đi. May mà anh Thông nhà mày tưởng chúng trộm chó nên đuổi theo bắt lại được, chứ nếu không thì chúng mang con Thoa đi bán tận đâu rồi đấy! Còn thằng Tuấn, đừng có nghĩ đến chuyện đi trộm con Thanh nữa, lo chuyện học đi, sau yêu nhau đủ tuổi rồi bố sẽ tổ chức đám cưới cho.

TUẤN: Anh Quang đi về nhà với các bác bên ấy xem chị Thoa thế nào đi! Bố ơi, con sẽ nghe lời bố, không đi trộm vợ nữa!

Trăn trở nghệ sỹ múa

LÂM BÍCH NGUYỄN

Mỗi buổi sáng thức dậy lên sàn tập, cần cù nhẩn nại, miệt mài từng động tác, những giọt mồ hôi thấm qua quần áo ướt đầm mặt sàn, cả những giọt nước mắt và nỗi đau... nào có ai hiểu. Dù vậy họ vẫn sáng ngời niềm kiêu hãnh, tự hào người nghệ sỹ múa.

Các biên đạo múa say sưa sáng tạo nên những tác phẩm hay, người diễn viên hết mình tập luyện để chuyển tải hết ý nghĩa, vẻ đẹp, kỹ thuật của tác phẩm múa. Muốn đem lại cho công chúng một tác phẩm xuất sắc đòi hỏi sự cộng hưởng của âm nhạc, biên đạo, diễn viên tạo nên sự gắn kết chặt chẽ. Rồi số đông người xem thấy vui mắt, còn người hiểu cảm xúc của người nghệ sỹ và hiểu được tác phẩm múa không phải là nhiều...

Những năm qua, sự phát triển của nghệ thuật múa khá mạnh mẽ, phong phú, đa dạng và đạt được nhiều thành tích đáng kể. Đó là sự nỗ lực vươn lên của các thế hệ nghệ sỹ múa. Sự phát triển rõ nét nhất ở các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi cũng tự hào về những nghệ sỹ múa trên quê hương xứ Nghệ đã đóng góp nhiều tác phẩm tài năng, tạo nên dấu ấn dòng chảy của nghệ thuật múa Việt Nam. Tiếp nối truyền thống của thế hệ đi trước, các nghệ sỹ biên đạo, diễn viên trẻ đầy tài năng cũng đang thời kỳ chín rộ như NSUT Biên đạo Lan Phương, NSUT Biên đạo Quỳnh Thương, NSUT Biên đạo Diễm Hằng, các nghệ sỹ diễn viên trẻ như Phương Duy, Phan Đoàn, Hoa Thơm, Ngọc Thương, Thanh Tùng, Lễ Quyên, Nguyễn Ly... đã toả sáng tại các kỳ hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc - nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quân. Nhưng cũng phải nhìn nhận, các nghệ sỹ múa chưa phát huy thể hiện được những tác phẩm múa lớn như thơ múa - kịch múa để được toả sáng ngay chính trên quê hương mình, và chỉ có những tác phẩm múa lớn mới có điều kiện cho các nghệ sỹ trẻ tài năng được thể hiện. Đó cũng là điều trăn trở và cũng là một bài toán không giải được. Có biết bao đề tài hay, muốn được dàn dựng thành tác phẩm múa nhưng quả thực rất khó, vì điều kiện kinh phí. Có những thành phố lớn rất quan tâm về nghệ thuật Múa, muốn đầu tư dàn dựng những vở lớn nhưng họ không có nhân lực, với Nghệ An nhân lực dồi dào nhưng đầu tư vào tác phẩm thì điều kiện kinh phí không cho phép. đành chỉ ngậm ngùi với sự tiếc nuối.

Năm 2020 nhiều sự kiện trọng đại được diễn ra trên cả nước. Các nghệ sỹ múa Nghệ An mong được sự quan tâm, tạo điều kiện cho bộ môn này được thể hiện các tác phẩm lớn, có tầm vóc quy mô, có tính nghệ thuật để cống hiến cho đời sống tinh thần cho công chúng tinh nhà.

Quảng cáo... thơ

DƯƠNG HUY

Cửa phòng quảng cáo tòa soạn báo “Bạn của bạn” bật mở. Một ông to béo lớ cổ vào.

- Bác cần gì ạ? -Tôi vốn vã hỏi.

Ông ta không nói gì, chìa cái cạc vào mũi tôi.

- Chào bác! Bác là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Tô hô ba hoa? Hân hạnh được đón tiếp bác. Bác quảng cáo sản phẩm gì ạ?

Tôi nhăm nhăm bút bi trên tờ hợp đồng quảng cáo in sẵn. Đang chuẩn bị báo Tết, còn thiếu mấy trang quảng cáo bìa 4.

- Tôi không quảng cáo mặt hàng. Hội chợ triển lãm vừa trao Huy chương vàng cho sản phẩm chúng tôi. Anh không theo dõi VTV1 à?

Tôi hơi đỏ mặt vì đã bỏ qua một thông tin quan trọng.

- Thế bác yêu cầu gì ạ. Tìm trẻ lạc, khánh thành nhà mới, mừng thọ cụ nhà hay đại loại một việc gì như thế?

Ông khách ngáp ngừng một lát, rồi nói:

- Tôi muốn trở thành một nhà thơ.

Mất tôi nhường lên sau cặp kính cận:

- Hay đấy! Muốn trở thành một thi sĩ. Chắc trước đây bác học Đại học Tổng hợp Văn. Bây giờ ai mà chẳng muốn trở thành Xuân Diệu, Nguyễn Bính...

- Đâu có. Tôi mới học hết phổ thông trung học. Nhưng tôi dứt khoát phải trở thành nhà thơ. Anh hiểu cho, trên đời này, tôi còn thiếu gì nữa: ô tô, biệt thự, vàng bạc,... nói tóm lại về phương diện vật chất, tôi không thua kém ai. Nhưng cái cô bồ khó tính của tôi, cô ấy bảo...

Có thể khai thác để viết một phóng sự tình yêu mùi mẫn đây, tôi bỗng tỉnh như sáo, hỏi:

- Cô ấy bảo sao ạ?
- Cô ấy bảo bác là anh còn thiếu một tâm hồn thi sĩ.
- Đúng quá, nhà doanh nghiệp thời hiện đại phải có tâm hồn lãng mạn. Nhưng chúng tôi có thể giúp gì được bác?
- Sao không? Các anh tự xưng là “bạn của bạn” kia mà. Truyền thông thời @ lợi hại lắm. Tôi mang theo đây một chùm thơ 5 bài có vần. Anh in cho tôi cả chùm vào trang đẹp nhất sổ Tết, có ảnh tác giả và minh họa. Bút danh của tôi là Xuân Tài, lấy họ nhà thơ Xuân Diệu. Tôi lấy thêm 1000 tờ biểu bạn bè, khách hàng. Tôi trả tiền sòng phẳng ngay bây giờ.
- Nhưng như thế... - tôi ngập ngừng - chưa trở thành nhà thơ ngay được...
- Anh khỏi lo. Sau đó, tôi sẽ đưa lên “phây”, tôi có tay kỹ sư tin học giỏi lắm. Toàn bộ nhân viên, hàng ngàn khách hàng của tôi sẽ bấm like chỉ cần như thế, tên tuổi tôi, thơ tôi sẽ nổi tiếng, cô bồ ỡm ọ của tôi sẽ không còn chê trách về mặt nào nữa!
- Cặp kính cận của tôi quá xúc động, không nằm im trên sống mũi, rơi “choang” xuống sàn nhà, mặt kính vỡ tung tóe.

TRÀO PHÚNG

VŨ BA LAN

Lỗ lãi cuối năm

Công ty thua lỗ lâu rồi
Mà ông báo cáo số lời đang lên
Ông mời cho được cấp trên
Xuống ông chứng dám ăn nê, lãi nhiều
Tiền chùa ông thỏa sức tiêu
Chén anh chén chú ra điều tay chơi
Báo chí họ nói mặc đời
Công nhân kêu cứu ông thời chẳng lo
Lãi lời là chuyện... trời cho
Kinh doanh có lỗ ông cho chuyện thường
Sổ sách biến hóa khôn lường
Lừa trên, bịt dưới, trăm đường ông xoay
Báo cáo ông viết rất hay
Biến lỗ thành lãi ông đây đứng đầu
Công ty lãi thật, thấy đâu
Riêng ông lãi thật, nhà lầu, xe hơi !

Mỹ thuật



Bão lũ, nổi ám ảnh (khắc gỗ)
Giải B, Triển lãm Mỹ thuật Bắc miền Trung
HỒ THIẾT TRINH



Tiên học lễ hậu học văn (tượng)
TRẦN MINH CHÂU



Chọi trâu (khắc gỗ)
NGUYỄN ĐÌNH TRUYỀN

MỸ THUẬT



Trung thu (khắc gỗ)
Giải C Triển lãm Mỹ thuật Bắc miền Trung
NGUYỄN ĐÌNH TRUYỀN



Mầm (phù điêu)
TRẦN MINH CHÂU



Lễ hội Xăng Khan (acrylic)
TẠ TÂM



Thiếu nữ Mông (sơn dầu)
TẠ TÂM



Bình minh (acrylic on canvas)
TRỌNG HIỆP



Mùa hoa cải (acrylic, oil on canvas)
TRỌNG HIỆP



Bến thuyền (sơn dầu)
TRẦN HOÀNG TRUNG

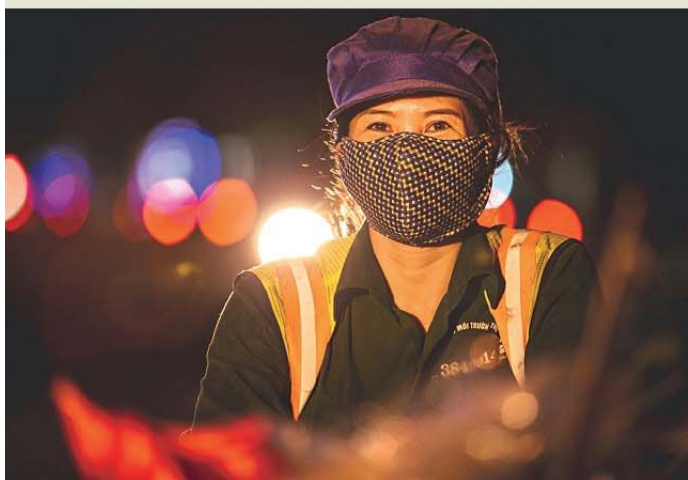


Đò ơ (acrylic)
HOÀNG HẢI THỌ

Nhiếp ảnh



Bình minh xôn xao
CẢNH YÊN



Chị lao công
TRUNG KIẾN



Xưởng nước mắm truyền thống
HẢI VƯƠNG

NHIẾP ẢNH



Được mùa
MẠNH HÙNG



Nghề truyền thống dệt thổ cẩm (Con Cuông)
XUÂN NHƯỜNG



Tỉnh đất
CAO ĐỒNG

NHIẾP ẢNH



Hàn huyền tuổi già
CẢNH HÙNG



Song sinh song tính
HỒ HẢI ĐĂNG



Bé tập làm bánh
ĐỨC QUANG



Biển đảo quê hương

■ Chùm ảnh
của LÊ QUANG DŨNG



COMBO INTERNET + TRUYỀN HÌNH 4K

Siêu tiết kiệm

Chỉ
150.000đ/tháng



**GIẢI TRÍ THẢ GA
CHẲNG LO VỀ GIÁ**

**TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE
CÔNG TY DỊCH VỤ MOBIFONE KHU VỰC 6**

Địa chỉ: Số 34 Đường Nguyễn Sỹ Sách, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383.587.888

Fax: 0383.587.889